

The
Firmament
Literary Journal

Thế Hữu Văn Đàn
January 2018



<http://trends-in-newsrooms.org/happy-new-year-2018-cards/2018-happy-new-year-cards/>

Contents

To The Reader	7
Phạm Trọng Lê. <i>The Meaning of Tết in Việt Nam</i>	8
Cát Minh Và Phụng Hồng. <i>Rượu và Trà</i>	19
Yên Sơn. <i>Đi Tìm Quá Khứ</i>	29
Tác Giả Không Biết Tên. <i>CD Ly Hương & Nỗi Buồn Viễn Xứ của Nhạc Sĩ Lê Mộng Nguyên</i>	39
Linh Vang. <i>Hạnh Phúc Muộn Màng</i>	42
David Lý Lăng Nhân. <i>Tuyển Tập Thơ</i>	46
Phí Minh Tâm. <i>Tập Thơ Đường Tống Tuyển Dịch: Đỗ Thâm Ngôn-Lưu Vũ Tích (cont'd)</i>	61
Đàm Trung Pháp. <i>Điểm Sách: Tự Điển Chữ Nôm Trích Dẫn của Nhiều Soạn Giả</i>	86
Phạm Doanh. <i>Vùng Tối (còn tiếp)</i>	88
TMCS. <i>Poetry in Translation</i>	104
TMCS. <i>Đề ảnh Thiên Điều</i>	104
TMCS. <i>Hoa</i>	104
TMCS. <i>Hoa (in Sino-Vietnamese)</i>	104
TMCS. <i>Hoa (literal meaning)</i>	104
TMCS. (tr.). <i>Hoa (in Chinese)</i>	104
TMCS. (tr.). <i>Flowers</i>	105
TMCS. <i>Gửi Bạn Đọc</i>	105
Phạm Trọng Lê. Research and Translation: <i>Tử Dạ Tứ Thời Ca: Thu</i>	106
Lê Diễm Chi Huệ. <i>Lý Hạ: Đảo Diên Giữa Chốn Phù Hư</i>	108
Đàm Trung Pháp. <i>Điểm Sách: Chữ Nho và Đời Sống Mới của Nguyễn Ngọc Phách</i>	113
Poetry Corner	115
Yên Sơn. <i>Buổi Sáng Một Ngày Vui</i>	115
Sóng Việt Đàm Giang. <i>The Sweet River</i>	116
Thanh Trà Tiên Từ. <i>Mỗi Sớm Mai</i>	117
Như Nhiên- Thích Thanh Tue. <i>Chi Rời Cũng Qua</i>	118
Hoang Tam. (tr.). <i>Everything Will Pass</i>	119
Lê Diễm Chi Huệ. <i>Vàng Rơi</i>	120
Lê Diễm Chi Huệ. <i>Khúc Tiêu Dao</i>	121
Phạm Doanh. <i>Ma Trận</i>	122
Phạm Doanh. (tr.). <i>The Matrix</i>	122
Phạm Doanh. <i>Tà Niệm</i>	122
Phạm Doanh. (tr.). <i>Lecherous Mind</i>	122
Phạm Doanh. <i>Ta Từ đâu, Ta Về đâu</i>	122
Phạm Doanh. (tr.). <i>Where Am I from, Where do I Go to?</i>	122
Phạm Doanh. <i>Còn Dư Chất Người</i>	122
Phạm Doanh. (tr.). <i>Compassion Remains</i>	122
Phạm Doanh. <i>Trinh Nữ</i>	123
Phạm Doanh. <i>Áo Mỏng, Làn Da Mịn Trắng Ngần</i>	123
Thomas D. Le. <i>Horror</i>	124
David Lý Lăng Nhân. <i>Doctor Moreau Yu (end)</i>	125
Thanh Trà Tiên Từ. <i>Thật Khó Xử</i>	126
Sóng Việt Đàm Giang. <i>Thăm Viếng Mont Saint-Michel, Pháp</i>	136
Haiku Poetry	146
Kim Châu. <i>Hoàng Hôn</i>	146
Kim Châu. <i>Vó Ngựa</i>	146
Kim Châu. <i>Trăng Lạnh</i>	147

Kim Châu. <i>Lạc Bầy</i>	147
Kim Châu. <i>Cô Đơn</i>	148
Kim Châu. <i>Lò Sưởi</i>	148
Kim Châu. <i>Ám Áp</i>	149
Kim Châu. <i>Đèn Trời</i>	149
Đàm Trung Pháp. <i>Điểm Sách: Tiếng Việt Gốc Ngoại Quốc của Nguyễn Hữu Phước</i>	150
Phạm Trọng Lệ. <i>Đâu có phải Đứa nào Cũng Có Sẵn Từ 20 Đô Đâu</i>	152
Sóng Việt Đàm Giang. <i>Một Cành Mai</i>	153
Sóng Việt Đàm Giang. <i>A Branch of the Plum</i>	155
Phạm Doanh. <i>Vài Nhận Xét về Đề Xuất “Cải Tiến” Tiếng Việt của Bùi Hiển</i>	157
Voltaire. <i>Zaïre</i> (to be continued)	162
Æsop. <i>Fables</i> :	173
<i>The Boy Hunting Locusts</i>	173
<i>The Cock and the Jewel</i>	173
<i>The Kingdom of the Lion</i>	173
Thomas D. Le. <i>Nắng Chiều by Lê Trọng Nguyễn (1926 – 2004)</i>	174



Ông Đồ

http://images.tuyensinh247.com/picture/article/2014/0126/pho-ong-do-vang-nhu-chua-ba-danh_6.jpg



Mont Saint-Michel and Causeway at High Tide

http://www.dailymail.co.uk/travel/travel_news/article-3005352/Thousands-flock-Mont-Saint-Michel-France-witness-tide-century.html

To The Reader

Dear Friend and Reader,

The end of the year awakens the child in us and fills it with expectations of food, fun, and the festive atmosphere that refuse to abate. In keeping with this spirit, Phạm Trọng Lê delved into the meaning of Tết, the New Year that is celebrated like no other holiday by Vietnamese. Enjoy his essay and all the foods he mentioned or did not mention for this timeless tradition. Phạm is not all scholar, for he is not above a bit of humor in this season of joy.

Đàm Trung Pháp has earned another feather in his hat as a book reviewer. He outdid himself with three reviews: a dictionary of Chữ Nôm (demotic script), a book on the origins of words that add color and depth to the Vietnamese language, and a book on Sino-Vietnamese expressions. If this trilogy does not enrich your Vietnamese vocabulary and cultural understanding, what does?

Phí Minh Tâm's collection of T'ang and Song poetry continues to enchant, especially during the holidays when you can indulge your taste for the beauty of language and of nature, and the taste of good fare.

With holiday spirit, savor this surprisingly moving story of love deftly told by Linh Vang.

The memory of Hương-Cần's late father Cát Minh lives on in this essay, co-written with Phụng Hồng, on alcohol and tea as seen through the eyes of poets and folklorists. Find out what this literary approach to these familiar drinks add to or detract from the enjoyment of life's offerings.

Footloose Sóng Việt Đàm Giang, just back from another voyage, brought us a charming depiction of this most stupendous sea-washed place. Moved by the spirit of Tết, she gave a brief comment on a centuries-old poem highlighting a Buddhist worldview on spring.

Our sci-fi fan Thanh Trà Tiên Tử waxed philosophical in this fantasy tale involving AI technology. It is an ethical dilemma. Is morality absolute or relative? What sort of ethics should rule in an age increasingly given to AI?

This Phạm Doanh's installment of his novella *The Shadowy World (Vùng Tối)* struggled with passion and doubt in a roller-coaster ride that left the two protagonists twisting in the wind. An attempt at reforming the spelling of Vietnamese aroused this critic, who does not mince words.

Think 36 years, a chance encounter that revived memories of the first encounter because of a single trait, then follow Yên Sơn's sentimental journey to rediscover a past that leads to closure.

The immortality of souls and the existence of spirits found a sympathetic ear with Lê Diễm Chi Huệ in this tale where reality weaves in and out of...reality.

David Lý Lăng Nhân offered an entire collection of poems written over decades for your enjoyment before publication in print, and went on to conclude his tale of rags-to-riches with a surprise revelation.

In verse Kim Châu, Hoàng Tâm, Phạm Doanh, Lê Diễm Chi Huệ, Thanh Trà Tiên Tử, TMCS, David Lý Lăng Nhân, Phạm Trọng Lê, Sóng Việt Đàm Giang, and Thomas Le lifted the veil from the variegated faces of life and imagination to counterbalance the rich prose repertoire of this issue.

The Third Act of Voltaire's *Zaïre* is enmeshed in the delicate interplay of Christianity and Islam.

Nothing delights our hearts with joy and expectation more than this passing of the old and the coming of the new. With Firmament within reach, look forward to a Happy New Year. ■

Thomas D. Le
Thế Hữu Văn Đán
January 2018

Comments and submissions/commentaires et communications: thomasle22@yahoo.com,
To join/pour vous inscrire à Thế Hữu Văn Đán: <http://groups.yahoo.com/group/thehuuvandan/join>
THVD/Firmament web site, archive and more/et plus: <http://thehuuvandan.org/firmament.html>.

The Meaning of Tết in Việt Nam

Phạm Trọng Lê

Editor's Note :

To complement the value of the following excellent essay by Phạm Trọng Lê on the meaning of Tết, readers are reminded of the article titled *Mâm cỗ Tết truyền thống ba miền Việt Nam*, which Thomas Le adapted and augmented as *The Traditional Tet Feasts of the Three Regions of Vietnam*, both accessible in the April 2016 Firmament issue, pp. 36ff. at :

<http://thehuuvandan.org/firmamentapril2016.pdf>

(This paper was originally prepared as a 50-minute talk and given at the invitation of the VAA Cultural Affairs Office in Saigon in December 1972. The part on the faithful dog Hachikō is from Wikipedia added for the coming new lunar year of Mậu Tuất).

TẾT NGUYÊN ĐÁN AND THE LUNAR CALENDAR

To begin with, I should like to look at the meaning of the term Tết. Tết derives from the word *tiết*, which means season, climate. It's used in such Vietnamese expressions as *thời tiết* (weather) and *từ thời bắt tiết* (the seasonal divisions of the year, the beginning of the seasons, the equinoxes and the solstices).

The term *Tết nguyên đán* denotes the new year festival that falls on the first day of the first month of the lunar year, and lasts for at least three days. In the term *nguyên đán*, the word *nguyên* means first, and the word *đán*, early morning. Taken together, they mean the first moment of the first day, in the first month of the first year.

Tết coincides with the Lunar Calendar (*âm lịch*), which, according to Chinese history, has been in use for over 4,000 years. In this calendar twelve animals represent the twelve months, each corresponding to one turn of the moon around the earth. Actually, each lunar year is composed of twelve months and ten days. Then for every two and a half years, there is a leap year of 13 months. The cycle of 12 years '*giáp*' uses the same animals to denote the years.

Ten cán

Twelve chi

giáp	tí 'rat'
ât	sửu 'buffalo'
bính	đần 'tiger'
đinh	mão 'cat'
mậu	thìn 'dragon'
kỷ	ty 'snake'
canh	ngọ 'horse'
tân	mùi 'goat'
nhâm	thân 'monkey'
quý	đậu 'rooster'

tuất ‘dog’
hợi ‘pig’

The lunar year coming to an end is *đinh dậu*, the year of the rooster, and the New Year is *mậu tuất*, the year of the dog, which begins on Friday, February 16, 2018. It is difficult to know when the Vietnamese started celebrating Tết. This custom may date back to the first century when the Chinese are first believed to have taught our people their customs.

WHAT THE DOG MEANS (from Wikipedia)

The dog is known to have many qualities: faithful, loyal, obedient, and intelligent.

One of the most famous dogs is Hachikō who was born November 10, 1923 and died March 8, 1935, an Akita dog born on a farm near the city of Odate, Akita Prefecture, Japan. He is remembered for his remarkable loyalty to his owner, Professor Hidesaburō Ueno, a professor in the agriculture department of Todai or Tōkyō daigaku (The University of Tokyo), whom he continued to wait for over nine years



following the death of his master. Well after the professor’s sudden death the dog continued to wait for him at the railroad station. Hachikō got the attention of other commuters who regularly used the Shibuya train and had seen the dog and the professor together. After the dog’s story was told on the paper Asahi Shimbun people started to bring Hachikō food during his wait. Hachikō became a national sensation and his faithfulness became a national symbol of loyalty in Japan. After his death, his remains were cremated and his ashes were buried in Aoyama Cemetery, Minato, Tokyo beside those of his beloved master, Professor Ueno.

Fig. 1. The dog Hachikō in the story.

In 1934, a bronze statue in his likeness was erected at Shibuya Station. During the Second World War, the bronze statue was recycled for the war effort. In August 1948, a new statue was commissioned. Today at the Shibuya station, the Hachikō Entrance/Exit stands the statue of the loyal dog. It is also a popular meeting place for boys and girls and tourists. In 2015, the Faculty of Agriculture of the University of Tokyo constructed a bronze statue depicting Ueno returning to meet Hachikō. Each year on March 8, Hachikō devotion is honored at Tokyo’s Shibuya railroad station.

Fig. 2. Hachikō welcoming his master.



HOW THE VIETNAMESE PREPARE FOR TẾT

Tết Foods: About ten days before Tết, families seem to be busy preparing for the celebration. Mothers and grandmothers prepare special Tết foods and men and children gobble them greedily and gratefully. Among the favorites are *bánh chưng* (glutinous rice cake with pork, mung beans wrapped in *dong* (*Phrynium placantarium*) leaf, *bánh tét* in cylindrical shape, which is more popular in the South, and *bánh dày* (glutinous rice cake) served with *giò* (pressed pork pie wrapped in banana leaf), *giò thủ* (head pressed pork equivalent to German head cheese *Presskopf*), *chả* (baked pork paste), and *thịt kho* (caramel pork cooked in *nước mắm*), *cá kho* (low-fired fish), *dưa giá* (pickled bean

sprouts), *dưa cải xanh* (pickled mustard green cabbage), *dưa hành* (pickled scallions), *củ kiệu* (pickled small scallions), *mứt* (fruit preserves), *dưa hấu* (water melons) and other fruits such as oranges, tangerines, bananas, pineapples and grapefruits, custard apples (*mãng cầu*), coconuts (*dừa*), papayas (*đu đủ*), mangoes (*soài*), kumquats (*quất*)...

Story of *Bánh chung* and *Bánh dầy*:

Once upon a time it was believed that the earth was square and flat and the sun round. These two cakes represent the shape of the earth and the sun.

Legend has it that the 6th King of the HÙNG dynasty had 24 princes among whom he would choose one to succeed him to the throne. On Tết that year, the King summoned the princes and gave them a test. “Tomorrow morning, the one with the best offering will be given the throne,” he said.



While the elder princes were looking for precious jewels and rare foods, the youngest simply took a long slumber. In his dream, he was told by an immortal how to make these two cakes. Upon awakening he did exactly as he had been told.

Fig. 3. *Bánh Tét*.

To everyone’s surprise, his offering got the first prize. The King liked the cakes because the ingredients were simple enough



Fig. 4. *Bánh Chung*.

for almost every farmer to make from the produces and the animals on his farm. Also, the round shape of the *bánh dầy* represents the shape of the sun and the square shape of the *bánh chung* the earth.

Inside Decorations: The children look forward to Tết because they are allowed to wear their new clothes and are given *tiền lì xì* (luck money) in crimson paper envelopes.



No one but grandpa is allowed to prepare the ancestors’ altar. He can be seen shining his brass candlesticks and his incense burner, cleaning with loving care his well-kept tea set, pruning the chrysanthemums, peach blossoms and apricot flowers.

Now when everything is in its proper place on the altar, grandpa places a piece of red scroll on either side; each contains a handwritten sentence. I’d like to devote a few words on this dying art of calligraphy called *câu đối* (parallel sentences).

Fig. 5. Family making *Bánh Chung*.

Toward the end of the lunar year, an old Confucian master can be seen at the corner of the village market, sitting on a small wooden bed. He writes the sentences for customers to hang in their houses

during Tết. The handwritten wishes for luck, prosperity, or good fortune balance and contrast each other in sound and thought. Some are considered miniature literary masterpieces.

This somewhat somber and nostalgic poem by a pre-war poet pictures the traditional scene.

Ông Đồ

Vũ Đình Liên (1913-1996)

Mỗi năm hoa đào nở
Lại thấy ông đồ già
Bày mực tàu giấy đỏ
Bên phố đông người qua.

Fig. 6. Vũ Đình Liên



Nhà thơ Vũ Đình Liên

Bao nhiêu người thuê viết,
Tám tắc ngợi khen tài,
“Hoa tay thảo những nét,
Như phượng múa rồng bay.”

Nhưng mỗi năm mỗi vắng
Người thuê viết nay đâu?
Giấy đỏ buồn không thắm,
Mực đọng trong nghiên sâu.

Ông đồ vẫn ngồi đấy,
Qua đường không ai hay,
Lá vàng rơi trên giấy,
Ngoài trời mưa bụi bay.

Năm nay đào lại nở,
Không thấy ông đồ xưa,
Những người muôn năm cũ,
Hồn ở đâu bây giờ?

The old calligrapher

Every year, when peach blossoms were blooming,
The old Confucian master was seen again,
Arranging his slabs of Chinese black ink among scrolls of red paper
Over the sidewalk where strolled by crowds of passers.

So many customers hired him to write sentences
Loudly expressing their admiration for his talent
In his skillful handwriting with masterly strokes
As free as the dance of the phoenix and the flight of the dragon.

Scarcer and scarcer every year
Where are his customers now?

His melancholy paper was no longer bright red
His ink was getting low in the sad ink-well.

The old master was still there
Ignored by passers-by.
Dead leaves were falling on his paper
While fine rain was blowing outside.

The peach blossoms are blooming this year
But the aged master is no longer here.
The old-timers of bygone days,
Whither are their souls fading away?

(Translated by Le Trong Pham, 1972)

NOTE:

While doing additional revision for this article, this writer came upon very fine translations, some of which with rhymes, listed in the Appendix:

1. Ông Đồ - The Confucian Scholar (Kim Vũ), Việt Nam Những Áng Thơ Tuyệt Tác: Vietnamese Poetry: A Sampler, 2003, pp. 95-96)
2. Ông Đồ - The Calligrapher by Thomas D. Le (thehuuvandan.org/vietpoet.html#vudinhlien) 12 January 2005.
3. The Master by Vương Thu Trang (<http://www.huongdaoonline.net.org/ong-do-vu-dinh-lien>)
4. The Old Calligrapher by Huynh Sanh Thong in An Anthology of Vietnamese Poems from the Eleventh through the Twentieth Centuries. New Haven and London: Yale University Press, 1996, p. 320-321.)

Outside Decorations: By the 30th of the 12th lunar month at the latest, country people plant a *cây nêu* or bamboo pole in front of their houses. Attached to the top are multicolored pieces of cloth, and some small tablets (*khánh*) made of baked clay that would chime when the wind blows. They believe the area where the *nêu* is planted is protected by Buddha from the harassment of devils.

This superstition is dying out, particularly in the cities, where most houses do not have extra space to plant these tall poles. Some people also display sketches of bows and arrows to ward off the evil spirits.

TẾT TIME

Lễ Ông Táo (the worship of the Kitchen God): Tết begins unofficially with the worship of the Kitchen God on the 23rd of the 12th lunar month. A family's kitchen god is believed to report to the Jade Emperor (*Ngọc Hoàng*) on the activities of that family in the year. The offerings made to him are usually betel leaves, areca nuts, rice alcohol, steamed sticky rice and chicken. The offerings also include a carp, which is said to be used by the Kitchen God to fly to Heaven.

A Legend: In the old days there lived a happy couple. Being very poor, the husband had to leave home to work in a region far from his village. During his long absence, his wife, who thought he was dead, married a wealthy man. One day the old husband suddenly appeared at the gate as a beggar. She fed him a good meal. As they were reminiscing over past times, the second husband returned after a

hunting trip. She hid the old husband in the haystack, which the second spouse burned to make fertilizer—something farmers often do. As a result, the unlucky first husband was burned to death. Ashamed of being disloyal to her husband—or, more correctly, husbands—the lady jumped into the flames and killed herself. The second husband witnessed the tragedy, and heart-broken, jumped into the fire as well. The Emperor of Jade, as the story goes, heard of their loyalty and appointed them “genii of the kitchen” (*vua bếp*) whose duty was to report to the Jade Emperor what was happening in the household during that year.

So when the Kitchen God is sent to Heaven on behalf of all three, paper hats and boots are burned on this day. Also, it is interesting to note that the genii are pictured without trousers. The simplicity and unconventionality of their attire is understandable when you realize that in certain parts of Viet-Nam, men still hunt game and do work in the field that the wearing of pants would hinder.

Đêm Trừ Tịch and *Lễ Gia Tiên* (New Year’s Eve and Worship of the Ancestors): New Year’s Eve sees the family members gathering around the boiler of *Bánh Chưng* talking and waiting for the coming of the New Year. At 12 o’clock sharp, everyone in the family approaches the altar, the eldest first, the youngest last, to worship their ancestors.

Firecrackers used to be fired to repel the evil spirits and to welcome the new executive divinity, *Thần Hành Khiển*. Now on New Year’s Eve, pagodas and temples hold religious services for the public to give thanks to God, Buddha or other deities, and to pray for good luck in the coming year.

Hái lộc (Picking Buds): On their way from the pagoda on *Đêm Ba Mười*, New Year’s Eve, people collect a twig of young buds or a branch of flowers. This is called the *cành lộc* or twig of luck. It’s put in a vase – on the home altar.

Xông Nhà (the First Visitor to the House):

A person of pleasant disposition, after attending New Year’s Eve ceremony, is selected to be the first person after midnight to visit the home. Such person would bring luck all year round to the family the rest of the year.

Xuất Hành (the First Trip of the Year):

The first trip of the year should be to a place where one may meet good spirits rather than evil ones. To determine the right direction, the calendar or the fortune teller is consulted.

Chúc Tết (Well-Wishing). Here are some typical wishes heard on the occasion of Tet:

-To a newly-wed couple: I hope you and your wife have a baby boy early this year and a baby girl toward the end of this same year, and that you have five or ten times as much money and luck this year as last. (*Chúc anh chị đầu năm sinh con trai, cuối năm sinh con gái, phát tài sai lộc bằng năm bằng mười năm ngoài*).

Those concerned with the problem of overpopulation may be practically dismayed by such a wish. In Viet-Nam, however, prosperity (*phước*) is believed linked with fertility. As a matter of fact, the God of Fortune (*ông Phúc*) is often shown holding a baby boy in his arms.

-To an unmarried girl: (This year we wish to attend your wedding party and have betel and alcohol).

Don'ts during Tết.

Don't get upset during Tet, because an outburst of profanity would bring ill luck for the whole year. Avoid mentioning such taboo words as *con khỉ* (monkey), *con hùm* (tiger), *con chó* (dog), *con mèo* (cat).

Try not to break anything during the first day of Tết. This is another sign of bad luck.

Don't dress in white, the color reserved for mourning in Viet-Nam.

Don't sweep your house on the first day of Tet. If you do, you sweep your wealth away!

The story goes that there was once a businessman who was offered a tiny lucky pet monkey by a beautiful woman, and subsequently became rich. Then, on the first day of a new year, he beat his monkey and the pet hid itself in the trash, and was swept away. Once his lucky charm was gone, the man turned poor again.

In other words, one tries to behave as correctly as possible during Tet time, hoping of course to set a good pattern for the whole year.

THE MEANING OF TẾT

Tết is the time for the ladies in the family to show their talent in cooking. It's also a chance for the daughters to learn the culinary art from their mother and grandmother. (Among the four virtues (*tứ đức*) of a woman brought up in Confucian teachings, *công*, proper management, comes first. The other three virtues are *dung*, *ngôn* and *hạnh*—proper demeanor, proper speech, and proper behavior.

In the countryside, the harvest and new planting season are over with, and the young girls have a chance to test the young farmers' abilities in singing and dancing at the *Hội Tết* (Tết Fair).

Tet is a time for the Vietnamese to strengthen the link with the past by worshiping their ancestors, and paying respect to their elders, masters and benefactors.

It is a time to take a break from work and have fun, and think of relatives and friends. Serious-minded individuals also take this occasion to review the things that have been done, and look ahead to the New Year.

It is time to realize that one is one year older, and hopefully more mature. A pretty young lady looking at herself in the mirror is happy to see that she is becoming prettier. A baby born a few days before Tet is told to be two years old after Tet comes. Grandpa adds one more year to his record of wisdom and longevity.

During Tết time, houses are cleaner, streets more colorful, men better-dressed and better-mannered, and ladies more attractive. Even two business adversaries who meet with each other will probably wish the other good luck and prosperity. Tết is a time to make people happy with your wishes, and to witness the blossoming of the peach flowers, the orchids, the chrysanthemums.

It is with these mixed feelings of anxiety and hope, joys and expectancy that each of us welcomes Tet in our own way. Whether Tết means much or little to us, it remains our most traditional holiday, the

year's most important festival and celebration for the renewal of heaven and earth for the majority of people in Việt-Nam as well as for those of Vietnamese origin around the world when everyone celebrates joy and hope in tune with nature and the universe.

APPENDIX

Note to Readers: While editing this old paper, I came across some very fine translations of the poem “Ông Đồ” by Vũ Đình Liên. I hope you’ll enjoy the translations as much as I did.--PTL

1. The Old Calligrapher

Each year when peach trees blossomed forth,
you’d see the scholar, an old man,
set out red paper and black ink
beside a street where many passed.

The people who hired him to write
Would cluck their tongues and offer praise:
“His hand can draw such splendid strokes!
A phoenix flies! A dragon soars!”

But few came, year after year—
Where were the ones who/d hire his skill?
Red paper, fading, lay untouched.
His black ink caked inside the well.

The aged scholar sat there still;
The passers-by paid him no heed.
Upon the paper dropped gold leaves,
And from the sky a dust of rain.

This year peach blossoms bloom again—
no longer is the scholar seen.
Those people graced a bygone age—
Where is their spirit dwelling now?

Translated by **Huynh Sanh Thong** (1996)

2. The Confucian Scholar

Each year, at the time of cherry blossoms
An old Confucian scholar comes
Displaying his China ink and red sheets
On the sidewalk of a busy street.

People pay him to write scrolls for Tet
Admiring his deft fingers

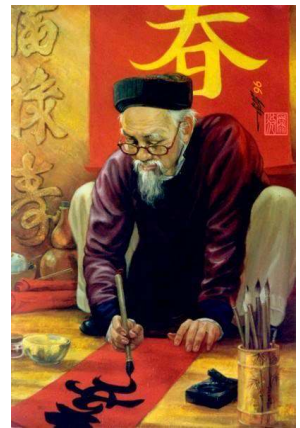


Fig. 7. An old calligrapher

“Your fine calligraphic characters
Are like the flying dragons and soaring phoenixes.”

As the years went by and by
Fewer people came to ask
His red paper seemed pale and sad
And ink is his plate settled to dry...

The old scholar still sat there by the wayside
To the indifference of passers-by
Dead leaves fell on his sheets
And a drizzle covered the sky.

It's the time of cherry blossoms once more
But the old Confucian scholar is no more
The spirits of people a thousand years past
Where are they now, I wonder.

Translated by **Kim Vũ** (Vũ Mạnh Phát) (March, 2003)

3. The Calligrapher

Just as the pink cherry blossomed each year
The old scholar was sure to reappear
With China ink and red paper in scrolls
Amidst the swelling crowds that surged and rolled.

So many people paid him handsomely
For his talent that they admired dearly,
The flourishes of his accomplished hand
That wrought dragons and phoenixes on end.

Each passing year saw fewer people come.
Where were they all who paid him so handsome?
Now his paper had lost its crimson red,
His ink dried out in its sad forlorn bed.

At his old place sat the calligrapher
Amidst the hustling crowds without a stir.
Some yellow leaves fell dead on his paper,
And from above drizzle flew in a whirl.

This year the cherry blooms light pink again,
The old scholar is found nowhere in vain.
Of all those people lived in days of yore
Where are they now, where'er forevermore?

Translated by **Thomas D. Le** (12 January 2005)

4. The Master

Peach blossoms bloomed very spring
There again, old master came
With red paper and black ink
On a street, where people claimed

They claimed to buy his writings,
And all praised him while buying
“Just a mere move of his hand
Turns strokes into phoenix dance!”

But fewer buyers came each year
Admirers, where did they go...?
Unused ink laid like black tears.
Red paper dulled in sorrow...

That old master just sat there
Among those who did not care.
On the dull red fallen dead leaves;
There fell soft rain with slight grief

Another peach blossoms' spring
Yet the old master is not there.
Oh, where are they wandering
Old folks' souls we all forgot?

Translated by **Vuong Thu Trang**
(January 21, 2015)

Posted in <http://www.huongdaoonline.net/ong-do-vu-dinh-lien/> ■

Photo Credits

Fig. 1. <https://en.wikipedia.org/wiki/Hachik%C5%8D#/media/File:Hachiko.JPG>

Fig. 2. https://en.wikipedia.org/wiki/Hachik%C5%8D#/media/File:Hachi_Ueno.jpg

Fig. 3. https://en.wikipedia.org/wiki/B%C3%A1nh_t%C3%A9#/media/File:Banhtet.jpg

Fig. 4. https://en.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%BFt#/media/File:Banh_chung_vuong.jpg

Fig. 5. https://en.wikipedia.org/wiki/T%E1%BA%BFt#/media/File:Goi_banh_chung.jpg

Fig. 6. https://phamquynh.files.wordpress.com/2014/01/vu-dinh-lien_ong-do.jpg

Fig. 7. <http://media.bizwebmedia.net/sites/76048/data/Upload/2014/11/ongdo.jpg>

Bibliography

-Nhất Thanh (Vũ Văn Khiếu), Đất Lề Quê Thói: Phong Tục Việt Nam. Saigon: Cơ Sở Ấn Loát Đường Sáng, 1968. Tết Nguyên Đán, pp. 296 -308.

-Truyện con chó trung thành Hachiko: <https://en.wikipedia.org/wiki/Hachiko>

- See also, Richard Gere in 2009 film *Hachi: A dog's Tale* in YouTube.

-Tết Nguyên Đán

<http://en.wikipedia.org/wiki/Tết>

-Further note on Tết fare: For the gourmets who like giò thủ and various ways how head cheeses are prepared in various countries, see:

[En.m.wikipedia.org/wiki/Head_cheese](http://en.m.wikipedia.org/wiki/Head_cheese)

[Vi.m.wikipedia.org/wiki/Giò_thủ](http://vi.m.wikipedia.org/wiki/Giò_thủ)

-For serious researchers:

Pierre Huard and Maurice Durand. CONNAISSANCE DU VIÊT-NAM. Paris and Hanoi: École Française D'Extrême-Orient, 1954, 356 pp.

Henri Oger. Introduction générale à l'étude de la technique du peuple annamite, essai sur la vie matérielle, les arts et industries du peuple d'Annam. Paris: Geuthner, 1908. Line drawings of craft techniques of the Vietnamese people in Tonkin. This title in multiple volumes may be found in large libraries. A brief look at sample pages of the sketches can be found at:

Source: Cindynguyen.com/2015/03/22/intro-to-the-henri-oger-project-on-reading-a-peripheral-text

-Nguyễn Ngọc Bích, Tết: The Vietnamese New Year. Arlington, VA: East Coast Vietnamese Publishing Consortium, 2004. 144 pp. Contact: Cảnh Nam Publishers, 2607 Military Road, Arlington, VA 22207, \$25.00, email: canhnam@dc.net; tel. 703-525-4538.

First written in 1972; revised and added info from websites in November 2017—PT Lê
Viết xong tại Virginia, August 20, 2017

Phạm Trọng Lê



Rượu Và Trà **Cát Minh & Phụng Hồng**

LTS.-Bài này nguyên là thiên khảo luận của Bác sĩ Nguyễn Đình Cát bút hiệu Cát Minh (Giáo sư Nhân khoa bệnh lý của Y Khoa Đại Học Đường Saigon) viết bằng tiếng Pháp nhan đề “Comment boivent les Vietnamiens : Le Vin et le Thé” từ năm 1968 đến năm 1970, và đã diễn thuyết tại Phù Luân Hội Saigon (Rotary Club) năm 1973. Năm 1974 đã in thành sách do Bộ Văn Hóa Giáo Dục ấn hành. Sau đó BS Phụng Hồng chuyển qua Việt Ngữ để phổ biến. Vừa hoàn tất vào tháng giêng 1975 chưa kịp đăng báo thì Đà Nẵng thất thủ rơi vào tay Cộng Sản và BS Phụng Hồng bị kẹt lại rồi sau đó phải đi cải tạo tầy nã. Trước khi rời Đà Nẵng, Phụng Hồng đã ký thác các tài liệu thư văn sáng tác của mình (kể cả bài này) cho một anh bạn Hoa Kiều cố tri.

Hơn 10 năm qua tưởng chừng như tan biến, không còn hy vọng tìm lại được. Nào ngờ tháng trước đây, anh bạn đó vượt biển qua Hồng Kông. Thật là một chuyện hy hữu trong văn học sử VN sau khi mất nước. Nay BS Phụng Hồng lại ký thác cho Đông Phương được toàn quyền đăng báo để quý bạn đọc xa gần thưởng thức lúc “trà dư tửu hậu”. Nghĩ rằng đây là một tài liệu khảo cứu giá trị suýt bị tuyệt bản, chúng tôi hân hạnh giới thiệu với quý bạn bốn phương 2 kỳ trên tờ báo này.

(Đông-Phương)

Nói đến Tết, đồng bào ta thường nghĩ đến chén rượu ngày Xuân, một phong vị Á Đông cổ truyền. Trong kho tàng văn học bình dân, có lẽ rượu là đề tài phong phú nhất cho nguồn cảm hứng về lối sống của con người nên đã nhắc nhở rất nhiều, dưới hình thức tục ngữ, phong dao, ca dao... Lại thêm vào đó những câu thơ của nhiều thi sĩ, tự nhiên theo thời gian, cũng được nhập vào văn chương truyền khẩu rồi biến thành xuất xứ vô danh.

Từ ngàn xưa, hầu hết người Việt Nam đều tự sản xuất một thứ rượu duy nhất, cất từ gạo nếp hoặc gạo tẻ và sau này có vài loại từ đậu nành hay mật mía.

Rượu Trung Hoa như Mai Quế Lộ, Ngũ Gia Bì...đều thuộc loại rượu quý và ngon, nhưng không phổ thông trong dân gian. Ở miền Bắc những người sành rượu đều kén rượu cất tại làng Vạn Vân :

Vạn Vân nấu rượu cho người ta mua

Rượu nho Tây phương được nhập cảng vào xứ ta vào cuối thế kỷ thứ 19 cùng với sữa bò hộp. Thi sĩ Trần Tế Xương (1870 - 1907) đã mô tả đời sống mới đó bằng những câu thơ châm biếm mà sau này được dân gian thường nhắc lại, mỗi khi muốn ám chỉ một số viên chức được quan thầy Pháp ưu đãi trong xã hội đương thời :

Sao bằng đi học làm thầy Phán

Tối rượu sâm banh sáng sữa bò

Rượu đã ăn sâu vào phong tục của dân ta. Đó là chất uống thêm sức cho dân quê :

Trời đất hương hoa,

Người ta com rượu

tăng nguồn cảm hứng cho kẻ sĩ :

Khi gió gác khi trăng sân,

Bầu tiên chúc rượu, câu thần nổi thơ

và dự phần quan trọng trong việc tín ngưỡng và đại lễ :

Vô tửu bất thành lễ

Từ cúng gia tiên đến thần thánh, Phật, Chúa đều có rượu. Cả những trong các hội hè, lễ cưới xin đều có rượu :

Cưới em một thúng xôi vò,
Một con lợn béo, một vò rượu tăm

Trong cử chỉ thân mật, tạm biệt người thân, rượu cũng là mối liên lạc ước vọng ngày tái hợp. Không có bữa tiệc đãi khách lên đường mà không nhắc đến câu :

Chén đưa nhớ bữa hôm nay,
Chén mừng xin đợi ngày này năm sau
Kim Vân Kiều (câu 1517, 1518)

Trong những ma chay tại các xã, tiệc rượu cúng với đồ lễ là cơ hội say sưa cho nhiều người. Đám tang càng lớn, lại càng nhiều rượu và tốn kém chừng nào, gia đình người quá cố càng được trọng vọng chừng nấy. Cả dân làng đều được mời đến ăn uống no say, tùy theo sức chịu đựng của gia đình chủ. Một người mất bao nhiêu người say :

Nhất nhân tử, vạn nhân túy

Ở nước ta cũng như ở các nước khác mà rượu không cấm chế, một số định kiến tán dương đã biến thành châm ngôn mà nhiều người cho là hay và chính người uống cũng nêu ra để bênh vực thói hư của mình. Ở đình làng, trong các hội lễ lớn có sức uống được nhiều rượu là một ưu điểm xã hội. Mọi người đều đua nhau uống để xem ai uống được nhiều. Những chén rượu mời nhau qua lại, “chén anh chén chú” những chén trà vui vẻ nhộn nhịp, “chén tạc chén thù”, đã gây ra những phút náo động, tăng cảm khoái, tạo nhiều can đảm và phát triển dũng tráng :

Nam vô tử như kỳ vô phong

Lá cờ tung bay trước gió trên cột treo cao là tượng trưng hình ảnh chàng hào kiệt, có nhiều sinh lực thể xác và tinh thần, bộc lộ một nhận thức vững vàng, tăng hoạt bát :

Tử nhập ngôn xuất

Người ta cũng nghĩ rằng rượu còn làm nảy nở một môi trường thuận lợi, chẳng khác con hổ trở về rừng xanh :

Tử nhập tâm như hổ nhập lâm

Những viện chứng kể trên đã được rất phổ biến trong nhiều tầng lớp xã hội, nhưng thật ra chỉ là những cảm nghĩ hay suy tưởng vội vã. Kể sĩ thời xưa đã dùng rượu để lãng quên những nghịch cảnh hay những giây phút phủ phàng của cuộc sống hiện tại. Rượu đã coi như một trong 4 thú tiêu khiển thanh tao :

Cầm, kỳ, thi, tửu

Nhà thơ đã tìm thấy một nguồn mới cho thi hứng. Rượu trở thành một chất liệu trong thơ và thơ thiếu rượu thì như đàn đứt dây. Điển hình là câu thơ của Tản Đà thường được văn nhân làng say sưa truyền tụng :

Rượu say thơ lại khơi nguồn,
Nên thơ rượu cũng thêm ngon giọng tình

Rượu nhiều khi cũng là lối thoát tục, khuây khỏa mối sầu vạn cổ :

Cánh đời gió gió, mưa mưa,
Buồn trông ta phải say sưa đỡ buồn
Tản Đà (1889 – 1939)

Nhưng phải thành thực mà nói đó là một luận điệu của kẻ tiêu cực, yếm thế, không bao giờ chịu tìm lời giải cho các bài toán khó của cuộc đời, kiếm có xa lánh trần tục nhờ bầu rượu túi thơ. Tuy nhiên cũng thật khó mà phân biệt ranh giới giữa thú tiêu khiển và sự say sưa, giữa thái trạng kích thích nhất thời của thần kinh hệ và sự đam mê có thể kéo dài một cách tai hại. Thế cho nên luân lý cổ truyền Á đông đã nêu nguyên tắc “tứ giới”, tự câu thúc lấy mình để thành người đạo đức :

Tửu, sắc, yên, đồ

Cũng trong tinh thần đó giáo lý nhà Phật đã quy định 5 điều răn cấm “ngũ giới” :

Sát, đạo, dâm, vọng, tửu

Nhiều triết gia Trung Hoa thời xưa đã đem rượu như là một trong 4 bức tường gò bó con người dù khôn hay dại, trong chốn trần tục :

Tửu, sắc, tài, khí, tứ đồ tương,
Đa thiếu hiền ngu tại nội sương...

Minh tâm bửu giám

Đức tính hiền hòa của người bình dân, thực tế và khoan hồng, cũng kết án rượu khi có sự lạm dụng :

Giàu đâu những kẻ ngủ trưa,

Sang đâu những kẻ say sưa tối ngày

Chống lại mọi hoàn cảnh, người dân quê chăm chỉ công việc đồng áng và con trâu cày, cũng được vợ hiền nhắc nhở tiết độ :

Ai ơi uống rượu thì say,

Bỏ ruộng ai cày bỏ giống ai gieo ?

Ta có thể tìm hiểu trong câu khuyên răn đó sắc thái kín đáo tế nhị của người vợ Việt Nam đối với chồng, dù cho chàng ta có thể đôi khi quá trốn say sưa, sao nhãng trách nhiệm nông gia vì đã quá biết rõ :

Tình anh hay tửu hay tằm,

Hay nước chè đặc hay nằm ngủ trưa

Những người vợ luôn luôn khuyên nhủ tránh nghiện ngập. Có thể năm thuở mười thì được phép nhắm nhấp chút đỉnh trong các cuộc vui đình đám hội hè :

Làm trai cò bạc thì chừa,

Rượu làng thì uống, rượu mua thì đừng

Tuy nhiên cũng có một số kẻ sĩ đã chịu ảnh hưởng Lão Trang muốn tận hưởng lạc thú ở đời, uống đến độ bê tha be bét, bất chấp dư luận :

Còn trời còn nước còn non,

Còn cô bán rượu anh còn say sưa

Những người uống rượu đều biết là khi nhấp rượu nếu nhắm thêm món ăn thì sẽ cảm cực lâu với men say. Rượu mạnh dễ làm say lúc bụng đói. Trái lại vừa ăn vừa uống, người dùng rượu có thể uống nhiều mà không say. Do đó họ mới bày ra những món ăn nhắm có thể là món chay, nhưng thường là món mặn đủ loại và cần có thêm gia vị : ớt, hành, tỏi... rồi đem hay chiên hay nướng tùy theo gia cảnh :

Đốt than nướng cá cho vàng,

Lấy tiền mua rượu cho chàng uống chơi

Cũng có khi là món nguội như nem, tré nhưng lúc đầu là món ăn chơi, khai vị, trước khi vào bàn. Rồi dần dà tác động đó vượt qua mục đích, bữa ăn không còn là nguyên cơ chánh đáng nữa, rượu cứ kéo dài và anh sâu rượu trở nên bê tha, đòi trụ về thể chất lẫn tinh thần :

Tặng mắng tê mê vì cô bán rượu,

Liệt chiếu, liệt giường vì cô bán nem

Trong gia đình, khi người chồng mê rượu, cuộc sống có thể trở nên khốn đốn. Người vợ hiền Việt Nam, gánh vác mọi việc trong nhà, có đức tính khoan dung, so hơn tinh thiệt, rượu ít còn hơn cò bạc, tự an ủi :

Lấy chồng trà rượu là tiên,

Lấy chồng cò bạc là duyên nợ nần

Nhưng nếu anh chồng vẫn phóng túng, uống đến say sưa, uống đến nổi tự mình làm mất nhân cách trên phương diện tình cảm, chị vợ chỉ biết thâm trách một cách nhã nhặn và cảm động :

Tay cầm bầu rượu, nắm nem,

Mãi vui quên hết lời em dặn dò

Rượu có thông dụng ở Việt Nam không ?

Chưa có một thống kê nào chắc chắn về vấn đề đó cả vì những tai hại về rượu có tính cách ngấm ngấm và biến thiên. Nhưng căn cứ vào các tài liệu phong phú trong văn học truyền khẩu, thì có lẽ thói uống rượu có từ ngàn xưa, vẫn đang còn khuynh hướng lan tràn trong mọi tầng lớp xã hội. Hơn nữa những đồ đệ của Lưu Linh trong giới bình dân thường còn bảo chính cái chất lượng của rượu mới quan trọng

chứ không phải cái bình đựng rượu :

Rượu ngon bất luận ve sành,

Áo rách khéo vá hơn lành vụng may

Con người ta ở đời là vậy, có đôi lúc hệ thống thần kinh cần một yếu tố xúc tác như cà phê, trà, rượu, thuốc lá... để tô điểm cho cuộc sống thêm tươi đẹp, để hưởng vài giây phút khoái cảm thanh cao thoát tục, hay để quên trong chốc lát cái đắng chát của thế sự. Rồi dần dần thói quen trở thành tập tính, có khi nghĩ lại nên bỏ, nhưng khó lòng :

Đố ai chừa được rượu tằm,

Chừa ăn thuốc chín, chừa nằm chung hơi

Những nguy hại của rượu đều do xu hướng sử dụng quá độ và trong làng sành điệu kể sao cho xiết số nhà thơ lớn, chính trị gia lão luyện, hay binh gia đại tài... Elvin Morton JELLINEK (1890 - 1963) đã phân loại những nhà nghiện rượu ra 5 hạng theo thứ tự chữ cái Hy Lạp. Hạng gamma và delta đều coi như là bệnh hoạn. Một khi mà có người đã tự kiểm như sau :

Những lúc say sưa cũng muốn chừa,

Muốn chừa nhưng tính lại hay ưa,

Hay ưa nên nổi không chừa được,

Chừa được nhưng mà cũng chẳng chừa.

Nguyễn Khuyến (1835 – 1909)

Thì ta phải liệt họ vào cấp delta là hạng những cây rượu không bao giờ có thể tự kềm chế trong một thời gian lâu khả dĩ phục hồi tình trạng bình thường.

Từ xưa, ai cũng dè chừng "cái ám quỉ quái đó" mà nhiều người vẫn thích vì nó hứa hẹn "hy vọng, thanh xuân và sinh lực", Baudelaire (1821 – 1867) hay thay đổi nhân cách trong vài chốc lát. Ở Việt Nam, giới bình dân chất phác, khi muốn cải tạo kẻ có thiên hướng nghiện rượu thì họ không mô tả những hậu quả tai hại đối với cơ thể do rượu theo cách nhà vệ sinh học, mà lại đem so sánh hình ảnh chàng say rượu với một ba hoa nói mà chẳng ai buồn nghe :

Rượu lạt uống lắm cũng say,

Người khôn nói lắm dẫu hay cũng nhàm

Thường thường khắp mọi nơi, thói quen uống rượu đã tạo một môi trường cho các ả khách được vui chuyện và thông cảm lẫn nhau. Rượu quả thật là một dây truyền cảm xã hội có lợi ích và cần thiết.

Rượu vô lời ra

Tuy nhiên nếu một ly đã làm cho tinh thần tươi tỉnh thì những ly nối tiếp có thể đưa đến chỗ rối loạn. Người uống thận trọng lúc nào cũng đề phòng sự quá chén vì họ thừa biết là bao giờ xã hội cũng có thành kiến xấu đối với người say, cho là kém bất thiệp và đã bị thác loạn về khả năng vận động tâm thần :

Ở đời không biết sợ ai,

Sợ người say rượu nói dai như khùng

Dù cho người say thường chỉ làm thiệt hại cho mình, những người thân cận cũng có bổn phận khuyên nhủ kẻ quá trớn trở lại con đường chính đạo. Người ta sẽ bày tỏ thiết tha cho họ biết là sự say không nhất thiết là do rượu, mà chính là một suy sụp về tinh thần làm cho người trong cuộc không tự chủ được mình :

Rượu đâu có rượu say người,

Bớ người say rượu chớ cười rượu say

Từ Lý Thái Bạch (701 - 762) đến nay, biết bao thi sĩ đã ca tụng rượu theo nhiều lối khác nhau, nhưng lúc nào cũng với một nhiệt tình chủ quan hơn là thuần lý. Chúng ta không muốn ám chỉ ai, tuy nhiên có một bài tứ tuyệt, tác giả vô danh, mà hầu hết kẻ sĩ hay người sành rượu và chè tàu, đều thích ngâm nga mỗi khi nhấp một ly rượu hay thưởng thức một chén trà. Bài thơ ngắn gọn nhưng thú vị, chừng cất từ bao thế kỷ cho đến ngày nay theo lối truyền khẩu. Dù lời thơ theo chữ Hán, nhưng vẫn dễ hiểu vì lối

hành văn dẫn dị nên cũng dễ thích ứng với tâm tình bình dân, không cần dịch ra tiếng Việt ai cũng hiểu và được coi như là một phương thuốc trường sinh :

Bán dạ tam bôi tửu,
 Bình minh sở trà trà,
 Mỗi nhật cứ như thử,
 Lương y bất đảo gia

Theo kinh nghiệm cổ truyền, rượu làm nở mạch, lợi ích cho sự tuần hoàn máu : “tửu năng dẫn huyết”. Từ thượng cổ có nhiều đạo gia hái thuốc luyện đan tìm kế trường sinh bất lão, nên họ dùng rượu để dẫn thuốc. Ở Tây phương vẫn còn thịnh hành huyền thuyết cho rượu Whisky là một linh đơn chữa bệnh động mạch và chứng nhồi máu cơ tim. Phải chăng ba chén rượu uống lúc nửa đêm của thi sĩ Đông Phương đã báo trước giá trị của “tửu liệu pháp” mà Bác sĩ người Anh, William Heberden (1710 – 1801), chuyên về bệnh phong thấp cách đây hơn 200 năm, đã áp dụng để làm dịu cơn đau về đêm của chứng đau thắt ngực “angor pectoris” mà ngày nay ta cho là bệnh động mạch vành ? Hơn nữa, hiện nay nhiều nhà khảo cứu đã cho biết là trong máu có một chất mỡ thuộc loại alpha lipoprotein “ALP” có tính chất vận chuyển phần lớn cholesterol trong máu, tác nhân chính của những bệnh động mạch tim. Họ nhận thấy trong máu của người thường uống rượu một nồng độ ALP từ 80 đến 100 mg/decilit tức là 2 lần hơn mức bình thường. Nếu những người đó nghỉ uống rượu thì nồng độ ALP hạ xuống mức bình thường trong vòng 15 ngày. Vì ALP là đối kháng với cholesterol nên có khả năng chuyển đi cholesterol thặng dư ở trong các mô về gan và từ đó được bài tiết ra ngoài. Do đó có kết luận cho rằng uống rượu điều độ có thể giảm những tai biến của bệnh động mạch vành và gián tiếp tăng tuổi thọ.

Nhưng uống rượu quá độ đến nỗi rối loạn tâm thần hay mang nặng nhiều thương tổn trong cơ thể, tất nhiên là thuộc những sâu rượu đáng trách. Các cụ xưa đã lên án những kẻ vì rượu sinh ra loạn tính và phạm pháp : “ không phải ai cũng được phép uống rượu, chỉ những người nào có tư cách và nhân duyên với rượu mới nên uống vì rượu nằm trong một triết lý nhân sinh”.

Những người nghiện rượu mà còn đủ lý trí tự kiềm chế, để mong tránh những hậu quả tai hại của rượu đối với gia đình và xã hội, đã thực hiện một hành vi cao cả. Chúng ta thán phục thi sĩ Trần Tế Xương (1870 - 1907) khi tự xét lại quá khứ rượu chè, muốn chừa bỏ rượu, đã thú tội trong 4 câu thơ rất quen thuộc như sau :

Một trà, một rượu, một đàn bà,
 Ba cái lãng nhăng nó quấy ta,
 Chừa được cái gì hay cái này,
 Có chăng chừa rượu với chừa trà ?

Dù sao ta nên nhận rằng khắp mọi nơi, ở đô thị cũng như ở thôn quê, niềm thích thú không phải ở sự uống rượu đơn thuần, mà chính là sự uống trong các hội họp, thân quyến. Ăn uống là một tác động xã hội. Khi những điều kiện bên ngoài không phù hợp nữa, thì uống rượu sẽ mất cái nguyên lý của nó. Phải chăng theo ý niệm đó nên thi sĩ Nguyễn Khuyến (1835 - 1909) đã bỏ rượu khi mà hoàn cảnh không còn hứng thú nữa ?

Thực vậy khi được tin bạn thân là cụ Dương Khuê (1839 - 1902) “một thi sĩ có xu hướng Lão Trang thời bấy giờ” đã mất, thì Nguyễn Khuyến nhất quyết không uống rượu nữa. Mọi tình chân thành khóc bạn đã được bộc lộ trong 2 câu thơ bất hủ mà giới bình dân thường hay nhắc lại khi cần đến :

Rượu ngon không có bạn hiền,
 Không mua, không phải không tiền không mua

Chúng ta có thể coi phần lớn những trích dẫn kể trên trong văn học bình dân là thuộc về một thời đã qua. Những điều kiện sinh sống đã được thay đổi nhiều từ đời tổ tiên đến nay. Tuy thế những kinh nghiệm của người xưa thuộc về rượu vẫn luôn luôn còn giá trị nhờ nơi những mô tả hồn nhiên, những ví von bóng bẩy và những nhận xét thích đáng, thâm thúy.

Người Việt Nam uống trà quanh năm. Nhưng đến ngày Tết trà thêm hương vị vì đây là một cúng phẩm thanh khiết để dành cho tổ tiên, trước tổ lòng thành kính, sau được hưởng chút thơm dư.

Riêng đối với người sành thạo, nếu mua được trà hái lúc đầu xuân để hưởng cái tinh túy của thiên nhiên chung đúc trong những búp trà non, thì thật là một phúc hạnh đầy thi vị.

Trong dịp Nguyên Đán, trà cũng dùng để biếu các bậc kính mến và các thân hữu, lấy ý trà có hương vị thanh tao, gói trà đầu năm là một tặng phẩm lịch sự.

Ngày nay trà đã thành thức uống của ba phần tư nhân loại. Theo những tài liệu cũ và những phát triển hiện đại, ta thử kiểm điểm những vị có thể hiểu biết về trà, nhất là về phương diện y học, văn học và xã hội học.

CÂY TRÀ Ở ĐÂU RA ?

Theo danh hiệu khoa học, *Camellia Sinensis*, cây trà phát xuất ở Trung quốc khoảng từ 2000 năm. Thoạt tiên chỉ là một vị thuốc. Đến đời Hán, người vùng Tứ Xuyên mới lấy trà nấu nước uống. Đến đời Đường (thế kỷ VII) trà mới phổ biến khắp trong dân gian, nhân dịp thiên hạ gặp cơ hội thái bình, văn học nghệ thuật phát triển, đem lại những giải trí thanh cao.

Lẽ tất nhiên là thời đó, Việt Nam nội thuộc Trung Quốc, các vị sư tăng đã đưa trà vào Giao Châu. Lần đầu tiên trà và tơ lụa là những phẩm vật dùng vào hàng nhất dùng để trao đổi hàng hóa.

Trà cũng du nhập Nhật Bản đồng thời với Phật Giáo từ thế kỷ VII. Sau này, nhà Yaigai sang Trung Quốc học Đạo thiên lúc hồi hương mang về được những giống trà quý, trong nhiều nơi ở Vũ Trị (Uji, gần Tokyo).

Trà Vũ Trị hiện nay nổi tiếng là một trong những trà ngon nhất thế giới. Yaisai có viết “Trà là một thần dược, một tặng phẩm cao quý của trời đất” và “những nơi trồng trà đều là thánh địa”. Sự thưởng thức trà và tinh thần thẩm mỹ của Nhật đã trở nên một lễ nghi, một triết lý, “trà đạo”, còn tồn tại đến ngày nay. Những “trà thất” đã thường dựng lên, làm nơi pha trà đãi khách, sau những giờ phút gian lao, ngoài câu thúc của xã hội.

Mãi đến đầu thế kỷ XVII Âu Châu mới biết mùi trà đầu tiên do các thương thuyền của công ty Đông Ấn Độ của Hòa Lan đem về cùng với các thứ hương liệu Á Đông. Từ 1650, trà vượt biên du nhập Anh và Mỹ. Ở Anh quốc, trà dần dần thay thế cà phê và trở thành quốc ẩm không khác gì ở Trung quốc. Trong thời gian đó ở Mỹ, trà cũng sắp chiếm đoạt thị trường đồ uống nếu người Anh không đặt thuế trà làm kiêu dân phản đối mãnh liệt. Năm 1773, ba tàu Anh của công ty Đông Ấn Độ ở hải cảng Boston, bị người Mỹ tấn công, đem vớt xuống biển 342 kiện trà.

Trong vài năm, trà biến mất ở thị trường Tân Thế Giới. Nhưng về sau nhờ có sự phát minh chế tạo những tàu buôn trọng tải lớn, người Anh dùng những tàu đó chở hàng buôn bán với Trung quốc và tung vào thị trường Mỹ rất nhiều trà với giá vừa phải.

Người ta đã so sánh các thức uống thông dụng trên thế giới và có thể phân như sau : nếu rượu nho là thứ uống thông hoạt truyện trò, whisky tăng tính vui vẻ, cà phê trợ sức làm việc trí óc ban đêm, thì trà

giúp cho ta tinh thần sáng suốt, điềm đạm và gây khoái cảm trong con người, trà thật là một ân huệ của thiên nhiên.

Thuộc dòng họ cây trà hoa dại, cây trà có lá bền, được trồng trong vườn hay ở các đồn, điền ráo nước, quanh triền núi. Cây đẻ tự nhiên, có thể mọc cao đến 9 mét, nhưng thường được cắt xén còn lại khoảng 1 mét, cây trà sống hơn 100 năm.

Trên hoàn cầu có ít nhất là 6 giống trà về phương diện thực vật học. Những loại trà được ưa chuộng trên thị trường quốc tế đều đa số xuất xứ từ những vùng đã có thành tích : Ấn Độ, Trung quốc, Sri Lan Ka. Nhưng thật sự mỗi loại trà đều tùy thuộc các đồn điền, đất đai và mùa hái. Hương vị đặc biệt liên quan đến môi trường và khí hậu. Trà Lapsang souchong có hương thơm ngọt ngào là nhờ đất vùng Fou Kien, trà Darjeeling đượm hương trái cây là nhờ phong thổ quanh chân núi Himalaya. Trà thượng đẳng được hái mỗi năm 5 hay 6 vụ, từ hái lá non và nụ trắng mà tên quốc tế là Pekoe. Một người hái giỏi (thường là đàn bà) có thể thu hoạch khoảng 30 kg một ngày. Búp non để héo ử, sấy và đóng thùng để đưa ra thị trường.

ĐẶC TÍNH CỦA TRÀ

Thành phần chính của trà là chất cafein và tanin. Cafein (thay thế danh từ thein) kích thích thần kinh hệ trung ương, tăng hoạt tinh thần, tim mạch và lợi niệu, ba tách trà có hàm lượng cafein bằng một tách cà phê. Tanin có đặc tính làm se lại niêm mạc, giảm nhu động ruột và cản sự phát triển của vi sinh vật. Tanin làm cho da sống không bị hư thối được, nên ở Trung quốc từ đời cổ, người ta dùng trà để rịt các vết thương và y học áp dụng theo phương pháp đó.

Kỹ thuật điều chế trà dùng nhiều hơi nóng đã hủy phần lớn các sinh tố chỉ còn tồn tại một số sinh tố nhóm B, sinh tố nhóm C, D. Trà tươi còn nhiều sinh tố E, vì không quá nhiều giai đoạn chế biến. Một tách trà cho ta nhiệt lượng khoảng 4 calori. Thật ra trà còn nhiều vi lượng thiếu tố mà phân tích không định lượng hết được và có lẽ sự tổng hợp của tất cả các thành phần cùng với hương vị đặc thù của trà đã chung đúc những đức tính bổ ích cho cả tinh thần và thể xác.

Từ một vị thuốc, sau biến thành một thức uống phổ thông từ ngàn năm, trà đã giúp cho phần lớn của nhân loại một yếu tố cần thiết cho cuộc sinh hoạt. Từ xưa, y học Trung quốc đã cho Trà “có hiệu năng làm cho người ta bớt mệt nhọc, tinh thần sáng khoái, ý chí tăng cường và thị lực hồi phục.

Trà cũng đã coi như là một vị trọng yếu trong môn thuốc trường sinh bất lão. Các Tăng đồ Phật giáo dùng trà để tỉnh ngủ mà “Tham thiền Nhập Định”. Hoa Đà (145 - 208), vị danh y thời Trung quốc đã ghi :

Khổ độ cửu thực ích ý tứ
(Trà đắng uống lâu ích cho tư tưởng)

VĂN HỌC NÓI GÌ ĐẾN TRÀ ?

Theo cuốn “Trà Thu” (The book of tea) của khảo cổ kiêm thẩm mỹ gia Nhật Bản Okakura Kakugo (1862 - 1913), muốn biết về đức tính của trà, thì nên nhắc lại hai thi nhân đời nhà Đường : Lục Vũ (733 - 804) và Lô Đồng (778 - 835).

Lục Vũ viết cuốn “Trà Kinh” định thức hóa pháp điển về trà và đã được thờ như vị thần giám hộ của các nhà buôn trà Trung quốc, “Trà Kinh” gồm ba cuốn, bàn về tính chất của trà, mô tả các dụng cụ dùng để trồng trà, hướng dẫn phương pháp chọn lựa lá trà. Phần tiên dành riêng để liệt kê và mô tả các

dụng cụ pha trà, cho men xanh là màu lý tưởng của chén dùng trà. Cách nấu trà và vấn đề chọn dùng, mức độ đun nước sôi, đã được đề cập phân minh. Phần cuối kể tiếp truyện những người sành trà danh tiếng và liệt kê những miền sản xuất trà ngon.

Chính vì thức uống này mà Lỗ Đồng (778 - 835) đã viết bài thơ được truyền tụng gọi là “Trà ca”. Thử trích một đoạn dịch ra văn vần (Trần Gia Am) :

...Chén đầu cổ họng trơn trơn,
 Chén hai cảm thấy nổi buồn tiêu tan.
 Chén ba trút tâm can mọi sự,
 Năm ngàn pho văn tự còn thôi.
 Chén tư râm rập mồ hôi
 Bất bình mọi nổi trong đời sạch không.
 Thoát theo lỗ chân lông ra tuốt
 Chén năm thổi gân cốt nhẹ tênh.
 Uống xong sáu chén vào mình
 Nhẹ nhàng khoan khoái như hình lên tiên.
 Đến bảy chén nhấp liền chẳng nổi
 Nách hai bên gió thổi hây hây
 Bồng lai ở chốn nào đây
 Để ta coi gió lướt bay đi về...

“Trà kinh” và “Trà ca” đã thúc đẩy dân chúng trồng trà, pha chế trà và dùng trà thành phong tục quốc gia.

Ở nước ta về thế kỷ XV – XVI, Trạng nguyên Nguyễn Bình Khiêm (1491 - 1585) thích uống trà thọ 94 tuổi, có thể ví với triết gia Pháp Bernard Le Bouyer de Fontenelle (1657 – 1757) ca tụng cà phê, sống đến 99 tuổi. Nguyễn Bình Khiêm đã tự thú :

Khát uống trà mai hương ngọt ngọt
 Giác nam hiên nguyệt gió hiu hiu

Thi sĩ Nguyễn Du (1766 - 1820) đã cho phép mục quản gia săn sóc sức khỏe của nàng Kiều với những chén chè :

Khi chè chén, khi thuốc thang,
 Dem lời phương tiện mở đường hiếu sinh
 Kim Vân Kiều (câu 1749, 1750)

Đầu thế kỷ XIX, danh nhân Phạm Đình Hồ (1768 – 1839) đã dành một chương trong bộ « Vũ Trung tùy bút» để ca tụng và phổ biến cách dùng trà... “Trà Tàu thú vị ở chỗ cái tính nó sạch sẽ, cái hương nó thơm tho. Buổi sớm gió mát, buổi chiều trang trọng, với bạn rượu làng thơ cũng làm chủ khách mà ung dung pha ấm trà Tàu ra thưởng thức thì có thể tỉnh được mộng trần, rửa được lòng tục, ấy người xưa ưa chuộng trà Tàu là vì vậy...”

Văn chương bình dân có câu phong dao tả người nông dân sau những buổi lao động mệt nhọc, xin bát nước trà tươi :

Vắt chân chữ ngũ
 Đánh củ khoai lang
 Bớ mụ nhà hàng
 Cho tôi bát nước

Trà đã xâm nhập vào sinh hoạt của dân chúng, các cụ nho học cũng có truyền tụng bài thơ tán thưởng :

Bán dạ tam bôi tửu
 Bình minh sổ trận trà
 Môi nhạt cứ như thử

Trong văn học Tây phương có nhiều dẫn chứng sáng tỏ là Đông và Tây đã gặp nhau trong một chén trà. Nhà chính trị gia nổi tiếng của Anh quốc William Gladstone (1809 - 1898), thế kỷ XIX có viết “Trà làm nóng người bị lạnh, làm mát người bị nóng, trợ lực người bị tinh thần suy nhược và làm dịu người bị kích động”. Một câu của thi sĩ người Mỹ Henry W. Longfellow (1807 - 1882) : “Trà đưa tâm hồn đến cho thanh tịnh” đủ chứng tỏ trà là cây của đạo Phật. Triết gia Emmanuel Kant (1724 – 1804) thường ngồi hàng giờ uống trà và nói, nhờ vậy, cảm thấy khỏe khoắn hơn. Cố Alexandre de Rhodes (1591 - 1660), người đã hệ thống hóa chữ quốc ngữ Việt Nam, có viết trong ký sự du hành (1653) : “Một trong những thú làm dân Trung Hoa khỏe mạnh, sống lâu là trà. Trà thông dụng khắp Á Đông”.

CÔNG DỤNG ĐIỀU CHẾ CỦA TRÀ

Trà buổi xế trưa : Ở Anh quốc từ thế kỷ XIX, khi giá trà đã hạ nhiều nhờ phương tiện chuyên chở và phát triển canh tác, trà dần dần trở thành thức uống hằng ngày. Năm 1840, bà Công Tước Bedford có sáng kiến tổ chức uống trà và dùng bánh ngọt vào khoảng 4 giờ chiều để làm dịu cơn xây xẩm của bà ta lúc xế trưa. Tiệc trà lần lần biến thành một bữa ăn nhẹ và nay được coi như là một nghi thức quan trọng trong đời sống xã hội Tây phương.

Cũng ở Anh quốc đã từng có cuộc đình công của thợ thuyền yêu cầu dừng tạm làm việc để dùng trà. Trà đá từ đâu ra ? Hiện nay ở xứ ta, trong những bữa tiệc mừng khiêm tốn, có nhiều gia đình thường dùng “trà đá” thay vì rượu hay nước ngọt tương đối đắt tiền hơn. Ai có biết “trà đá” từ đâu ra ? Nguyên nhân là năm 1904, trong dịp hội chợ quốc tế ở Saint-Louis (Mỹ) người Anh Richard Blechynden nhận thấy người đi xem hội gặp trời bức chế trà Viên Đông của ông ta mời khách nóng quá, bèn nghĩ cách cho vài cục nước đá vào tách trà. Từ đó có thói dùng trà lạnh.

Trà túi : Năm 1904, một thương gia Mỹ Thomas Sullivan có sáng kiến gửi biếu khách hàng những mẫu trà trong những túi nhỏ bằng lụa khâu tay. Người dùng chỉ cần để túi trà vào 1 tách nước sôi, mấy phút sau đó có trà uống đàng hoàng. Ngày nay những túi đựng trà được làm bằng giấy thấm nước. Sự dùng trà theo lối mới này đã thành một thói quen giản tiện, vượt biên giới xâm nhập thị trường quốc tế (nhãn hiệu trà Lipton, Anh quốc).

Trà sữa : Năm 1680, nữ sĩ de Sévigné (1626 - 1696) có kể rằng bà Marguerite Hessein de La Sablière (1640 - 1693) có sáng kiến pha trà với sữa của Tây phương¹. Ngày nay cách uống trà đó được coi như là làm đầy bụng khó tiêu, vì sữa sẽ làm mất gần hết đặc tính của Tanin.

Trà hộp, trà chai : Theo đà phát triển xã hội, ngày nay ta thấy trên thị trường nước ngoài, những hộp nhôm hay những chai nhỏ nhãn hiệu Lemtea hay Liptonic, giống như bia hộp hay bia chai. Đó là nước trà pha sẵn có thêm chanh để uống lạnh, tựa như Coca-Cola, Trà hộp đã thành 1 thức uống không có rượu rất thịnh hành ở Tây phương từ những ngày gần đây chớm nở phong trào bớt uống rượu mạnh. Tinh thần Đông phương đã nghiễm nhiên ngự trị trong phạm vi âm thực nhờ tiến bộ kỹ nghệ.

Ném trà : Londres là trụ sở quốc tế giao dịch thương mại các thứ trà. Twinings là hãng pha chế trà sáng lập từ 1706. Ở đó, trong một phòng tinh khiết, có 6 chuyên viên ném trà, đấu giá và phân loại các thứ trà. Một tay sành sỏi ném từ 500 đến 600 mẫu trà mỗi ngày và hàng trăm ngàn mỹ kim mãi dịch tùy thuộc sự phán đoán của họ. Họ húp một muỗng trà, súc sòng sọc trong miệng rồi nhỏ vào trong một cái ống phễu. Những chuyên viên ném lão luyện có thể nhận ra mà không bao giờ sai lầm tên của đồn

¹ Bà giữ gìn tách bằng sứ cho nên đổ một chút sữa vào trước khi cho nước trà vào để làm nguội chén bằng sứ, như vậy sẽ không nứt (dịch từ Wikipédia).

điền trồng trà và ngay cả mùa hái của mẫu trà. Để đánh giá các sản phẩm, họ dùng những danh từ bóng bẩy không khác gì thuật ngữ của những người chuyên nếm rượu nho.

Đối với người Việt Nam ngày nay, trà đã thành một thức uống quý giá, bồi dưỡng sức lao động, trấn tĩnh tinh thần, hợp với vệ sinh vì bắt buộc phải tinh khiết. Nhưng do nhu cầu kinh tế, sự tán dương thường thức có phần nhẹ thể.

Đất nước ta trùng điệp đồi núi. Từ thượng du miền Bắc đến cao nguyên phía Nam, từ vườn cá thể xen lẫn với những đồn điền canh tác qui mô, cây trà đã ngự trị một phần lớn hương hoa xứ sở. Uống trà đầu năm tức là góp phần vào phát triển và nêu cao nghệ thuật sống. ■

Sàigòn Xuân 75
BS CÁT MINH &
BS PHỤNG HỒNG



Đi Tìm Quá Khứ **Yên Sơn**

Chuyến về từ Las Vegas, máy bay dừng lại ở phi trường Phoenix để đổi tàu. Phải ngồi chờ cả tiếng đồng hồ để đáp chuyến bay về lại Houston. Xuyên qua khung cửa sổ, bên ngoài nắng vàng rực rỡ. Phi cơ lên xuống liên tục làm tôi nhớ về những tháng ngày bận rộn bay hành quân năm xưa. Tự hỏi không biết bây giờ phi trường Tân Sơn Nhất ra sao? Không biết lượng máy bay hành khách có lên xuống dập diu như ở phi trường này? Tôi dán mắt vào khung cửa kính, nhìn ra ngoài đường băng mà lòng có chút bùi ngùi.

Nhìn chán mắt, tôi ngồi xuống mở computer để đốt bớt thì giờ chờ đợi. Tôi lựa chỗ ngồi sát cửa kính để có thể nhìn ngắm ra ngoài và cạnh ổ điện để gắn vào máy laptop. Cục pin trong máy bị hỏng rồi, vẫn chưa có dịp thay nên máy không thể sử dụng được nếu không nối vào ổ điện. Đang mải mê đọc email chợt nghe tiếng nói thanh tao

--Xin lỗi, tôi có thể ngồi đây được không?

Tôi ngẩng mặt lên... tìm tôi bỗng rung động, trí óc tôi chạy đua về dĩ vãng! Tôi nhìn chằm chằm vào người đối diện, tâm trạng ngổn ngang quên luôn việc đáp ứng. Một cô bé tóc vàng thả xuống ngang lưng, khoảng chừng trên 20 tuổi, dáng người mảnh mai, đôi mắt đen tròn, vẻ mặt thanh tú... có tất cả vóc dáng của một cô bé tôi đã gặp năm xưa trong những ngày khởi đầu cho cuộc đời dâu bể của một gã tha hương! Làm sao người có thể giống người như ông ấy?!

--Thưa ông tôi có thể ngồi vào cái ghế trống bên cạnh của ông được không?

Tôi giật mình, vội vã đứng dậy, dời cái xách tay khỏi ghế trống, đưa bàn tay ra dấu mời gọi

--Ồ xin lỗi, cho tôi xin lỗi! Vâng mời cô tự nhiên!

Vừa an định trong ghế, cô nhỏ bỗng hỏi

--Dường như ông thấy tôi giống một người quen lâu chưa gặp phải không?

Trời ơi là trời, vẫn cái giọng điệu thông minh quyết đoán của người con gái năm xưa! Tôi thật sự xúc động.

--Xin lỗi cô về sự bất nhã vừa rồi. Vâng, đúng vậy, cô giống một cô nương tôi quen cách nay gần 36 năm. Chẳng những thế, cô còn giống luôn giọng nói và cách nói chuyện của người đó!

Cô nhỏ bật cười

--36 năm trước tôi còn chưa biết tôi ở đâu, cha mẹ tôi là ai! Nhưng làm sao ông có thể nhớ được lâu vậy? Chắc là ông và cô đó phải có một kỷ niệm nào đặc biệt lắm phải không?

--Vâng, đúng vậy! Kỷ niệm rất ngắn ngủi nhưng ngọt ngào, không ngờ vẫn tiềm ẩn trong tôi từng ấy thời gian nên vừa gặp cô tôi đã tưởng thời gian quay lại!

Cô nhỏ lại bật cười.

--Ông nói chuyện như trong phim. Xin lỗi tôi vô tình đã khơi động chuyện không vui của ông!

--Không phải, chuyện vui chứ, là những kỷ niệm rất vui đã góp phần làm thăng hoa cho một dĩ vãng xa xăm!

Nói vừa dứt câu thì loa phóng thanh thông báo cho hành khách sắp hàng lên máy bay. Cô nhỏ lên

trước theo business class. Tôi băng khuông, tôi ảm ức trong lòng, chưa kịp hỏi cô nhỏ thêm những điều rất muốn hỏi. Không thể chỉ đơn giản người giống người. Chắc cô nàng phải có mối liên hệ nào đó với cô nương tóc vàng năm xưa. Tôi mừng tượng khuôn mặt làm người lớn của cô nhỏ năm xưa ở nông trại bạt ngàn. Tôi như thấy ánh nắng chiều óng ánh vàng cùng với hoàng hôn dần phủ xuống hàng cây hai bên đường chạy như biển, thụt lùi lại đằng sau trong bụi mù. Tiếng vó câu nhịp nhàng, đều đặn trên đường đất, tôi băng khuông hít thở dập dồn, cảm giác như có đôi tay trắng nõn nà quấn vòng ngang bụng, nhớ mái tóc rối bay làm nhột nhột sau gáy cùng với những mẫu đối thoại ngập ngừng, ngỡ ngàng nghịu của một gã con trai Á đông trước một cô bé Tây phương nhỏ hơn mình cả chục tuổi... Tôi nhớ như in bờ suối mộng mơ, nhớ cảm giác ngây ngất đắm say trong lòng con suối, nhớ đôi mắt đỏ hoe khi nói lời chia tay, nhớ đôi môi tham lam dưới dòng nước mát, nhớ gương mặt phụng phịu khi tôi rời khỏi vòng tay cô nhỏ để nhảy tránh lên bờ. Nhớ cái cottage sau vườn nhà ông bà nội cô bé cho anh em tôi thuê ở vùng nông trại Pearsall...

Đây là lần thông báo cuối cùng cho chuyến bay United 1241 về George Bush Houston...

Tôi giật mình tỉnh mộng mới biết chỉ còn lại mình tôi đang đứng ngẩn ngơ ngay chỗ check in. Cô nhân viên bật cười: “Are you OK?”

Vừa bước vào lòng phi cơ, tôi đảo mắt tìm ở khoang thượng hạng, thấy cô nhỏ ngồi sát cửa sổ, mắt nhắm nghiền, tai đang nghe nhạc từ chiếc iPhone. Khi bước ngang chỗ cô bé đang ngồi, tôi muốn nói một điều gì với cô nhỏ nhưng không tiện vì cửa máy bay đã đóng lại chuẩn bị khởi hành trong khi chỗ ngồi của tôi ở hàng ghế cuối phi cơ. Tôi bứt rứt đi về chỗ ngồi mà lòng miên man suy nghĩ không biết làm sao để nói chuyện thêm với cô bé. Suốt hành trình hơn hai tiếng đồng hồ bay, tôi cứ nhấp nhòm nghĩ cách... vẫn không thấy cách nào thuận tiện. Có đôi lần tính liều đi về phía trước nhưng ngại ngừng sự đường đột sẽ làm mất phẩm hạnh của mình đối với một cô bé xa lạ, tôi đành dặn lòng để khi xuống khỏi phi cơ sẽ tìm gặp cô bé.

Khi phi cơ vào bến đậu, mọi người như lò xo bung ra khỏi ghế. Tôi cũng vội vã đứng lên trước được vài ba người. Chiếc máy bay 6 hàng ghế ngang, 26 hàng chiều dài không còn chỗ trống thì làm sao tôi có thể len lách lên phía trước?! Tôi chen đầu ngóng về phía trước, thấy loáng thoáng cô bé rời khỏi phi cơ làm tôi càng thêm sốt ruột trong khi số người đứng ngang dọc phía trước dường như không nhúc nhích. Mỗi người một xách tay mà sao lại chậm chạp quá đỗi như thế không biết! Cuối cùng tôi cũng xuống khỏi phi cơ! Tôi đi như chạy, mắt nhìn quanh tìm cái bóng bé nhỏ của cô nàng. Tôi nhanh chóng ra bến xe chờ khách đến với mong ước cô bé chờ xe. Tôi kéo cái carry-on của tôi vòng quanh bến xe, mắt đảo dáo dác ngó xuôi nhìn ngược vẫn bật tằm. Nhìn thật kỹ một hồi lâu, tôi quay trở lại chỗ nhận hành lý với ý nghĩ trong đầu “biết đâu cô nhỏ còn chờ hành lý!”. Tôi đi tới chỗ nhận hành lý của chuyến bay United 1241 từ Phoenix về nhưng vẫn bóng chim tăm cá! Tôi hoàn toàn thất vọng khi người nhà gọi tìm tôi ngoài bến xe chờ!

Đã bao lần tôi tự nhủ lòng hãy quên đi nhưng hình ảnh cô bé gặp hôm nào cứ trộn lẫn vào hình bóng năm xưa! Thật ra chỉ là một kỷ niệm nhỏ nhoi so với những thăng trầm trong cuộc sống... nhưng không thể nào rời khỏi tâm tư tôi. Tôi biết chắc tôi không có gì để thương tiếc chút kỷ niệm xưa cũ đó nhưng vì tính tò mò làm cho tôi cứ loay hoay với những ý tưởng đi tìm. Nhưng tìm ở đâu? Cách nào? Những câu hỏi cứ quẩn quanh mà câu trả lời không sao tìm ra được.

Một buổi sáng, trời đất âm u, vợ con đã ra khỏi nhà từ lúc nào, người đi làm kẻ đi học, căn nhà vô

cùng quạnh vắng. Tôi nằm rắng trên giường, lắng nghe từng âm thanh xào xạc của gió bên ngoài tạo nên từng hồi phong linh ngân ngân dài bất tận. Ký ức lại lôi kéo tôi trở về với những khắc khoải làm tỉnh hẳn cơn ngái ngủ. Tôi lại loay hoay với hình ảnh cô bé và những kỷ niệm xưa cũ ở Pearsall. Ừ nhỉ, tại sao mình không về Pearsall một chuyến? Nhưng ngay tức khắc là niềm thất vọng tràn trề! Ông bà Nội của cô bé năm xưa đã khá lớn tuổi làm gì còn sống sót đến hôm nay! Nhưng tôi lại hăng hái hẳn lên. Ừ nhỉ! Sao không về thăm lại chốn cũ một lần?!

Tôi đem ý niệm về thăm lại Pearsall thảo luận với tất cả nhân sự của 5 gia đình anh chị em và Mẹ tôi. Chẳng những hai chú em thứ bảy và thứ tám – hai chú nhỏ học trò trời gà không chặt đã cùng ra đi với tôi trong ngày Saigon thất thủ năm xưa – hưởng ứng nồng nhiệt, mà Mẹ tôi và chú thứ chín, cô thứ mười là những người mới thoát khỏi thiên đường cộng sản năm 1991, cùng với các con dâu con rể cũng hăm hở muốn biết nơi chốn tạm dung đầu tiên của anh em chúng tôi ra sao. Chúng tôi thảo luận và cùng đồng ý “không có dịp nào tốt hơn là những ngày nghỉ lễ Phục Sinh sắp tới, vì tất cả mọi người đều được nghỉ làm, nghỉ học.”

Đã dự định thuê một chiếc xe đủ lớn cho 14 người lớn nhỏ cùng đi với nhau cho vui nhưng cho đến gần ngày đi vẫn không tìm được, chúng tôi đành sử dụng 2 chiếc minivan và 1 chiếc xe nhỏ. Cũng may là 9 đứa con cháu lớn, thế hệ thứ hai, có những hện hò riêng tư nên mỗi đứa đã đi mỗi ngả chứ không thì có lẽ ít nhất cũng phải thêm hai chiếc nữa chắc bất tiện vô cùng!

Ngày lên đường cuối cùng cũng đã đến!

Đầu tháng Tư khí hậu còn mát mẻ, chúng tôi muốn đi từ sáng sớm để vượt chặng đường 275 dặm với hy vọng tìm lại được những người quen cũ. Vì thế, chúng tôi hện nhau tập trung ngủ qua đêm ở nhà Mẹ. Mẹ tôi rất vui với một lũ con cháu đầy nhà cùng tiếng cười, tiếng nói thâu đêm. Mẹ tôi năm nay đã 90 tuổi nhưng vẫn còn khang kiện lắm so với những người cùng lứa tuổi. Cụ vẫn còn có thể đi Việt Nam một mình để thăm bà con, thăm mồ mả khi nào muốn đi; Cụ cũng còn thừa mình mẫn ngồi hàng giờ đánh bài “Cát-tê” hoặc “binh xập xám” với con cháu mà không mệt mỏi; còn đủ sức tranh thủ đi chơi xa... nhất là lần này Cụ rất hăm hở!

Đã dự định khởi hành lúc 7g sáng nhưng vì đông người nên cà-rịch-cà-tang đến gần 8g mới ra khỏi nhà. Trên mỗi chiếc xe đều có một lộ trình in sẵn; ai chạy trước, ai theo sau ai; đi bao lâu thì dừng lại đổ xăng, nghỉ mệt, nghỉ bao lâu ở nơi nào.... Nhất nhất đều được nhà tôi hoạch định chi tiết. Gì chứ sắp đặt chương trình chi tiết cho bất cứ công việc gì, du lịch nơi nào không ai có thể làm hơn nhà tôi. Nhiều lúc thấy chi li quá tôi phàn nàn “mất vui” nhưng nhà tôi lại bảo “sắp đặt vẫn phải sắp đặt, không dùng tới thì thôi, nhớ khi cần thì có, còn hơn nước tới chân không nhảy kịp.” Làm sao tôi có thể cãi lại được với những lý luận chính xác của nàng!

Ba chiếc xe nối đuôi nhau và tôi là người dẫn đường. Lâu lâu phải dừng lại cho “người đổ xăng, xe nghỉ... mệt!” Có Cụ già và con nít trong xe nên không thể phóng một hơi mấy tiếng đồng hồ như bình thường được. Chúng tôi dùng buổi trưa rất nhanh ở San Antonio sau 4 tiếng lái xe. Đoạn đường còn lại gần 60 dặm chúng tôi phải tranh thủ tới nơi càng sớm càng tốt.

36 năm qua với bao nhiêu thay đổi! Nếu không có bản đồ có lẽ tôi không biết chắc chỗ nào là chỗ nào! Trong lòng tôi nôn nao, buồn vui lẫn lộn. Khi quẹo vào con đường chính của Pearsall, tôi mất định hướng! Con đường ngày xưa chỉ có hai làn xe ngược chiều thô sơ, bây giờ đã là đại lộ 4 làn xe, xây cất

quy mô. Hai bên phố xá đẹp đẽ hơn nhiều. Tôi định hướng chạy về hãng bán xe hơi GM ngày xưa nhưng không thấy đâu, chạy thêm chút nữa tìm hãng chuyên vận Dưa Hấu cũ cũng không thấy! Tôi dắt hai chiếc kia chạy xuống rồi chạy lên ngõ ngõ ngáo ngáo như Mán về thành... Hai chú em ra dấu dừng lại, chú thì nói chỗ này, chú chỉ chỗ kia... Rốt cuộc, chúng tôi quyết định dừng lại một tiệm bán tạp hóa để hỏi thăm. Tiệm này đổi diện chỗ mà chúng tôi tin ngày xưa có hãng chuyên vận Dưa Hấu to lớn của ông Preston, người đã bảo trợ anh em chúng tôi lên đây làm nông trại ngày đó.

Rất may, người chủ tiệm lại là công nhân rất lâu của hãng Dưa Hấu ngày xưa. Ông ta nói là cha con ông Preston đã bỏ nghề cũ vì bị thua lỗ quá lớn sau mấy vụ mùa mưa nắng, sâu rầy bất thường. Hãng xưởng cũ bây giờ đã là hãng mua bán nông phẩm của người khác. Hãng bán xe cũng đã đóng cửa khá lâu khi ông Lopez qua đời và ông Richard, partner dọn đi nơi nào không biết. Theo hướng dẫn của người chủ tiệm, chúng tôi chạy ra vùng nông trại, tìm được miếng đất để trailer ngày xưa nơi tạm trú đầu tiên. Chúng tôi dừng xe lại, bước xuống khu đất kỷ niệm. Nổi hoang vu quanh vắng ngập tràn trong tâm hồn.

Chú thứ tám nói với Mẹ

-- Đây là khu đất đặt trailer ngày xưa chúng con ở khi mới lên nông trại mấy tuần đầu tiên. Chúng con được cấp một xe pick up để ba anh em chúng con lái theo đường này ra nông trại đi làm mỗi ngày. Mẹ coi mấy mươi năm rồi vẫn không có cây cao bóng mát...

Chợt thấy Mẹ tôi khóc và rồi cô em gái út cũng thút thít khóc theo. Tôi hoảng hồn hỏi Mẹ dồn dập, Mẹ bảo

–Tôi nghiệp cho các con của Mẹ! Đã hơn nửa đời người với biết bao đời đời mà còn thấy thê lương, quanh quẽ đường này hướng chi ngày xưa ba anh em chân ướt chân ráo tới đây không gia đình, không tổ quốc!

Nói xong Mẹ lại khóc òa! Nghe Mẹ nói ba chữ “không tổ quốc” làm tôi cũng xúc động ngập lòng, nước mắt doanh tròn, cố nén không bật khóc! Anh em chúng tôi cố an ủi Mẹ và em gái một lúc rồi hỏi mọi người lên xe, chạy vòng quanh những nông trại bao la nhưng vì mùa màng chưa bắt đầu nên trông quang cảnh tiêu điều, hoang vắng quá! Tôi ghen ngào nhớ về một quãng đời!

Theo định hướng, chúng tôi trở lại khu nhà của ông bà Mỹ già ngày xưa. Nếu tôi nhớ không lầm thì ông tên John và bà là Betty. Nhà cửa cũng thay đổi khá nhiều. Nhận ra khu vườn trồng xưa kia có cái nhà nhỏ (cottage) mà anh em chúng tôi thuê mướn. Khu xóm vắng hoe dù chỉ mới hơn 4g chiều. Tôi liếc gõ cửa nhà. Một ông già Mẽ cho biết đây chính là căn nhà cũ của ông bà John và Betty và bây giờ ông ta là gia chủ. Khi xưa chính ông cũng đi làm cho hãng Dưa Hấu của ông Preston, đã nghỉ hưu lâu lắm rồi. Ông ta nói tiếng Anh rất khá, cho biết họ đã mua căn nhà này vài chục năm qua do ông Stephen, con trai ông John, bán lại sau khi ông bà Cự tiếp nối nhau qua đời trong vòng có một năm. Tôi hỏi thăm

– Vậy ông có biết họ được chôn cất nơi nào không?

– Không xa lắm đâu, gần bên con suối cạn cách đây khoảng 10 phút lái xe.

Ông gật đầu hỏi tiếp

– Anh có muốn thăm viếng mộ phần của họ không?

– Chúng tôi rất hoan hỉ nhờ ông hướng dẫn giùm.

Chúng tôi muốn tìm mua một ít hoa, đèn để viếng mộ nhưng không có. Chờ ông Mẽ già đi ra mộ.

Tôi nhìn quanh, nhớ mãi mại con đường dẫn ra suối năm xưa. Cũng con đường này cô bé đã cùng tôi phóng ngựa như bay trong một buổi chiều mùa Thu năm ấy! Con đường hồi xưa sao thơ mộng bây giờ lại quá hoang vắng!

Xe dừng lại bên cạnh con suối đã cạn dòng. Hình thế chung quanh đã thay đổi khá nhiều. Tôi tìm đường men theo bờ suối nhưng cây cỏ đã choán ngập lối đi. Nơi tôi bị cô nhỏ xí gạt xô xuống nước năm xưa bây giờ trơ bầy đất đá, dòng nước rất gầy, uốn lượn như một con rạch nhỏ. Theo ông Mễ nói thì dòng suối càng ngày càng khô cạn. Bên cạnh không xa là một nghĩa trang nhỏ với mộ phần nhấp nhô. Chúng tôi được hướng dẫn đến đúng ngôi mộ của ông bà John và Betty Tricks nằm cạnh nhau. Đến bây giờ tôi mới biết tên họ chính xác của ông bà chủ nhà cũ. Ông mất tháng 3/1992 còn bà mất tháng 2/1993.

Đứng trước mộ phần tôi lâm râm khấn vái “Kính ông bà, rất lấy làm tiếc chúng tôi đến viếng mộ phần ông bà nhưng không có nổi một bình hoa mà chỉ có tấm lòng thành khẩn. Không biết ông bà còn nhớ năm xưa đã cho chúng tôi thuê căn nhà cottage sau vườn của ông bà với giá rẻ mạt không? Chúng tôi vô cùng biết ơn ông bà đã đối xử rất tử tế với anh em chúng tôi. Sau bao nhiêu thăng trầm trong cuộc sống tỵ nạn, hôm nay chúng tôi về đây để thăm cảnh cũ người xưa, nhưng người xưa đã không còn ai mà cảnh cũ trông cũng xa lạ quá! Xin ông bà chứng giám tấm lòng thành của Mẹ tôi và tất cả anh em chúng tôi. Cầu xin linh hồn ông bà luôn bình yên trên nơi cõi vĩnh hằng. Nếu ông bà có nghe lời cầu nguyện của tôi, xin cho tôi cơ duyên gặp lại con cháu của ông bà. Thực tình tôi đã gặp một cô bé giống hệt cháu nội Deana của ông bà ngày xưa, giống từ dáng người, tiếng cười giọng nói... không biết cô nhỏ đó có quan hệ gì với con cháu của ông bà hay không?”

Gần 20 năm qua rồi còn gì! Theo lời kể của ông Mễ già, những năm đầu tiên ông bà Stephen có về viếng mộ mỗi năm ít nhất một lần, nhất là vào dịp hè, nhưng mỗi năm mỗi thưa thớt và dường như năm rồi không thấy đâu! Không biết sức khỏe của ông bà ấy ra sao nữa? Ông Mễ nói tiếp

– Lần cuối cùng gặp lại ông trông già đi nhiều còn bà trông vẫn còn khỏe

Tôi hỏi ông già:

– Ông có thấy con gái của ông Stephen đi theo không?

– Rất hiếm khi thấy cô đó.

– Rất hiếm có nghĩa là ông có thấy cô ta?

– Có nhưng không nhớ khi nào.

Tôi nhớ lại cô nhỏ gặp trên máy bay về Houston, buột miệng hỏi:

– Có bao giờ ông thấy con gái của ông bà Stephen dẫn theo một cô bé gái nhỏ tóc vàng?

– Không thấy!

– Không biết hiện giờ họ ở Houston hay nơi nào khác, ông biết không?

– Tôi biết trước kia họ ở Houston nhưng khoảng 10 năm qua không còn liên lạc.

Hy vọng mong manh vừa phụt lên đã tắt ngúm! Tôi than thầm trong bụng “thế thì biết đâu mà tìm?!”

Tôi đưa ông Mễ về nhà. Trên đường đi tôi cảm ơn ông đã chỉ dẫn cho chúng tôi thăm được mộ phần của ông bà John và Betty. Tôi tâm sự với ông là ba mươi mấy năm rồi tôi mới trở lại chôn này, nơi chôn đã cho tôi rất nhiều kỷ niệm và lòng biết ơn, không biết có còn cơ hội nào khác không. Tôi cũng lấy làm tiếc là đã không có dịp thăm viếng ông bà già Tricks trước khi ông bà qua đời. Ước gì tôi

có thể tìm được con cháu của ông bà. Ngẫm nghĩ đời người với hợp tan tan hợp, với sinh lão bệnh tử mà lòng buồn vơi vợi.

Đưa ông già vào tới cửa, tôi quay lui ra xe thì ông chọt la lên

– Mister, ông tên là gì?

– Tên tôi là Tuấn

– Oh Mr. Tuấn, Tôi là Tom. Tôi vừa nhớ ra rất có thể tôi còn giữ địa chỉ của ông bà Stephen. Tôi trả dứt cái nợ “second loan” cho ông bà ấy cách nay khoảng hơn 10 năm. Ông chờ tôi mấy phút để tôi tìm xem may ra còn giữ. Dĩ nhiên địa chỉ này đã cũ, không biết có còn giá trị không?

Hy vọng bùng lên làm tôi rất phấn khởi. Có địa chỉ, có tên họ có thể tìm không khó. Đợi một lúc khá lâu làm tôi thấp thỏm. Có đến gần 10 phút đồng hồ mới thấy ông Tom đưa cho tôi một phong bì đã ố vàng.

– Đây rồi! Địa chỉ này ở Houston. Tôi phải lục tìm trong ngăn tủ để giấy tờ nhà nên hơi lâu, xin lỗi Mr. Tuấn. Ông giữ lấy vì tôi không cần nữa!

Ông Tom đưa tôi phong bì và chúc bình an trên đường về. Tôi nghĩ tôi rất may mắn vì ông Tom già bỗng nhiên chọt nhớ tới cái địa chỉ đã bỏ quên cả 10 năm dài. Bóng chiều đã xuống thấp, quang cảnh càng thêm tịch mịch. Ở đây không còn gì lưu luyến nữa, chúng tôi lên đường về lại San Antonio.

Hoàng hôn đã vây quanh, mọi người trong xe yên lặng theo đuổi những cảm nghĩ riêng tư. Mẹ tôi dựa vào ghế xe ngủ ngon lành trong tiếng thở đều đặn. Lòng tôi nao nao buồn. Mới bình minh nôn nao ra đi giờ đã hoàng hôn trên đường về quanh vắng. Đầu óc tôi vẫn quay cuồng chung quanh việc tìm ra tung tích của cô bé tóc vàng. Có lẽ vì tò mò muốn xác thực cô bé là con của Deana chứ không cố tâm vực dậy một mối tình rất ngắn ngủi, đầy lãng mạn của tuổi xuân thời. Chút cảm tình thơ dại của cô nhỏ đối với tôi ngày xưa chắc không làm ai bận tâm tới nó nữa! 36 năm qua biết bao nhiêu dâu bể trong đời sống mỗi người nên tôi cũng muốn gặp lại để biết cuộc sống của nàng bây giờ ra sao, đáng đáp ra sao... Tôi quyết định về đến nhà sẽ google xem nơi chốn, sẽ lật sổ điện thoại tìm họ Tricks ở vùng này, hoặc tôi sẽ... tôi sẽ đánh liều lái xe tới địa chỉ gõ cửa. Đã nghĩ được cách nên lòng tôi bình an trở lại.

Trên đường về, chúng tôi liên lạc nhau bằng điện thoại và quyết định ở lại San Antonio đêm nay. Nhà tôi lên internet muốn được khách sạn gần Riverwalk với giá cả không đắt lắm cho những ngày nghỉ mùa lễ trọng. Muốn 4 phòng ngủ, 14 người kéo nhau đi về phòng như đi biểu tình! Lấy phòng xong lại kéo một đàn ra bờ sông tìm chỗ ăn tối. Riverwalk rộn rịp người và người. Đèn đóm dọc hai bên bờ sông sáng trưng như những ngày lễ hội.

San Antonio bây giờ đẹp hơn nhiều lần so với “những ngày xưa thân ái” khi anh em chúng tôi bỏ ngang công việc nông trại trở về phố. Nhớ ngày đó ba anh em chúng tôi thật gan cùng mình. Một hôm tôi thức giấc nửa đêm vì tiếng khóc trong mơ của một chú em. Tôi ngồi dậy đến cạnh giường dỗ dành; nhìn hai khuôn mặt trẻ con ngủ không ngon giấc, bất chợt nghĩ về hoàn cảnh hiện tại. Mấy tháng qua, các em không kham nổi công việc nông trại, xin việc làm lao động khác cũng chỉ được đồng lương tởm thiếu. Các em còn quá trẻ, các em phải được đi học. Nếu cứ giam mình ở chốn này thì làm sao có tương lai?! Hơn nữa, ở đây xa cách thị thành, chung quanh đều là nông trại bạt ngàn, là chốn heo hút gió thì làm sao có cơ hội liên lạc với gia đình?! Buổi sáng Thứ Bảy thức dậy tôi đem ý niệm đó nói với các em thì chúng nó vui mừng thu dọn ngay đồ đạc chất hết lên xe! Ông bà chủ nhà vô cùng ngạc nhiên khi tôi qua thông báo trả nhà, hỏi

– Máy anh em có buồn gì chúng tôi không, hay là tụi bây không cần phải trả tiền nhà nữa?

– Dạ không! Tôi nói. Cám ơn ông bà rất tử tế với chúng tôi, nhưng chúng tôi phải về phố để có cơ hội liên lạc với gia đình bên Việt Nam.

– Máy anh em đã xếp đặt chỗ ở ngoài phố rồi phải không?

– Thưa ông bà, chúng tôi về đó sẽ tính.

Nói xong là lên xe trước đôi mắt bàng hoàng của ông bà Mỹ già! Chúng tôi chất hết đồ đạc quần áo lên chiếc xe Chrysler cũ 8 máy, to dềnh dàng, rời nông trại chạy một mạch về phố khi trời đã nhá nhem tối mà không có ai thân thuộc. Không còn nhớ tôi đã hỏi thăm ai và được chỉ dẫn cách nào đó mà tìm đến ngủ tạm chỗ homeless shelter qua một đêm! Tôi còn nhớ đêm đó đang mơ màng trong giấc ngủ không bình an, tôi bỗng giật mình nghe tiếng khóc gọi “mẹ ơi, mẹ ơi” của chú em nhỏ nhất. Thế là ba anh em cùng thức nhớ nhà cả đêm. Ôn lại bao nhiêu kỷ niệm của gia đình. Gọi tên tất cả những người ruột thịt, rồi cùng nhau âm thầm khóc... Vừa 6g sáng họ đã đánh thức tất cả mọi người dậy, phát cho mỗi người một chén cháo xong biểu phải ra đi với lời dặn là nếu cần chỗ ngủ tạm có thể quay trở lại vào khoảng 7 giờ chiều. Nghĩ lại mà cũng thấy lạnh mình, đúng là “điếc không sợ súng”. Đã nhiều lần về thăm lại San Antonio, tôi cố tình tìm kiếm căn shelter ngày nọ nhưng thật tình không còn biết phương hướng nào của thành phố du lịch sang trọng này nữa!

Đêm San Antonio thanh bình, có lẽ mọi người đã chìm sâu trong giấc ngủ sau một ngày di chuyển vất vả lại đi dạo khá lâu ở Riverwalk. Riêng tôi cứ trần trọc, khắc khoải ôn lại một quãng đời 36 năm tha hương như xem một thước phim chiếu chậm... cho đến khi tôi chợt nhớ tôi đang có Mẹ và đại gia đình anh em một bên, lòng tôi tràn ngập niềm vui. Hạnh phúc đó đã đưa tôi đi vào giấc ngủ muộn màng, đầy mộng mị.

Cả một tuần lễ sau khi ở Pearsall về, dù bận bù đầu với công việc nhưng tôi vẫn nghĩ tới việc truy tìm “chân dung quá khứ”. Tôi thử tìm bằng google với địa chỉ của ông Tom cho. Biết rõ ràng nơi tọa lạc của căn nhà – phía tây bắc thành phố Houston – chỉ cách nơi tôi ở khoảng 45 phút lái xe. Chuyện lái xe đến tận nơi không phải là trở lực chính mà do vì hồi hộp, không tiên liệu được phản ứng của cô bé ngày xưa nay đã là một người đàn bà trên 50 tuổi; sợ cô ấy đã quên rồi những vụng dại một thời, sợ sẽ không biết đối xử làm sao khi đối diện chồng con của nàng, sợ sự lạnh nhạt rớt xuống phũ phàng trên vai đời nặng trĩu thời gian...

Cuối cùng tôi chọn giải pháp viết thư gửi qua bưu điện. Tôi không thể đếm được đã viết bao nhiêu lần. Ban đầu còn kiên nhẫn nắn nót viết tay. Viết rồi xé bỏ, rồi viết rồi xé, lại viết lại vo tròn cho vào sọt rác... Tôi ngòai thù người tự trách “tại sao mình lại quan trọng hóa vấn đề như vậy?! Chỉ là một người quen biết thuở xưa, chỉ là một người bạn ở thừa thiếu thời!”

Houston, ngày... tháng... năm 2012

Chào Deana,

Chắc Deana rất ngạc nhiên khi nhận được thư này. Không biết cô còn nhớ ba anh em Tuấn, người Việt Nam tỵ nạn năm 1975, hay hát nhạc “nhớ nhà”, thuê căn cottage của ông bà Nội cô ở Pearsall?

Hiện giờ cả ba anh em chúng tôi đều ở Houston. Vâng, đã 36 năm qua! Cuộc đời đã có quá nhiều thay đổi sau những thăng trầm của cuộc sống tha hương. Nhưng chúng tôi vẫn không quên những kỷ niệm đầu tiên khi đặt chân đến Mỹ quốc. Tôi vẫn không quên tấm lòng tử tế của ông bà nội của cô và

một vài người khác ở Pearsall đã giúp đỡ anh em chúng tôi trong thời gian đầu. Vì thế, mới tháng trước đây, chúng tôi đã trở lại Pearsall với hy vọng có thể thăm viếng ông bà và những người quen cũ. Rất tiếc, những người quen biết cũ đã không còn ai ở đó! Tôi được ông Tom, chủ nhà mới hướng dẫn chúng tôi ra thăm mộ phần của ông bà nội của cô và cho chúng tôi địa chỉ này.

Tôi viết mấy dòng thăm hỏi cô với hy vọng cô vẫn còn ở Houston. Cho tôi kính lời thăm và chúc sức khỏe đến Ba Mẹ của cô. Nếu nhận được thư này mong cô cho biết. Có thể liên lạc bằng email nếu tiện. Email của tôi tuan@gmail.com.

Chúc cô luôn bình an trong sự bảo bọc của Thiên Chúa.

Bạn cũ,

Tuấn

Tái bút: Tôi tình cờ gặp một cô nhỏ tóc vàng, rất giống cô thuở xưa, trên chuyến phi cơ từ Phoenix về lại Houston vài tháng trước. Cô nhỏ đó rất giống cô từ vóc dáng đến tiếng cười và cách nói chuyện. Thật sự mà nói, chính vì hình dáng cô bé này đã mang chúng tôi trở lại thăm Pearsall. Không biết sao lòng tôi vẫn hoài nghi cô nhỏ đó có liên quan đến cô? Chỉ là một thắc mắc cứ đeo đẳng theo tôi, nếu không phải xin cô bỏ qua, Deana nhé.

Thư đã gửi đi như cánh nhận biệt tăm cuối trời quên lãng. Rất có thể địa chỉ đó bây giờ đã là của người khác. Rất có thể Deana không còn quan tâm đến hạnh ngộ ngày xưa. Có thể nàng không thấy hứng thú gì khi nhắc về một chút kỷ niệm ấu thơ... Tôi chỉ còn biết lặp đi lặp lại điệp khúc “Nhật Ký Đời Tôi”... *Thôi thế là thôi, là thế đó, dĩ vãng là thơ đem thơ về ghép nhạc thành khúc tình ca, thôi thế là thôi là thế rồi, hiện tại ước mơ nhiều, cuộc đời rồi đây biết bao giờ mới... gặp Deana.* Ủ nhỉ, chuyện của tôi cũng có thể viết thành thơ, có thể đem ghép thành nhạc làm khúc tình ca cho vui một quãng đời! Tôi cố quên đi với những tất bật của đời sống nhưng sao tôi vẫn không đành lòng!

Một ngày cuối tuần lái xe về hướng Bellaire, khu thương mại Việt Nam, thay vì đi theo con đường thường lệ, tôi lại vòng xe qua địa chỉ nhà nàng. Tôi chạy qua chạy lại vài vòng rồi đánh bạo dừng xe trước ngõ vào nhà bấm chuông cửa. Lòng tôi vô cùng hồi hộp, nửa mong có người ở nhà nửa không. Bấm chuông một lúc vẫn không thấy ai trả lời, tôi vừa thấy nhẹ nhõm vừa có chút thất vọng. Lên xe suy nghĩ lại toàn bộ câu chuyện tôi bỗng bật cười! Đã từng tuổi này mà sao tâm tình giống như ngày niên thiếu. Vẫn những đợi mong, vẫn những khắc khoải, vẫn những ngại ngùng! Đường như lòng tôi đã đứt khoát “không tìm kiếm nữa”. Tôi thở ra như trút bỏ tất cả những khúc mắc trong lòng, tiếp tục hát chế lời bản Nhật Ký Đời Tôi của nhạc sĩ Thanh Sơn: “Ngày biệt ly chúng mình chưa nói hết câu tạ từ. Bao năm cách biệt, bao năm thăng trầm hết rồi tình nghĩa xưa. Nhớ đến cũng buồn, mà ai kia quên rồi, nhật ký đời tôi ghi thêm một lần vui!” Đúng vậy, ngày đó biệt ly chẳng những không nói được với nhau một câu tạ từ mà tôi phải lẩn tránh nàng vì mặc cảm tự nạn, vì tuổi vị thành niên của cô bé, vì hình bóng của “ai đó” cứ ngự trị trong đầu tôi với đôi mắt nhìn lăm lăm nghiêm khắc.

Khi tôi không còn nhớ nghĩ đến câu chuyện ngày xưa thì dĩ vãng lại ào ạt trở về.

Một chiều đi dạy về muộn, lục thùng thư thấy có một tấm thiệp, hình thức của thiệp cưới. Tôi vui vẻ nghĩ nhanh trong bụng “chắc là con cái của bạn bè lại đám cưới”. Nhưng khi nhìn tên và địa chỉ người gửi đóng bằng con dấu của Trường Đại Học UCCS tôi thật ngỡ ngàng, lạ lẫm vì trong đó có chứa cái tên Deana.

Prof. Deana Florence

© University of Colorado Colorado Springs

1420 Austin Bluffs Pkwy,

Colorado Springs, CO 80918

Rõ ràng phong bì đề tên và địa chỉ của tôi nên không thể nhầm lẫn với ai khác. Tôi mang vào thư phòng bóc ra đọc quên cả cởi giày. Đây không phải là thiệp cưới mà là thiệp cảm ơn. Mặt thiệp màu lá non thanh nhã, có hình một bó hoa nhiều màu sắc. Phía trên chữ in sẵn khá lớn “Với Tất Cả Sự Biết Ơn Của Chúng Tôi” (With All Our Thanks); dưới cùng có in câu: “Đối với một số người nhất định nào đó, sự ân cần, chu đáo chỉ là một cách sống” (For certain people, thoughtfulness is just a way of life.) Trang thứ ba ở ngay giữa có in câu: “Cảm ơn đã là một trong những người đó” (Thanks for being one of those people.) Ở trang hai và một phần trang ba, Deana đã nắn nót viết bằng tay, nét chữ thảo rất ngay ngắn và mềm mại.

Tuấn quý mến,

Xin lỗi đã chậm trả lời thư. Rất chậm là đằng khác! Có lẽ Tuấn đã quên gửi thư cho tôi lúc nào rồi phải không? Tôi đã nhận thư của Tuấn mấy tháng trước do con gái của tôi mang về từ Houston. Vâng, con gái tôi tên Linda, con bé tóc vàng Tuấn đã gặp trên chuyến bay từ Phoenix về. Tôi đã ngạc nhiên cùng cực (extremely surprised) khi nhận ra Tuấn là người gửi thư! Không thể tưởng tượng được với bao nhiêu thời gian đó, với bao nhiêu thay đổi trong cuộc đời Tuấn vẫn còn nhớ nghĩ đến tôi làm tôi vô cùng xúc động đến ứa lệ. Sau khi đọc thư Tuấn, tôi có nói sơ về mối quan hệ của chúng ta và nhờ con bé diễn tả lại vóc dáng của Tuấn. Con bé nói “ông đó có râu, trông còn trẻ như mẹ, cao và to lớn hơn con rất nhiều, vâng người Á Đông. Ông đã nhìn con sững sốt khi vừa mới thấy con. Ông ta nói con rất giống một người con gái ông đã gặp 36 năm về trước. Con buồn cười vì nghĩ chắc ông ta đã làm con với ai đó chứ làm sao biết ông ta đang nói về mẹ; vì thế, con hoàn toàn không để tâm; vừa lúc đó lại đến giờ lên phi cơ, và rồi không còn cơ hội nào gặp lại ông ta một lần nào khác dù đi cùng chuyến bay!”

Cảm ơn Tuấn vẫn còn nhớ nghĩ đến chúng tôi. Đặc biệt cảm ơn gia đình Tuấn đã thăm viếng mộ phần của ông bà Nội của tôi ở Pearsall. Chính tôi cũng rất yêu mến ông bà Nội của tôi. Chuyện rất dài dòng nhưng hoàn cảnh chưa thuận tiện để nói. Tôi biết chắc là Tuấn cũng vậy. Chỉ muốn cho Tuấn biết hiện thời chúng tôi đang ở và làm việc tại Colorado Springs. Mẹ tôi cũng vừa bán được căn nhà cũ cách đây một tháng và đã dời về ở chung với chúng tôi. Ba tôi đã mất năm rồi!

Cho tôi gửi lời thăm hết mọi người, đặc biệt hai người em trai của Tuấn. Chúc bình an và hy vọng có dịp sẽ liên lạc với Tuấn sau.

Bạn cũ,

Deana Florence (Deana Tricks)

Tôi đọc đi đọc lại nhiều lần như tìm kiếm một điều gì đó trong những lời thư. Tôi đọc cái thông điệp của tấm thiệp và nghĩ rằng chắc lẽ Deana đã chọn lựa từ hàng chục tấm thiệp in sẵn khác. Có lẽ nó mang một ý nghĩa gì hơn là tôi nghĩ.

Dòng tư tưởng tôi bị gián đoạn khi có tiếng nhà tôi mời cơm tối. Tôi ngồi vào bàn ăn, có lẽ cái mặt còn băng khuâng nên bị nàng thắc mắc:

– Anh đọc thư ai mà lâu vậy?

– Thiệp cảm ơn của gia đình nhà Tricks mà mình đã thăm mộ hôm ở Pearsall.

– Chắc thư của cái cô tóc vàng anh quen hồi xưa chứ gì? Nàng nheo mắt chăm chọc. “Chắc có gì lâm ly bi đát lắm nên đọc hơi lâu đó nha”.

– Đâu có gì, họ cảm ơn mình đã đến thăm mộ phần của người thân, em đọc không?

– Thư của anh mà em đọc làm chi!

Đặc biệt của nhà tôi là chưa bao giờ mở bất cứ thư nào có tên của tôi. Cho dù nàng là người lấy thư cũng để riêng đó cho đến khi tôi mở đọc. Ngày xưa, khi tôi phải đi làm ở California một thời gian khá lâu, nàng đã gom thư hàng tuần gửi sang cho tôi. Tôi rất nể phục và quý mến tính cách này của nàng.

Ăn tối xong tôi ngồi vào computer đọc thư như thường lệ nhưng đầu óc tôi lại nghĩ tới trường hợp của Deana. Chữ “Prof.” mà ở Đại Học chắc là Giáo sư. Họ Florence chắc là họ của chồng nàng. Thế là mọi thắc mắc đã được trả lời. Con bé tóc vàng của Deana đúng là hai giọt nước. Rất tiếc bà Susan cũng đã dọn đi rồi sẽ không có dịp để thăm bà lần nữa. Phải chi hôm đó được nói chuyện rõ ràng với cô bé thì tôi đã thăm được bà trước khi bà dọn đi. Đúng là mọi việc ở đời đều không như mình mong muốn, người gặp người cũng phải có duyên có phận với nhau mới được. Nhưng dù thế nào đi nữa lòng tôi cũng đã bình an trở lại. Tôi không hiểu sao Deana không dùng phương tiện email. Cũng có thể cô ta đã gửi thiệp thay email để chứng tỏ sự trang trọng thay cho lời cảm ơn suông. Cũng có thể muốn hạn chế sự liên lạc. Cũng có thể có những tế nhị cần thiết nào đó của một nữ Giáo sư với tuổi đời 53. Nhưng dù gì đi nữa, trang sách cũng đã được đóng lại trọn vẹn và đời sống vẫn sẽ tiếp tục đi về phía trước theo chiều quay kim đồng hồ. Kỷ niệm xưa cũ là những hình ảnh đẹp của một phần đời làm thẳng hoa cho những ngày vừa xa quê hương buồn tủi năm nao. ■

Yên Sơn



Điểm sách, nhạc & cd-dvd
Tác giả không biết tên

CD Ly Hương & Nỗi Buồn Viễn Xứ
của Nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên

Trước khi giới thiệu *CD Ly Hương & Nỗi buồn viễn xứ của NS Lê Mộng Nguyên*, trong tâm trí tôi vẫn còn văng vẳng dư âm êm dịu đến từ buổi Chiều « Giòng Nhạc Trở Về...» của nhóm *Nụ Cười Sơn Cước* do Bùi Xuân Quang-Thúy Phượng tổ chức huy hoàng tại Studio Raspail : 216 Bd Raspail 75014 Paris, chiều ngày 12 th.6 – 2011 để trình bày « *Những tiếng hát Việt Nam trong sáng của thành phố Paris* »,

Và nhân dịp, để vinh danh hai nhà soạn nhạc tiên chiến cao niên, tôi được mời lên sân khấu cùng với nhạc sĩ Lê Trạch Lựu và GS Phạm Thị Nhung, để trao tận tay *Giải thưởng Nụ Cười Sơn Cước 2011* cho nữ ca sĩ Ngọc Xuân đã trình bày *Trăng Mờ Bên Suối* một cách đặc biệt trong Chiều « Việt Nam Thơ Nhạc muôn Màu Muôn Sắc » ngày 23 th.5 – 2010 cũng được tổ chức tại Studio Raspail.

Cũng như năm ngoái, các nghệ sĩ hợp tác được chọn lọc năm nay (2011), đã đem lại cho đồng bào khán thính giả một hạnh phúc không bờ bến và nhiều kỷ niệm không bao giờ quên : *Tố Lan* với giọng ca trong sáng qua bài « Có lạnh không » của Ngô Càn Chiếu, và « Vĩnh Biệt Paris » (thơ Phạm Thị Nhung, nhạc Nguyễn Hồng Anh) cùng « Đà Lạt trong mắt em » của Lê Trạch Lựu ; nữ nhạc sĩ-ca sĩ Mộng Trang êm dịu và lãng mạn qua sáng tác của nàng « Sẽ còn lại những gì », và bài ca Pháp « La complainte de la butte » (lời Jean Renoir - nhạc Georges Van Parys), Mộng Hương trong tác phẩm « Người về » của Phạm Duy, Ngọc Xuân với « Đêm Đông » của Nguyễn Văn Thương và TMBS (Lê Mộng Nguyên) ; nam ca sĩ Đình Đại với giọng Baryton đầy cảm xúc trong : *Chiếc Lá Thu Phai* (Trịnh Công Sơn) nếu tôi không lầm & *Mùa Thu Không Trở Lại*, một bài ca bất hủ của NS Phạm Trọng Cầu... Tôi cũng không quên Eric Morin xuất hiện không biết từ đâu trong bóng đêm, bước lên sân khấu cầm micro hát bài *Un jour tu verras* với giọng ca trầm ấm, thỏ thẻ như ngày xưa (trong thập niên 1950-1960) mà tôi được nghe Mouloudji diễn tả tại Saint-Germain-des-Prés... Về phần nhạc cổ điển (cải lương), *Kim Vui* một lần nữa – đã lột cả tâm hồn quyết đi « Tim Mẹ Nơi Nao » của soạn giả Thích Minh Giới, thật là dễ thương, quyến rũ và cảm động ; Kiều Lệ Mai rất lão luyện qua « Hồn Quê, đất Việt » của Viễn Châu ; và trong lời mở đầu : Mai Linh, Linh Quang cùng em Ngọc Minh qua « Em ơi Hà Nội Phố », và riêng Linh Quang trình diễn *Đây Thôn Vỹ Dạ* của Hàn Mặc Tử... Dàn nhạc trẻ trung, tuyệt diệu gồm có : Dzũng Phạm (Violon-solo Thiên Thai, tuyệt vời) ; Hữu Hiền (synthé/piano), Gilbert Hải (guitare) & Xuân Sơn (Basse) đồng hòa tấu « Gửi gió cho mây ngàn bay » của Đoàn Chuẩn-Từ Linh ; Minh Quyên (violoncelle) và Dzũng Phạm (violon) trong « Barcarolle des Contes d'Hoffmann » (nhạc *Offenbach*) ; đó là không kể trình bày chiếu trên màn ảnh lớn một Video-Photo « Walk » của Suboi, do Đào Duy Tâm, Nguyễn Văn Đông và Quang Tân thực hiện. Nói tóm, một buổi chiều văn nghệ rất hoàn hảo, thành công. Cảm ơn nhà đạo diễn Bùi Xuân Quang rất nhiều !

CD Ly Hương & Nỗi buồn viễn xứ của NS Lê Mộng Nguyên được tác giả tự làm để vinh danh hai giọng ca Việt Nam : Soprano d'Opéra Đổ Thu và « Ténor de Grand Opéra » Phạm Đăng, cùng Nhạc sĩ hòa âm phối khí Nguyễn Minh Châu, gồm tất cả 11 bài, theo thứ tự như sau (trong version 2) :

Bài thứ nhất : LY HƯƠNG (Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên,

Giọng ca Đỗ Thu, Hòa âm Nguyễn Minh Châu) : Ở đây sự hòa hợp thiên nhiên giữa người hát, người hòa âm và tác giả đã đạt mực cao của tâm hồn và tri thức. Cuộc gặp gỡ trong diễn tả nỗi lòng người đi, thật là thiếu não, thâm thúy :

*... Ra đi lòng ta còn mang sầu hận
Buồn cho cuộc thế đắng cay
Và ngán cho tình đời đảo điên
Từ nay ly hương...*

Bài thứ hai : Ly Hương (Nhạc Lê Mộng Nguyên, Hòa âm phối khí : Nguyễn Minh Châu) : tuyệt diệu, đoạn làm sống lại chiếc tàu bắt đầu « lướt sóng » theo tốc độ tuần dương... :

*Con tàu nay đã quen sóng gió
Khi lòng ta còn lưu luyến tiếc
Đứng trên boong nhìn bao người yêu
Con tàu nay đã quen lướt sóng
Đem người đi chờ mong chút nắng
Héo hắt thay hồn ta chiều nay...*

Bài thứ ba : Ly Hương trên RFV-New Orleans ngày 25 th.05 - 2011 : Lê Mộng Nguyên nói về Hai giọng hát, Một bài ca, vinh danh hai ca sĩ tài tình : Đỗ Thu và Phạm Đăng và mời thánh giả thưởng thức bài Ly Hương thân trực tiếp với giọng ca Phạm Đăng trong chiều Concert 14/0/2011.

Bài thứ tư : Trời Âu (Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên, giọng ca Đức Phú, hòa âm Võ Công Diên). Từ giả quê hương, người trai trẻ đặt chân trên đất Pháp, dưới trời Âu Tây :

*Trời Âu trong nắng thu buồn
Người đi xa cách muôn trùng
.....
Ngày ấy chúng ta chia tay nguyện ước
Mấy năm lạnh giá
Gió Đông từ phương xa xưa về đây thoáng qua,
Ai là tình năm ấy thiết tha nhắn trông với người đi ?
.....*

Bài thứ năm : Bên Dòng Sông Seine (Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên, giọng ca Thanh Hoa, hòa âm Võ Công Diên) :

Paris ! kinh thành ánh sáng, ngàn năm văn vật cũng không làm sao cho người lữ thứ nguôi được nỗi u sầu, ngày đêm tự hỏi : bao giờ trở lại cố hương ?

*Bên dòng sông Seine
Theo gió xuân về ngày xưa
Trời Paris ước mơ
Ta ngừng lại bước giang hồ
Bên dòng sông Seine
Bóng ai trong chiều vãn vương
Làm ta xao xuyến
Nhớ ngày em đi mờ sương
.....*

*Sông Hương
Bao giờ ta về kiếp sau ?
Tìm ta luôn đập muôn ngàn thiết tha chờ nhau !
Sông Hương, hôm nào ước thề nhớ mong ?*

Hôm nay, em đợi ta về nỗi duyên tơ lòng...

Bài thứ sáu : *Nhớ Huế* (Nhạc và lời : Lê Mộng Nguyên, Giọng ca Vân Khánh, Hòa âm Võ Công Diên) :

*Ai đi xa Huế làm sao quên được sông Hương
Con sông năm trước còn ghi bao tình nhớ thương*

Bài thứ bảy : *Quê Tôi* do Thùy Dương trình bày với hòa âm Nguyễn Duy :

*Rồi một mùa gió heo may
Cách xa muôn trùng quê tôi
Ngày về còn ước mong ai
Tóc em đã úa nắng phai*

Bài thứ tám : *Thu Sầu* (Thơ Lưu Hồng Phúc, Nhạc Lê Mộng Nguyên, giọng ca Diệu Hiền, hòa âm Nguyễn Duy) :

*... Lặng lẽ đêm thâu tiếng thờ dài
Lòng nghe nước nở nhớ thương ai
Bao mùa xa cách dù xa cách
Kỷ niệm còn đây với tháng ngày...*

Bài thứ chín : *Tôi Sợ chiều Thu* :

*... Tôi sợ chiều thu
Hiu hắt sương mờ
Bao la khắp trời
Lá Thu vàng úa
Không bến không bờ...*

Bài thứ mười : *Thê non nước* (Thơ Tản Đà, Nhạc Lê Mộng Nguyên, Giọng ca Thanh Hoa) :

*Nghìn năm giao ước kết đôi
Non non nước nước không nguôi lời thê...*

Bài thứ mười một : *Ly Hương* với giọng ca Phạm Đăng và hòa âm Nguyễn Minh Châu.

Sau đây xin mời quý thính giả thưởng thức hai bài tiêu biểu nỗi buồn viễn xứ của nhạc sĩ Lê Mộng Nguyên :

Trời Âu do Đức Phú trình bày và **Bên Dòng Sông Seine** với giọng ca Thanh Hoa (đính kèm)

Lê Mộng Nguyên

Pr-Docteur d'État, lauréat de l'Université Paris 1-Panthéon Sorbonne



Hạnh Phúc Muộn Màng Linh Vang



Bà đứng dựa trên thành lan can nhìn xa xa về phía biển mênh mông. Ông đứng sau lưng, vòng tay ông đang ôm trọn vòng eo bé nhỏ của bà. Ông cũng đang nhìn ra biển mênh mông. Bầu trời trong xanh, vài đám mây trắng như đứng yên một chỗ. Nước biển trong xanh. Những đợt sóng bạc nhấp nhô đánh vào bờ. Bãi cát trắng mịn óng ánh. Trẻ con đang nô đùa đuổi bắt. Vài cặp tình nhân nắm tay nhau đi dọc theo bờ biển, gần mé nước, nên thỉnh thoảng bị làn sóng đánh vào chân, có người co cẳng nhảy lên cao, thích thú.

Bà cảm thấy nhỏ bé bên cạnh ông. Họ là một cặp vợ chồng đã lớn tuổi, khoảng trên dưới 70. Tóc người đàn ông đã bạc hẳn. Tóc người đàn bà cũng bạc nhưng vừa được nhuộm lại.

Bà thấy mình thật may mắn, đã gặp lại ông và được sống với ông những năm tháng tuổi vàng hạnh phúc. Và bà cũng không ngần ngại bày tỏ sự cảm ơn đó - bà vẫn nói cảm ơn ông mà chẳng cần phải chờ có dịp đặc biệt nào mới nói, như người ta thường đợi tới ngày Valentine hay ngày sinh nhật của người đó. Ông đối xử với bà quá tốt, cho bà cái cảm nghĩ ngày nào đối với bà cũng là ngày 8 tháng 3, một ngày quốc tế vinh danh phụ nữ mà người phụ nữ được người phái kia biết ơn và chiều chuộng. Còn những ngày khác, họ bị bỏ quên, nhất là ở những nước chậm tiến hay những nước mà người đàn bà bị coi thường thì đầu tắt mặt tối nuôi con, hầu hạ chồng, quần quật còn hơn một con sen.

Họ gặp lại nhau là nhờ vì bà vướng phải một căn bệnh hiểm nghèo. Mới nói ra thì cũng khó hiểu, mà đúng như vậy, vì mức hiểm nghèo của nó và hoàn cảnh của bà lúc bấy giờ.

Căn bệnh đã được chữa trị hơn 10 năm rồi. Sau giải phẫu, hóa trị, xạ trị, rồi uống thuốc liên tục mỗi ngày trong 5 năm. Sau 5 năm, nếu bệnh không trở lại thì coi như đã được chữa lành. Bác sĩ cho biết theo thống kê, ở vào trường hợp của bà, "nó" sẽ không trở lại, nên ông khuyên bà hãy an tâm, sống một cuộc sống đầy đủ, hạnh phúc.

Mười năm trước, hai người cũng đã đi nghỉ mát ở đây. Khi đó tóc người đàn ông mới bắt đầu bạc.

Tóc người đàn bà lốm chớm vừa mọc lại, cũng hơi bạc. Nàng mới vừa cởi bỏ cái khăn quấn đầu mà mấy tháng vừa qua đã không khi nào rời bỏ nó. Họ cũng đứng tại lan can này, cùng nhìn ra biển. Nhiều lần trong ngày.

"Hỏi nào tới giờ, em nhìn đám mây mà nghĩ là những sợi tơ trời đan vào nhau."

Người đàn ông âu yếm nói với người đàn bà:

"Không phải gọi mây là tơ trời. Tơ trời giống như những sợi nhỏ tí ti mỏng manh nằm trên bầu trời mà anh đã từng thấy."

Nhẹ như tơ trời. Ông nói, mọi việc đều mong manh. Nhẹ như tơ trời. Nên cứ vui sống được ngày nào thì cứ vui sống. Đừng nghĩ ngợi nhiều. Đừng nghĩ chuyện xa xôi.

Ngày đó. Họ có mặt ở đây sau khi nàng đã đồng ý là sẽ sống với chàng như là một cặp vợ chồng. Họ cần có nhau trong tuổi xế chiều. Nhiều lần đưa con gái cứ thỏ thẻ với nàng, mẹ à, bác Tùng tốt quá, mẹ nên nhận lấy lòng tốt của bác. Nhận là sao? Nàng vẫn hỏi dù nàng đã hiểu nó muốn nói gì. Nó trả lời, là mẹ chịu lấy bác Tùng. Hai đứa con không thấy ai tốt bằng bác. Cứ nghĩ tới ba, con thấy buồn quá, dù phận làm con, con không dám oán trách ba. Nhưng ba đã đối xử không tốt với mẹ. Nhất là trong lúc mẹ đau ốm, đã không săn sóc mẹ, lại đi theo người khác, rồi bắt mẹ phải ký giấy tờ chịu ly dị.

"Mẹ không chịu cũng không được. Dù sao mẹ cũng có may mắn là còn có hai con. Mẹ tưởng mẹ không chịu nổi nỗi đớn đau cả thể xác lẫn tinh thần. Nhưng chưa bao giờ mẹ có ý định buông xuôi, đầu con."

Sau này thoáng nhìn lại, thoáng thôi, My cũng không ngờ là nàng đã vượt qua tình cảnh khó khăn vào thời gian đó. Ở cuối con đường, quay đầu nhìn lại, nàng cũng ngạc nhiên không ít. Ừ nhỉ! Thế mà rồi mọi việc cũng qua hết! Bây giờ, nếu đứng ở đầu đường rồi nghĩ phải đi qua hết khoảng đường

dài ngoằn ngoèo ấy, chưa gì nàng đã thấy sợ hãi rồi.

Tùng nói, để anh được lo cho em vào lúc này. Nàng nghĩ mình đã không đến với anh khi còn trẻ đẹp, khỏe mạnh, giờ này còn gì để xứng đáng với tình anh, và cũng không công bình cho anh.

Tóc, chỉ vuốt tay, rụng từng mảng. Người bạn gái đưa đi mua hai bộ tóc giả, đội lên cứ như thật và lại rất đẹp; cả những cái khăn quấn đầu, màu sắc rộn ràng. Người bạn nói, cứ chuẩn bị, nếu không dùng, cũng được mà.

Những mảng tóc cuối cùng đã bị cạo. Cạo sạch. Chấp nhận. Nàng thản nhiên nhìn cái đầu trọc lóc, chứ không khóc như những lần vuốt tóc mà tóc rớt xuống từng mảng lớn. Lúc đó, mới là thảng thốt, hốt hoảng, vì bị cái sốc mạnh quá.

Cứ như đang bị đuổi trên biển lớn, vó được cái phao, mà lại ngại ngừng không muốn chụp lấy nó. My trả lời, sau nhiều ngày suy nghĩ. Hãy giúp em trong lúc này, là bạn của em. Nếu mọi việc tốt đẹp, chùng đó, mới biết mình có cần tiến xa như vậy không.

Chàng lui tới đưa nàng đi chữa bệnh.

Cho dù My muốn từ chối sự giúp đỡ của Tùng, nàng cũng không từ chối được, vì nàng cô thế quá trong lúc hai con, một đứa con trai ở tiểu bang xa, đã lấy vợ, còn đứa con gái thì đang học ngành được năm cuối cũng ở thành phố khác, và bà dì, người dì duy nhất ở Mỹ, lại ở xa nàng hơn một trăm dặm. Từ lần đầu bà đã phải lái xe cả hai tiếng đồng hồ để lên giúp nàng đi chạy hóa trị, lúc đó, nàng đã thấy ngay sự khó khăn. Bà lớn tuổi, ít lái xe, lâu nay chỉ lái quanh quần trong thành phố mà nay phải lái xa lộ. Đến ở hẳn với My để giúp nàng trong lúc chữa bệnh thì cũng không được vì bà còn có một ông chồng già khó tính và ba người con đã ở tuổi trưởng thành nhưng chưa tự lo cho mình được.

Bà ái ngại. Dì thương con quá! Dì không quản ngại những gian nan đường xá xa xôi để lo cho con. Mẹ con mất khi con còn quá nhỏ nên con là đứa thiệt thòi nhất trong mấy anh chị em của con. Tưởng con thoát được qua Mỹ, dì nghĩ đời con rồi đây được đền bù, sẽ sung sướng với chồng con, nào ngờ!

Được hai lần có dì đưa đi. Những lần đi chạy hóa trị sau đó, nàng nài nỉ với dì để nàng đi một mình vì thấy cũng tội dì, rồi cũng vì thương hai con nữa, nàng không muốn chúng nghỉ học, chỉ để đi theo nàng.

Phải chạy 6 lần, mỗi lần được nghỉ ngơi 3 tuần. Hai lần tự lái một mình, sức nàng còn chịu được nên nàng ráng lái xe về được tới nhà, rồi nằm vùi. Thiếu hồng huyết cầu nên mặt nàng xanh xao vàng vọt. Bác sĩ dặn sức kháng của nàng lúc đó rất yếu, vì vậy nên tránh tiếp xúc với những người khác, sợ lây bệnh cảm cúm của họ. Chứa lại sức thì chạy lần tiếp. Hai lần cuối, nàng phải nhờ một ni cô trong chùa đưa đón và mang về chùa để lo việc ăn uống cho nàng luôn. Nhưng nàng mệt quá, đâu có ăn được, chỉ muốn nằm ngủ. Nàng không thể nào quên ơn ni cô đó, một người không phải người thân cùng máu mủ ruột thịt, chỉ quen biết qua những lần nàng đi chùa trước đây, mà đã chăm sóc nàng hơn cả trên những gì nàng mong đợi.

Hết hóa trị thì qua xạ trị, hơn 6 tuần lễ, năm ngày mỗi tuần. Nhiều người chịu không nổi, bị phỏng đỏ, nhứt nhối ở chỗ đó. Rên la ngay chỗ chạy điện.

Đúng lúc đó thì Tùng biết tin nàng đau, lại muốn đến để chăm sóc cho nàng. Nàng đắn đo. Mấy chục năm không gặp. Mỗi người có một đời sống riêng, nhất là trước đây chính nàng đã dừng dừng đi lấy chồng, để cho Tùng phải mang một trái tim tan nát. Sao lại gặp nhau lúc này? Nàng không muốn Tùng thấy lại nàng trong tình trạng này. Nét già đã là một điều bận tâm cho một người đàn bà đẹp. Ngày đó, nàng là cô sinh viên Văn Khoa xinh đẹp, đôi má hồng hào, tóc đen nhánh, cặp mắt long lanh. Huống chi giờ đây, không những mang nét già vì tuổi tác chồng chất mà còn mang trong người một căn bệnh mà ai mới nghe qua cũng sợ. Mang bệnh đó như mang một bản án tử hình!

Nàng nghĩ. Đến với nhau mà người nào cũng đều có một quá khứ nặng nề.

Nhưng về phần Tùng, chàng nghĩ chàng đến với My với một hành trang thật nhẹ nhõm, không vướng bận gì cả. Tùng bị vợ bỏ, sau vài năm ngẩn ngui sống với nhau không có hạnh phúc. Không con cái. Cũng lâu lắm rồi. Từ đó, chàng chọn đời sống độc thân, không buồn nghĩ chuyện lập gia đình nữa. Nhưng khi gặp lại My thì chàng đổi ý lập tức, muốn sống với My suốt quãng đời còn lại. Chàng nghĩ thắm, hóa ra lâu nay không lấy ai khác nữa, lại là điều may mắn. Mơ hồ, chàng nghĩ chàng đang chờ đợi My. Thật ra, bao nhiêu năm qua, chàng không biết mấy may một chút nào về cuộc đời của My, cho tới ngày gặp con gái của My ở trường và dò hỏi tin tức về My. Nhất là thấy tình cảnh của My lúc bấy giờ. Biết là không dễ gì My xiêu lòng, nhưng Tùng biết chàng cũng không cần vội vàng. Thời gian, Tùng sẽ thuyết phục được, vì với thời gian, My sẽ hiểu được lòng chàng.

Nhớ ngày đó.

7 giờ tối, phôn reng, thấy con số phôn của văn phòng bác sĩ hiện lên trên máy, nàng hốt hoảng ngay, tim đập nhanh, hai tay run rẩy. Nàng biết chắc là họ gọi cho biết kết quả, vì mấy ngày trước nàng đã vào trung tâm khám vú để bác sĩ làm biopsy, giải phẫu nhẹ, lấy một ít tế bào đem đi khám nghiệm.

Khi cầm cái phôn lên, nàng như sắp đánh rơi nó. Tiếng người đàn ông bên kia đầu dây hỏi ngay:

"Bà Nguyễn?"

"Dạ, tôi là bà Nguyễn đây."

Không hỏi người nhận cú phôn có khỏe không như thường lệ người ta làm vậy, ông đi ngay vào câu chuyện:

"Đây là Brooks, phụ tá của bác sĩ Smith,...Tôi có thể nói chuyện với bà được không? Bà có người thân nào đang ở cạnh bà không?"

Nàng nhìn chồng. Phi đang coi football, tay chân không yên, tay chỉ vào màn hình TV, chân đá, miệng la lối. Nhìn cảnh đó, nàng không muốn nhờ chồng cùng nghe phôn với nàng, vì nàng biết Phi không muốn ai "làm phiền" khi anh đang say mê coi thể thao.

Nên nàng cầm phôn đi lên lầu:

"Dạ không. Tôi nghe được."

Người phụ tá bác sĩ nói nhỏ nhẹ nhưng rõ ràng:

"Positive. Cái thử nghiệm cho biết là bà bị ung thư! Chỉ có vậy thôi. Bản báo cáo không cho biết gì thêm."

Nàng nghe xong, lạnh người. Cả hai đầu dây điện thoại đều im lặng trong mấy giây.

Sau đó, người phụ tá bác sĩ đó kêu bà ngày hôm sau hãy gọi vào văn phòng để lấy một cái hẹn.

Càng sớm càng tốt.

Cúp phôn rồi, phải nhiều phút sau đó, nàng mới đến gần chỗ chồng ngồi, ngập ngừng nói:

"Anh...bác sĩ vừa gọi nói em... bị...ung thư."

Chồng đứng đưng, gất lên mà không nhìn qua nàng, vì bận đang coi football tới đoạn gay gân:

"Bệnh thì chữa! Làm gì mà cuống lên vậy, phá ngang..., người ta đang coi."

"Em lo nên mới nói với anh."

Cái hẹn đầu tiên gặp bác sĩ, Phi kêu bận việc hăng nên nàng phải tự đi một mình. Nàng đối đầu với nỗi hoang mang, không biết mình bị nặng nhẹ thế nào. Chính bác sĩ giải phẫu lúc đó coi bao cái hình chụp cũng không biết rõ tâm cỡ của cái bướu như thế nào, cứ đoán thế này thế nọ làm nàng lo thêm!

Phi không chịu nổi thấy cảnh nàng bị bệnh nên đã dọn ra ngoài ở sau đó không lâu, mặc cho vợ một mình đối phó với căn bệnh hiểm nghèo. Và rồi Phi lại khăng khăng đòi ly dị ngay trong thời gian đó, vì Phi đã gặp một người đàn bà khác. Mỵ khóc lóc năn nỉ chồng là hãy chờ cho mình chữa bệnh xong rồi hai người hãy chia tay. Phi không chịu chờ.

Bao việc dồn dập, nàng phải đương đầu một mình. Có phải người ta lấy nhau để sẽ sẵn sóc nhau trong lúc đau ốm, hoạn nạn. Chẳng phải mình đã hứa với nhau như vậy à? Yêu nhau trọn kiếp và sống với nhau cho đến bạc đầu? Bởi vì ban đầu mình có yêu nhau mà. Phi cũng đã đeo đuổi nàng vì nhan sắc của nàng ở thuở đôi mươi.

Một hôm vào ngày cuối tuần, con gái nàng về nhà thăm mẹ. Trong lúc trò chuyện, con bé nói có gặp một người đàn ông Việt ở trường đại học nơi nó đang học. Hỏi thăm về gia đình của nhau thì ông nói ông có quen biết mẹ, lâu lắm rồi, hồi còn ở Việt Nam, hai gia đình ở gần nhau. Ông hỏi mẹ thế nào, khỏe không, con cái bao nhiêu đứa. Và con nói mẹ đang đau, đang chữa bệnh. Không hiểu sao mà con cho biết nhiều điều như thế, có lẽ vì ông quan tâm, có vẻ thật tình, tư cách rất đáng kính. Nàng hỏi con gái, ông tên là Tùng? Đúng đó mẹ, vậy là mẹ có biết ông ấy.

Nàng phải sống với sự chọn lựa của nàng. Ngày đó, Tùng có tỏ tình với nàng. Nhưng nàng nghe theo lời trái tim của nàng, dù nàng có quý mến Tùng tuy không yêu. Sau đó nàng bằng lòng làm vợ của Phi. Những năm đầu sống với Phi, quả thật là nàng có hạnh phúc. Một đội vợ chồng trẻ. Cao to, dân bay, mỗi khi đùa giỡn, Phi vẫn hay ẵm nàng đưa lên cao, rồi giả như muốn liệng nàng xuống, để cho nàng sợ hãi, cười khanh khách.

Đâu ngờ từ ngày qua Mỹ, Phi lại thay đổi đến như vậy. Mới đầu, nàng nghĩ vì Phi gặp một cái sóc quá mạnh, qua đây trắng tay phải bắt đầu lại từ đầu, phải vừa đi làm vừa đi học, một gia đình vợ trẻ

con đại phải lo. Nhưng người tị nạn ai mà chẳng thế. Mà họ có đôi tánh quay một lúc tới 180 độ đâu.
Phải chăng là duyên nợ. Hết duyên, hết vợ chồng.

-Gió chiều lạnh rồi, em nên vào nhà, kéo không lại đầu ồm.
Đang miên man nhớ chuyện xưa, câu nói của ông đưa bà về với hiện tại.
Bà quay người gục đầu vào ngực ông, và nhẹ nói:
- Em cảm ơn mình! ■

Linh Vang



Tuyển Tập Thơ
David Lý Lãng Nhân



Lệ Hoài Thương
Tears of Love Forever

Do David Lý Lãng Nhân
Sáng tác & dịch thuật – 2016

Copyright © 2016 by David Lý Lãng Nhân. All rights reserved.

Edited for Firmament eMagazine



**Tuyển Tập Thơ
David Lý Lăng Nhân**

**LỆ HOÀI THƯƠNG
Tears of Love Forever**

Chương Mục

Tiểu Sử Tác Giả

Chương 1. Núi Biếc Sông Dài

Tháng Giêng
Hạ Mộng Ca
Một Truyền Thống Tự Do
Tình Nào Trân Quý
Tây Ninh Núi Biếc Sông Dài
Khi Yêu Nhau
Cho Tôi Sống Lại Hôm Qua
Lý Quân Bình
Hoa Sim Mơ
Haiku Mùa Đông
Luân Vũ Nửa Đêm
Trầm Tư Bonsai

Chương 2. Giếng Đá Năm Xưa

Giếng Đá Năm Xưa
Vịnh Núi Bà Đen
Mùa Thu Haiku
Muôn Quả Tim Hồng
Địa Đàng Tình Yêu
Nhịp Cầu Sơn
Em ơi, hãy nhớ
Qua cầu gió bay
Già Xuân
Cá Ăn Láy Nạc
Xin Cầm Cho Êm
Trăng Thu Buồn
Chiến Mã Chiều Sương
Thu tiễn Hè đi
Tiếng Hú Giữa Đồng Hoang

Hồi Thương
Đất Hồng
Chước Chén Anh Đào
Thác Cam Ly
Hàng Me Năm Trước

Chương 3. Cùng Tắm Một Dòng Sông

Cùng Tắm Một Dòng Sông
Lời Nguyên Cầu
N như Kẽ Sơn Nhân
Đôi Bờ Đại Dương
Hải Âu Gào Sóng
Xin Một Nụ Cười
Tình Bằng Hữu
Hãy Nin Đi Em
Ru Đồi Lãng Nhân
Một Người Mà Thôi
Mắt Biếc
Cám Ôn Ngươi
Giây Phút Này Mà Thôi
Đời Như
Men Đời
Ngày Này Năm Nay
Nguyên Cầu Ngàn Năm
Ngàn Năm Mật Ngọt
Sông Trộn Hạt Ngày
Hồn Hoa Thế Kỷ
Xuân Ly Hương
Tiếng Ru Quê Mẹ
Mùa Thu Chín
Quét Lá Thu
Đông Về
Tuổi Búp Măng
Bài Ca Tình Yêu và Tuổi Trẻ
Ý Xuân Măng Trẻ Muôn Đời

Chương 4. Nguyên Cầu Nửa Đêm

Nguyên Cầu Nửa Đêm
Tâm Từ Ca
Chữ Dững
Chốn Bình An
N như Dòng Nước Chảy
Tâm Thành Chân Ý
Thươ Hồng Hoang
Bàn Tay Thánh Thiện
Lữ Hành Sa Mạc

Cõi Đam Mê
 Lá Thư Cho Bạn
 Nghĩa Bình An
 Thơ Ngây
 Sao Khuya
 Vũ Trụ Vô Biên
 Cát Bụi Thời Gian
 Màu Xanh Núi Ngự
 Đà Lạt Một Mình
 Miền Thơ Nhạc
 Nợ Tầm Tơ
 Đồi Là Thế Thế
 Lòng Suối Cạn
 Sen hồng Sương sớm
 Còn Quên Hay Nhớ
 Lửa Thu Hồng
 Mùa Thu Khẽ Sang
 Vì Mình Chỉ Sống Một Lần Thôi

Chương 5. Tiết Mục Linh Tinh

Cá Hồi Chim Việt
 Dế Hồ Quên Lãng
 Chút Tình Nghệ Sĩ
 Đường Hoa Tím Mộng
 Đường Tôi Đi
 Làm Thơ Như
 Xuân Máy Độ Sầu
 Lá Me Bay
 Nhạn Quá Trường Không
 Trận Cuồng Phong
 Vạt Áo Dài Truyền Kiếp
 Xoài Chín Cây
 Tháng Bẩy Mưa Dầm
 Thu Phong Vàng
 Tuyết Vũ
 Mùa Xuân Bất Tận
 Mái Chùa Rêu Ấm
 Biển Tâm
 Rượu hồng đôi bóng
 Việt Sĩ Hồn
 Lửa Hồng Chân Thiện
 Cửu Long Tình khúc
 Cẩm Giang Tình khúc

 Từ Biệt Saigon
 Lệ Hoài Thương Ca
 Cát Sông Hằng

Chim Việt cảnh Nam

Hoa Mai nở

Khúc Tự Do

Hương Dạ lý

Người từ đâu đến

Như mới hôm qua

Phút Tinh tâm

Tạ Ôn

Thư gửi chàng Tô

Tôi còn nhớ

Tương đối ca



Tiểu Sử Tác Giả



Tác giả Bút hiệu David Lý Lăng Nhân gốc người Tây Ninh, Nam Việt, sanh năm 1929 tại Cầm Giang, TN. Cựu sinh viên Petrus Ký. Di trú qua Mỹ 1975 – Kỹ sư công nghệ hồi hưu, 2002 - định cư tại Madison, Alabama –USA.

Tác Phẩm chính

1. Tuyển-tập Thơ Việt-Pháp-Anh

Xuất bản tại Hoa Kỳ - 2007

Sách dày 250 trang, gồm nhiều bài thơ do tác giả sáng tác, và dịch thuật nhiều thi phẩm chọn lọc bằng Hán Việt, Pháp và Anh văn.

2. Tuyển-tập Thơ “Lệ Hoài Thương”

Gồm có những sáng tác mới nhất của tác giả
(Sách chờ xuất bản tại Hoa Kỳ)

3. Hồi Ký “The Stars of Yesterday”

(Sách chờ xuất bản tại Hoa Kỳ)



Chương 1. Núi Biếc Sông Dài

Tháng Giêng

*Tháng Giêng gợi nhớ về người
Gợi hoa về nụ gợi cười về môi
Tháng Giêng gợi chúc về Đồi
Gợi mừng sinh nhật gợi lời mến thương*

*Tháng Giêng tuyết trắng ngập đường
Lửa hồng hơi chữ tha hương đượm nồng
Dặt dìu trong tiếng tơ đồng
Âm êm hát khúc nhạc lòng nhau nghe. ■*

Hạ Mộng Ca

*Tôi vẫn nhớ năm xưa mùa điệp nở
Nắng trưa hồng loang lổ giữa hàng me
Gió hiu hiu ru não nuột tiếng ve
Tóc em xóa bênh bồng trôi Hạ mộng*

*Áo em trắng lụa bay đùa gió lộng
Má em hồng phôi phôi gheo xuân nồng
Tay trong tay tình e ấp chung lòng
Bước sóng bước lời hẹn hò gắn bó*

*Bao năm qua nắng hè nung lửa đỏ
Dạ bồn chồn khắc khoải bóng me xanh
Hàng cây xưa liệu còn nhớ chúng mình
Như ta nhớ tình quê hồn nước cũ. ■*

Một Truyền Thống Tự Do

Người đâu lạc bước đến đây?
Mây giăng tóc trắng nhuộm đầy tuyết sương
Cho tôi nghe chuyện bên đường
Bên Sinh, bên Dưỡng, người thương bên nào?
Non cao thác đổ rạt rào
Lòng Quê không chọc mà đau suốt đời...

*Tôi vốn là người Á Châu – gốc Việt
Di trú đến Hoa kỳ thuở '75
Quê mẹ sinh: nước Việt cũ ngàn năm
Bồng chốc phải chia lìa vì quốc biến!*

*Trái bao năm khóc tương tàn nội chiến
Yêu Tự Do, Độc lập, chống Cường quyền
Trái bao thời chinh chiến, thế đảo điên
Hồn Việt Quốc, giải Trường Sơn còn đó!*

*Bao lần nhĩ? Giống da vàng máu đỏ!
Cuộc sinh tồn tranh đấu, nợ trả vay
Sống Tự do vẫn hơn kiếp tù đầy
Truyền thống ấy sử xanh còn khắc rõ*

*Bước Nam Tiến viễn trình xưa mấy độ
Cuộc định cư lịch sử tới Hoa Kỳ
Buồm thuyền nhân biển Nam Hải ra đi
Chữ Tự Do dễ hồ không cân nhắc!*

*Trên pháp lý, dù nay công dân khác
Phương diện tình, vẫn là gốc Việt xưa
Họ Hồng Bàng, Trung Triệu, Nguyễn Lê Ngô
Nước mắt mặn nhớ thuyền Phan Thiết cũ!*

*Đất nước mới cũng là nơi cư trú
Của di dân Thế giới sống chung nhau
Quên hận thù xưa cũ, xóa thương đau
Sống yên ổn dưới bầu trời sáng lạ*

*Trước Luật pháp công dân đều Bình đẳng
Không phân chia bởi tiếng nói, màu da
Không độc quyền chính trị để dân ta
Hãnh diện gọi mình kiều bào gốc Việt!*

*Để thế hệ cháu con còn nhớ biết
Quê Mẹ Sinh, Xứ Nuôi Dưỡng, chở che
Người Di cư tỵ nạn có hai Quê
Yêu biết mấy đôi mảnh hồn chan chứa!*

*Ai về nhắn gửi người xưa,
Nước non còn đó tình chưa muộn màng
Cửu Long, núi Tản, Hương giang
Ngàn năm hồ dễ phai tàn lửa hương. ■...*

Tình Nào Trân Quý...

*Em hỏi anh: Tình nào trân quý nhất?
Tình lứa đôi, tình bạn, nghĩa gia đình?
Còn một tình dai dẳng mãi vô hình
Tình Đất nước, hồn quê hương tha thiết!*

Volume 10, No. 4, January 2018
Tác đất, ngọn rau, non sông bất diệt
Nơi cắt rún, xương vùi mộ tổ tiên
Lửa chiến tranh hằn lưu dấu muôn phiên
Vọng phu thạch ngàn năm còn chờ đợi!

Hồn Thục Đế đêm dài nghe Thu tới
Tuyết trắng phau Đất Mới hẹn tương lai
Nếu vắng em, ai sưởi ấm tim này?
Đêm buốt giá, Đông về không tri kỷ!

Tình mình quý cũng vì ta chung thủy
Tựa vai nhau, chia gói mộng bạc đầu
Tình đệ huynh, bạn hữu, dấu thâm sâu
Khó so sánh với tình nông đôi lứa

Cốt nhục, quê hương, mình đâu chọn lựa
Duyên ái ân, ta gắn bó chung đời
Hạnh phúc, khổ đau, ngày tháng chẳng rời
Tình chung thủy để hồ ai quên lãng?

Suy cho kỹ: hôn ta luôn nắng hạn
Tình cảm người như mưa mát trưa hè
Tình gia đình, bạn hữu với tình quê
Vắng một thứ, hôn héo khô, tàn tạ... ■

Tây Ninh Núi Biếc Sông Dài

Quê tôi đó, bên dòng Sông Nước Biếc
Sáng sương buồn, mơ trở lại buông câu
Giỏ cá thừa, bao hồ hững bầy lâu
Sao nhót được lệ sầu người viễn xứ?

Quê tôi đó, bóng hình sâu quá khứ
Những giấc mơ thần thoại, chuyện hoang đường
Bềnh bồng trôi, phiêu dạt tận ngàn phương
Ôi, mắt mẹ yêu thương tràn bóng tối

Đây Chợ Cũ, Xóm Chài, đường Bến Củi
Tiệm Ban Kiều, Chợ Mới, phố Cầu Quan
Mái Trường xưa đâu tiếng trẻ cười vang
Dĩ vãng theo chuông chiều về đồng vọng...

Hàng Khuynh-Diệp còn rung theo gió lộng
Dinh Tinh buồn chưa bớt vẻ uy nghiêm
Xa chân mây sừng sững Núi Bà Đen
Tây Ninh đó, xứ địa linh nhân kiệt

Này ruộng mía Thanh-Điền xanh lá biếc

Volume 10, No. 4, January 2018
*Nợ Ao-Hồ trong vắt suối thiên nhiên
 Lò Gạch hồng vờn khói tỏa mây hiền
 Đường Thánh Thất đón người tìm Minh Triết*

*Quê tôi đó, tình nồng ôi, tha thiết
 Cam Gò-Dầu, Bánh canh Trảng thơm ngon
 Gái Tha-La xóm Đạo, má xinh dòn
 Sông Vàm-Cỏ thuyền bè xuôi tấp nập*

*Lúa chín chiêm một chiều thu dậy khắp
 Bao chàng trai xếp bút thệ non sông
 Buổi ra đi ai rõ chí tang bồng
 Mà hò hẹn cùng người em gái nhỏ*

*Mái tóc trắng nhuốm sương chiều mấy độ
 Lệ khô cằn, đôi má hõm nhăn nheo
 Ta về đây chón cũ mái tranh nghèo
 Tìm lại chút dư hương lòng sười ấm*

*Ba mươi năm thời gian phai sắc thắm
 Nợ áo com vay trả nghĩa tự do
 Kiếp tha hương giá đắt chuyển sang đò
 Tình nước cũ, hồn quê xưa bất diệt*

*Quê tôi đó, sông dài yêu núi biếc
 Ôi, gia đình, tiếng nói ấm thịt da
 Lúa Rông thơm, mật ngọt khúc tình ca
 Mỗi mãi... lá thương rừng, chim nhớ tổ! ■*

Madison, AL, Jul 2010

Khi Yêu Nhau

Tình yêu đẹp tựa lan gầy
 Xin nâng cho khéo, kéo đầy đọa nhau...

*Khi yêu nhau, xin nhớ đừng hờn trách
 Vì vết hờn sẽ gạch buốt tim ta
 Phút ái ân gần gũi trở thành xa
 Lời mật ngọt bỗng hóa ra cay đắng*

*Khi yêu nhau, xin nhớ mình may mắn
 Duyên ngàn năm hạnh ngộ mới tao phùng
 Mãnh hồng tâm mình chọn giữ đến cùng
 Tình mãi đẹp khi bình chưa rạn vỡ*

Chuyện một đời biết bao nhiêu làm lỡ

Volume 10, No. 4, January 2018
Lẽ thông thường, lỗi ấy của đôi ta
Trách nhau chi thêm phiền muộn xót xa
Đối nghịch cảnh, mình trách mình trước nhất

Khi yêu nhau, xin giữ lời thành thật
Lời ân cần, hiền dịu tự con tim
Chuyện đời hôn thối gác lại, đừng thêm
Đời quá ngắn như bóng mây gió thổi

Khi yêu nhau, như trẻ thơ vô tội
Thương bạn mình, chẳng ích kỷ, hôn ghen
Thuở xuân xanh cho đến buổi tàn niên
Ngung phiền trách, thôi oán than, đày đọa

Nợ sinh tồn có khi vay khi trả
Kiếp phù sinh đời lúc thịnh lúc suy
Khi yêu nhau, xin mãi nhớ lời ni:
Mắt ta hãy nhìn chung về một hướng

Khi yêu nhau, xin nhớ cùng chung hướng
Chia đời mình, hạt muối cắn làm hai
Biết đường đời lắm cạm bẫy chông gai
Đôi vai tựa, đôi vòng tay thành một

Khi yêu nhau, dẫu mưa hàn, nắng đốt
Yêu là cho, không tính toán lãi lời
Yêu thứ tha, để chín bỏ làm mười
Yêu dâng hiến nghĩa đời ta trọn vẹn

Yêu là giữ lời nguyên xưa ước hẹn
Yêu không tìm chiếm hữu, ché ngự nhau
Tình hôm nay nồng ấm mãi mai sau
Tình yêu đó trong tâm ta bất diệt

Đá cẩm thạch ngàn năm soi sắc biếc
Ngọc oan ương vạn kỷ trở màu hồng
Khi yêu nhau, tim đã khắc chữ Đồng
Tình chung thủy màu xanh không phai nhạt. ■

Cho Tôi Sống Lại Hôm Qua

Nếu sống lại hôm qua, em yêu nhỉ?
Điều trước tiên anh nghĩ đến chữ: Cho
Cho nhau những điều trân quý thơm tho
Cho nhau những phút yêu thương triu mến

Cuộc sống đó có khác gì ngọn nến
Mỗi phút giây là nhịp của trái tim
Hạnh phúc đâu xa mà phải đi tìm

*Kìa những kẻ đam mê theo cuồng vọng
Xây lầu vàng điện ngọc nhốt cung phi
Khi xuôi tay cũng chả nắm được gì
Của trần thế lại chuyển tay người khác*

*Kim Tự Tháp, mộ Tần Vương vững chắc
Cũng có ngày người khám phá trưng bày
Cho khách du viễn xứ thấy hình hài
Của bạo chúa thời uy linh sấm sét*

*Kìa đợt sóng đại dương khi gầm thét
Nộ thành đô sụp đổ giữa tro tàn
Còn mãi đâu vật chất đối thời gian
Mà mê muội xây lầu đài vĩnh viễn*

*Lúc chào đời cũng như khi đưa tiễn
Sinh tay không, người lại trở về không
Hình hài kia hữu hạn dưới trời hồng
Cho nhau trọn cùng nhau là đáng kể*

*Cho nhau trọn tâm hồn và thân thể
Cho nhau tình chung thủy của Tin Yêu
Cho tuổi xuân lẫn tuổi của xế chiều
Cho hạnh phúc lứa đôi, tình thân hữu*

*Cho ánh mắt và nụ cười vĩnh cửu
Cho vai mềm sưởi ấm khoảng đêm trường
Cho nhớ nhung, cho tha thiết khôn lường
Cho quán quít bên nhau giờ tình tự*

*Không bờ bến, bao la tình mẫu tử
Nghĩa đệ huynh gắn bó cội gia đình
Chia năm nôi, lời ru mẹ thân tình
Giọt máu đỏ hồng xinh hơn nước lã*

*Cho người thân chưa đủ, Cho người lạ
Dốc tâm nguyện hành thiện giúp cho đời
Dem vị tha nhân ái tới con người
Biết chia sẻ yêu thương là hạnh phúc*

*Kẻ đến trước dắt người sau tự túc
Chia hạt cơm, manh áo lẫn tinh thần
Chia vắn thơ, nét họa, tiếng ca ngâm
Trao tư tưởng, trầm tư hoa chân lý*

*Trao kỹ thuật, truyền văn minh cơ khí
Cho con người sớm vượt cảnh làm than*

Em yêu hồi, bao lâu anh còn thờ
Nhớ chữ Cho, anh khắc mãi trong tâm
Ôi, chữ Cho sao giống chữ Yêu em
Dù chỉ sống một ngày hay thế kỷ . ■

Madison, AL, April, 2008

Lý Quân Bình Tương Đối

Nếu không có mùa Đông buồn rét mướt
Em biết gì Xuân mới ấm đầy hoa
Nếu không có Đêm đen tối mù lòa
Em biết gì Ngày chan hòa ánh nắng

Chưa thấy Xấu thì biết đâu Xinh xấu
Trọng Hiền lương bởi đã hiểu Ác hung
Có rồi Không, tiếp nói mãi khôn cùng
Sướng với Khổ như Âm Dương Tương đối

Thành công nhờ Thất bại soi đường lối
Biết No đây do kinh nghiệm Đói tro
Quá Tự tin là đến lúc Nghi ngờ
Muốn Đối Mới phải chờ mòn Cái Cũ

Thành bại, Tử sinh, sóng xô, nước lũ
Lực Thời gian biến đổi sắc Không gian
Biết Tương Tùy Thời Thế lúc trái ngang
Quân Bình Lý Hòa Hài trong Nhất Thuyết

Vui trăng tròn, lắng buồn khi trăng khuyết
Khóc chiến tranh, hớn hờ đón thanh bình
Ôm trẻ thơ mừng Tạo Vật sơ sinh
Lùa tóc bạc cảm ơn Trời thiện ý

Người cư sĩ hằng trầm ngâm suy lý
Tự Giác tâm cầu Tri túc bản thân
Nhật nhật tân, Thế giới nhích lại gần
Quân Bình ấy không cầu mà lại được. ■

Madison, AL, Oct, 2009

Hoa Sim Mơ

Từ ngày qui ẩn chốn non rừng

*Trúc nguyệt an nhàn dạ rất ưng
Tuyết đến sim mơ câu Hải-cú
Thu về góp lá một đôi vắn*

*Suối nhỏ thì thâm ru dĩ vắng
Đồi non cỏ biếc mát chân xuân
Hè xanh sao sáng đêm nào nhỉ?
Gió thoảng chuông ngân lắng bụi trần . ■*

Madison, AL, Nov, 2010

Haiku Mùa Đông

*Đông về choàng tuyết trắng
Khóc cảnh phượng vĩ chết ven sông
Sa-kê nhúm lửa hồng . ■*

Madison, AL, Nov 2010

Luân Vũ Nửa Đêm

*Trăng tàn đêm tỏa mùi hồng
Vĩ cầm nức nở men nồng ngắt ngáy
Điêu nhau đêm ngắn tình dài
Xin em đừng hỏi đời ai yêu mình...
Trần cao lấp lánh thủy tinh
Mơ dung Quận Chúa ngỡ mình Quân Vương
Áo xiêm xinh đẹp lạ thường
Vàng son lộng lẫy kim cương cô ngà
Gót hồng nhẹ lướt kiêu sa
Vòng tay trang trọng nâng hoa Hải đường
Rập rình trống giục kèn thương
Dương cầm thánh thót giọt buồn rụng rơi...*

*Ru hồn tiếng hát chơi vơi
Ven mây hạnh phúc chân trời mộng êm
Cho nhau thân uốn dịu mềm
Cho nhau tay ấm chân tìm sánh đôi
Tóc huyền suối thả một thời
Tìm hồng anh đã dâng người từ lâu
Áo nhung chẳng hẹn bạc màu
Trắng trong hài ngọc duyên đầu còn đây
Cho tôi sống lại một ngày
Nguồn ân bể ái tràn đầy hoan ca
Nhạc vàng quyện lấy hồn hoa*

Madison, AL, Nov, 2010

Trầm Tư Bonsai

*Tình đôi lứa, đẹp thay! lời hẹn ước
Đời lãnh băng khi Đất thiếu mặt trời
Lời tri âm sưởi ấm trái tim người
Tình huynh đệ, gia đình, ôi, quý hiếm!*

*Của thế gian vốn niềm ta hãnh diện
Sánh chưa bằng hạnh phúc của yêu thương
Của mất đi còn hy vọng bồi thường
Tình thương đó dễ nhường ai thay thế*

*Thời gian tạo bao công trình đáng kể
Hiếu ưu tiên là bí quyết thành công
Kẻ rong chơi chỉ ước muốn, đèo bồng
Đời mây chốc, bóng ngựa phi trước cửa*

*Cuộc sống nào, không lúc vui, lúc khổ?
Nắc đau thương xen lẫn với chuỗi cười
Hạt cát vàng trong tay lọt kẽ rồi
Quên nước mắt, nhớ nụ cười son trẻ*

*Ngồi yên ngắm cụm Bonsai mới tía
Cội càng già, hoa thắm thía sắc màu
Tạo hóa phô bày ý nghĩa thâm sâu
Trong ngọn nến lụn tàn bùng ánh sáng. ■*

Madison, AL, Nov, 2010



Tập Thơ Đường Tổng Tuyển Dịch

*Táng Sòng Selected Poems
(to be continued)*

Phí Minh Tâm
2017

Đỗ Thẩm Ngôn 杜審言

Nguyên Tác:

渡湘江
遲日園林悲昔游
今春花鳥作邊愁
獨憐京國人南竄
不似湘江水北流

Phiên Âm:

Độ Tương Giang
Tri nhật viên lâm bi tích du
Kim xuân hoa điều tác biên sầu
Độc lân cố quốc nhân nam thoán
Bất tự tương giang thủy bắc lưu.

Dịch Nghĩa:

Cả ngày ở trong rừng nhớ lại chuyến đi ngày xưa
Mùa xuân này, hoa và chim gợi nỗi buồn nhớ biên thùy
Chỉ thương cho người bỏ quê cũ lánh về nam
Không giống như sông Tương chảy về bắc.

Dịch Thơ:

Qua Sông Tương

Rừng thăm suốt ngày nhớ chuyến đi
Hoa xuân chim chóc nhắc biên thùy
Bỏ quê nén hận về Nam lánh
Sông Tương chảy Bắc khát khao gì.

Ghi Chú:

Đỗ Thẩm Ngôn là ông nội Đỗ Phủ. Thời sau Vũ Hậu, vì có liên hệ với nhóm Trương Dịch Chi, nên bị vua Đường Trung Tông đày đi Phong Châu ở miền nam, thuộc Hà Tây của Việt Nam ngày nay.
Sông Tương ở Hồ Nam chảy vào Động Đình Hồ.

Crossing The Xiang River By Du Shenyan

All day in the woods, I recalled the previous trip
This spring, flowers and birds reminded me of the frontier
I only felt sorry for the one who left his old country for the South
Unlike the Xiang river flowing North.

Đỗ Thu Nương 杜秋娘**Nguyên Tác:**

金縷衣
 勸君莫惜金縷衣
 勸君惜取少年時
 花開堪折直須折
 莫待無花空折枝

Phiên Âm:**Kim Lũ Y**

Khuyến quân mạc tích kim lũ y
 Khuyến quân tích thủ thiếu niên thì
 Hoa khai kham chiết, trực tu chiết
 Mạc đãi vô hoa không chiết chi

Dịch Nghĩa:

Khuyên chàng đừng tiếc áo thêu vàng
 Khuyến chàng hãy tiếc thời niên thiếu
 Hoa nở đáng bẻ thì bẻ ngay
 Đừng chờ hoa rụng hết mới bẻ cành không

Dịch Thơ:**Áo Kim Tuyến***

Ai ơi đừng tiếc áo thêu vàng
 Áp ủ yêu thương nhớ tuổi xuân
 Thương thức hoa tươi vừa chớm nở
 Bẻ chi cành trọi lúc hoa tàn.
 (*) Tên một điệu nhạc cổ

The Gold-Threaded Robe By Du QiuniangTranslation by *Innes Herdan*

I warn you - cherish not your gold-threaded coat;
 I warn you - cherish rather the days of your youth!
 When the flower blooms, ready for picking, pick it you must;
 Don't wait till the flower falls and pick a bare twig!

Đỗ Tuân Hạc-杜荀鶴**Nguyên Tác:**

再經胡城縣
 去歲曾經此縣城
 縣民無口不冤聲
 今來縣宰加朱紱
 便是生靈血染成

Phiên Âm:**Tái Kinh Hồ Thành Huyện**

Khứ tuế tăng kinh thử huyện thành
 Huyện dân vô khẩu bất oan thanh
 Kim lai huyện tể gia chu phát
 Tiện thị sanh linh huyết nhiễm thành

Dịch Nghĩa:**Kinh Lý Lại Huyện Hồ Thành**

Năm trước từng đi kinh lý huyện thành này
 Dân huyện ngậm miệng không tiếng kêu oan

Bây giờ huyện chủ lại được thưởng thêm dây đỏ (chu phát) để đeo ấn
Đúng là máu đỏ của sanh linh ô nhiễm thành tựu.

Reinspect Ho Thanh District by Du Xun He

Last year I inspected this district
The citizens there kept their mouth shut and had no complaints
Now the district chief is rewarded with red ribbons
Clearly the red blood of people have contaminated the success of the district.
Translation by Tam M Phi

Dịch Thơ:

Kinh lý năm xưa huyện ngoại thành
Dân đen ngậm miệng chẳng âm thanh
Bây giờ chủ huyện được thăng thưởng
Máu đỏ sanh linh nhuộm tựu thành.

Giả Đảo 賈島

Nguyên Tác:

絕句 1

二句三年得
一吟雙淚流
知音如不賞
歸臥故山秋

絕句 2

破卻千家作一池
不栽桃李種薔薇
薔薇花落秋風起
荊棘滿庭君始知

Phiên Âm:

Tuyệt Cú 1

Nhị cú tam niên đắc
Nhất ngâm song lệ lưu
Tri âm như bất thưởng
Quy ngoạ cố sơn thu.

Tuyệt Cú 2

Phá khước thiên gia tác nhất trì
Bất tài đào lý chủng tường vi
Tường vi hoa lạc thu phong khởi
Kinh cúc mãn đình quân thủy tri.

Dịch Nghĩa:

Mất ba năm làm hai câu thơ
Ngậm lên nước mắt chảy hai dòng
Tri âm nếu chẳng thưởng lãm
Ta trở về với núi thu xưa.

Phá ngàn nhà để làm một cái ao,
Không trồng đào mạn, trồng tường vi
Khi gió thu thổi lên, hoa tường vi rụng
Bây giờ mới hay sân đầy gai góc.

Dịch Thơ:

Hai câu mất ba năm
Lệ tuôn tràn khi ngâm
Tri âm không thưởng thức

Về núi sống âm thầm.

Phá bỏ ngàn nhà đào một ao
 Chi giữ tường vi phé mạn đào
 Gió thu thổi đến tường vi rụng
 Đầy sân gai góc chẳng biết sao.

Four-Line 1 & 2 by *Jia Dao*

It took me three years to produce two verses
 When reciting them, tears dropped from my eyes
 If you, my soul friend, do not appreciate them
 I will return to the autumn mountain to live.

We destroy a thousand homes to create one pond
 If one only grows hedgeroses and not plums and peaches
 When autumn wind blows, all roses fall
 Then only thorns remain in the garden, we should have known.

Giả Đảo 賈島

Nguyên Tác:

渡桑干
 客舍並州已十霜
 歸心日夜憶鹹陽
 無端更渡桑干水
 卻望並州是故鄉

Phiên Âm:

Độ Tang Càn

Khách xá Tinh Châu dĩ thập sương
 Qui tâm nhật dạ ức Hàm Dương
 Vô đoan cánh độ Tang Càn thủy
 Khước vọng Tinh Châu thị cố hương

Dịch Nghĩa:

Làm khách trọ ở Tinh Châu đã mười thu,
 Lòng muốn về quê nhà, đêm ngày nhớ đất Hàm Dương
 Bỗng đứng lại sang sông Tang Càn
 Ngảnh nhìn Tinh Châu, lại thấy như quê cũ

Dịch Thơ:

Tá túc quê người hăm chín năm
 Lòng háng nghĩ tới nơi xa xăm
 Có tâm ngày ấy về quê cũ
 Lòng tự bảo lòng bớt viếng thăm.

Giả Đảo 賈島

Nguyên Tác:

尋隱者不遇
 松下問童子

Phiên Âm:

Tầm ẩn giả bất ngộ
 Tùng hạ vấn đồng tử

言師採藥去
隻在此山中
雲深不知處

Ngôn sư thái dược khứ
Chỉ tại thử sơn trung
Vân thâm bất tri xứ.

Dịch Nghĩa:

Dưới cây tùng hỏi thăm tiểu đồng
Nói rằng thầy đã đi hái thuốc.
Chỉ ở trong núi này thôi
Nhưng mây dày nên chẳng biết chỗ nào.

Dịch Thơ:**Tìm Ẩn Giả Không Gặp**

Dưới thông hỏi tiểu đồng
"Thầy hái thuốc chưa xong
Trong núi không đâu khác
Mây đen khó thấy ông."

Search Recluse Person Not Meet

Under the pine tree, I asked your boy pupil
He said: My master has gone to gather medicinal herbs
He stayed only in this mountain
But the clouds are too deep to know his whereabouts.

Hạ Tri Chương 賀知章**Nguyên Tác:**

回鄉偶書二首
少小離鄉老大回
鄉音難改鬢毛衰
兒童相見不相識
笑問客從何處來

離別家鄉歲月多
近來人事半銷磨
唯有門前鏡湖水
春風不改舊時波

Phiên Âm:**Hồi Hương Ngẫu Thư Nhị Thủ**

Thiếu tiểu ly gia lão đại hồi
Hương âm vô cải mấn mao tồi
Nhi đồng tương kiến bất tương thức
Tiểu vấn khách tòng hà xứ lai

Ly biệt gia hương tuế nguyệt đa
Cận lai nhân sự bán tiêu ma
Duy hữu môn tiền Kính hồ thủy
Xuân phong bất cải cựu thời ba

Dịch Nghĩa:

Lúc nhỏ rời xa nhà nay già trở lại
Giọng nói không thay đổi nhưng tóc râu đã bạc
Trẻ nhỏ gặp nhưng không nhận ra
Vui cười chúng hỏi "Ông từ đâu đến?"

Xa quê nhà đã nhiều năm tháng
Gần đây sự đời đã có thay đổi nhiều

Chỉ riêng nước hồ Kiến ngoài cổng
Gió xuân không thay đổi sóng thời xưa.

Dịch Thơ:**Ngẫu Nhiên Viết Khi Về Quê**

Lúc trẻ ra đi già trở lại
Tóc râu đã bạc giọng chưa thay
Trẻ con thấy mặt không quen biết
Cười cợt hỏi đùa ông là ai.

Xa cách quê hương bao tháng năm
Việc đời ngẫm lại lắm thăng trầm
Chỉ riêng hồ Kiến ngay ngoài cổng
Gió vẫn không thay được sóng thâm.

Written on Coming Home By He Zhizhang

I left home young. I return old,
Speaking as then, but with hair grown white.
The children, not knowing me,
Smile and ask: "Stranger, where do you come from?"

I was away from home many months and years
Recently many things have changed
Except for the Mirror lake beyond our gate
Spring wind has not changed the waves of time past.

Hàn Ác 韓偓**Nguyên Tác:**

春閨二首
願結交加夢
因傾澱澀尊
醒來情緒惡
簾外正黃昏
氤氳帳里香
薄薄睡時妝
長吁解羅帶
怯見上空床

Phiên Âm:

Xuân Khuê Nhị Thủ
Nguyên kết giao gia mộng
Nhân khuynh liễm diễm tôn
Tỉnh lai tình tộ ó
Liêm ngoại chính hoàng hôn
Nhân uân trướng lý hương
Bạc bạc thụ thời trang
Trường hu giải la đai
Khiếp kiến thượng không sàng.

Dịch Nghĩa:

Chân thành giao kết cùng cố giác mộng
Nghiêng vào nhau, chén rượu sóng sánh
Tỉnh lại thấy mối tình đáng ghét
Bên ngoài màn, đúng lúc hoàng hôn.
Trong màn hương thoang thoang dễ chịu
Ăn mặc sơ sài để ngủ

Cởi thắt lưng quần, than dài một tiếng
 Vì thấy cái giường không mà kinh hãi.

Dịch Thơ:

*Quyện nhau vào giấc vu sơn
 Thân kẻ má cọ chập chòn hương mê
 Tỉnh ra tình luống ê chề
 Ngoài song ngày đã trôi về chân mây.
 Hương thơm hơi ấm còn đây
 Y trang mỏng mảnh phơi bày nửa thân
 Thờ dài sửa lại giải quần
 Giường không nhà vắng tình xuân bẽ bàng.*

Kết mộng dìu nhau đến Vu San
 Thân kẻ má cọ rượu nồng nàn
 Tỉnh ra nhận thấy tình ô trược
 Ngoài cổng hoàng hôn ngày sắp tàn.
 Thoang thoang mùi hương quanh trướng gấm,
 Đâu cần giấc ngủ với y trang?
 Tháo giải lưng quần, ôi lạnh lẽo!
 Giường kia sao rộng, rộng thênh thang!

Ghi Chú:

Xuân Khuê có thứ tự khá tự nhiên. Tình yêu bắt đầu bằng hứa hẹn xây mộng đẹp, rồi thân kẻ má cọ Tỉnh lại lúc hoàng hôn thấy sự ê chề phủ phàng. Mặc dù trên giường còn hương thơm hơi ấm, thấy mình ăn bận hở hang mỏng manh nên thờ dài, nhất là thấy trên giường chỉ còn có một mình.

Bài dịch đầu thể thơ lục bát, phần chữ nghiêng do Cao Yên Tuấn Trần Tuấn Kiệt dịch. Bài dịch 2 thể thất ngôn, phần 2 chữ nghiêng cũng do Cao Yên Tuấn Trần Tuấn Kiệt dịch.

Hàn Ác 韓偓

Nguyên Tác:

五更-韓偓

往年曾約郁金床
 半夜潛身入洞房
 懷里不知金鈿落
 暗中唯覺綉鞋香
 此時欲別魂俱斷
 自後相逢眼更狂
 光景旋消惆悵在
 人生贏得是淒涼

Phiên Âm:

Ngũ Canh

Vãng niên tăng ước Úc Kim sàng
 Bán dạ tiềm thân nhập động phòng
 Hoài lý bất tri kim điềm lạc
 Âm trung duy giác tú hài hương
 Thử thời dục biệt hồn câu đoạn
 Tự hậu tương phùng nhãn cánh cuồng
 Quan cảnh toàn tiêu trừ trướng tại
 Nhân sinh doanh đắc thị thê lương.

Dịch Nghĩa:**Canh Năm**

Năm xưa từng hẹn trên giường Uất Kim (nghệ)
 Nửa đêm lén đến động phòng
 Trong lúc ôm nhau chẳng biết trâm rơi đâu mất
 Ở trong bóng tối chỉ cảm thấy mùi đôi hài thêu
 Lúc đó muốn rời nhau nhưng hồn đã rời
 Từ đây hễ gặp nhau là nhìn nhau điên cuồng
 Cảnh ấy giờ đây chẳng còn nữa
 Chỉ còn nỗi buồn suốt đời.

Dịch Thơ:

Năm xưa từng hẹn cùng nhau
 Nửa đêm thanh vắng lén vào phòng khuê
 Trâm rơi mất khi nằm kề
 Bóng đêm thâm thẳm mê mê mùi hài
 Đã rời thân thể chân tay
 Từ sau gặp lại nhìn ai điên cuồng
 Giờ đây đâu cảnh vẫn vương
 Suốt đời còn lại thê lương chán chường.

Hàn Dũ 韓愈***Nguyên Tác:*****初春小雨**

天街小雨潤如酥
 草色遙看近卻無
 最是一年春好處
 絕勝煙柳滿皇都

Phiên Âm:**Sơ Xuân Tiểu Vũ**

Thiên nhai tiểu vũ nhuận như tô
 Thảo sắc diêu khan cận khước vô
 Tối thị nhất niên xuân hảo xứ
 Tuyệt thăng yên liễu mãn hoàng đô.

Dịch Nghĩa:**Mưa Nhỏ Đầu Xuân**

Mưa nhỏ ở một góc trời như sợi sữa
 Màu cỏ xa gần trông như không có
 Nơi đây Xuân đẹp nhất trong năm
 Khói (hơi mù) của các cây liễu phủ khắp thành vua.

Dịch Thơ:

Mưa nhỏ bên trời óng ánh tơ
 Xa gần sắc cỏ gọn thờ ơ
 Trong năm đẹp nhất vào Xuân sớm
 Phủ khắp thành vua rặng liễu mờ.

Hàn Dũ 韓愈

Nguyên Tác:

晚春

草木知春不久歸
百般紅紫鬥芳菲
楊花榆莢無才思
惟解漫天作雪飛

Phiên Âm:

Vãn Xuân

Thảo mộc tri xuân bất cửu quy
Bách ban hồng tử đầu phương phi
Dương hoa du giáp vô tài tứ
Duy giải mạn thiên tác tuyết phi

Dịch Nghĩa:

Cuối Xuân

Cây cỏ biết rằng xuân có trở lại cũng ở không lâu
Nên trăm loài hồng, tía đấu nhau hương thơm
Hoa liễu và trái du không có khả năng tạo hương thơm
Chỉ biết tỏa [bông gòn trắng] khắp trời như tuyết bay.

Dịch thơ:

Cây cỏ biết Xuân chẳng ở lâu
Trăm hoa hồng tía khoe hương màu
Liễu du chẳng dám đua tài sắc
Toả phấn đầy trời tuyết trắng phao.

Hoa Đình Thuyền Tử 華亭船上

Nguyên Tác:

千尺絲綸直下垂
一波才動萬波隨
夜靜水寒魚不食
滿船空載月明歸

Phiên Âm:

Không Tựa

Thiên xích ti luân trực hạ thù
Nhất ba tài động vạn ba tùy
Dạ tĩnh thủy hàn ngư bất thực
Mãn thuyền không tải nguyệt minh quy.

Dịch Nghĩa:

Nhợ câu ngàn thước được thả thẳng xuống
Một làn sóng gợn lên một vọn sóng phát sanh
Đêm êm vắng nước lạnh cá không ăn
Thuyền quay về chở đầy ánh trăng,

Dịch Thơ:

Nghìn thước chịt chằng nhợ bủa giăng
Một làn sóng gợn vọn lẫn tăn
Đêm yên nước lạnh cá không cắn
Thuyền chở đầy khoang chở ánh trăng.

Ghi Chú:

Hoa Đình Thuyền Tử, sống vào cuối đời nhà Đường. Hoa Đình Thuyền Tử còn được biết đến dưới nhiều tên khác như: Thuyền Tử Hòa Thượng, Thuyền Tử Đức Thành, Hòa Thượng Đức Thành.. Hoa Đình là bến Hoa Đình ở Tú Châu (nay là huyện Gia Hưng tỉnh Chiết Giang), nơi ngài tùy duyên đưa đò. Còn Đức Thành là pháp danh của ngài. Xem chi tiết ở bài viết về [Hoa Đình Thuyền Tử](#).

Kim Xương Tự 金昌緒**Nguyên Tác:**

春怨
打起黃鶯兒
莫教枝上啼
啼時驚妾夢
不得到遼西

Phiên Âm:

Xuân Oán
Đả khởi hoàng oanh nhi
Mạc giao chi thượng đề
Đê thì kinh thiếp mộng
Bất đắc đáo Liêu Tây

Dịch Nghĩa:

Đánh đuổi con chim oanh vàng đi
Đừng cho nó kêu trên cành
Khi kêu nó làm kinh động giấc mộng của thiếp
Không mơ đến được Liêu Tây.

Spring Sigh by Jin Changzu

Please drive the oriole away
Don't let it sing on the branch
It wakes me up from my sleep
When I dream to visit my husband in Liaoxi

Dịch Thơ:**Oán Xuân**

Hoàng oanh ơi hãy bay đi
Véo von ca hát vui gì xuân sang
Làm ta tỉnh giấc mơ màng
Tây Liêu muốn tới gặp chàng bấy lâu.

La Ẩn 羅隱**Nguyên Tác:**

妓雲英
鍾陵醉別十餘春
重見雲英掌上身
我未成名君未嫁

Phiên Âm:

Kỹ Vân Anh
Chung Lăng túy biệt thập dư xuân
Trùng kiến Vân Anh chưởng thượng thân
Ngã vị thanh danh quân vị giá

可能俱是不如人 Khả năng câu thị bất như nhân.

Dịch Nghĩa:

Ca Kỹ Vân Anh

Từ ngày uống say già biệt ở Chung Lăng đã hơn mười xuân
Gặp lại nàng Vân Anh tâm thân mảnh mai như có thể múa trên
lòng bàn tay
Ta chưa có danh phận còn nàng chưa có chồng
Phải chăng cả hai đều không như người khác.

Dịch Thơ:

Chung Lăng cách biệt mười xuân qua
Nhan sắc Vân Anh vẫn mặn mà
Danh phận ta không nàng lẻ bạn
Ta nàng như thế khác người ta.

La Ân 羅隱

Nguyên Tác:

水邊偶題
野水無情去不回
水邊花好為誰開
隻知事逐眼前去
不覺老從頭上來
窮似丘軻休嘆息
達如周召亦塵埃
思量此理何人會
蒙邑先生最有才

Phiên Âm:

Thủy Biên Ngẫu Đề

Dã thủy vô tình khứ bất hồi
Thủy biên hoa hảo vi thùy khai
Chỉ tri sự trục nhãn tiền khứ
Bất giác lão tòng đầu thượng lai
Cùng tị khâu kha hưu thán tức
Đạt như chu triệu diệc trần ai
Tư lương thử lý hà nhân hội
Mông áp tiên sanh tối hữu tài

Dịch Nghĩa: Võ Phá

Làn nước hoang dã vô tình đi không trở lại,
Nên ở ven sông hoa tốt nở cho ai?
Duy biết sự việc trước mắt cứ đi mãi
Không hay tóc trên đầu báo hiệu cái già đến rồi.
Cùng quân như Khâu Kha thì cũng dừng lại đừng than vãn
Thành đạt như Chu Triệu thì cũng như tro bụi thôi.
Suy nghĩ lẽ đời như thế, không biết có ai chia sẻ không?
Tìm đến tiên sinh Mông Áp có đầy đủ tài ba.

Dịch Thơ:

Ngẫu Nhiên Đề Thơ Ở Ven Sông.

Dòng nước vô tình không trở lại
Ven sông hoa đẹp nở cho ai?
Hay đâu sự việc cứ đi mãi
Bất chợt tuổi già đã vắng lai

Cùng quân Khâu Kha, đừng thán oán
 Đạt thành Chu Triệu, cũng trần ai
 Nghĩ suy thế đấy ai cùng ý?
 Mông Áp tiên sinh có đủ tài.

Written on the Water Front by Luo Yin

The wild current goes away without sentiment and will not return.

Therefore for whom do the beautiful flowers on the water front blossom?

I only know that current events keep on happening.

Suddenly hair on my head announces old age.

Poor as Qiu Ke, do not complain

Successful as Zhou Zhao, is only dust.

I think of life as such, does someone agree?

Maybe Meng Yi has the talent (wisdom) to comment?

Lạc Tân Vương 駱賓王

Nguyên Tác:

在獄詠蟬
 西路蟬聲唱
 南冠客思侵
 那堪玄鬢影
 來對白頭吟
 露重飛難進
 風多響易沉
 無人信高潔
 誰為表予心

Phiên Âm:

Tại Ngục Vịnh Thiên
 Tây lục thiên thanh xướng
 Nam quan khách tứ thâm
 Nả kham huyền mấn ảnh
 Lai đối bạch đầu ngâm
 Lộ trọng phi nan tiến
 Phong đa hưởng dị trầm
 Vô nhân tín cao khiết
 Thùy vị biểu dư tâm

Dịch Nghĩa:

Ngày thu nghe tiếng ve kêu
 Trong tù nhớ nhà càng thêm sâu sắc
 Không chịu được bóng dáng đôi cánh mỏng
 Lên tiếng ngâm nga trước đầu bạc của mình
 Sương rơi nặng hạt cánh khó bay lên
 Gió thổi mạnh, tiếng dễ bị chìm mất
 Không có ai tin mình cao thượng, thanh khiết
 Ai vì ta sẽ giải bày nỗi lòng ?

Dịch Thơ:

Trong Tù Nghe Ve Kêu

Thu đến ve hát sầu
 Nhớ nhà dạ càng đau
 Cánh mềm vẫn cam chịu
 Buồn phận tuổi bạc đầu

Sương trĩu đè nặng cánh
 Gió reo tiếng chìm đầu
 Thanh cao ai người biết
 Bộc bạch suốt canh đầu.

A Political Prisoner Listening To A Cicada by Lo Bingwang

While the year sinks westward, I hear a cicada
 Bid me to be resolute here in my cell,
 Yet it needed the song of those black wings
 To break a white-haired prisoner's heart....
 His flight is heavy through the fog,
 His pure voice drowns in the windy world.
 Who knows if he be singing still?
 Who listens any more to me?

Lạc Tân Vương 駱賓王

Nguyên Tác:

詠鵝

鵝 鵝 鵝

曲項向天歌

白毛浮綠水

紅掌撥清波

Phiên Âm:

Vịnh Nga

Nga nga nga

Khúc hạc hướng thiên ca

Bạch mao phù lục thủy

Hồng chưởng bát thanh ba

Dịch Thơ:

Vịnh Thiên Nga

Thiên nga, thiên nga ơi!

Cổ cong hướng lên trời

Trắng phao trên nước biếc

Rẽ sóng chân hồng bơi.

Song Of the Swan By Lo Bingwang

Swan! Swan! Swan!

Your neck curls up to the heaven,

Your white feathers float on green water,

And your pink feet paddle the waves.

Lâm Chấn 林 稹

Nguyên Tác:

冷泉亭

一泓清可沁詩脾

冷暖年來只自知

流出西湖載歌舞

Phiên Âm:

Lãnh Tuyền Đình

Nhật hoàng thanh khả thấm thi tì

Lãnh noãn niên lai chỉ tự tri

Lưu xuất tây hồ tải ca vũ

Dịch Nghĩa:

Một luồng nước trong suốt có khả năng thấm vào tâm can của thi sĩ

Nóng lạnh quanh năm chỉ tự biết

Chảy vào hồ Tây mang theo tiếng ca điệu múa

Quay đầu lại không còn giống thời còn ở trong núi.

Dịch Thơ:**Đình Suối Lạnh**

Một khe trong vắt tự thi tâm

Nóng lạnh một mình chảy suốt năm

Đến tận hồ Tây đem múa hát

Đâu còn dấu vết của sơn thâm.

Ghi Chú:

Lâm Chân (-1180), tự Đan Sơn, chưa rõ thân thế và sự nghiệp. Có người cho bài thơ này là của Lâm Hồng (-1250). Đình Lãn Tuyên: Xây cát tại hồ Tây, Hàng Châu dưới chân đỉnh Phi Lai. Dưới chân núi có một khe nước tên Lãn Tuyên chảy qua vài cây số vách đá rồi đổ vào hồ Tây. Khi triều đình Nam Tống dời đô về Hàng Châu năm 1129, hồ Tây trở thành nơi đô hội giải trí của các quan lại lánh nạn và không tài đức để lấy lại miền bắc Trung Hoa đã mất vào tay ngoại mông. Ý tác giả cho thiên nhiên vốn thanh tịnh đã trở nên bộn nhơ vì hành động của con người và ảnh hưởng của văn hóa xã hội, như dòng suối trong đã mang vào hồ Tây tiếng ca múa và đã mất đi sự thanh khiết có tự nguồn.

Lệnh Hồ Sở 令狐楚**Nguyên Tác:****少年行**

少小邊州慣放狂
 鞭騎蕃馬射黃羊
 如今年事無筋力
 猶倚營門數雁行

Phiên Âm:**Thiếu Niên Hành**

Thiếu tiểu biên châu quán phóng
 cuồng
 Xiên kỵ Phiên mã xạ hoàng dương
 Như kim niên sự vô cân lực
 Do ý doanh môn sác nhạn hành.

Dịch Nghĩa:**Tuổi Thanh Niên**

Lúc nhỏ ở biên thùy quen sống phóng đảng nông cuồng

Cười cỡi ngựa Phiên bắn dê núi màu vàng

Như việc năm này không còn gân sức

Dịch Thơ:

Thuở nhỏ biên thù sống phóng đãng
 Không yên phi ngựa bắn dê vàng
 Giờ đây lớn tuổi sức suy yếu
 Dựa công ngắm nhìn nhận lượn ngang.

Youth March By Ling Huchu

My home is in Wucheng on the Jing river.
 My career is advanced by archery markmanship and
 swordmanship.
 In free times, I ride my horse on the empty fields
 And shoot uniquely in the direction of dark clouds.

Liễu Tông Nguyên 柳宗元**Nguyên Tác:**

江雪
 千山鳥飛絕
 萬徑人蹤滅
 孤舟蓑笠翁
 獨釣寒江雪

Phiên Âm:

Giang Tuyết
 Thiên sơn điểu phi tuyết
 Vạn kính nhân tung diệt
 Cô chu thoa lập ông
 Độc điếu Hàn giang tuyết

Dịch Nghĩa:

Giữa ngàn non, chim bay tắt bóng
 Trên đường muôn ngã, dấu người vắng tanh
 Thuyền trôi, ông già nón lá áo toi
 Một mình ngồi thả câu trong tuyết trên sông lạnh

Dịch Thơ:**Tuyết Trên Sông**

Ngàn non cao vút chim bay tới
 Vạn nẻo tìm đâu thấy dấu người
 Áo toi nón lá thuyền đơn độc
 Thả câu sông lạnh tuyết đang rơi.

*Chim bay xa khuất giữa ngàn non
 Không một dấu chân vạn nẻo mòn
 Áo toi nón lá câu đơn độc
 Trên sông tuyết giá chặt lòng son.*

Ngàn trùng non núi chim bay
 Đường mòn vạn nẻo nào hay dấu người
 Lão ông đơn độc áo toi
 Trên sông tuyết lạnh câu thời câu cơ.

Ghi Chú:

Liễu Tông Nguyên (773-819), tên chữ là Tử Hậu, người Hà Đông, lúc đầu làm Lam Điền úy, sau tham gia vào phe của Vương Thúc Văn. Văn bị dèm, Nguyên bị đày làm Tư Mã ở Vĩnh Châu, rồi Thứ sử Liễu Châu. Quan điểm chính trị của Liễu Tông Nguyên tiến bộ, chủ trương văn chương phải có tính hiện thực. Thơ Ông nói về cảnh vật tự nhiên.

River Snow by Liu Zongyuan

*A thousand mountains and all birds flew away
Ten thousand paths without a human footprint
Single boat, bamboo leaf hat and cloak
A lonely old man fished in the cold river snow.*

River Snow

A thousand mountains, flying birds, gone.
Ten thousand paths, all trace of people, wiped away.
All but one old man in a thatched raincoat and hat,
Fishing alone in the cold river snow.
Geoff Waters – Cipher Journal

Liễu Tông Nguyên 柳宗元**Nguyên Tác:**

漁翁
漁翁夜傍西巖宿
曉汲清湘燃楚燭
煙銷日出不見人
欸乃一聲山水綠
迴看天際下中流
巖上無心雲相逐

Phiên Âm:

Ngư Ông
Ngư ông dạ bàng tây nham túc
Hiểu cấp thanh Tương nhiên Sở chúc
Yên tiêu nhật xuất bất kiến nhân
Ai nãi nhất thanh sơn thủy lục
Hồi khán thiên tế hạ trung lưu
Nham thượng vô tâm vân tướng trục

Dịch Nghĩa:**Ngư Ông**

Ngư ông đậu thuyền ngủ qua đêm dựa bờ núi phía Tây
Sáng múc nước sông Tương và lấy trúc nước Sở nấu trà
Suong tan, mặt trời lên cao nhưng không thấy bóng người
Chỉ nghe tiếng xào xạt của mái chèo và thấy màu xanh non nước
Đến trung lưu nhìn lại chân trời
Thấy các cụm mây vô tình đuổi nhau.

The Old FisherMan By Liu Zongyuan

The old fisherman spent the night under the western cliff
 In the morning, he used water from the clear Hsiang river and
 made a fire with bamboo from the Chu lands;
 The fog dissolved, the sun came out, but no one was in sight
 Only the creak of his paddle left, in the green of mountain and
 river.
 Arriving at mid-stream, he looked back at the horizon
 And saw clusters of clouds drifting idly above the cliff.

Dịch Thơ:

Ngư ông đêm ngủ bờ Tây
 Sông Tương trúc Sở sáng mai đun trà
 Sương tan chẳng bóng người qua
 Tiếng chèo xạo xạc gần xa xanh vờ
 Ngược dòng nhìn lại chân trời
 Mây xanh từng cụm chậm trôi vô tình.

Lục Quy Mông 陸龜蒙***Nguyên Tác:***

白蓮
 素花多蒙別艷欺
 此花真合在瑤池
 還應有恨無人覺
 月曉風清欲墮時

Phiên Âm:

Bạch Liên
 Tố hoa đa mông biệt diễm khi
 Thử hoa chân hợp tại Dao Trì
 Hoàn ứng hữu hận vô nhân giác
 Nguyệt hiều phong thanh dục đọa thì

Dịch Thơ:

Hoa Sen Trắng
 Sắc hương mộc mạc bị che
 Hoa mọc tươi tốt ở khe Dao Trì
 Hận thù đáp lại vô tri
 Trăng non gió lặng đem chi đọa đây.

Lư Chiêu Lân 盧照鄰***Nguyên Tác:***

曲江花
 浮香繞曲岸
 圓影覆華池
 常恐秋風早
 飄零君不知

Phiên Âm:

Khúc Giang Hoa
 Phù hương nhiễu khúc ngạn
 Viên ảnh phủ hoa trì
 Thường khủng thu phong tảo
 Phiêu linh quân bất tri

Dịch Nghĩa:

Hoa Trên Sông Khúc
 Làn hương bay theo bờ nước quanh co

Bóng lá tròn phủ cả mặt ao đẹp
 Thông thương sợ gió thu thổi sớm
 Làm hoa rụng mà mình không hay biết.

Dịch Thơ:

Làn hương theo nước quanh co
 Bóng tròn phủ cả mặt hồ đẹp xinh
 Thường e gió sớm thu rình
 Làm hoa rơi rụng mà mình không hay.

Flower On The River By *Lu Zhaolin*

The fragrance follows the bends of the river
 Round leave images cover the pretty pond
 Usually the early autumn winds
 Make the flowers wither and fall without our knowing.

Lư Luân 盧綸

Nguyên Tác:

塞下曲
 林暗草驚風
 將軍夜引弓
 平明尋白羽
 沒在石稜中

月黑雁飛高
 單於夜遁逃
 欲將輕騎逐
 大雪滿弓刀

Phiên Âm:

Tái Hạ Khúc

Lâm ám thảo kinh phong
 Tướng quân dạ dẫn cung
 Bình minh tầm bạch vũ
 Một tại thạch lăng trung.

Nguyệt hắc nhạn phi cao
 Thiên vu dạ độn đào
 Dục tương khinh kỵ trục
 Đại tuyết mãn cung đao

Dịch Thơ:

Khúc Hát Ngoài Ải

Cỏ dạt gió rùng lên
 Tướng quân tối bắn tên
 Sớm mai tìm dấu vết
 Góc đá rớt kề bên.

Trăng mờ nhạn vút cao
 Chúa giặc tối bốn đào
 Ruổi ngựa toan xua đuổi
 Tuyết tràn bám nỏ đao.
 Lê Nguyễn Lưu

Border Songs By *Lu Lun*

The woods are dark, the wind assails the grass.

Yet the general tries night archery.
The next morning, he finds for his white feather arrow
Pointed deep among the hard rocks.

In the dark moonlight, wild geese soar.
Tartar chieftains flee through the night
We chase them with horses, burdened light
Snow clings to our bows and swords.

Lư Mai Pha 卢梅坡

Nguyên Tác:

雪梅 二首

梅雪爭春未肯降
騷人閣筆費評章
梅須遜雪三分白
雪卻輸梅一段香

有梅無雪不精神
有雪無詩俗了人
日暮詩成天又雪
與梅并作十分春

Phiên Âm:

Tuyết Mai Nhị Thủ

Mai tuyết tranh xuân vị khắng hàng
Tao nhân gác bút phí bình chương
Mai tu tôn tuyết tam phân bạch
Tuyết khước thâu mai nhất đoạn hương.

Hữu mai vô tuyết bất tinh thần
Hữu tuyết vô thi tục liễu nhân
Nhật mộ thi thành thiên hựu tuyết
Dữ mai tĩnh tác thập phân xuân.

Dịch Nghĩa:

Mai và tuyết giành xuân với nhau chẳng bên nào chịu nhịn.
Làm cho thi nhân phải gác bút vì mất công bình phẩm.
Mai nên nhường ba phần trắng cho tuyết.
Tuyết phải chịu thua mai một phần về hương thơm.

Có mai mà không có tuyết thì cũng thiếu cái thần.
Có tuyết mà không có thi nhân thì cũng thành cỗi tục.
Ngày tàn thơ vừa làm xong thì tuyết lại rơi nữa.
Cùng mai (thơ và tuyết) góp lại làm cho sắc xuân trọn vẹn.

Dịch Thơ:

Tuyết Mai

Mai tuyết dành xuân chẳng nhịn nhường
Tao nhân gác bút chẳng bình thường
Mai thua tuyết vậy ba phần trắng
Tuyết kém mai đành ở phần hương.

Mai có tuyết không cũng thiếu thần
Không thơ có tuyết vắng tao nhân
Thơ xong chiều xuống trời rơi tuyết
Thơ tuyết cùng mai trọn về xuân.

Ghi Chú:

Lư Mai Pha là một thi nhân đời Tống, không rõ thân thế và sự nghiệp, chỉ để lại cho hậu thế một bài thơ tuyệt diệu này. Tuyệt và mai đều có vẻ đẹp bản thể riêng, làm sao có thể khẳng định tuyệt đẹp hơn mai hay mai đẹp hơn tuyệt. Thi nhân đã hóa giải thế giới riêng biệt của tuyệt và của mai thành một thế giới hòa hợp đẹp duy nhất. Thi nhân khẳng định được vị trí và vai trò của con người, có thể nhìn thấy hiện tượng bên ngoài, thấu rõ tinh thần bên trong mà không phải phân chia cái này với cái kia.

Lữ Bôn Trung 呂本中**Nguyên Tác:****睡詩**

終日題詩詩不成
融融午睡夢頻驚
覺來心緒都無事
牆外啼鶯一兩聲

Phiên Âm:**Thụy Thi**

Chung nhật đề thi thi bất thành
Dung dung ngộ thụy mộng tần kinh
Giác lai tâm tự đô vô sự
Tường ngoại đề oanh nhất lưỡng thanh.

Dịch Nghĩa:**Thơ Ngủ - Lữ Bôn Trung**

Suốt ngày làm thơ chẳng nên bài
Trưa ấm áp ngủ chiêm bao thấy sợ hãi
Khi tỉnh dậy tâm thấy bình thản vô sự
Ngoài tường chim oanh hót một hai tiếng.

Sleeping by Lu Ben Zhong

All day I wanted to write a poem, but accomplished little
It's warm, I took a nap and dreamt of something frightful
Upon waking up, my mind was calm
Over the wall, the oriole sang a sound or two.

Dịch Thơ:

Suốt ngày thơ chẳng thành thơ
Ấm trời trưa ngủ nằm mơ kinh hoàng
Tỉnh ra lòng thấy nhẹ nhàng
Nghe tiếng oanh hót thở than ngoài tường.

Lương Hoàng 梁 鎰**Nguyên Tác:****艷女詞****Phiên Âm:****Diễm Nữ Từ**

露	井	桃	花	發	Lộ	tĩnh	đào	hoa	phát
雙	雙	燕	並	飛	Song	song	yến	tĩnh	phi
美	人	姿	態	裏	Mỹ	nhân	tư	thái	lý
春	色	上	羅	衣	Xuân	sắc	thường	la	y
自	愛	頻	開	鏡	Tự	ái	tần	khuy	kính
時	羞	慾	掩	扉	Thì	tu	dục	yêm	phi
不	知	行	路	客	Bất	tri	hành	lộ	khách
遙	惹	五	香	婦	Dao	nhạ	ngũ	hương	quy

Dịch Nghĩa:

Bài từ Cô Gái Xinh Đẹp
 Cây đào bên giếng nở hoa
 Đôi én cùng nhau bay song song
 Người đẹp dập dánh xinh xắn
 Màu xuân vương lên áo lụa
 Yêu mình nên luôn soi gương
 Có lúc e thẹn muốn khép cổng ngoài
 Chẳng biết đến người qua đường
 Mùi son phấn dẫn dắt người phương xa trở về.

Dịch Thơ:

Cô Gái Đẹp
 Cội đào bên giếng mới đơm hoa
 Đôi én song song liệng chậm qua
 Dáng dập thon thon người đẹp dễ
 Sắc Xuân vương thắm áo tơ là.
 Thường luôn chải chuốt ngời soi kiếng
 E thẹn đôi khi khép cổng nhà
 Mặc khách lại qua đâu muốn biết
 Hương thơm dẫn dắt kẻ phương xa.

Lưu Phương Bình 劉方平**Nguyên Tác:**

月夜
 更深月色半人家
 北斗闌干南斗斜
 今夜偏知春氣暖
 蟲聲新透綠窗沙

Phiên Âm:

Nguyệt Dạ
 Canh thâm nguyệt sắc bán nhân gia
 Bắc đầu lan can nam đầu tà
 Kim dạ thiên tri xuân khí hoãn
 Trùng thanh tân thấu lục song sa

Dịch Nghĩa:**Đêm Trăng**

Canh khuya trăng chiếu sáng một nửa nhà
 Sao Bắc Đẩu ở trước lan can sao Nam Đẩu đã xế
 Đêm nay cảm nhận rõ hơn khí xuân ấm áp

Tiếng côn trùng mới thấu xuyên qua màn cửa sổ màu lục.

Dịch Thơ:

Canh khuya trăng chiếu nửa gian nhà
 Bắc Đẩu bên thềm Nam Đẩu tà
 Mới biết đêm nay xuân ấm áp
 Thấu qua màn lục để trùng ca.

Moonlit Night- by Liu Fangping

In the deep of the night, the moon lights up half the room
 The Plough and southern stars and beginning to descend
 This night I feel the coming of spring from the warm breeze
 Insects are newly calling through the window's drapes.

Dylan W.H. Sung

When the moon has coloured half the house,
 With the North Star at its height and the South Star setting,
 I can feel the first motions of the warm air of spring
 In the singing of an insect at my green-silk window.

Lưu Phương Bình 劉方平

Nguyên Tác:

春怨
 紗窗日落漸黃昏
 金屋無人見淚痕
 寂寞空庭春欲晚
 梨花滿地不開門

Phiên Âm:

Xuân Oán
 Sa song nhật lạc tiệm hoàng hôn
 Kim ốc vô nhân kiến lệ ngân
 Tịch tịch không đình xuân dục vãn
 Lê hoa mãn địa bất khai môn

Dịch Nghĩa:

Oán Xuân

Ngoài cửa sổ lụi, mặt trời lặn, đêm tối dần
 Nhà vắng vắng người, thấy vệt nước mắt
 Sân vắng vẻ trống trải, xuân đã muộn màng
 Hoa lê đầy mặt đất, cửa đóng im lìm.

Dịch Thơ:

Ngoài song trời lặn ánh hoàng hôn
 Nhà vắng không người thấy lệ dâng
 Lặng lẽ mùa xuân chùng sắp hết
 Cửa cài hoa rụng phủ đầy sân.

Ngoài song bóng xế chiều
 Ngán lệ nhà điêu hiu
 Vắng lặng xuân chùng hết

Lưu Trường Khanh 劉長卿**Nguyên Tác:**

彈琴
泠泠七絃上
靜聽松風寒
古調雖自愛
今人多不彈

Phiên Âm:

Đàn Cầm
Lãnh lãnh thất huyền thượng
Tĩnh thính tùng phong hàn
Cổ điệu tuy tự ái
Kim nhân bất đa đàn

Dịch Nghĩa:

Trên bảy dây đàn lạnh lẽo
Vang lên tiếng gió lạnh trên hàng thông khi yên lặng nghe.
Điệu nhạc cổ tuy là điệu mình yêu thích
Nhưng người thời nay không còn gảy nhiều nữa.

Playing the String Instrument

Over the cold seven strings
Resound the cold wind among the pines when we listen
quietly
I love this old tune
No longer played by many people.

Dịch Thơ:

Bảy dây lạnh trên đàn
Giữa rặng thông kêu vang
Điệu cổ nghe rất thích
Ngày nay ít người đàn.

Lưu Trường Khanh 劉長卿**Nguyên Tác:**

送靈澈
蒼蒼竹林寺
杳杳鐘聲晚
荷笠帶斜陽
青山獨歸遠

Phiên Âm:

Tống Linh Triệt
Thương thương Trúc Lâm tự
Yểu yểu chung thanh vãn
Hà lạp đới tà dương
Thanh sơn độc quy viễn

Dịch Nghĩa:**Tiến Linh Triệt**

Chùa Trúc Lâm trong đám cây xanh xanh rậm rạp
Chuông chiều nghe văng vẳng từ xa thăm
Chiếc nón lá vành to nhuộm ánh nắng xế

On Parting With The Buddhist Pilgrim Ling Che
By *Liu Changqing*

From the temple, deep in its tender bamboos,
Comes the low sound of an evening bell,
While the hat of a pilgrim carries the sunset
Farther and farther down the green mountain.
300 Tang Poems

Dịch Thơ:

*Xanh rậm chùa Trúc Lâm
Xa thăm hồi chuông vọng
Nón vành hứng chiều nắng
Một mình về núi xanh.*

Vùng Trúc Lâm cỏ cây xanh thăm
Chuông chùa vắng vắng thoảng dư âm
Nắng chiều đỏ xéo trên vành nón
Núi xanh đơn độc bước âm thầm.

Lưu Vũ Tích 劉禹錫**Nguyên Tác:****春詞**

新妝宜面下朱樓
深鎖春光一院愁
行到中庭數花朵
蜻蜓飛上玉搔頭

Phiên Âm:**Xuân Từ**

Tân trang nghi diện hạ châu lầu,
Thâm tỏa xuân quang nhất điện sầu.
Hành đáo trung đình số hoa đoá,
Tinh đình phi thượng ngọc tao đầu.

Dịch Nghĩa:**Bài Hát Mùa Xuân**

Trang điểm gương mặt đẹp xong nàng bước xuống lầu
son.
Cảnh xuân bị khóa kín làm cả viện buồn bã
Nàng đến giữa sân và đếm những bông hoa;
Chuồn chuồn bay lượn trên chiếc lược ngọc dắt đầu.

Dịch Thơ:

Trang điểm dung nhan xong xuống lầu
Ánh xuân khóa chặt nỗi âu sầu
Thước tha đến giữa sân hoa nở
Chuồn lượn bay trên lược dắt đầu.

A SPRING SONG by **Liu Yuxi**

In gala robes she comes down from her chamber
Into her courtyard, enclosure of spring....
When she tries from the centre to count the flowers,
On her hairpin of jade a dragon-fly poises. ■

(to be continued)

Phi Minh Tam



Đàm Trung Pháp

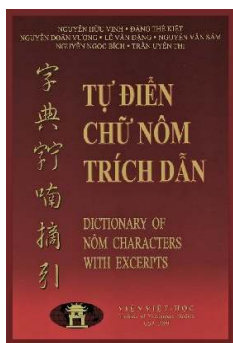
Điểm Sách

TỰ ĐIỂN CHỮ NÔM TRÍCH DẪN NHIỀU ĐỒNG SOẠN GIẢ

2009 • 1700 trang • \$75 • Viện Việt Học xuất bản

Liên lạc: info@viethoc.org • 714-775-2050

TỰ ĐIỂN CHỮ NÔM TRÍCH DẪN (TĐCNTD) là một công trình văn học đồ sộ của Viện Việt Học do một ban biên tập thượng đẳng chung sức hoàn tất. Mỗi vị đều sử dụng sở trường của mình trong công trình chung to lớn này. Giáo sư *Nguyễn Văn Sâm*, một nhà Nôm học từng dạy văn chương Việt Nam tại Đại Học Văn Khoa Saigon, sưu tập và chuyển sang quốc ngữ nhiều bản Nôm được trích dẫn trong tự điển. Giáo sư *Lê Văn Đặng*, một nhà Nôm học kiêm chuyên viên điện toán, với tư cách “font designer” đã khắc các chữ Nôm chưa có trong Unicode Standard dùng trong cuốn tự điển này. Đồng soạn giả *Nguyễn Hữu Vinh*, một tiến sĩ kỹ nghệ tại Đài Loan, dò lại những chữ Nôm mới khắc đó để tránh trùng hợp với chữ đã có và chịu trách nhiệm chuyển in ấn cuốn sách tại Đài Loan. Đồng soạn giả *Đặng Thế Kiệt*, một chuyên gia về tin học tại Paris, đã đại diện Viện Việt Học sưu tầm tài liệu về chữ Nôm tại Bibliothèque Nationale de Paris và gửi qua Mỹ. Đồng soạn giả *Nguyễn Doãn Vương* phụ trách kỹ thuật và trình bày, sắp xếp các mục từ cho hợp lý và làm dễ dàng cho công việc các đồng soạn giả chia nhau đánh máy nội dung vào các mục từ. Đồng soạn giả *Nguyễn Ngọc Bích*, một nhà nghiên cứu văn học uyên bác và quảng giao, phụ trách những công việc giao tế và quảng bá công trình. Và sau hết, đồng soạn giả “hậu sinh khả úy” *Trần Uyên Thi* đã thiết kế được một bàn gõ chữ Nôm, nhờ vào đó mà việc đánh máy chữ Nôm được mau lẹ.



Các đồng soạn giả cũng ghi nhận sự đóng góp quý báu của ông *Alexandre Lê* (nguyên quản thủ thư viện Trường Viễn Đông Bác Cổ Paris) đã cung cấp một nguồn tài liệu rất phong phú về chữ Nôm, và của ông *Đỗ Quốc Bảo* (một chuyên gia điện toán tại Đức Quốc) đã tích cực hợp tác trong việc chế tạo hai bộ chữ (fonts) Hán Nôm A và Hán Nôm B.

Tận dụng kỹ thuật điện toán tân kỳ và kết hợp hoàn mỹ sở trường của các đồng soạn giả, ban biên tập sau nhiều năm kiên trì hoạt động đã hoàn tất và cho trình làng một công trình đồ sộ. Vì được biên soạn theo một phương thức khoa học, minh bạch, nhất quán, với những phần chỉ dẫn khúc chiết, *TĐCNTD* dễ dùng và không làm người sử dụng sờn lòng nản chí. Thêm vào đó, những câu trích dẫn từ nhiều áng văn chương chữ Nôm khác nhau vừa làm cho ý nghĩa mỗi mục từ sáng tỏ trong văn cảnh vừa cho người tra cứu thường thức văn chương nước nhà một thể. Chuyện thường thức văn chương này đáng kể lắm, vì qua nhiều đoạn trích dẫn trong cuốn *TĐCNTD*, người đọc thấy như mình được ngắm vẻ đẹp xa xưa, lắng nghe quá khứ thì thầm, để rồi hòa mình vào nếp sống của những thế hệ trước.

Có lẽ cái khó khăn nhất của người tự học chữ Hán, chữ Nôm, hoặc quốc tự (kokuji) hay hòa tự (waji) của người Nhật là khi người ấy gặp một chữ mới và phải kiếm chữ ấy trong tự điển. Mà mỗi khi kiếm nó không ra thì buồn bực lắm, như tôi đã nhiều lần cảm thấy trong tiến trình tự học chữ Hán! *TĐCNTD* đối phó với vấn đề này khá hữu hiệu, qua “bảng tra theo bộ thủ” và “bảng tra theo tổng số nét.” Cách dùng cả hai bảng tra đều được giải thích cách rõ ràng từng bước một. Xin đưa ra đây một thí dụ. Tôi thấy đâu đó cái chữ là lạ này “𠂇 山” (bên trái là bộ khuyến “𠂇” và bên phải là chữ sơn “山”) không thể kiếm ra trong các tự điển Hán-Việt của tôi, và do đó tôi đoán nó phải là một chữ Nôm. Mở *TĐCNTD* ra, tôi kiếm bộ “khuyến” trong “mục lục bộ thủ” ở cuối cuốn sách thì được biết bộ

“khuyển” ở trang 1606. Mở trang 1606 đó ra thì tôi tìm thấy cái chữ là lạ đó, và tên nó là “săn”! Cạnh chữ “săn” này là số trang 1111, nơi nó sẽ được định nghĩa qua văn cảnh chữ Nôm và chữ quốc ngữ. Quả nhiên, trong trang 1111, tôi hiểu nghĩa chữ “săn” đó qua câu trích dẫn: “Trẻ thơ ví tựa cỏ sương, Nếu không *săn* sóc khôn phương sống nào” (trích dẫn từ cuốn *Thị Kính*, tức là *Quan Âm Diễn Ca Toàn Truyện*, xuất xứ từ *Bửu Hoa Các* tàng bản, niên đại văn bản *Bính Thân* [1896], tờ 24a). Tôi cũng thử tìm chữ “săn” 6 nét này qua “bảng tra theo tổng số nét” thì được biết nó thuộc bộ 94, tìm thấy ở cột đầu trang 1635, bên cạnh cũng ghi trang 1111 là nơi nó được định nghĩa.

Tôi vốn e dè với việc học chữ Nôm vì nó đòi hỏi quá nhiều trí nhớ, nhưng sau một thời gian làm quen với cuốn tự điển tân kỳ 1700 trang đầy kỳ hoa dị thảo mà lại dễ dùng này, nỗi e dè đó của tôi đã bớt đi. Và tôi hoàn toàn đồng ý với niềm tin sau đây của ban biên tập: “Quyển *TĐCNTD* không phải chỉ cho các nhà Nôm học, mà cho cả những người không biết chữ Nôm nhưng quan tâm đến tiếng Việt và thơ văn Việt Nam cũng sẽ tìm thấy ở đây một kho tàng ngữ văn của người Việt Nam trải dài 7 thế kỷ, từ thế kỷ 13 đến thế kỷ 20.”

Tôi khâm phục công sức và thiện chí không thể đo lường được của ban biên tập trong khi họ thâm thập các văn bản chữ Nôm từ các thư viện trên thế giới hoặc từ các tư liệu các nhà nghiên cứu, chọn lọc một số văn bản nòng cốt dùng làm cơ sở để nhận diện từng chữ Nôm một qua các thí dụ được trích dẫn với ghi chú xuất xứ chính xác, chế tạo kiểu chữ Nôm đúng tiêu chuẩn mã quốc tế, thiết kế một bàn gõ để đánh chữ Nôm, và gõ nhập chữ vào tự điển dạng điện tử.

Ban biên tập *TĐCNTD* và Viện Việt Học xứng đáng được ân tặng một vòng nguyệt quế từ những người Việt bốn phương còn nặng tình với văn học quê cha đất tổ. ■

*Người giới thiệu sách:

Đàm Trung Pháp



Vùng Tối
(còn tiếp)
Phạm Doanh

Phần 4

Vừa hét hấn vừa đạp chân lên đầu Mai Ly, tay quơ ly chén xuống đất như điên cuồng, kéo giật tung khăn trải bàn, tiếng ly chén, chai lọ đổ vỡ xoang xoảng. Cả phòng nhốn nháo, các cô tiếp viên sợ xanh mặt trừ một cô cũng làm bộ sợ hãi nhưng trong lòng đắc chí lắm. Mai Ly chỉ biết thét lên cầu cứu, co chân che lấy hông mình, cố lấy hai tay đỡ trên đầu những cú đạp của Phú. Mọi người ủa vào kéo Phú ra, Hòa hét lên

- Sáu ơi đưa anh Phú về ngay đi !

Sáu Tài xế kiêm cận vệ, khỏe như trâu ôm lấy Phú ra xe. Phú còn ngoái lại chửi ầm ĩ đòi sẽ rửa mối nhục này. Ba người của Sở Công Nghiệp Nhẹ Thành Phố nhìn nhau ra hiệu rồi đi về. Hòa chạy theo

- Xin lỗi các anh về chuyện này. Thật là mất mặt anh Phú quá.

Công cố gắng để đừng cười

- Hôm nào anh ấy nguôi giận, chú nói dùm cô Mai Ly một tiếng. Anh nghĩ không đời nào cô ấy dám làm vậy đâu. Chắc có ai hại cô ấy đấy.

- Tôi cũng nghĩ vậy nhưng anh Phú đã giận và ghét ai thì không biết hậu quả ra sao. Nhất thời chưa thể khuyên anh ấy gì được đâu. Hay là nhờ anh vậy.

- Không được, chúng tôi là khách ngoài công ty, bây giờ mà gặp anh ấy, anh còn mất mặt hơn. Các chú chờ qua Tết, anh Phú bớt giận đi rồi tính sau.

- Vâng, xin chào anh.

Ba người kéo nhau vào xe hơi rồi bỏ ra ghế mà cười. Cười chảy nước mắt, nước mũi, cười cho bỏ lúc nãy vì lịch sự phải giữ để đừng bật ra, nhất là lúc Phú nổi cơn hung lên. Còn bây giờ hề người này nín được một chút thì lại nghe người kia cười rũ rượi thì lại không kèm được. Sau một lúc lâu Toại mới nói được:

- Chắc điệu này con bé Mai Ly phải dọn đi nơi khác quá. Tên Phú đó mà thù thì phải biết.

- Tội nghiệp con nhỏ - Diễn tiếp lời - Không biết đứa nào chơi nó cú này quá sức tưởng tượng. Thật ra từ thuở cha sanh mẹ đẻ mình đâu có thấy cái bông vệ sinh đó đâu. Tại dạo này TiVi quảng cáo, vợ mình mua về tình cờ mình thấy thôi

- Còn tôi thì không biết thật, con bé ngồi bên cạnh rú lên "Trời đất, bông vệ sinh" rồi bịt miệng lại. Lúc đó tôi mới vỡ lẽ ra.

- Nhưng chắc là chưa dùng phải không?

- Chết cậu nói nhầm quá.

- Nhầm gì, nếu dùng rồi thì lại không đờ lờ ra à.

Công vẫn còn ôm bụng vì cười

- Thôi thôi tôi xin các cậu. Tôi sắp vỡ bụng, đứt ruột ra đây này. Trông cái cảnh Phú nó cầm sợi chỉ bên mép rồi kéo ra cái cục bông vệ sinh, còn đưa lên ngang mắt mà xem, cục bông dài dài lắc qua lắc lại mà suýt nữa tôi hộc cả com ra ngoài. Ôi giờ ơi vợ tôi mà biết chuyện này chắc bà ấy chết vì cười mất. Ôi giờ ơi là giờ ơi. Thôi các cậu đừng kể cho ai nghe nhé.

- Ừ thì mình không kể, nhưng thế nào chẳng có khối đứa nó kể chứ anh. Hôm nay ngồi đó cả ba chực

người lại còn bồi bàn, tiếp viên nữa, tụi nó có cần giữ miệng đâu.

- Vẫn biết thế nhưng mình cứ giữ phần mình, tên Phú đó dù sao cũng biết điều với bọn mình lắm, nếu cứ truyền tai đi thì cũng có lúc hắn biết là mình có kể lại, sẽ cho là mình muốn làm xấu hắn, hắn để ý thù cũng mệt đấy. Chú vợ của hắn là Chính Ủy Quân Khu chứ chẳng chơi.

Thế rồi cả ba đi về, người nào cũng chắc mẫm là chẳng bao lâu mà chuyện này cả giới làm ăn sẽ biết đến.

Quang cảnh trong quán từ lúc Phú nổi cơn giời đã dịu lại. Hằng chủ quán hót ha hót hã chạy vào chỉ kịp thấy Phú bị anh tài xế gần như lôi ra xe còn bàn chính trong bữa tiệc tan hoang, ly tách vỡ nằm la liệt trên sàn. Ở dưới đất Mai Ly nằm gục xuống, ôm mặt khóc ngất. Mọi người xông vào bàn tán, số còn lại là nhân viên trong công ty nên chẳng ai dám cười, Hòa chỉ thị giải tán bữa tiệc tất niên, yêu cầu mọi người không được kể lại. Hằng hỏi Thành chuyện gì, Thành chỉ lắc đầu không nói. Hỏi thêm hai ba lần Hòa mới lạnh lùng nói

- Chị chờ anh Phú mà hỏi, trong khi đó chị lo chuyện đóng cửa quán là vừa đi.

Rồi cả bọn kéo nhau ra về, Hằng quay lại trừng mắt nhìn đám tiếp viên, một cô rụt rè đến kể cho Hằng nghe chuyện vừa rồi. Hằng nâng Mai Ly dậy, nhìn cả bọn tiếp viên, dẫn giọng

- Tao mà khám phá ra đứa nào chơi trò mất dạy này để hại con Ly và quán tao thì nó chết với tao. Lo dọn dẹp đi.

Bồi bàn và tiếp viên luống cuống đi dọn dẹp, cả bọn tiu nghỉu vì bữa tiệc tan đột ngột, chưa ai được đồng bo nào cả. Cả tiền ăn khách cũng chưa trả mà bỏ về cả đám. Không biết bà chủ quán dám đòi không.

Hằng nâng Mai Ly ngồi lên một cái ghế, Mai Ly vẫn ôm mặt mà khóc rung rức. Mái tóc bị bia đồ còn ướt, dính nhẹ vào đầu, hai tay đau nhức vì đỡ những cái đập, cái đá của Phú. Hằng nâng cằm Mai Ly lên vén mái tóc qua tai để thấy một bên má sưng húp vì cái bạt tai như trời giáng với tất cả mọi sự tức giận điên cuồng của một gã đàn ông võ biên bị nhục trước nhân viên và khách. Bỗng nhiên có tiếng nói từ sau lưng

- Tôi có xe hơi, để tôi đưa cô ấy về.

Hằng quay lại thấy một người đàn ông trạc tứ tuần, khuôn mặt bình thường không xấu không đẹp, nhưng có vẻ lịch sự, Hằng hỏi

- Anh là người trong công ty anh Phú hở ?

- Không, tôi là khách hàng của công ty, hôm nay anh Hòa mời dự buổi tất niên. Không ngờ lại xảy ra chuyện này. Lúc này tôi ngồi xa, lúc đến bàn ngăn tay anh ấy lại thì cô ấy đã chịu đòn nhiều rồi, nên tôi cũng bứt rứt. Bây giờ tôi muốn đưa cô ta về cho chắc là không có gì xảy ra thêm.

- Thế thì tốt quá.

Hằng lay vai Mai Ly, Mai Ly vẫn ôm mặt khóc không muốn nhìn ai

- Đây Mai Ly, có anh này có xe hơi, đưa Mai Ly về, chịu không?

Mai Ly ôm mặt, lắc đầu. Hằng lay vai cái nữa vẫn không thấy Mai Ly trả lời, đứng dậy nhìn người khách lắc đầu.

- Chị có địa chỉ nhà Mai Ly không?

- Nhà cô ấy ở đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa số 146/25. Hay để tôi gọi Taxi vậy.

Người khách thân hình cao lớn không nói một lời, bước đến, luồn tay qua người Mai Ly, bế lên như một đứa bé, đi ra cửa. Mai Ly dường như có ý định dẫy ra nhưng hai cánh tay cứng rắn giữ chặt lấy nàng, đồng thời mặt nàng úp vào vai người ấy, mũi thoang thoang nhận lấy mùi nước hoa ngậy ngậy mà không có ở người đàn ông nào mà nàng đã gần gũi, lại thêm cái đau như đầu óc, tay chân nên Mai Ly mất cả khả năng và ý muốn cưỡng lại, nằm yên nghe thân thể lâng lâng theo nhịp bước của người

ây. Cả tiệm trở mắt ra nhìn, Hằng chạy theo mở cửa quán cho ông ta mang Mai Ly ra xe, mở cửa xe mà vẫn giữ Mai Ly trên hai cánh tay khỏe mạnh. Ông ta đặt Mai Ly vào ghế trước rồi định lái xe đi Hằng hốt hoảng thò đầu qua cửa kính.

- Ấy, ấy, thế anh tên gì đây?

- Hoàng, Tôn Đức Hoàng, chị cứ hỏi anh Hòa Phó Giám Đốc thì biết.

Rồi rồ máy xe chạy đi Hằng đứng ngơ ngác nhìn theo, một phần thương hại Mai Ly một phần lo sợ sự trả thù của Phú. Trong quán các cô còn lại xì xầm với nhau.

- Đứa nào ác quá không biết, chơi vậy đâu được, làm nhục đàn ông họ trả thù thì sao ?

- Tao nghi con Thúy Liễu quá, lúc này thấy cái mặt nó có vẻ khoái chí khi con Ly bị đòn.

- Chắc nó không? nghi bậy bạ tội con người ta. Đúng ra có nhiều đứa không thích con Ly, làm phách quá, mà mấy thằng khách cứ bu theo nó, lần nào bo nó cũng được gấp mấy lần mình.

- Còn mày thì sao, mày cũng không ưa nó phải không ?

- Tao thì bình thường thôi, nhưng thấy nó bị đòn cũng tội. Ở mà phải mày bỏ cái đó vô giày nó không?

- Ê đừng nói bậy, bà chủ nghe được chết tao mày. Lúc này phải có đứa nào ngồi trong bàn đó mới làm được chớ. Thôi về đi bậy, hôm nay là bẽ mặt rồi...

....

Trên xe, Mai Ly quay mặt ra ngoài không nhìn người lái và cũng ngại anh nhìn thấy vẻ mặt sung húp tiều tụy của mình, thỉnh thoảng lại che miệng thút thút khóc. Người đàn ông vặn máy lạnh, một luồng gió mát thổi ra làm dịu đi cái nóng bên ngoài. Hôm nay là ngày đưa ông Táo, chỉ còn một tuần nữa là Tết, xe chạy ngang khu chợ Bến Thành, giăng đèn thật rực rỡ.

Người đàn ông thản nhiên lái xe, không hỏi han gì Mai Ly. Rút một điều thuốc ra, nhắc cái môi lửa điện trong xe châm thuốc, hít một hơi rồi đưa qua, đặt vào ngón tay Mai Ly. Mai Ly bất giác cầm lấy hút một hơi nhưng sặc khói ho xù xụ rút cả điều thuốc ra ghế. Người đàn ông nhặt lấy điều thuốc hút tiếp. Tiếng nhạc máy compact disc nhẹ nhàng ngân lên, bài Limelight của Charlie Chaplin thật tha thiết và day dứt, tự nhiên Mai Ly ôm mặt khóc òa. Người đàn ông thoát tiên tưởng nàng tủi thân hay đang đau nên khóc, nhưng anh chợt nhớ ra bài này có dịch sang lời Việt nhưng nội dung đổi khác, lại là nói lên niềm xót thương cay đắng cho các cô gái nhảy, gái chơi. Người đàn ông buột miệng trong khi tay tắt máy

- Xin lỗi, tôi không cố ý để bài này.

Mai Ly chỉ lắc đầu, hai bàn tay che mặt, cố ngăn tiếng khóc. Người đàn ông mắt về thản nhiên, nhìn Mai Ly ái ngại, bàn tay gơ ra nửa chừng định đặt lên bờ vai Mai Ly rồi ngưng lại và rút về. Xe chạy khoảng mười phút sau thì đến nhà Mai Ly. Người đàn ông ngừng xe, hai người ngồi cạnh nhau không nói, lâu lâu lại có tiếng nấc nhẹ của Mai Ly. Mai Ly cúi đầu, tóc che một phần tầm mắt, trong xe lại tối nên không thấy kỹ mặt người đàn ông. Mai Ly nói lí nhí trong miệng.

- Cám ơn anh

rồi mở cửa xe chạy nhanh vào nhà.

Người đàn ông lặng lẽ cho xe chuyển bánh rồi mắt hút trên con đường trước mặt.

Mai Ly vào nhà, một căn nhà nhỏ và bừa bộn, đặt mình xuống giường, con đau lại trở lại Nàng vùi đầu vào gối khóc tím tím.

Phần 5

Hương Tảo dừng xe trước địa chỉ Thế Phương đưa cho nàng, căn nhà nằm trong một ngõ hẻm rộng, có cổng sắt giữa hai bức tường, bề ngang cả nhà khoảng bốn thước, là tiêu chuẩn bình thường của nhà ở Saigon. Có lẽ căn nhà có sân trước vì xây thụt vào trong; trên cổng và tường là một giàn hoa giấy đỏ. Tảo ngạp ngừng bấm chuông, hai phút sau vẫn không thấy ai trả lời định bấm thêm lần nữa thì nghe tiếng mở cửa, Thế Phương thấy nàng, mặt tươi lên

- À Hương Tảo đẩy à, mời em vào nhà, để anh đẩy xe qua cái bụi này nhé.

- Chào Thầy

- Thôi không cần gọi anh là Thầy đâu. Vào đây đi em.

Cái sân trước nhỏ nhỏ xinh xinh, trên mặt lót gạch tàu vuông màu gạch cua, sâu khoảng ba thước. Bên tay trái là một hàng chậu kiểng và một cây dừa nước. Bên tay phải là một bể nước hình bán nguyệt có hòn non bộ xây sát tường phía hông nhà. Thành bể bằng gạch sứ trắng men xanh màu mạ non, ở ba khoảng cách đều nhau điem ba viên gạch men đắp nổi hình hoa sen và lá sen. Trong hồ dưới hòn non bộ vài nhúm lục bình và bèo ta lác đác, hai ba con cá vàng to bằng bàn tay bơi qua bơi lại. Phương dựng xe Tảo bên cạnh xe mình. Tảo nói

- Anh có bể nước đẹp quá

- À bể nước và hòn non bộ là do bố anh xây.

- Hai bác vẫn ở đây với anh hở ?

- Không, bố anh mất sớm, còn mẹ anh thì cô em gái mang về Vũng Tàu ở chung, có mẹ có con, có bà có cháu cho vui. Căn nhà này để cho anh ở một mình.

- Và mai một thì thành hai ba mình, phải không anh ?

- Chuyện đó thì còn lâu. Hiện giờ anh chưa tính gì cả.

Hương Tảo nghĩ thầm "Chết chửa sao mình lại bậy thế, chưa gì mà đã hỏi người ta về chuyện gia đình".

Hai người bước vào nhà, căn nhà nhỏ với sự bừa bộn tất yếu của một chàng trai độc thân lại là nghệ sĩ.

- Em gửi anh.

- Gì thế Tảo ?

- Lúc nãy đi ngang chợ Tân Định thấy xoài cát ngon quá nên em mua một chục biếu anh.

- Bày vẽ thế, định trả công anh hở ?

- Em không dám, gọi là chút quà của học trò cho thầy thôi.

- Anh là chúa lười ăn trái cây. Được rồi, để anh bỏ vào tủ lạnh, mỗi lần em đến mình ăn chung.

- Vâng.

Trao đổi vài câu xong, Phương bảo Tảo hát vài bài anh đã chọn sẵn để thấy rõ chỗ mạnh chỗ yếu của Tảo. Buổi học đầu tiên bắt đầu bằng nhạc lý căn bản. Tảo rất vui vì Phương tận tâm chỉ bảo. Một tình cảm mơ hồ len lén xâm chiếm tâm hồn người thiếu nữ còn trong trắng. Buổi học qua đi thật nhanh, Tảo về nhà, lòng như đi lạc. Nằm lên giường ôm gối nghĩ ngợi lan man.

Thấm thoág đã ba tháng trôi qua, trong tuần Tảo đi học và Phương đi làm, Phương tốt nghiệp Viện Âm Nhạc và học thêm về vẽ ở Cao Đẳng Tạo Hình. Nghề kiếm cơm lại là Học Viên Kỹ Thuật cho một công ty xây dựng, làm bốn ngày trong tuần và nghỉ từ thứ sáu đến chủ nhật. Cuối tuần vào các buổi chiều và tối Phương chơi kèn saxophone trong các quán văn nghệ và vũ trường. Tảo không dám cho gia đình biết là đi học hát nên chiều thứ sáu và sáng thứ bảy mang sách vở theo người, nói là lại nhà bạn học thi.

Phương có lối dạy hát rất lạ. Gần như trong mười buổi đầu Phương không cho Tảo hát bao nhiêu mà bắt học nhạc lý nhiều, học giữ nhịp cho đúng, ghi lại ký hiệu âm nhạc theo bài hát và phải đúng từ $\frac{1}{4}$ nốt đen mới được. Tập lấy hơi, giữ hơi, ngân và láy. Gay nhất là lúc luyện giọng, Tảo phải tập chế ngự được 2 bát độ rưỡi là 17, 18 nốt nhạc từ Mi đến Mi đến Mi đến Si, làm sao cho trầm mà không rè và cao mà không xé. Có khi Tảo còn phải ngâm sỏi trong miệng mà tập điều khiển các cơ quan phát âm làm sao vẫn giữ được giọng hay và rõ lời. Rồi dạy cách cầm micro cùng dáng điệu khi hát và khi nghỉ giữa chừng.

Bảy giờ Tảo mới biết hát chơi trong nhà, ngoài ngõ là một chuyện nhưng hát cho thật điều luyện lại là

một chuyện khác và khoảng cách giữa ca sĩ lừng danh và ca sĩ tâm thường là cả một trời một vực. Phương có nói các bài nhạc Việt Nam đa số là ở một bát độ rưỡi đến hai bát độ nên không có sự đòi hỏi nhiều ở người hát trái với nhạc Tây Phương nhiều khi lên xuống cả ba bát độ. Lúc đầu Tảo chưa quen với lối học này, nhiều khi chán nản, nếu như người dạy không phải là Phương mà nàng đã có tình cảm, có thể nàng đã thôi chí mà bỏ nửa chừng. Nhưng mỗi lần thấy ánh mắt dịu dàng, nụ cười khích lệ của Phương là nàng lại thấy êm ái, thấy được vỗ về. Có một hai lần, Phương mang Tảo theo vào nơi chơi nhạc, để Tảo ngồi uống nước như khách xem văn nghệ phía dưới. Phương lúc chơi kèn trông thật đầy nghệ sĩ tính và đam mê; hoàn toàn đắm chìm vào âm nhạc làm Tảo ngồi trong bóng tối ở dưới nhìn lên bực gỗ, ngấm mãi không chán.

Đã đến mùa thi, nhà Liên, mẹ cấm tụ họp hát hò nên Tảo lại đó ít đi, còn mấy chỗ hát Karaoke của bạn khác thì Tảo cũng không quan tâm như trước, mặc dù những lần sau này, ai cũng muốn mời Tảo đến chơi chung vì thích nghe nàng hát, hôm nào có Tảo tham dự là buổi hát đó rất có chất lượng, không chỉ toàn những bài bình dân, thời thượng, dễ hát nhưng hình thái và nội dung rất thường. Tảo tránh dùng từ "Sến" vì không muốn đánh giá bạn bè,

Bây giờ niềm tha thiết của Tảo là những giờ phút ở nhà Phương. Ngày nào không gặp là bâng khuâng, bứt rứt không chịu được, việc học vì đó mà đình trệ rất nhiều. Và việc gì sẽ đến, đã đến. Hương Tảo không đậu nổi kỳ thi trung học phổ thông cấp ba. Ngày coi kết quả về, Tảo không dám về nhà ngay, đến tìm Phương khóc mùi mẫn.

Phương đợi cho Tảo bớt khóc rồi nói:

- Thôi em đừng buồn nữa, cố học kỳ sau thi lại. Em phải gắng lấy cái bằng Trung Học Phổ Thông thì sau đó mới được thi vào Viện Âm Nhạc như em mong muốn.

Ở nhà được tin Tảo thi rớt, bố thì giận dữ la mắng, cảm không được hát hồng gì cả, mẹ thì buồn phiền ra mặt nên Tảo không dám đi đâu lâu, nhất là mùa thi đã qua, không còn cố đi học chung nữa. Trong tuần mẹ nhờ Tảo chở đi đón về với công việc của bà. Lúc nào ở nhà không có bố mới dám tập hát khe khẽ. Việc gặp Phương giới hạn lại vào sáng hay chiều thứ bảy. Có lần chủ nhật Phương đến nhà Tảo định đưa nàng đi chơi nhưng thấy vẻ mặt lạnh lùng của bố nàng nên ngồi một chút rồi về. Qua lần đó phải cả tuần sau quan hệ của hai người mới tốt đẹp lại.

Tốt đẹp nghĩa là Phương lại vui vẻ dịu dàng với Tảo. Về phần Tảo thì càng ngày càng thấy tha thiết với Phương nhưng không chắc về tình cảm của Phương đối với nàng như thế nào. Có phải Phương chỉ thấy mình như một người anh tốt và coi nàng như em gái? Thỉnh thoảng Tảo vẫn cảm nhận một cái nhìn có khác, quan tâm hơn, để ý hơn hay dò xét hơn, có lúc bàn tay nắm khi trao nhau vật gì hay khi dắt Tảo vào nhà, có lâu hơn, có chặt hơn. Tảo không có kinh nghiệm nhiều về đàn ông nên không biết phải làm như thế nào để biểu lộ tình cảm của mình nhất là khi không biết người đó có yêu mình không.

Thế rồi một biến cố xảy ra làm xáo trộn tâm hồn Tảo. Hôm đó Phương hẹn nàng học vào lúc hai giờ trưa thay vì 10 giờ sáng như mọi thứ bảy khác. Đến buổi sáng bất ngờ bố mẹ báo là chiều sẽ đi thăm bà nội đang ốm, thế là Tảo lúc một giờ đã đến để mong nếu Phương có rảnh thì sẽ bù được một tiếng mát vào buổi chiều. Gần đến nhà Phương còn cách chục căn, cái gió treo trên tay lái xe đứt một quai làm nàng phải dừng xe để cột lại cho chắc. Lúc ngẩng lên định rờ máy xe đi tiếp thì thấy cổng nhà Phương mở, một cô gái bước ra, rồi là Phương đẩy xe của cô ta qua khỏi thềm gạch chắn nước mưa. Lòng Tảo quặn lại, một nỗi niềm khó tả dâng lên cổ làm nàng thấy nghẹn nghẹn. Chợt như là Phương đang ngó về phía mình, Tảo cúi xuống giả bộ cài dây giày, chờ cho đến lúc Phương đóng cổng vào nhà mới ngẩng lên vừa vặn thấy cô gái đó chạy ngang, ăn mặc hở hang, chiếc áo xẻ sâu lộ lộ hai gò ngực trắng, phần son lòe loẹt vô cùng. Tảo quay đầu xe để khỏi đi ngang nhà Phương, bất giác đi theo xe cô gái

một khoảng cho đến ngã tư đèn đỏ, cô gái rẽ tay phải còn Tảo đứng lại phân vân không biết nên theo nữa hay không, đến lúc đèn xanh trở lại, chiếc xe hơi phía sau thúc còi inh ỏi mới giật mình rồ máy đi thẳng mà không gạt được hình ảnh hai gò ngực hờ của cô gái đó.

Chạy lang thang khoảng nửa giờ mà đầu óc hoang mang, suýt có lần đụng phải một bà bán chè gánh hai đầu đòn gánh băng qua đường. Mặc dù bà ta có lỗi vì băng qua đường mà không đợi. Nhưng ở Saigon mà đợi ngót xe mới băng qua đường thì về nhà ngủ sướng hơn, với điều kiện là trên đường về nhà không phải băng qua con đường nào cả. Thường thì người ta thấy hờ một khoảng cách chừng mười thước là xông ra, và người lái xe có bồn phận phải nhường, phải tránh, nhất là đối với các người gồng gánh nặng, chờ lâu làm sao được với hai đầu nặng trĩu trên vai. Bà gánh chè bị một mẻ sợ đứng mắng chửi om trời làm Tảo mắc cỡ quá. Trên đường về lại chỗ Phương nàng cố đi thật chậm để đừng xảy ra điều gì và để sắp xếp lại đầu óc.

Lúc vào nhà Phương, tia mắt Tảo có sự lẩn tránh, tâm trí không tập trung được còn Phương thì càng ít nói hơn mọi ngày. Được 30 phút Tảo không chịu nổi, lấy có một đòi về, Phương chỉ hỏi han và cầm chân lấy lệ. Trên đường về cặp mắt rung rung ngán lệ sau đôi kính đen, chỉ cần gặp ai hỏi đến là tràn ra ngay. Cả cuối tuần đó Hương Tảo như mất hồn, không ăn ngủ được làm mẹ tưởng óm thật, hỏi han chăm sóc suốt ngày làm Tảo cảm động, cố gắng bình thường lại để mẹ khỏi lo. Tảo cũng biết mình vô lý vì đâu có quyền gì với đời sống riêng tư của Phương, nhưng biết là một chuyện còn cứ buồn cứ đau lại là một chuyện khác.

Phần 6

Những lần học sau, Phương có vẻ quan tâm để ý đến Tảo về cả chuyện học hành và đời sống gia đình làm Tảo lại xao xuyến mà quên đi chuyện trước. Chiều thứ bảy này không biết có gì đặc biệt mà Phương dặn nàng ăn mặc đẹp, Tảo có hỏi gặng thì Phương chỉ nói sẽ là một ngạc nhiên cho Tảo. Vì không muốn mặc sẵn quần áo đẹp từ nhà sợ bố mẹ hỏi nên Tảo gói theo cái áo dài thêu đẹp nhất của mình. Đến nơi Phương có vẻ thất vọng.

- Em không nhớ anh dặn gì à ?

- Có chứ anh, nhưng em thấy mặc từ nhà đi không tiện nên có mang theo quần áo đẹp đây này. Mà hôm nay có chuyện gì thế, anh vẫn chưa cho em biết làm em hoang mang quá.

- Thì bây giờ anh nói đây, chiều nay sân khấu Trống Đồng khai mạc, anh và ban nhạc phụ trách phần văn nghệ đến tối nên anh muốn em tham dự đó.

- Giờ anh mới nói, may là bố mẹ em chiều nay đi ăn giỗ tối mới về. – Hương Tảo ngập ngừng hỏi tiếp - Thế sao em mặc như thường không được hở anh ?

- Được chứ, nhưng hôm nay là ngày khai mạc và lần xuất hiện đầu tiên của ban nhạc anh trên sân khấu Trống Đồng nên anh thích em đẹp hơn mọi ngày.

- Vậy là mọi ngày em xấu lắm hở anh ?

- Lúc nào anh cũng thấy em đẹp, bé ngoan đừng lý sự nữa.

Tảo cảm động nhưng còn cố nói thêm

- Tại có bao giờ anh khen em đâu.

- Anh không nói ra nhưng anh tưởng em biết khi anh nhìn em chứ. Thôi vào trong này thay quần áo và sửa soạn đi em.

Phương đưa Tảo vào bên trong phòng ngủ phía sau nhà, là nơi mà Tảo chưa vào bao giờ. Thường thì nàng chỉ ở phòng khách, khi nào cần thì xử dụng phòng vệ sinh phía ngoài. Cách phòng khách và phòng ngủ là một gian trống, có lẽ là nơi làm việc của Phương, có bàn vẽ kỹ thuật nhưng đặc biệt là vài bức tranh chân dung và tĩnh vật chưa đóng khung để dưới đất, một hai khung vải trắng và một giá vẽ có

Vì ánh sáng ngoài trời chỉ vào được một ít và phòng không bật đèn nên Tảo không trông rõ bức tranh nào cả, Phương có ý không muốn dừng chân lâu ở đó nên rảo bước vào trong. Bên cạnh phòng ngủ là phòng tắm và một lối ra phía sau nhà có lẽ thông ra một ngõ hẻm khác. Phương bật đèn phòng tắm sáng trung, trên tường có tấm gương thật lớn, vịn cái quạt gắn trên tường cho Tảo rồi đóng cửa lại đi ra.

Tảo cầm cái chốt cửa định gài lại không hiểu sao lại thôi. Chưa bao giờ nàng thay quần áo trước một tấm gương to như vậy nên đứng một lúc ngấm bóng mình rồi cởi quần áo ngoài chỉ còn quần áo lót. Thân thể người con gái xinh xắn vừa qua thời dậy thì bước vào tuổi thiếu nữ 19, 20 là cả một bức tranh tuyệt đẹp.

Hương Tảo thuộc dáng người mình đây, thon nhỏ, cao khoảng thước sáu mươi, không nẩy nở quá độ nên khi ăn mặc bình thường thì không để lộ các đường cong trên người một cách đập vào mắt người khác như cô gái nàng gặp hôm trước ở nhà Phương, Nhưng bây giờ chỉ còn đồ lót thì mới thấy thân hình nàng thật cân đối, thon thả, chân dài và lưng ong, da thịt mịn màng, căng tràn nhựa sống. làn tóc đen xõa ngang bờ vai trắng trông rất quyến rũ.

Chỉ tội là Hương Tảo không phải con nhà giàu, có dư tiền để mua đến những sản phẩm như trong catalogue của Victoria 's Secrets mà có lần lũ bạn có được từ Mỹ gửi về xúm lại mà xem rồi xuýt xoa ao ước. Hương Tảo còn sống với bố mẹ, tiền túi chưa quá 15 đô la một tháng chỉ đủ ăn sáng và tiêu vặt thì làm gì dư mà mua các thứ xa xỉ đó. Vả lại hàng đắt như thế mà mặc bên trong thì chỉ mình biết, không lẽ lại khoe với bạn gái ? Mà ngay cả bạn gái với nhau việc nhìn ngấm thân hình nhau cũng không nằm trong giáo dục của Tảo.

Giờ đây Tảo thấy quần áo lót của mình hàng nội xấu thật, Quần thì to, dáng thô, may bằng tơ nhân tạo, còn nịt vú ngang ngang làm sao ấy. Bất giác nàng quay người gài chốt cửa lại rồi cởi nốt quần áo lót, chiếc nịt hơi chật đang kiềm chế bộ ngực rơi xuống đất, hai gò bồng đảo thoát sự giam cầm như nở ra, hình dáng trái lê và căng như người đang có sữa, chỉ khác là hai đầu hồng hồng và nhỏ nhắn.

Lần đầu tiên trong đời Hương Tảo đối diện với hình ảnh mình trong bộ quần áo của bà Eva. Hằng ngày mỗi khi tắm thì chỉ nhìn xuống không thấy mặt mũi còn dùng gương soi mặt thì ngược lại. Vừa e thẹn vừa thấy là lạ, Tảo cứ ngấm mình mãi trong gương, đến khi nghe tiếng Phương từ ngoài phòng khách vọng lại.

- Tảo ơi, mười phút nữa mình đi nhé.

Tảo luống cuống mặc quần áo vào rồi trang điểm. Chiếc áo dài tơ treo lên từ nãy đã thẳng, áo dài màu tím nhạt theo những đóa Uyển Mộc Lan, bó lấy người Tảo thật khéo. Mười tám phút sau Hương Tảo bước ra, Phương đã sẵn sàng từ lâu, có vẻ sốt ruột, định than phiền với Tảo thì sững người, nhìn không chớp mắt. Tảo e thẹn cúi đầu,

- Anh làm em ngượng.

- Chưa bao giờ anh thấy em đẹp như thế, Tảo ơi

Tảo nhìn Phương trìu mến khẽ nói

- Cám ơn anh.

Đứng ra thì dung nhan Hương Tảo không phải là tuyệt đẹp, chỉ có nét duyên dáng với khuôn mặt thanh thanh. Qua bao nhiêu gặp gỡ trái tim Phương cũng đã rung động với Tảo nhưng vẫn kiềm chế mình,

không muốn lợi dụng quan hệ dạy nhạc và trong khi Tảo còn dưới hai mươi. Phương đã định cố giữ không bộc lộ tình cảm, cho đến khi Tảo vào được Viện Âm Nhạc rồi sẽ tiến tới. Hôm nay thấy Hương Tảo trang điểm và mặc áo đẹp nên sự rung động như được cộng hưởng, ngân lên những cung đàn trong tim Phương.

Sân Khấu Trống Đồng nằm trong Vườn Tao Đàn, bây giờ đổi thành Công Viên Văn Hóa là một trong những điểm xanh của thành phố cùng với Vườn Bách Thảo. Phạm vi của Vườn Tao Đàn trải rộng bốn mặt đường, Lê văn Duyệt, Hồng thập Tự, Huyền Trân Công Chúa và Nguyễn Du. Một phần phía bên Huyền Trân Công Chúa được ngăn ra thành Hội thể Thao Saigon từ thời Pháp thuộc, tên Pháp là Cercle Sportif Saigonais, là nơi dân thượng lưu và thời thượng Saigon lai vãng. Dân chúng hay gọi tắt là "Xec". Tựu trung thì chỉ có đánh tennis hay bơi lội là chính. Trước thống nhất ai mà được vô "Xec" là hãnh diện lắm vì số hội viên rất hạn chế, muốn gia nhập phải có hai hội viên bảo lãnh và phải nằm trong danh sách chờ dài ngoằn. Ngày nay Cercle đổi thành Trung Tâm Thể Thao Thành Phố HCM, hồ bơi và sân tennis dân chủ hóa, mở rộng cho quần chúng không phân biệt, chỉ phải trả tiền vô cửa.

Vườn Tao Đàn không nhiều kỳ hoa dị thảo nhưng tương đối nhiều cây cao bóng cả và từng hàng dậu như dâm bụt và những dây cây kiếng cũng làm nhẹ phần nào cái nắng cháy da của Saigon. Trong vườn có nhiều loại cây rất hay, như cây "Dái Dê" có cái tên từ cái trái đi cặp nhau trông rất giống cái hòn của con dê, con nít nghịch hay lấy trái xuống, vừa cầm vừa lắc mà hát nhạo theo một điệu nhạc ngoại quốc (hình như là bài Apache-)

"Hòn d..., hòn d... dê, treo toòng teng
Tùng ta tung ta từng ta tung ta từng ta tung... từng"

Lại còn những cây sao, có loại có cái hột to như quả sấu, quả cà na, với hai cánh dài cả gang tay mọc lên trên, khi rơi từ trên cao xuống, gió thổi quay quay như chong chóng. Có loại khác, hột lại bé bằng hột cam và cánh dài khoảng ngón tay út; loại này hột nhẹ nên xoay tròn trong gió lâu hơn, có khi cả hai ba phút mới rơi xuống đất. Cả hai loại đều được trẻ con ưa thích vì là món đồ chơi không mất tiền. Cứ tầm tung lên trời rồi ngắm cánh sao xoay xoay tưởng tượng như cánh trực thăng.

Sân Khấu Trống Đồng chủ yếu là do Thành Đoàn chủ trương nhằm mục đích kinh tài hôm nay được khai mạc rất long trọng, có cả sự tham dự của Thành Ủy nhưng Chủ Tịch Hội Đồng Nhân Dân Thành Phố HCM lại vắng mặt chỉ để 1 Phó Chủ Tịch tham dự. Về tổ chức thì đáng lẽ Thành Ủy cao hơn Chủ Tịch UBND, nhất là trong thời kỳ củng cố chính trị và chưa đổi mới, như trong quân đội thì Chính Ủy Sư Đoàn cao hơn Tư Lệnh Sư Đoàn. Trong thời chiến đã có nhiều trường hợp Chính Ủy của một đơn vị như D, E cách chức D Trưởng hay E Trưởng để tạm thời chấp quyền vì hai người không nhất ý về chỉ đạo hay về chiến thuật.

Hiện tại vì tình hình yên ổn sau mười mấy năm kiểm soát, việc đấu tranh chính trị không còn là mối lo nữa. Lãnh vực kinh tế được coi trọng hơn, vai trò Chủ Tịch UBND Thành Phố là người trực tiếp trách nhiệm về vấn đề phát triển thành phố Saigon là đầu máy kéo nền kinh tế cả nước nên Chủ Tịch UBND Saigon bao giờ cũng nằm trong Trung Ương đảng, thành ra cao hơn. Vai trò Thành Ủy thu hẹp lại trong phạm vi lãnh đạo chính trị, đường lối.

Lúc Phương đưa Hương Tảo đến thì đã khá đông khán giả đứng ngồi, chiếm gần hết các hàng ghế trừ các hàng ghế đầu dành cho chính quyền, quan khách và ban tổ chức vẫn còn trống và có căng vải dù phòng mưa cẩn thận. Hôm nay tiếng là vô cửa tự do nhưng người thường không có ghế ngồi, đành tụ tập đứng ngồi lón ngớn trên các bãi cỏ xung quanh sân khấu lộ thiên. Mấy trăm cái ghế đặt sát nhau thành từng hàng là để dành riêng cho các đoàn thể và một số trường cấp ba. Phương thức của sân khấu

ngoài trời này là trình diễn văn nghệ trên bục gỗ còn vùng đất trước mặt sẽ kê bàn ghế cho khách uống nước nghe nhạc trong thiên nhiên dưới những gốc cây to bóng cả hay trên bãi cỏ. Chủ trương không bán vé mà lấy đất tiền nước, tiền bán để bù vào, còn người không vào bàn uống nước thì đứng phía ngoài khu vực bàn ghế mà coi cộp, chẳng ai phiên hà gì. Chương trình văn nghệ dĩ nhiên là tùy thuộc vào thời tiết, hôm nào mưa thì đẹp tiệm, thế thôi.

Phương kiểm cho Hương Tảo một ghế trên sân khấu trong cánh gà nhìn ra sân khấu

- Em ngồi đây coi nhé, chỗ hạng nhất rồi đấy, không thể gần hơn được nữa Anh phải đi chuẩn bị cùng ban nhạc đây.

Phương tiến ra sân khấu, đi tới đi lui kiểm soát nhạc cụ, máy móc âm thanh. Tiếng các nhạc sĩ trong ban thử dây đàn, dạo chơi vang lên trong tiếng ồn ào của người xem và tiếng xe cộ náo nhiệt từ góc Lê Văn Duyệt / Nguyễn Du vọng lại. Phương thỉnh thoảng lại nhìn về phía Hương Tảo, gật đầu hay vẫy tay trong khi quan khách đã bắt đầu lục đục đến.

Sau phần diễn văn khai mạc dài như một thế kỷ, hết đoàn thể này đến đoàn thể nọ lên tiếng. Mười bài thì gần như cả mười cùng một nội dung, đúng là một cái bệnh của XHCN là nói dài, nói dở, nói dai. Xong một diễn văn thì đám cò mời lại vỗ tay trước nhất và hăng nhất và còn để ý xem đoàn thể mình có hô hô theo không. Còn trong đám dân ngu cu đen đứng coi cộp xung quanh thì chẳng có ma nào vỗ tay cả. Họ chỉ lộ vẻ sót ruột ra mặt vì các bài đọc lê thê đó. Cho đến khi người giới thiệu chương trình sau những lời cảm ơn bắt buộc tuyên bố bắt đầu chương trình văn nghệ thì những người thuộc giai cấp đứng lại vỗ tay to nhất làm Thành Ủy cũng quay đầu nhìn quần chúng mà bật cười. Chắc ông cũng ngáy các trò đọc diễn văn đó mà vẫn phải làm thôi.

Trong khi đoàn múa lân mở màn để làm sôi động không khí sau cơn buồn ngủ, người giới thiệu chương trình lui vào, gặp Phương trao đổi vài câu, mắt nhìn về phía Hương Tảo, gật rồi lắc rồi gật đầu. Hương Tảo hỏi hộp không biết có phải mình sẽ mất cái chỗ tốt này và phải xuống bên dưới không ?

Phương đến chỗ nàng ngồi, mỉm cười dịu dàng, ngồi xuống trên hai gót chân, nhìn vào mắt Hương Tảo, cầm lấy bàn tay xanh nhỏ.

- Chút nữa anh Tuấn Khôi, người điều khiển chương trình sẽ giới thiệu em lên hát đó bé.

Hương Tảo giật bản người

- Chết chửa, làm sao em hát được trước đám đông thế này, Em không dám đâu. Không, trăm lần không, ngàn lần không.

- Em đừng lo, bài "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" em hát hay và vững lắm và hôm nay sẽ hát chung với anh như mình đã tập mấy hôm trước đó.

Hương Tảo mặt nhạt đi, lấp bắp

- Trời ơi, em chưa bao giờ lên sân khấu cả, em sợ lắm.

- Tảo! Tảo nghe anh nói này. Anh tin vào em và vào tài năng của em. Anh Khôi lại dạy trong Viện Âm Nhạc Nhân Dân đó. Hôm nay là cơ hội cho em chứng tỏ mình ; anh biết có trường hợp chưa có bằng phổ thông cấp ba mà vẫn được nhận vào vì có năng khiếu cao, bằng cấp ba sẽ được cho phép lấy sau

- Em run quá, chỉ lo lúc đó hát không ra tiếng thôi.

- Em đừng nhìn xuống, nhìn anh thôi.

Phương đứng dậy kéo Tảo lên, vuốt cùm tóc trên trán Hương Tảo sang một bên; Hương Tảo nắm chặt tay Phương mà run lấy bầy. Phương kéo Hương Tảo vào khuất sau cánh gà, hai tay nâng mặt Hương Tảo như truyền niềm tin vào tâm hồn nàng. Hương Tảo nhìn ánh mắt tin yêu của Phương như chưa bao giờ, cảm thấy tình thương dào dạt trong lòng dâng lên choáng ngợp, chỉ còn nghe tiếng Phương thì thầm

- Em của anh giỏi mà, tin anh đi vì anh tin vào em. Anh tin em, anh... yêu em.

Phương cúi xuống, Hương Tảo mềm người ra, khép viên mi nhắm mắt lại đón nhận nụ hôn đầu đời êm

ái, thơm ngon, vụng về rồi cuống quýt và đam mê, chẳng còn biết bên ngoài có gì xảy ra. Phương ôm đầu Tảo áp vào ngực mình

- Anh yêu em
- Em cũng yêu anh
- Em hát nhé
- Vâng

- Bây giờ dợt với anh lần nữa này.

Trong tiếng chiêng trống của đoàn múa lân ngoài kia, Phương và Hương Tảo dợt lại bài hát, Hương Tảo lòng rộn ràng vì tình yêu vừa đón nhận, không còn thấy sợ hãi lắm.

- À chút nữa anh Khôi sẽ giới thiệu em là cô Ái Lan, em chịu tên đó không ?. Lúc này anh ấy hỏi, anh bất giác đặt tên đó cho em mà không hỏi em. Nếu em không thích thì lấy tên khác nhé. Đúng ra tên thật của em rất hay nhưng anh biết em sẽ không muốn lấy tên thật, hơn nữa anh cũng ích kỷ, muốn tên Hương Tảo là để riêng anh gọi.

- Cám ơn anh, tên Ái Lan cũng đẹp lắm, sao anh chọn nó vậy ?

- À thứ nhất đó là tên nhân vật chính trong phim "Ái Lan thành Troy", thứ hai đó là ghép từ Ái Vân và Ý Lan đó. Anh mong sau này em sẽ như hai người đó.

- Ô, em mà bằng Ái Vân và Ý Lan sao ?

- Sao lại không! À anh phải ra với ban nhạc rồi, mình hát vào tiết mục thứ năm nhé em, sau bài "Những Cô Gái Quan Họ".

- Vâng anh ra đi.

Rồi là đến bài "Quan Họ" Hương Tảo cố trấn tĩnh mình bằng cách nghĩ đến những lần tập cuối, bài "Trường Sơn Đông, Trường Sơn Tây" hát chung với Phương được tập rất kỹ chắc là Phương đã tính cho nàng trình diễn hôm nay. Hương Tảo không thích nội dung bài đó lắm vì là nhạc trong thời chiến, nhưng Phương nói bài đó nhạc thuật rất cao và nếu đi thi thử ở Viện Âm Nhạc thì không nên hát "Nhạc Vàng" sẽ mất điểm.

Phương vào đứng cạnh Tảo chờ ra sân khấu, bàn tay nắm lấy tay Tảo. Sau lời giới thiệu của người điều khiển chương trình, hai người đi ra trong tiếng nhạc dạo. Bước chân Hương Tảo có chút luỳnh quỳnh nhưng nhờ nắm tay Phương nên giữ lại được bình thường. Hai người cúi chào khán giả, Hương Tảo chỉ dám nhìn thoáng về phía trước đông nghẹt người rồi nhìn Phương bắt đầu.

"Cùng mắc võng trên rừng Trường Sơn,
hai đứa ở hai đầu xa thẳm."

Tiếng hát nồng ấm và ánh mắt trù mến, tha thiết của Phương lôi cuốn Tảo vào thế giới âm nhạc. Hương Tảo nói lời

"Đường ra trận mùa này đẹp lắm.

Trường Sơn đông nhớ Trường Sơn tây."

Rồi đến Phương

"Trường Sơn Tây anh đi.

Thương em,

Thương em bên ấy mưa nhiều.

Con đường mà gánh gạo, muỗi bay nhiều cho dài tay áo.

Hết rau rồi em có lấy măng không? "

Hương Tảo nâng micro lên, cất giọng cao thánh thót

"Còn em thương bên anh mùa Đông.

Suối khe cạn bướm bay lênh đàng.

Biết lòng anh say miền đất lạ.

Và chắc anh lo đường chấn quân thù"

Phương diễm dạt nồng nàn
 "Anh lên xe, trời đổ cơn mưa
 Cái gạt nước xua đi nỗi nhớ"
 Hương Tảo đáp lại, cũng âu yếm nhìn Phương
 "Em xuống núi, nắng vàng rực rỡ
 Cái nhành cây gạt mối riêng tư"
 Hai người nắm tay nhau cùng hát
 "Từ bên anh đưa sang nơi bên em
 Những binh đoàn nối nhau ra tiền tuyến.
 Như tình yêu nối lời vô tận.
 Đông Trường Sơn nhớ '...ớ.. 'ớ... ớ... ớ... ớ...ớ... ớ...ớ
 Tây Trường Sơn"

Và cứ thế hai người hát đến hết bài như là chỉ hát cho nhau nghe, ánh mắt trong ánh mắt, đôi lúc quên cả khán giả.

Lời ca vừa dứt, tiếng vỗ tay của khán giả làm át mọi tiếng động khác. Hương Tảo nhìn Phương sung sướng và hãnh diện lẫn với sự yêu thương và biết ơn. Tuấn Khôi cũng vỗ tay bôm bốp, tiến lại phía hai người, hỏi nhỏ

- Ái Lan hát hay lắm, thêm một bài nhé, đơn ca nhé ?

Hương Tảo còn ngập ngừng thì Phương đã gật đầu. Khôi giới thiệu ngay, chắc là hai người đã nhất ý từ trước là nếu Khôi thấy Tảo hát hay sẽ mời hát thêm.

- Để tiếp tục chúng ta lại được nghe giọng hát trẻ trung, triển vọng của Ái Lan với bài "Hà Nội, Thủ đô anh hùng"

Mới nghe tựa mặt Thành Ủy đã tươi lên và vỗ tay, lập tức bọn điều đóm cũng hăng say vỗ theo. Phương lùi vào chỗ ban nhạc, Hương Tảo thở một hơi dài, biết hôm nay là ngày quan trọng của đời mình.

"Mặt Hồ Gươm vẫn lung linh mây trời;
 Càng tỏa ngát hương thơm hoa thủ độ
 Đường lộng gió mênh mông năm cửa Ô;
 Trong tiếng cười không quên niềm thương đau.

...

Đây Thăng Long,
 hồn thiêng núi sông còn vang muôn năm.
 Đây Đông Đô,
 ngời bao chiến công dẹp quân xâm lăng.
 Hà Nội mền yêu của ta
 Thủ đô mền yêu của ta
 Là một ngôi sao rực rỡ

....

Hà Nội đó niềm tin yêu hy vọng
 Của chúng ta hôm nay và mai sau
 Chân ta bước lòng ung dung tự hào
 Kìa nòng pháo vẫn vươn lên trời cao.
 Hà Nội anh hùng,
 Thủ đô của chúng ta. "

Lời kết thúc được ngân lên cao vút, ngân mãi, ngân mãi rồi tắt. Thành Ủy gốc người Hà Nội, nhưng phải vào Nam từ 1954 cho đến khi Thống Nhất, lộ vẻ cảm động khi nghe lại bài hát về Thủ đô trong thời chiến. Ông đứng dậy vỗ tay, rồi tiến lên sân khấu, ôm lấy Hương Tảo, cả hội trường vỗ tay như sấm.

Phần 7

Thành Ủy nói qua micro:

- Từ lúc Giải Phóng đến giờ tôi mới nghe lại bài này trên sân khấu. Bài hát ca ngợi dân quân thủ đô anh hùng vào những năm đầu 70 trong cuộc chiến đấu thần thánh chống Mỹ cứu nước. Không ngờ cô cháu trẻ như vậy mà biết một bài có từ khi cô chưa sinh ra, Ái Lan đã thừa kế và biểu dương tinh thần "Tiếng hát át tiếng bom".

Quay sang Hương Tảo ông nói tiếp

- Mong cháu giữ được lòng hướng về cách mạng mãi mãi. Để khích lệ bác xin thưởng tặng cháu một huy hiệu Bác Hồ.

Ông tháo huy hiệu Bác Hồ trên ngực áo gắn vào viền áo của Hương Tảo. Còn mỗi điều đóm lại có dịp vỗ tay bằng thích.

Hương Tảo rất bối rối vì thật ra nàng có hiểu gì nhiều về các bài hát đó đâu, chỉ tập theo Phương thôi. Cũng chẳng hiểu gì về cách mạng ngoài những bài học như vệt khi còn là thiếu nhi Bác Hồ. Một phần lại khớp vì đứng bên cạnh nhân vật thứ nhất thứ nhì của thành phố, nên chỉ lí nhí trong miệng lời cảm ơn.

Hương Tảo bước xuống sân khấu với một niềm sung sướng chưa bao giờ có. Vào đến bên trong hậu trường, gặp ai họ cũng khen nàng hát hay. Khôi, người điều khiển chương trình cứ xong phần giới thiệu một tiết mục mới lại chạy vào trong nói chuyện với Hương Tảo.

- Anh nghe Phương nói về Tảo mà hôm nay mới gặp và nghe Tảo hát đó. Giọng Tảo trong và ngọt.
- Cám ơn anh, cũng là nhờ anh Phương chỉ bảo, nhưng em thấy mình còn kém lắm.
- Mới có mấy tháng mà em. Chương trình Viện Âm Nhạc đào tạo môn hát là 3 năm đấy và phải biết chơi một nhạc cụ nữa.
- Em chỉ ao ước được vào đó nhưng lần thi thử em hông đủ tiêu chuẩn.
- Lúc nào thế, chắc lúc chưa học với Phương phải không?
- Vâng.
- Ba tháng nữa lại có kỳ thi, nếu em muốn, anh sẽ dạy em đánh dương cầm để tăng thêm điểm.

Khôi đứng sát bên Tảo, mùi mồ hôi chua và mùi hôi từ trong miệng toát ra làm Tảo ngọt ngạt khó thở nhưng không dám đứng tránh ra xa sợ phật lòng Khôi. Mỗi lần Tảo cố nhích nhẹ thật nhẹ ra một chút thì Khôi lại bắt giắc sát vào như cũ. Tảo nói cho qua chuyện.

- Cám ơn anh nhiều, nhưng em không có tiền trả tiền học, ngoài ra em muốn hỏi ý anh Phương nữa.
- Phương là bạn của anh thì anh cũng coi em như Phương. Đừng thắc mắc về chuyện tiền nong. Chính Phương hỏi anh về việc này đó. Em nên cố vào được Viện Âm Nhạc cho khỏi phụ lòng Phương.

Tiếng nhạc ngoài kia dứt, Khôi lại chạy ra làm nhiệm vụ của mình. Hương Tảo ở lại bên trong, rất phân vân vì lại có cơ hội để học thi vào trường mà bỏ thì tiếc quá dù nàng với cảm nhận ban đầu không thấy thiện cảm với Khôi lắm. Nhưng rồi nàng nghĩ thầm "Nhân vô thập toàn, anh ấy dạy trong Viện Âm Nhạc chắc là giỏi rồi, mình chỉ học với người ta chứ có làm bạn đâu mà khó chịu vì hôi miệng, dù sao thì để anh Phương cho ý kiến nữa".

Phần phụ trách văn nghệ của Phương vừa xong, nửa ban nhạc ở lại lo phần nhạc khiêu vũ, chủ yếu là chơi keyboard và đàn trống chứ tay kèn của Phương không cần thiết nữa. Phương vào trong đón Hương Tảo ra ngoài một bàn gỗ ngoài khuôn viên sân khấu, trong tiếng xập xình của nhạc khiêu vũ cho giới trẻ còn quan khách đang lục đục ra về.

Phương cầm bàn tay nàng triu mến

- Em của anh hát hay lắm, tuy có chỗ còn chưa đạt, chắc em còn run phải không.
- Vâng đến bây giờ em vẫn chưa tin hoàn toàn là mình đã hát trước hàng trăm người như thế. Em vui lắm, vui vì.... anh.
- À cái huy hiệu khi? này em tháo ra đi. Đeo trông chướng mắt lắm.
- Ô em cũng quên mất, anh tháo hộ em đi, em không dám mang về nhà đâu. Bố thấy được là phiền lắm.
- Lúc em hát bài "Hà Nội, Thủ đô của chúng ta", Thành Ủy nghe thật chăm chú và mặt lộ vẻ xúc động. Cái ông Khôi biết tâm lý thật nên đề nghị với anh bài đó đó.
- Ô, hóa ra là anh Khôi chọn bài để anh tập cho em mấy tuần nay. Khi nãy anh ấy có nói sẽ dạy em đánh dương cầm nhưng em chưa nhận lời, em muốn hỏi ý anh đã.
- Nếu anh Khôi nhận lời anh thì hay quá. Đó là cơ hội của em đó, anh không chuyên về nhạc cụ dây mà em thì không thích thổi kèn.
- Em vẫn ngại quá.
- Em ngại gì ?

Hương Tảo không biết nói thế nào, chẳng lẽ lại nói là Khôi thổi mồm nên không muốn học. Phương lòng vui về buổi đầu thành công nên không để ý.

Chỗ đông người nên hai người chỉ âu yếm nói chuyện với nhau, ánh mắt tràn ngập thương yêu Tảo thấy lòng mình như có trăm con bướm bay lượn làm thành những đợt sóng thỉnh thoảng lại dâng lên đến ngực, đến cổ. Nhất là những lúc Phương cầm lấy tay nàng, ve vuốt lưng bàn tay làm những sợi lông măng trên cánh tay nàng gợn gợn trong tay áo tơ. Tảo thềm nếm lại làn môi Phương, nhớ lúc lưỡi chạm chất nước trong miệng Phương mà rung mình, nổi gai ốc trong niềm khát khao có những va chạm thân thể. Vòng tay, bờ vai Phương còn rõ rệt trong tâm khảm.

Trời đã tối nên Hương Tảo dù muốn ở mãi bên Phương mà phải về lại nhà Phương thay quần áo để về nhà. Tấm gương lớn trong phòng tắm lại phôi bầy, chiêm ngưỡng thân hình người con gái trẻ, hình như vừa đẹp thêm ra vì tình yêu chớm nụ, vì những khao khát lạ chợt có. Bàn tay ve vuốt trên ngực, trên bụng dường như không còn là bàn tay của chính mình. Từ trước đến nay tắm rửa xoa nắn, kỳ cọ thân thể mà có bao giờ bàn tay tạo nên những cảm giác lạ kỳ, êm ái nhưng thúc giục và thềm muốn như bây giờ đâu.

Trên đường về Tảo áp mặt vào lưng Phương, thấy mình đang nằm trên mây, cho dù chốc chốc xe lại dẫn vì vấp ổ gà. Bàn tay ôm bụng Phương thỉnh thoảng lại được Phương nắm lấy. Tảo thì thầm trên môi "Em yêu anh, Em yêu anh" và cảm thấy mỗi lần như thế tay Phương lại xiết chặt như đáp lời. Ước gì đêm dài vô tận và đường mãi không cùng.

Cả buổi tối về nhà Hương Tảo cứ như người trên cung trăng, chỉ ăn lấy lệ rồi vào giường nằm ôm gối mà mơ mộng. Tiếng vỗ tay của khán giả, giọng hát vang vang qua micro của hai người vẫn còn văng bên tai cùng ánh mắt thương yêu của Phương đưa Hương Tảo vào giấc ngủ êm ái nhẹ nhàng lúc nào không biết.

Phần 8

Ngay cả trong một đô thị chật chội, đông đúc như Saigon, sáng chủ nhật vẫn có một không khí khác, mọi người có vẻ thong thả hơn, các lớp dân Công Giáo đi lễ ăn mặc chỉnh tề hơn, làn sóng đi học đi làm ít hơn mọi ngày nhiều. Sự náo nhiệt thường nhật chỉ bắt đầu từ 10, 11 giờ trở đi. Nhà Hương Tảo trong một xóm đạo nên buổi sáng sớm đã có chuông nhà thờ đổ thay cho tiếng gà báo thức ở thôn quê. Hương Tảo đi đến nhà thờ sớm hơn gia đình vì nàng có trong Ca Đoàn Phục Sinh.

Từ ngày có nàng gia nhập, Ca Đoàn có sắc thái mới, anh Trưởng Đoàn mang vào nhiều bài hát có giọng đơn ca hơn trước. Mỗi lúc đến chỗ đơn ca, tiếng hát Hương Tảo lại vút lên, vang dội trong vòm nhà thờ lắng sâu vào tâm hồn người đi lễ. Cha xứ cũng chìm đắm trong giọng hát trong vắt, ngọt ngào với những bài ca đậm thắm tình thương của Chúa. Và có lẽ từ đó số người đi lễ có tăng, chật cả nhà thờ. Có lần ai đó đem nhét vào tập nhạc của nàng một bài thơ, mà đến nay Hương Tảo vẫn chưa biết tác giả, lời thơ êm ái nhẹ nhàng

Em!

Người con gái của Ca Đoàn
 Áo trắng hiền như Mẹ La Vang
 Giọng hát dâng niềm tin đến Chúa
 Lời ca mang ân sủng trên ngàn
 Quỳ trên bục gỗ sau hàng cuối
 Trộm nét em cười thật rất ngoan
 Chợt nghĩ
 (cho dù là có tội)
 Có em tôi chịu mất Thiên Đàng.

Cha xứ đã có lần khen tặng nàng và cảm ơn bố mẹ nàng đã bằng lòng cho Tảo hát trong Ca Đoàn. Bố nàng cũng vì thế mà bớt gắt gao trong chuyện nàng hát.

Nhưng hôm nay, sau khi tan lễ, Hương Tảo thấy bố mẹ nói chuyện gì với bác Hồng bên ngoài nhà thờ chứ không về ngay như mọi lần. Bác Hồng cầm tờ báo chỉ cho bố Hương Tảo, mặt mũi có vẻ tức giận. Bác Hồng ngày trước là Đại Úy quân đội miền Nam. Khi miền Nam mất vào năm 1975, bác bị đi học tập từ lúc Hương Tảo còn nhỏ cả mười năm sau mới về. Vợ bác mang hai đứa con vượt biên, nghe nói sang bên Mỹ lấy chồng khác ngay, chẳng ngó ngang để mặc bác trong trại học tập đói khổ. Tảo chỉ nhớ một ngày mưa dầm đang ngồi bên cửa sổ trông mưa thì từ đâu ngã một người đàn ông tiều tụy đi về hướng nhà, Tảo ngỡ người ăn mày nào, sao lại không lo trú mưa mà đi giữa trời coi rất tội nghiệp. Đến trước cửa nhà gặp bố đang lo chặn nước mưa, lúc đầu bố không nhận ra, rồi mang vào nhà mừng mừng tủi tủi. Hương Tảo và chị chỉ đứng lấp ló nhìn ra. Bác Hồng trở về với thương tật trong người, tứ cố vô thân, phải làm nghề quét dọn trong nhà thờ, suốt ngày say sưa và chửi chề chế độ. Có lần Công An đã nhốt vài bữa, sau rồi thấy bác già yếu và ma men nên mặc kệ.

Tảo về nhà được một lúc thì ba người cùng vào nhà. Bố Tảo quát lên:

- Tảo, ra đây bố bảo.

Tảo sợ quá khép nép bước ra, bác Hồng nhìn Tảo một cách hằn học làm Tảo không hiểu chuyện gì.

- Thưa bố gọi con.

- Hôm qua mày hát ở ngoài Công Viên Văn Hóa phải không?

Tảo tái mặt đi, ấp úng

- Dạ... dạ... con...

- Thôi bố không cần hỏi nữa, báo đăng hình mày nắm tay cái thằng hôm nọ, hát trên sân khấu này.

Bố Tảo dẫn mạnh tờ báo xuống bàn, tách nước trà đổ vào làm loang bức hình, Tảo chỉ nhìn thấy trên giấy hình hai đứa nằm tay nhau. Lẽ ra mà ai đưa cho Tảo tờ báo có hình nàng hát chèo Tảo đã ôm lấy mà coi mà đọc. Nhưng thấy vẻ phẫn nộ của bác và bố, ruột gan Tảo chìm xuống, không dám cầm tờ báo, chỉ liếc vào để tiếc vì tấm hình bị nước đổ vào.

- Không những mày đi hát ngoài đường, hát cho tụi Cộng Sản nghe mà lại còn hát nhạc Việt Cộng nữa. Ai dạy mày như thế.

Bác Hồng mặc đồ tía tai.

- Hôm qua tôi ở đó, đứng xa sân khấu nên không nhìn ra con Tảo. Mà vừa xa lại vừa nó phần son lòe loẹt chứ. Tôi nghe nó hát hai bài mà ngạc nhiên vì thời buổi này, nhạc Vàng được hát công khai mà có đứa lại chọn hai bài nhạc đỏ. Tôi cứ tưởng nó là con cán bộ cao cấp. Thăng Thành Ủy lại còn vỗ tay không ngớt và lên ôm nó trên sân khấu. Đến lúc nó ra ngoài ngồi bàn chung với thằng thối kèn tôi mới nhận ra là con Tảo nhà chú. Hôm nay thì có cả hình trên báo - Bác Hồng mia mai tiếp - Vậy là chú có phúc lắm.

- Anh cứ để cho tôi dạy con. Tảo, thật là quá sức rồi. Thi thì rớt lên rớt xuống chỉ vì hát hồng. Bây giờ còn lên sân khấu nữa.

Bố cũng không biết phải xử trí mày ra sao. Tạm thời đi ra ngoài phải có mẹ hay chị Tần đi theo, nghe chưa! Thôi vào nhà đi!

Mẹ Tảo chỉ thờ dài lắc đầu mà không nói gì. Tảo rung rung nước mắt lui vào bên trong khóc thút thít, phía phòng khách vẫn vẳng tiếng giận dữ của bác Hồng một lúc lâu.

Cả hai tuần Tảo không được ra khỏi nhà một mình, đi đâu cũng phải đi chung với mẹ hay chị Tần. Muốn gặp Phương mà không biết làm sao. Suốt ngày ngồi trong nhà cho nhớ thương dần vật. Hôm chủ nhật sau đi lễ, anh Trường Ca Đoàn đón nàng từ ngoài nhà thờ.

- Hương Tảo vào gặp Cha Xứ đi; Cha bảo hôm nay Tảo nghỉ hát một bữa.

- Ô sao vậy anh Cảnh ?

- Em cứ vào gặp Cha, Cha đợi đấy! mau lên không thôi trễ giờ lễ của Cha.

Trong lòng Tảo thấy có điều gì không ổn, ngập ngừng gõ cánh cửa phòng làm việc Cha Xứ.

- Tảo đấy hả, ngồi xuống đây đi con.

- Xin phép Cha.

Cha Xứ tóc trắng phau, mặt mũi tuy hiền lành nhưng khi nghiêm khắc thì dễ làm nao động các con chiên. Cha nổi tiếng là người dám đương đầu với Công An để bảo vệ con chiên mình và để giữ vững Giáo Xứ, nhất là trong những năm đầu sau giải phóng. Cha ngày trước không làm Tuyên Ủy nên thoát khỏi chuyện đi cải tạo nhưng như mọi nơi khác, giáo xứ bị hạn chế việc sinh hoạt rất nhiều. Lễ trong tuần không được cử hành, chỉ cho hai lễ vào thứ bảy và chủ nhật. Riêng Cha bị gọi lên Phường đều đặn để "làm việc" với công an. Đáng lẽ với cái tuổi 75 Cha phải được về nghỉ ngơi nhưng cả mười lăm năm nay việc đào tạo linh mục bị giới hạn tới đa nên chưa có người thay thế. Cha đặt một tờ báo lên bàn, cũng là tờ mà bác Hồng đưa cho bố Tảo. Tảo nhìn trân trối vào hình mình và Phương, nửa xúc động nửa ngại ngùng.

- Có phải là con không?

Tảo im lặng cúi đầu. Cha Xứ thờ dài nói

- Cha nghĩ con trẻ người non dạ, bị người ta dụ dỗ nên mới hát nhạc Đỏ như thế. Đạo này vừa xảy ra chuyện Nhà Thờ Vinh Sơn bị đàn áp, giáo dân đang bất mãn mà con lại hành động như là a dua, xung tưng bạo quyền. Theo như sự tuyên truyền trong tờ báo thì con là tiêu biểu cho thế hệ thanh niên mới, không dính dáng với chế độ cũ và có tinh thần cách mạng. Bài báo gây cảm phẫn trong Ca Đoàn. Cha không kết tội con, nhưng Ca Đoàn không thích con hát chung nữa, con tạm thời nghỉ một thời gian đi.

Những hạt nước từ nãy kết tụ dần theo từng lời nói của Cha đọng đầy mi mắt, giờ tràn ra hai bên cùng với tiếng bật khóc của Hương Tảo.

- Xin Cha tha tội cho con.

- Con về nghĩ chín chắn về chuyện này rồi khi nào muốn xưng tội thì đến đây sau. Bây giờ Cha chuẩn bị làm lễ đây.

Tảo loạng choạng bước ra ngoài, đi ngược chiều với người đi lễ, cô không nhìn ai, nhưng cảm thấy bao nhiêu con mắt nhìn mình. Nàng cúi đầu, rảo bước về nhà, bỏ cả buổi lễ. Về được đến nhà, Tảo nằm sấp trên giường mà òa lên khóc. Trong nhà không có ai càng làm cho Tảo không cần nhin, khóc nức nở, ướt đầm cả bao gối.

Bố mẹ nàng đi lễ không thấy con gái hát, nhìn chung quanh trong nhà thờ cũng không thấy Tảo đâu, lầy lẫm lo ngại, một là sợ có chuyện gì; hai là lo Tảo bỏ lễ để đi ra ngoài một mình. Tan lễ họ tìm anh Trưởng Ca Đoàn, rồi vào gặp Cha Xứ. Bố mẹ Tảo về nhà trong bao nỗi muộn phiền. Không khí trong nhà lúc nào cũng nặng nề. May là mẹ và chị vẫn để ý trông chừng Tảo, thỉnh thoảng lại an ủi vài câu; chứ còn bố hầu như không muốn thấy Tảo. Mẹ cũng nói, Tảo không nên gặp bố trong lúc này. Giờ cơm chia làm hai lần, mẹ dọn cho bố ăn xong rồi ngồi chung với Tảo. Chị Tân đi làm xong có khi lên nhà chồng tương lai nên nhà càng im lặng.

Tảo có gửi cho thư Phương mà không thấy trả lời càng buồn phiền vô hạn. Tảo không biết là có lần Phương đến tìm nàng trong lúc nàng đưa mẹ đi công việc. Bố Tảo gặp và đã yêu cầu Phương đừng đến nhà ông nữa.

Sau hai tuần không chịu nổi, Tảo lén ra khỏi nhà, không có xe vì bố đã khóa lại bằng khóa khác. Nàng gọi xích lô lên nhà Phương. Đến nơi bấm chuông mà không nghe gì cả, có lẽ nhầm lúc cúp điện, Tảo gõ cửa nhưng cánh cửa sắt dày lại đặc nên nàng gõ đau cả ngón tay mà chẳng thấy Phương ra. Nhìn qua khe cửa vẫn thấy xe Phương trong sân, Tảo vòng ra phía hẻm sau để gọi qua lối vườn sau phía phòng ngủ.

Vừa đến gần cổng sau thì thấy Phương mở cổng cho cô gái hôm nọ đi ra, cô ta còn đang nhét áo vào quần khi bước ra ngoài ngõ. Cả khung trời như tối sầm lại trước mặt Hương Tảo trong giữa ban trưa nắng chói. Tảo thấy tim thắt lại, phải dựa vào một bức tường để khỏi ngã xuống đất. Khi Phương đóng cửa nhìn ra chợt thấy nàng, Phương gọi:

- Ô Tảo! Em đấy à...

Tảo không nghe hết câu, ôm mặt chạy thốc ra đường, ngồi lên một xe Honda ôm, bảo tài xế chạy thẳng. Phương ngỡ ngác chạy vào nhà lúc mang được xe ra đường thì đã muộn. Phương lái xe đến nhà Tảo, gọi cửa mà không có ai trả lời, đợi cả giờ, cuối cùng đành đi về trong nỗi hoang mang câu xé. ■

(còn tiếp)

Phạm Doanh



Poetry in Translation**TMCS****Đề ảnh Thiên Điểu**

(TMCS)

Từ lung trời một cánh chim,
 Vườn nhà hạ cánh đứng im nhập thiền.
 Cùng nhau nhập cõi tịnh yên,
 Đời vui thêm một bạn hiền bên ta. ■

HOA

(TMCS- đề ảnh “HOA”)

Xuân về hoa trắng vườn nhà
 Cùng chim vui với ông già Tương Mai
 Quên rằng Xuân bắt tái lai
 Quanh năm ngày rộng tháng dài đều Xuân! ■

Hán Việt

HOA

(TMCS- Ảnh phiên lạc khoản-)

Tề phóng bạch hoa trung điệu khiếu
 Tương Mai lão giả cộng hân hân
 Tâm vong xuân bắt tái lai ngữ.
 Tuế nguyệt thiên thiên đô mãn xuân. ■

Nghĩa:

Chim hót trong hoa trắng rộ nở
 Ông già Tương Mai cùng hớn hờ
 Lòng quên câu: Xuân không trở lại!
 Quanh năm ngày tháng xuân đầy mãi! ■

Hán ngữ:

花

(相梅居士-影片落款)

齊放白花中鳥叫
 相梅老者共欣欣

心忘春不再來語
歲月天天都滿春 ■

Anh ngữ:

FLOWERS

(TMCS- Inscription on the photo “Flowers”)

Among white flowers blooming in the garden,
Many birds are singing,
The old man Trương Mai is enjoying.
"Spring never comes back"
Never mind this old saying
And so everyday, he is in spring. ■

Gửi bạn đọc

(TMCS)

Đời tôi chỉ có một mùa
Quanh năm Xuân, biết già nua là gì !
Tuổi Giời cho để làm vì,
Hễ ai hỏi đến, cười khi: chót...quên ! ■



Phạm Trọng Lê: Research and Translation

Tử Dạ Tứ Thời Ca: Thu

(tác giả: có lẽ là Tử Dạ - Tzu Yeh - kỹ nữ sống vào đời Lục triều 265-420)
and **Mac Dinh Chi's An Extempore Obituary**

*Khai song thu nguyệt quang
Diệt chúc giải la thường
Hàm tiếu duy hoảng lý
Cử thể lan huệ hương. ■*

Mở cửa sổ thấy ánh trăng thu sáng
Thổi tắt nến, trút bỏ xiêm bằng lụa
Mím nụ cười sau tấm màn cửa đẹp
Nhấc mình lên, hương hoa huệ lan toả. ■

Bài ca mùa Thu của nàng Tử Dạ

Mở song thu đón trăng ngà
Tắt đèn trút nhẹ xiêm là mong manh
Mím cười sau tấm màn xinh
Rướn mình sức nức hương tình huệ lan. ■
(PTLê dịch, 1992)

She opens the window and sees the autumn moon
Snuffs the candle, slips from her silk skirt
With a smile, she parts her bed curtains
Lifting up her body – an orchid scent swells. ■
Translation by Bailong
(From Wikipedia)

She opens her window
To the autumn moon's light.
She puts out the candle
And slips off her silken skirt.

Softly she smiles
Within the curtains of her bed.
She raises her body—
An orchid fragrance spreads. ■

Six Dynasties Period
300-600 A.D

Translation by Greg Whincup
From: The Heart of Chinese Poetry
(New York: Anchor Books, 1987, p. 103-104)

Bài văn tế một bà phi tàu tương truyền của Mạc Đĩnh Chi (1280-1346). MĐC, đời Trần Anh Tông, sang sứ nhà Nguyên, gặp khi một bà hậu phi Tàu chết. Ông được trao một bài văn trong đó chỉ vòn vẹn có bốn chữ Nhất.

*Thanh thiên nhất đoá vân
Hồng lò nhất điểm tuyết
Thượng uyển nhất chi hoa
Giao trì nhất phiến nguyệt. ■*

Y!

Vân tán - tuyết tiêu - hoa tàn - nguyệt khuyết!

Nguồn: Việt Nam Văn Học Sử Yếu; vi.m.wikipedia.org/wiki/Mac_Đĩnh_Chi

[Một áng mây giữa trời xanh
Một giọt tuyết trong lò hồng
Một cành hoa giữa vườn ngự
Một vàng trăng trên mặt ao
Than ôi!

Mây tán, tuyết tan hoa tàn trăng khuyết] ■

4 hình ảnh đẹp tượng trưng người quý phi, nay không còn nữa.

Dịch sang văn vần:

Trời xanh một áng mây hồng,
Lò cừ một điểm tuyết trong tuyết vờ
Vườn vua một đoá hoa tươi
Trăng trong đáy nước sáng ngời ao sâu

Hỡi ôi! cảnh đẹp muôn màu
Mây tan, tuyết tán, hoa rêu, trăng lu! ■

(PTLê dịch)

Eulogy for a princess

In the blue sky one sees a cloud
In the heaven's kiln a drop of snow
In the royal garden a blooming flower
In the lake bottom a bright moon.

O!

The cloud is now dispersed,
The snow has melted
The flower has wilted
The moon has waned!

(English Translation by PTLê) ■

[Một phần bài này được đọc trong một buổi tiệc trưa của nhóm Cựu Sinh Viên Đại học Mỹ AUAA miền Đông Hoa Kỳ, Falls Church, Virginia 1/21/1993; sửa lại 9/25/14.]

Lý Hạ: Đảo Diên Giũa Chốn Phù Hư **Lê Diễm Chi Huệ**



Văn học Trung Hoa thời nhà Đường có nhiều đại thi hào trứ danh trong đó có hai nhà thơ mang cùng một họ: Lý Bạch và Lý Hạ. Hầu hết nhiều người biết đến Lý Bạch nhiều hơn bởi ít người dịch thơ Lý Hạ. Hơn nữa, thơ Lý Bạch mang vẻ tiêu dao, tươi sáng, một cảnh giới mà ai cũng muốn hưởng đến, trong khi thơ Lý Hạ lại mang vẻ âm u, ảm đạm nhưng lại đầy sáng tạo.

Lý Hạ thuộc dòng dõi tôn thất dưới thời nhà Đường. Thuở nhỏ, ông cực kỳ thông minh đỉnh ngộ, lên bảy tuổi đã biết làm thơ, từng đem thi ca chân động cả kinh sư. Khoảng năm mười năm tuổi, ông bắt đầu được so sánh với thiên tài nhạc phủ Lý Ích. Lý Hạ đăng ký khoa cử lúc hai mươi tuổi, với mong muốn dẫn thân vào con đường hoạn lộ nhưng bị cấm thi vì huý kỵ tên cha. [1]

Trở ngại đường công danh ảnh hưởng lớn tâm lý khiến thơ ông mang nhiều u uẩn. “Thu Lai”, bài thơ nổi bật nhất, hé lộ nỗi uất nghẹn chắt ngất ở một chàng trai đang trong độ tuổi tràn nhựa sống:

*Gió thổi ngô đồng tráng sĩ khổ
Bên đèn tàn rên rỉ tiếng trùng
Thấy chằng cuốn sách tre xanh
Không người xem tới, mọt ăn dãi dầu
Tâm vương vấn lòng đau quặn thắt
Mưa viếng hồn người viết sách ra
Quý ngâm họ Bảo thi ca
Ngàn năm ô hận máu pha ngọc ròng.
(Bản dịch Nguyễn Minh)*

Đêm thu gió thổi qua đồng ngô làm người khiếp sợ. Tiếng vạc kêu giữa cơn mưa rì rả. Tập thơ bị mối gặm thành bột vì lâu ngày không ai đọc làm tác giả chạnh lòng. Trên nắm mộ có tiếng quý ngâm thơ. Quý nuôi cuộc hồng trần hay thương cảm chúng sinh đang đảo điên với trùng trùng huyền

mộng? “Cuốn sách không người đọc” ý nói “người tài không đất dụng võ”. Đó là tâm trạng Lý Hạ với “máu hận” không chỉ một ngày, một năm và cả ngàn năm, một nỗi bi thương miên man gặm nhấm tâm hồn thi nhân.

Nói đến ma quỷ, đối với nhiều người là điều không hay. Phần đông không ai muốn nhắc đến vì tâm lý ai cũng muốn kéo dài cuộc sống cõi trần. Hoặc một số người nặng chủ nghĩa duy vật và không tin vào chuyện tâm linh. Giới khoa học đã chứng minh rằng thần thức con người vẫn tồn tại sau khi chết. Ma quỷ không là truyền thuyết hay thần thoại mà là những người thân yêu hoặc có thể là chính chúng ta sau khi rời bỏ xác thân. Con người là dạng chúng sinh ở cõi hồng trần và ma quỷ cũng là một dạng chúng sinh, nhưng ở cõi vô hình còn gọi là cõi trung giới. Họ là những vong hồn chưa siêu thoát để bắt đầu một kiếp sống mới. Vì vậy ta nên thương cảm thay vì nguyên rủa. Quỷ trong bài thơ Thu Lai giàu cảm xúc như chúng sanh hữu hình không khỏi làm ta thắc mắc, phải chăng thi nhân bắt đầu cuộc thám hiểm tâm linh? Lý Hạ được ví là “quỷ thi” bởi cách thù dệt hình ảnh cõi âm độc đáo và biến động tâm lý đã khiến Lý Hạ thốt lên lời thơ vụn cổ sâu.

Thiên tài thường có lối suy nghĩ khác người. Những điều họ nghĩ hay làm ta cho không bình thường, nhưng đối với họ là bình thường bởi ta không sống trong thế giới tư tưởng của họ. Cõi siêu thực là nguồn cảm hứng của biết bao nhà thơ vì họ có thể vượt ra khỏi biên giới thực tại, phiêu bồng trong ẩn thức. Tuệ Sỹ, vị tu sĩ uyên bác của Phật giáo được biết đến với áng thơ bay bổng, siêu việt cũng có một số bài về cõi âm. Chúng sinh cõi âm thường ít xuất hiện giữa ban ngày mà thường vào khuya bởi năng lượng mặt trời tác động lên dòng điện từ trường. Hiện tượng các hợp chất hình thành từ hoạt động của vi khuẩn sống dưới lòng đất phần mộ trong xương người và sinh vật dưới mộ bốc lên thoát ra ngoài, gặp không khí bốc cháy thành lửa các đốm lửa nhỏ gọi là ma trôi. Bóng quỷ hiện ra giữa khuya, luyên luyên xác thân đang rã mục.

*“Khuya rờn rợn gió vèo run bóng quỷ
 Quỷ run run hôn mãi lóng xương gãy
 Khóc năn nỉ sao hình hài chưa rã
 Để hồn tan theo đóm lửa ma trôi” [2]
 (Ngồi Giữa Bãi Tha Ma)*

Hay “quỷ khóc chơi vui” ngày rằm tháng bảy, ngày lễ cúng cô hồn:

*Ta nhớ mãi ngày Đông tràn rượu ngọt
 Ngày hội mùa ma quỷ khóc chơi vui
 Trưa phố thị nhạc buồn loang nắng nhạt
 Chìm hư vô đáy mắt động ngàn khơi [3]
 (Tiếng Nhạc Vọng)*

Quỷ ngâm thơ, quỷ hôn, quỷ khóc, quỷ cười và biến hóa với những quyền năng mà khoa học không thể lý giải. Thần Huyền Khúc đưa ta đến một cảnh giới huyền hoặc, dị kỳ, và khó mà hiểu được Lý Hạ muốn gửi gắm điều gì. Dù vậy, ta thấy sự hoang quái, giằng co, sâu xé với “gió lốc cuốn vào ngựa” rồi “ngựa đạp mây”, rồi “chư thần trừ tà khiến tinh tinh khóc” và “cú vọ biến thành quỷ cười vang”:

*Trời lặn non tây, đông cuối ngày
 Gió vù thổi ngựa, ngựa đạp mây.
 Sáo xinh, đàn đẹp tiếng đập dòn
 Quân hoa rộn bước, bụi thu bay!
 Lá quế gió đưa, trái rụng hết*

*Tinh xanh khóc máu, hồ lạnh chết.
Đuôi vàng cù long bám vách cổ
Thần mưa cười nhập đằm thu đổ!
Mộc quý thành hình bởi vú vọ
Tiếng cười xanh lửa vang trong tổ!
(Bản dịch Lâm Trung Phú)*

Khủng hoảng tâm lý có thể khiến Lý Hạ bộc phát những ảo giác kỳ dị. Edgar Allan Poe, thi hào Mỹ với bài thơ “The Raven” mà giới yêu thích văn chương nghe qua, cũng có một cuộc đời đầy đau khổ. Tác phẩm của ông cũng đắm bi thương, rờn rợn. Hình ảnh trong thơ Lý Hạ cho ta thấy sự sâu xé nội tâm, không những mãn cảm với chúng sinh cõi âm, và còn hướng đến cảnh giới thanh cao.

Khi con người vì nhiều lý do khác nhau không tha thiết với những bon chen danh lợi thường bắt đầu khát khao tâm linh. Nghịch duyên khiến một tâm hồn vốn mãn cảm càng trở nên nhạy cảm hơn. Sự mãn cảm và nổi u uất bùng cháy trong vô thức khiến thơ Lý Hạ mang phong thái riêng với tư duy sáng tạo cao.

Không ai ngồi khóc trăm năm. Khi sự đau khổ lên đỉnh điểm rồi nó sẽ lắng dịu theo thời gian, và người ta nghiệm ra chân lý riêng cho mình. Khổ đau, hạnh phúc, thành hay bại đều mang giá trị riêng nằm ẩn sâu trong tầng thức. Khổ đau không làm tâm con người mờ đục. Uất hận không làm Lý Hạ hằn học với cuộc đời, nhưng ngược lại thi nhân trải lòng mình với chúng sinh trong thế giới vô hình, và hữu hình. Sự giao cảm với vạn vật dung dưỡng tâm hồn, xoa dịu cơn cuồng nộ nội tâm, trong đó thiên nhiên luôn là nguồn cảm hứng vô tận. Ta nghĩ “mùi hoa phong lan”, thấy “tảng đá hình thù quái dị”, nghe “tiếng vượn hú bi ai”, ngắm” ánh trăng phản chiếu nét lung linh bên bên nước mùa thu” và liên tưởng” hạt cát lấp lánh như hạt ngọc” trong bài Thục Quốc Huyền, một bức tranh thiên nhiên tuyệt mỹ:

*Hương phong hoa chiều lặng
Cắm Thủy lông Nam Sơn
Vượn sầu kêu lay đá
Mây trúc buồn sườn non
Bến thu trăng buông lạnh
Ánh ngọc cát long lanh
Ai người rơi hồng lệ
Chẳng nở qua Cù Đường
(Bản dịch Huỳnh Ngọc Dũng)*

Người bình thường có thể cho rằng nỗi đau khổ của Lý Hạ là điều bất hạnh đối với một chàng trai trẻ có tài nhưng đường công danh không toại. Tuy nhiên, nhìn ở góc độ khác, cũng vì điều đó mà Lý Hạ sống nặng về tinh thần. Một người khó thông dong khi chưa buông bỏ mọi truy cầu danh lợi. Đôi khi nghịch duyên là nhịp cầu đưa đến khát khao tâm linh. Dưới nhãn quan Phật giáo, mọi việc không tự nó mà thành, tất cả đều do nhân duyên, và không phải duyên của đời này mà từ nhiều đời trước nữa.

Từ ngàn xưa cho đến đời nay, khi lục căn tiếp xúc lục trần thường làm tâm chúng ta dao động. Lý Hạ với tâm trạng u uẩn nên nhìn cảnh vật cũng u uẩn, đìu hiu, đứng như câu nói ” người buồn cảnh có vui đâu bao giờ”. Lý Hạ buồn nên thấy cả núi Nam buồn. Đó không phải là nỗi buồn rười rượi, buồn lây lất mà buồn dào dạt, buồn thăm thẳm như “trận mưa quý tưới cỏ cây” trong Cẩm Phúng Kỳ 3:

*Núi Nam sâu thăm ử ê buồn
Mưa quý mù trời ướt đẫm cỏ*

*Thu lạnh Trường An lúc nửa khuya
 Người già cúm rúm đi trong gió !!
 Ngõ thôn chập choạng bóng hoàng hôn
 Lóc cuồn đường sôi tung lá đỏ
 Cây đưng bóng, trăng treo đỉnh trời
 Non cao vắng vặc đêm thanh tỏ !!
 Chập chòn ánh đuốc đón chào ai
 Hố thâm lập loè đom đóm rộ !!
 (Bản dịch Lâm Trung Phú)*

Chúng ta không phải hiệu hữu trên cõi đời trong kiếp hiện lai mà đã từ muôn triệu kiếp trước. Tác nhân khiến chúng ta tự nhốt mình vào nhà tù chính là khổ não. Giữ tâm bình thản trước giông bão cuộc đời không phải là đầu hàng số phận là đối trị cội nguồn khổ đau, điều mà đôi khi phải trải nghiệm bằng máu và nước mắt.

Thi nhân là những người mẫn cảm. Sự mẫn cảm vụn vào người khiến cuộc đời họ dễ chông chênh, buồn vui khác người. Họ có thể cảm những điều người ta không cảm, thấy điều người ta không thấy trong hồ tư tưởng vô biên. Một tâm hồn mong manh thường dễ bị chấn động và cũng dễ động lòng trắc ẩn. “Giọt sương như giọt lệ trong mắt” trong Tô Tiểu Tiểu Mộ là sự liên tưởng phong phú, là nỗi ngậm ngùi cho số phận hẩm hiu của nàng Tô Tiểu Tiểu khi tác giả “nhìn người chột ngẫm đến ta”:

*Lan động sương, như giọt lệ
 Lấy gì kết đồng tâm
 Yên hoa đâu nữa dứt ?
 Cỏ như tơ, thông che mát
 Nước điểm trang, áo là gió
 Xe du bích, hẹn đêm tối
 Lửa ma trôi, mưa ngậm ngùi
 Chón Tây lãng, trong gió thổi
 (Bản dịch Huỳnh Ngọc Chiến)*

Khổ đau khuấy động miền tâm thức, chuyển hoá nội tâm, bùng cháy khát khao tâm linh, và hướng đến đời sống nặng tinh thần, nhẹ vật chất. Trong Mộng Thiên, ta không thấy chút bi oán mà chỉ thấy vẻ bông bênh của thượng giới với “lâu mây”, “tiên nữ đeo ngọc”, “ngựa phi”. Ta có thể cảm nhận tinh thần hướng thượng, và tầng số rung động tâm linh cao:

*Thỏ già, cóc lạnh, lệ rơi,
 Lâu mây hé mở, tường hơi trắng ngà.
 Bánh xe ngọc ướt móc sa,
 Đeo loan, lối quế, tiên nga xuống trần.
 Dưới ba núi, nước trong ngân,
 Nghìn năm thay đổi nhanh gần ngựa phi.
 Châu, Tề, chín chấm nhỏ tí,
 Nước nơi Hoàng Hải khác gì trong ly...
 (Bản dịch Anh Nguyễn)*

Đau khổ. Buồn bã. Mẫn cảm. Thương cảm. Thăng hoa. Chuyển hoá ... Tất cả tạo nên dòng cảm xúc mãnh liệt với ngun ngút bi thương, dạt dào thương cảm trong thơ Lý Hạ. Nét thâm trầm trong nhân sinh quan khiến ta suy gẫm về “tài” và “mệnh”, “thành” và “đạt” giữa cuộc phù sinh với muôn trùng

thử thách mà cuộc trăm năm vốn là một giấc mộng.

Chợt cảm niệm người thi nhân tài hoa vẫn số. Thu về đọc thơ Lý Hạ, nhớ đến Đặng Thế Phong, Rentarō Taki, Hàn Mặc Tử ...những kẻ tài hoa yếu mệnh như ngôi sao vụt sáng rồi tắt lịm giữ bầu trời, để lại bao luyện lưu trong lòng hậu thế. Nổi u uẩn trong tâm hồn mẫn cảm bùng cháy để thi nhân thốt lên những áng thơ ròn rợn, uất hận trong nét lung linh huyền ảo điểm xuyết giữa cõi hữu hình và vô hình.

Thơ là hồn, là hổ thẳm tư tưởng, là tấm gương phản chiếu nội tâm được lột tả bằng ngôn ngữ văn chương bóng bẩy và trau chuốt với nhiều tư duy sáng tạo. Điều thú vị là người đọc không chỉ thưởng thức cái đẹp của ngôn ngữ mà còn xăm soi nội tâm, chiều sâu tâm hồn thi nhân, một cõi thăm thẳm trong vô thức. Thơ là nguồn suối tưới mát tâm hồn, đưa ta tạm xa những lập trình hay bế tắc cuộc sống và giúp tâm hồn thăng hoa. Lý Hạ, một tâm hồn mẫn cảm điên đảo giữa cõi phù sinh, xuất hồn với chấp chới hình ảnh siêu thực. Chạnh lòng nhớ đến hai câu thơ của đại thi hào Nguyễn Du:

*“Trăm năm trong cõi người ta
Chữ tài chữ mệnh khéo là ghét nhau” ■*

11/05/2017

Lê Diễm Chi Huệ

Chủ thích

[1] Lý Hạ [https://vi.wikipedia.org/wiki/L%C3%BD_H%E1%BA%A1]

[2], [3] Thơ Tuệ Sỹ [Thivien.net]

[4] Xem các bản dịch thơ Lý Hạ [thivien.net]



Đàm Trung Pháp

Điểm Sách

CHỮ NHO VÀ ĐỜI SỐNG MỚI

NGUYỄN NGỌC PHÁCH

Tổ-hợp Xuất-bản Miền Đông Hoa-kỳ

Xuất bản năm 2004 • 730 trang

Điện thoại: 703-525-4538



Trong mùa Giáng Sinh 2003 từ Dallas đi thăm gia đình, tôi ghé tiệm sách Tự Lực tại Little Saigon và ngẫu nhiên mua được cuốn *CHỮ NHO VÀ ĐỜI SỐNG MỚI* – với tựa đề phụ “Thành-ngữ Hán-Việt Thông-dụng” – do Giáo Sư Nguyễn Ngọc Phách biên soạn. Ngờ đâu tôi vừa tặng cho tôi một món quà đặc biệt! Là người mê ngôn ngữ, tôi không thể rời cuốn *CN&DSM* trong nguyên một tuần lễ, và thích nó đến nỗi phải thông báo ngay cho lớp Hán-Việt do Viện Việt Học tổ chức trên Internet! Kinh nghiệm thú vị này khiến tôi nhớ lại thuở xa xưa khi mua được cuốn *Benét's Reader's Encyclopedia* của nhà xuất bản Harper-Collins khi

còn là sinh viên văn khoa tại một đại học Mỹ vào đầu thập niên 1960.

CHỮ NHO VÀ ĐỜI SỐNG MỚI là nơi tập trung của hàng hà sa số thành ngữ Hán-Việt xếp theo mẫu tự la-tinh, từ “a di đà phật” tới “yêu thọ bất nhị.” Kiến thức bao trùm cả đông lẫn tây cộng với cái duyên mặn mà và lòng chân thành lồ lộ của soạn giả Nguyễn Ngọc Phách trong những lời bàn rộng cho các thành ngữ trong sách làm tôi sáng khoái.

Xin đan cử lời bàn rộng của Nguyễn soạn giả trong thành ngữ “đa nam, đa thọ, đa phú 多男多壽多富” (trang 132) có nghĩa đông con trai, lắm tuổi, nhiều của –lời chúc đầu năm ông cha ta đời xưa rất thích: “Theo sách Trang-Tử Bích thì khi Vua Nghiêu đi chơi đất Hoa, nhà vua được viên quan trấn giữ biên thù chúc như vậy thì ông đã trả lời: ‘Đa nam đa ưu, đa thọ đa nhục, đa phú đa oán’ (lắm con trai thì lo sợ nhiều, sống lâu thì nhục nhã nhiều, càng giàu có thì càng thêm người oán hận. Cũng có khi câu này được rút ngắn là ‘Đa nam đa cụ, đa thọ đa nhục’ (con lắm, sợ nhiều, sống lâu, nhục lắm). Nhưng ra về người Á Đông vẫn thích mấy lời chúc này nên đến giờ người đã sang đến Mỹ mà còn chơi tranh và tượng Tam Đa (the three abundancies). Tranh loại này thường vẽ ba ông già diện-mạo phúc hậu, một ông bé cháu (đa nam), một ông râu dài chাম rốn tay cầm trái đào (đa thọ), và một ông trông bề vệ, giàu có (đa phú). Tranh Tam Đa còn được gọi là tranh Phúc, Lộc, Thọ, một khái niệm rất được người Việt mến chuộng nên ở đâu cũng có Cu-xá Tam Đa.”

Lối trình bày nhất quán và hệ thống hóa làm cuốn sách dễ dùng. Mỗi mục từ là một thành ngữ Hán-Việt được viết bằng chữ quốc ngữ, và nằm ngay phía dưới là các chữ nho tương ứng viết dạng phồn thể chân phương. Rồi nghĩa đen từng chữ nho được chuyển qua tiếng Việt, tiếp theo là ý nghĩa toàn thể của thành ngữ được giải thích rõ ràng, có khi kèm theo các thành ngữ tiếng nôm tương đương, và sau cùng

là một giải thích súc tích bằng tiếng Anh hàn lâm. Chẳng hạn thành ngữ “hữu danh vô thực 有名無实” (trang 207) được cắt nghĩa thế này: “[hữu = có, danh = tên, vô = không, thực = thực]. Chỉ có hư danh chứ không có thực quyền – như có tiếng mà không có miếng [Quốc-ngữ]: It is so in name but not in reality > merely nominal.”

Soạn giả đã bỏ ra nguyên một năm chỉ để hoàn tất phần Sách-dẫn & Cách Dùng dài 116 trang, in trong phần cuối cuốn sách. Cứ xem sự phong phú bát ngát của nội dung, bảng liệt kê Sách & Tư-Liệu Tra-Cứu (trang 612) với những nguồn thông tin khả tín, và sự kỹ lưỡng, căn cơ của phần Sách-dẫn (Index) để người sử dụng cuốn sách có thể “kiểm-tra cả hàng ngang lẫn hàng dọc”, tôi thiết nghĩ bộ sách tra cứu nghiêm túc này hẳn phải là kết quả khá nhiều năm của một “labor of love”, một nỗ lực vị tha rất đáng ngưỡng mộ.

Theo tâm lý giáo dục ngày nay tại Hoa Kỳ, tài liệu học tập tốt nhất khi nó là tổng hợp của các bộ môn khác nhau cùng chuyên tâm một vấn đề, vì sự hiểu biết phát triển mạnh nhất *qua những mối liên quan tri thức*. Vì lý do này, một bài học hữu hiệu phải là một “đơn vị chủ đề” (thematic unit) được khai phá từ nhiều khía cạnh. Vô tình hay hữu ý, rất nhiều mục từ trong *CHỮ NHO VÀ ĐỜI SỐNG MỚI* phản ánh triết lý giáo dục vừa kể. Những mục từ này có thể được coi như những “đơn vị chủ đề” thượng hạng, trong đó những mối quan hệ kiến thức trong các lãnh vực văn chương, triết học, chánh trị được thực hiện một cách tự nhiên, qua những lời bàn rộng ra của tác giả.

Thành ngữ “thiên hạ vi công 天下爲公” (một mục từ trong sách, trang 479) là một thí dụ cho nhận định nêu trên. Bốn chữ này đã là một dấu hỏi trong trí não tôi nhiều năm nay, từ khi tôi thấy chúng được viết lớn trên nóc một cổng dẫn vào Chinatown ở thành phố New York. Tò mò, tôi hỏi một người bạn trí thức gốc Trung Hoa thì được biết câu ấy là của Tôn Dật-tiên, nhưng chưa hài lòng vì không biết chút nào về ngữ cảnh (context) của nó. Lời giải thích gọn gàng của Nguyễn soạn giả làm tôi rất hài lòng với sự hiểu biết mới của thành ngữ “thiên hạ vi công,” đặc biệt là chi tiết sau đây: “Thành ngữ này thực ra chỉ là phần chót của một câu Tôn Dật-tiên viết ngay trong đầu bài nói về Thuyết Đại Đồng: Đại đạo chi hành dã, thiên hạ vi công – Đạo Trời được thi hành thì thiên hạ là của chung mọi người.”

CHỮ NHO VÀ ĐỜI SỐNG MỚI là một kho tàng kiến thức đầy hoa thơm cỏ lạ trong các lãnh vực ngôn ngữ, văn chương, triết học, và chính trị đang chờ đón những độc giả muốn thưởng hoa tri thức. Mặc dù cuốn sách này được soạn giả nhắm vào giới trẻ Việt Nam sinh trưởng tại phương Tây cho nên không giỏi tiếng Việt, sự ích lợi của nó không có biên giới. Ai ai muốn trau dồi tiếng Việt đều cần cuốn sách tra cứu này. ■

Đàm Trung Pháp





Thơ Yên Sơn

Buổi sáng một ngày vui

Em thức dậy sáng nay
 Trên môi tươi có nụ cười rạng rỡ
 Đôi chim xanh gọi bình minh về bên vành tổ
 Hoa đón chào tia nắng sớm ban mai
 Mây trắng trời cao lơ lửng khoan thai
 Trên biển vắng xôn xao bờ sóng vỗ.

Cà phê thơm lòng
 Tâm hồn rộng mở
 Em nghiêng đầu, xõa tóc viết lời ca
 Lòng hân hoan nhớ lại chuyện đêm qua
 Là khúc nhạc tình reo trên mặt phím.

Bên cửa sổ, thanh thoi ngòi trang điểm
 Nụ hoa môi mở khép làm duyên
 Giống y như sau lần ân ái đầu tiên
 Cũng gương lược
 Cũng phấn son
 Cũng nụ cười hàm tiếu.

Bước rất khẽ như chú mèo yếu điệu
 Gọi mình ơi bằng hơi thở bên tai
 Em xoay người, đôi tay ngọc choàng vai
 Trong đáy mắt chứa một trời hạnh phúc.

Em ngoan ngoãn tựa đầu trên vương ngực
 Đôi tim vui hòa nhịp đập rộn ràng
 Gió thì thầm như mời gọi mùa sang
 Ngoài khung cửa là biển trời xanh biếc. ■

Yên Sơn

Thơ Sóng Việt Đàm Giang**The Sweet River**

“You’re becoming a part of my life”!
Those your words on a gloomy day
Brought her inner peace and bright light.
So what is she going to say?
The sweet river travels the long way,
East west north south, doesn’t matter,
Always following along her pathway,
The feelings of warm and great bonheur! ■

Sóng Việt Đàm Giang

November 8, 2017



Thơ Thanh Trà Tiên Tử

Mỗi sớm mai

Dẫu biết ngày mai ta sẽ mất,
Héo tàn úa rụng cánh hoa rơi,
Nhưng không vì thế ta u uất
Vẫn ngắm bình minh nở nụ cười.

Có ngày nắng đẹp, ngày đông bão,
Nước mắt nụ cười đưa tiễn nhau,
Mộng vẫn thả hồng trang nhật ký
Nét mực ngày sau biết nhạt màu..

Nâng cánh hoa tàn sắc nhạt phai
Vọng âm khúc hát của tương lai
Từng ngày, sống trọn từng ngày nhé
Hoa nắng bừng lên mỗi sớm mai.

Đón chào nắng mới hoa xuân nở,
Món quà vô giá.. cõi vô biên...■

Thanh Trà Tiên Tử

Trên cành nắng mới hoa đang nở.



Thơ Hoàng-Tâm**Chi Rời Cũng Qua****Như Nhiên-Thích Thanh Tue**

Rời cũng qua đi những nhọc nhằn
Đường đời mấy độ bước trầy, thặng
Niềm vui, nỗi khổ tìm mây khói
Còn lại yên bình mỗi bước chân.

Rời cũng nhòa trôi những nụ cười.
Tiệc tùng, hoa lệ.. hẹn phai phôi
Ai người thấu hiểu đời như mộng
Chẳng tiếc ngày qua, chẳng ngậm ngùi.

Đôi lúc.. nghe lòng như khói sương!
Cõi tình hư thực giữa vô thường
Trăm năm bóng nguyệt dòng lưu thủy
Mong vớt làm chi chuốt đoạn trường.

Rời cũng qua dần bao giấc mơ
Trả ta về lại thuở hoang sơ.
Hỏi người thiên cổ từng xây mộng
Đã toại nơi lòng hay vẫn chưa?

Rời cũng xuôi dòng trôi tháng năm
Bồng bênh danh, lợi cuốn xa xăm.
Đã quá nửa đời nay mới hiểu
Cội nguồn gia bảo vốn nơi tâm.

Ngày cũng trôi qua giống mọi ngày
Khác là Tỉnh Thức giữa cuồng say
Xưa tìm hạnh phúc trong phiền muộn
Chừ Sống bây chừ, Sống tại đây. ■

Như Nhiên-Thích Thanh Tue

(Bodhgaya mùa chớm lạnh -Nov -2015)

Everything will pass
Translated by Hoang Tam

Hardships will soon be gone
 Life's ups and downs will also be done
 Joys and sufferings will turn into cloud
 Peace in every step remains in the here and now.

Smiles and laughter will melt away
 Parties and luxuries will soon decay
 Understand that life's but a dream
 Don't regret passing days for what they seem.

Sometimes the heart feels like dew evaporating
 Among the impermanent world of loving
 The moon has always reflected in flowing water
 Why try to catch afflictions forever?

All dreams will slowly fade away
 Returning us to the long ago day
 Ask those who built castles in the air
 Did they find happiness, or still despair?

Months and years will go on passing
 Fame and name will continue flashing
 Midlife comes, then we realize with a start:
 The source of treasure is truly in the heart.

Each day keeps flying by as usual
 But being awake among drunkards is unusual
 Instead of looking for happiness among suffering,
 In the here and now, let's start living. ■



Translated by *Hoàng-Tâm*
 (Gaithersburg, MD, Thanksgiving 2015)



Thơ Lê Diễm Chi Huệ

Vàng Rơi



Lụa vàng xuống núi rong chơi
Lá hoa hòe lầy đất trời vào thu
Tàn cơn mộng úa phù du
Xác xơ gió cuốn mịt mù ngàn khơi.

Dương cầm trời khúc chơi vui
Tà dương ngóng đợi thốt lời chứa chan
Cung tơ quyến giấc mơ ngàn
Vàng rơi gõ nhịp mệnh mang mộng trường. ■

Lê Diễm Chi Huệ

Khúc Tiêu Dao



Ai xõa tóc trong đêm dài u tịch
 Ngắm trăng già chênh chếch đỉnh đầu non
 Cây đứng lặng lá hoa thâm phong nhụy
 Sương rơi đều giun để hát rền vang.

Gió hôn nhẹ lên môi mềm chín mộng
 Men say nồng lay động nhụy đài hương
 Mây rên siết đàn giảng rèm bến lữ
 Bóng ai ngồi tình tự với hư vô.

Chung trà cạn man man sàu thiên cổ
 Khói hương trầm mù mịt lấp thình không
 Ru mộng ước xanh rờn năm tháng cũ
 Mắt mi trầm loang lổ vết hoang liêu.

Ai dứt gót phiêu du rời cõi chợ
 Bước thong dong từ tạ giấc hư vinh
 Sao lấp ló xăm soi miền tâm ảnh
 Mơ phím đàn rung nhẹ khúc tiêu dao. ■

Lê Diễm Chi Huệ



Thơ Phạm Doanh

(Some poems reappear with English translation)

Ma trận

Người từ ma trận vào đời
 Quấn quanh cũng chẳng thoát rời sợi dây
 Phải chăng thực thể là đây
 Hay ngàn ảo giác giăng đầy thần kinh
 Đôi khi ngờ vực chính mình
 Có hay không có, tâm linh mịt mù
 Suốt đời mong một tiếng cồng
 Rền trong trí não, giải công án này. ■

Tà Niệm

Xếp chân làm bộ như thiền
 Mà nghe tà niệm còn nguyên đáy lòng
 Bóng hồ ly, gió lạnh phòng
 Thướt tha áo mỏng ngực trần lả lơi
 Bài kinh học mãi quên lời
 Vòng tay thèm một thân người mảnh mai
 Hình như trời sáng bên ngoài
 Nhắm hay mở mắt cũng hoài công tu. ■

Ta từ đâu, ta về đâu

Ta từ vô ý đất trời
 Ngẫu nhiên cha mẹ, vào đời láo lờ
 Năm mươi năm lẻ đến giờ
 Trong từng hơi thở nghi ngờ bản thân
 Cuối đời viễn mộng phù vân
 Ngẫm ra mọi sự chỉ ngàn ấy thôi
 Bụi tro, tro bụi tái hồi. ■

Còn dư chất người

Ngồi đây đếm lại nợ nần
 Có phần trả được, có phần còn đeo
 Có phần bỏ lại sau đèo
 Quay lưng dấu mặt chạy theo ảo huyền
 Mây mù che mắt triền miên
 Chút tâm tưởng để lạc miền hoang vu
 Suốt đời là giấc mộng du
 Tỉnh ra nhìn lại còn dư chất người. ■

*Phạm Doanh***The Matrix**

Emerging from the Matrix
 One can't escape the umbilical cord
 Is it the reality?
 Or deception of the senses?
 Sometimes one is doubtful of oneself
 in an obscured consciousness
 Do I exist or do I not ?
 All my life I've been waiting for the gong beat
 Thunderous gong beat to solve this Koan. ■

Lecherous Mind

The legs folding in lotus seat I pretend to meditate
 But feel lecherous in the bottom of my mind
 Cold wind fills the room, as do shadows of succubi,
 Seductively bare-breasted
 Make me forget the sutra wordings
 My arms yearn for the slender body
 It's probably dawn outside now
 With open or closed eyes, meditation is fruitless! ■

Where am I from, where do I go to?

I came from accidental collision of heaven and earth
 And my parent's joining, into the world, unaware
 Fifty odd years until today
 In every breath I'm doubtful of myself
 Now at the end of a fleeting life full of illusions
 I reckon that every things gets down to
 "Dust to dust, ashes to ashes." ■

Compassion remains

Sitting here, recounting my life's debts
 Some were paid off, some not
 And some left behind the mountain pass
 I turned my back, covered my face to pursue illusions
 Dark clouds obfuscate my eyes
 The little bit of conscience was lost in the desert
 All my life has been a sleep walk
 Waking up, all that remains is the compassion. ■

Trinh Nữ

Trăng lung linh,
 nước lung linh
 Tấm chăn mỏng, đắp ngang mình nhẹ êm
 Vô tình làm hờ vai mềm
 Phòng khuê bỏ ngõ gió đêm lạc vào
 Mơn man trên gối mộng đào
 Lòng trinh nữ chợt nao nao chuyện tình
 Dụi đầu vào gối trắng tinh
 Giá mà anh ấy cạnh mình đêm nay. ■

Phạm Doankh

Áo mỏng, làn da mịn trắng ngần

Chiều nay gió nhẹ chuyển hơi lành
 Giọt nắng đùa trong khóm lá xanh
 Nắng hạ nồng trên làn tóc xõa
 Hương thơm quyến lấy cả hồn anh
 Em nằm ôm gối, vờ như ngủ
 Anh hát đồng dao điệu dễ dàng
 Nói khẽ bên tai lời trắng gió
 Thẹn thùng em dụi sát vào anh.
 Trời đất cũng dường như lắng đọng
 Đưa tình nhân đến với tình nhân
 Ngát ngây anh cúi gần thêm nữa
 Chạm nhẹ môi thơm tựa cánh hồng.
 Đẹp quá, ôi bờ môi hé mở
 Áo mỏng, làn da mịn trắng ngần
 Gò ngực nhấp nhô theo nhịp thở
 Gợi niềm khao khát mộng phong vân. ■

Phạm Doankh



Tho Thomas D. Le**Horror**

If there should be one word in any tongue
That conjures up creepy feelings of fear
That grip your heart whether you're old or young,
Then I must say it's *Khiép*, my dear.

Oh, why did you wipe your dashboard this way?
It's *khiép* to use napkins as wipes,
Bed sheets as seat covers, I'd say,
Horrors of the greatest types.

Aren't you a little peculiar,
Listening but never saying a word,
Whether the topic is new or familiar,
Or could it be you're just a nerd?

Could it be your mind is racing
A hundred miles an hour
Down a six-lane highway with wind whistling,
Neurons firing with much sheer brain power?

Alpha Centauri, perhaps Betelgeuse
Is where you are when I near break your hand.
May I say just a word, by Zeus?
Lend me your ear from where you stand!

Here you are, sitting by my side
Smiling mindlessly in ecstatic bliss;
With a thousand secrets to hide
You'd prefer to play coy while hoping for a kiss?

Khiép. ■

Thomas D. Le

2 November 2017



Doctor Moreau Yu (continued)**By David Lý Lăng Nhân**

Perhaps, Dr Yu had a secret...Well, to his close friends, while deeply in love with this traditional musician and “chanteuse” named Thanh Nga (Elegant Swan), he did not commit himself to marry her. Much later, I learned from my mother the rest of the story.

Thanh Nga’s father owned a small restaurant where every night the main attraction was remarkably performed. Her enthused fans confessed that when she plucked her magic 16-string zither “Dan Tranh” and raised her melodious voice, the entire audience was hypnotized and transported into a wonderful world of ecstasy.

Doctor Yu, although madly in love, could not tie the knot with the person who made his heart sing simply because of an insurmountable obstacle between Yu’s adoptive mother and Thanh Nga. The conflict of personality, jealousy and hatred between the two had grown into an atrocious daily tug of war.

Finally, to end that ridiculous war, which already stretched too long, Dr Yu quit his job as Medecin Indochinois, ended his career as a medical doctor/coroner and moved to the West frontier province, where he got a job of court clerk and certified legal French translator. He met my mother, settled down, forgot the tumultuous past and enjoyed his new life.

He retired in 1941 with a modest pension. He loved gardening, wrote and translated and delivered speeches, researched traditional theater works and coached local artists in their performance. He loved to entertain and be with his friends in the communities. They addressed him as Doctor Moreau Yu.

He died in 1971 content and happy among his family and friends in Tayninh. He is my father, my hero and an example of a man who is not afraid to search new frontier of success and happiness, ■

David Lý Lăng Nhân



Thật Khó Xử **Thanh Trà Tiên Tử**

Vậy là hết một ngày làm việc. Thục Vân thả chiếc iPhone vào túi áo khoác và bước tới phòng nghỉ dành cho nhân viên. Nàng nhẹ tay đẩy cửa bước vào. Lạ thật, trong phòng tối lờ mờ, đèn điện không tự động sáng lên như mọi khi. Một luồng không khí lạnh lạnh phả vào mặt, vào cổ Thục Vân. Nàng nghe loáng thoáng có tiếng xì xào và hình như ai đó kéo nàng ngồi xuống một chiếc ghế gần cửa ra vào.

Thục Vân ngỡ ngàng nhìn cô gái vừa kéo mình ngồi xuống. Nàng không nhận ra đó là ai trong công ty. Nàng nhìn quanh quan sát. Kỳ lạ thay, Thục Vân thấy mình đang ngồi trong một gian phòng lạ lạ quen quen. Ánh sáng hắt lên từ mặt kính mờ của một chiếc bàn chữ nhật lớn kê giữa phòng. Cuối bàn là một người đàn ông có gương mặt lạnh lùng uy nghi. Sau lưng người đó là một bức tường lớn sơn màu đỏ thẫm. Trên đó treo một biểu tượng đại bàng uy phong lạnh lùng như người đàn ông nọ.

Ngồi đối diện dọc hai bên chiếc bàn lớn là hai nhóm người. Phía bên phải có vẻ như là một đôi vợ chồng già, một đôi vợ chồng trẻ và một em nhỏ. Người vợ trẻ ngồi nép bên chồng. Em nhỏ ngồi gọn trong lòng mẹ và ôm một chú gấu bông lông trắng phết mấy đốm màu đỏ, nom có gì đó là lạ. Sắc mặt ai cũng nhợt nhạt.

Đối diện bên kia bàn là hai người đàn ông. Một người tóc bạc mặc comple thắt cà vạt nom chỉnh tề sang trọng. Trông ông ta khá râu rĩ. Người kia còn trẻ và mặc áo phông. Anh ta cầm cú tra cứu và gõ gõ gì đó trước một chiếc máy tính bảng. Trong phòng, từ mọi vật thể cho đến con người, mọi thứ đều mờ mờ ảo ảo, hư hư thực thực. Tỉnh thoảng lại như có một lớp sương mù phẳng phát bay.

Thục Vân cảm thấy rờn rợn. Vừa xoay sang toan hỏi cô gái ban nãy nhưng nàng giật bắn người. Gương mặt cô gái ấy giờ nom trắng toát lạnh lùng bất động, chiếc cổ xương xương, và toàn thân nàng ấy là một bộ xương cốt trắng toát!!

- Bạch Cốt Tinh? Thục Vân buột miệng thốt lên.

Chỉ thấy làn khói lạnh lạnh phả ra từ bộ xương ấy... và giọng cô gái ban nãy vang lên, thoảng ma mị thoảng hài hước:

- Khẽ thôi nàng. Đường Tăng kiếp kiếp tu hành, nên ăn thịt Đường Tăng thì trường sinh bất lão. Thục cô nương ngày ngày đọc sách, ăn thịt cô nương chắc sẽ trường kỳ cận thị. Ta... còn đang đắn đo...!!

Thục Vân kinh hãi toát mồ hôi. Nàng nhanh chóng suy đoán.. có lẽ ta đang ngủ mê ư...?

Giữa mơ hồ chợt vang lên một giọng nói trầm trầm. Là người ngồi cuối bàn cất giọng trịnh trọng:

- Ta.. xưa là một ông trùm chuyên xử các vụ án của giới giang hồ. Ai từng xem những bộ phim như The Godfather của Hollywood hay Người Phán Xử của VFC sẽ hiểu.

Ngừng một hai giây, ông ta nhìn quanh. Thục Vân chuyển từ kinh hoàng sang kinh ngạc. Gì chứ, tâm hồn mơ mộng, thơ ca phim ảnh chứa chan, nàng thoảng mỉm cười: Người Phán Xử¹...!

'Người Phán Xử' ôn tồn nói tiếp:

- Trương lão đại diện cho gia đình 5 người gồm Trương lão ông, Trương bà bà, anh con trai là Trương Nghĩa, vợ anh ta là Lý Nguyệt Hoài, và đứa con nhỏ là Trương Tiểu Nghi kiện bên Quách gia và hãng xe Lã Đại Thành. Đại gia đình Trương lão bị xe hơi của gia đình họ Quách tông chết cả năm người. Giờ năm người chết bên họ Trương tới đây kiện bên còn sống gồm Quách gia và hãng xe. Các vị nhờ ta xử vụ này giữa bên âm bên dương. Còn cô nương họ Thục tên Vân không liên can tới Trương gia lẫn Quách gia thì được triệu tới thi hành nghĩa vụ công dân chứng kiến phiên xử này. Không ai phản đối có nghĩa là tất cả các vị đều đồng ý. Ta bắt đầu.

Thục Vân lạnh toát người, toan bật dậy bỏ chạy. Nhưng hai chân nàng cứ dính vào nhau và mềm rún ra không sao nhấc lên nổi. Môi nàng thì khô và cổ họng lại như bị bóp nghẹn khiến nàng không sao thốt ra được một lời. Một làn khói trắng lan tỏa lạnh lạnh quấn quanh thân nàng.. Giọng Bạch Cốt Tinh chậm chậm lạnh lùng bên tai:

- Thục cô nương, muốn giữ mạng để còn quay về dương gian thì ngồi yên...

Thục Vân đành nín thở không dám cử động. Nàng nhìn xuống hai bàn tay Bạch Cốt Tinh với những đốt ngón tay xương xẩu xiết chặt đôi tay nàng.

Thục Vân chưa kịp suy nghĩ tiếp thì 'Người Phán Xử' đã bắt đầu phiên xử:

- Ai lái chiếc xe hôm đó?

Phía bên trái, người tóc bạc không nói, lặng lẽ quay đi. Còn người trẻ tuổi ngẩng mặt lên, khẽ nói:

- Thưa ông, không ai lái xe ạ.

Các cặp mắt đều dồn về phía anh ta. Người phán xử hỏi lại, giọng đều đều:

- Anh nói gì, không ai trong xe sao?

Anh ta bình tĩnh đáp:

- Tôi là Lã Trung Thành, giám đốc hãng xe Lã Đại Thành.

Chỉ tay vào người đàn ông ngồi cạnh, Lã giám đốc nói tiếp:

- Đây là Quách lão, cha của Quách Sĩ là người ngồi trong xe. Quách Sĩ, anh ấy bị thương và đang được điều trị trong bệnh viện.

Người thiếu phụ phía bên kia bàn âm ức khóc, còn lão bà than thở:

- Chúng tôi, năm người chết cả năm. Vợ chồng tôi già, nhưng còn vợ chồng đứa con trai và đứa cháu thơ dại thì .. thật là đáng thương.

Lúc này dường như Thục Vân bắt đầu cảm thấy bị lôi cuốn vào tình huống ma mị kỳ dị. Nàng lấy lại bình tĩnh và bắt đầu quan sát sự việc.

Người phán xử lại đều đều nhắc lại câu hỏi khi nãy:

- Ai lái xe lúc xảy ra tai nạn?

Quách lão buồn bã trả lời:

- Là chiếc xe hơi tự động, thường gọi là xe không người lái của hãng xe Lã Đại Thành. Gia đình chúng tôi mua chiếc xe đó là do Quách Sĩ thường căng thẳng lo nghĩ đến công việc nên khó tập trung khi lái xe.

Lã giám đốc tiếp lời:

- Xe hơi không người lái của hãng chúng tôi được trang bị bởi hệ máy tính và trí tuệ nhân tạo AI (Artificial Intelligence). Xe tự động hoàn toàn, từ điều khiển máy móc, hệ thống định vị toàn cầu GPS (Global Positioning System), tra cứu bản đồ, tới tính toán lựa chọn hành trình. Nhờ hệ thống cảm ứng ánh sáng và âm thanh xe có khả năng nhận biết đường phố, tình trạng và tín hiệu giao thông, cũng như nhận biết các đối tượng trên đường từ con người, con vật và các vật thể. Thu nhập tất cả các dữ liệu đó, trí tuệ nhân tạo sẽ vừa điều khiển chiếc xe vừa khéo léo xử lý giao thông trên đường phố.

Tới đây thì Thục Vân đã hoàn toàn bị cuốn hút vào phiên toà. Nàng thầm thắc mắc "đã là trí tuệ nhân tạo.. sao lại có tai nạn nhỉ..."

Cùng lúc đó Trương lão nổi giận:

- Hôm đó, gia đình chúng tôi năm người đang đi qua đường theo đúng luật mà bị xe các anh vượt đèn đỏ tông chết cả năm. Sai luật rõ ràng mà anh gọi là khéo léo xử lý sao?

Nghe thế Trương bà bà và Lý cô nương tức tưởi khóc toáng lên. Đứa bé thấy thế cũng oà lên khóc theo. Trương Nghĩa lúng túng vừa dỗ mẹ già vừa dỗ vợ con.

Thoáng chốc, từ đâu hiện ra những bộ xương cốt cùng tua tủa gươm giáo sắc nhọn ghê người. Rồi căn phòng chìm dần vào bóng tối, chỉ còn ánh sáng mờ mờ hắt lên từ mặt bàn chữ nhật. Một vòng khói trắng xuất hiện giữa mặt bàn và từ từ vươn lên thành một làn khói mỏng manh. Làn khói ấy từ từ hoá thành hình một bộ xương cốt trắng, rồi bộ xương ấy lại từ từ hóa thân trong hình hài một cô gái xinh đẹp mê hồn. Nàng ấy diêm dúa váy áo trắng với những dải lụa trắng thướt tha, trâm ngọc lấp lánh trên mái tóc đen mượt. Là Bạch Cốt Tinh..! Nàng ấy múa Thái Cực kiếm, thân pháp thủ pháp các chiêu kiếm đều linh hoạt tinh xảo, khi thì “Ngọc nữ xuyên thoa” lúc lại “Dã mã khiêu giã” rồi lại uyển chuyển mềm mại trong chiêu “Tà phi thức”, “Phong táo mai hoa”... Có những lúc nàng ấy thoát ần thoát hiện, có khi chỉ để lại giữa không gian mờ ảo đôi làn khói mỏng tang và loang loáng lấp lánh những đường kiếm điêu luyện. Thế rồi, cả thanh kiếm và thân người đều hoà tan vào một làn khói mỏng, mờ nhạt dần và tan biến giữa không trung.

Tất cả đều lặng người trong kinh phục. Sau ‘màn diễn’ Thái Cực kiếm của Bạch Cốt Tinh, đám xương cốt yêu quái cùng gươm giáo sắc nhọn cũng lặng lẽ chìm vào bóng tối.

Một vòng tròn ánh sáng ‘sân khấu’ mờ chiếu nét cười bí hiểm của ‘Người Phán Xử’, rồi quay chậm chậm trong phòng và dừng lại chiếu vào Lã giám đốc.

Lã giám đốc cúi đầu giải thích:

- Đó là trường hợp bất khả kháng, chiếc xe có trục trặc kỹ thuật không thể dừng lại được trước đèn đỏ. Muốn tránh gia đình Trương lão thì chúng tôi chỉ có thể điều khiển xe chạy lệch hướng tông vào dải chắn đường gần đó. Nhưng như thế thì sẽ không thể bảo toàn được tính mạng cho Quách Sĩ, chủ nhân chiếc xe.

Thần thái Trương lão phùng phùng tức giận. Trương Nghĩa, con trai ông ta thì đứng bật dậy. Tay bồng đứa nhỏ và tay nắm tay vợ, anh ta hướng về Lã giám đốc giọng đầy phẫn nộ:

- Để cứu một người trong chiếc xe hỏng vì không đủ chất lượng kỹ thuật, các anh nữ tông cả gia đình chúng tôi năm người chết sao? Luật dương gian không trị được các anh, Trương gia chúng tôi kiện tới cùng. Chưa kéo được các anh xuống âm ty, Trương gia chúng tôi quyết chưa đầu thai.

Trương bà bà và Lý thiếu phụ lại nức nở òa lên khóc. Đứa nhỏ thấy thế cũng ré lên và nhoài sang đòi mẹ. Một loạt những bộ xương góm guốc lại lần nữa hiện ra. Những grom giáo tua tủa khua khua giữ trật tự. Một làn khói trắng mỏng tang bay qua lại như dải lụa là mượt mà ma mị giữa không trung... Thấy thế, tất cả lại chìm vào im ắng lạnh lùng. Thục Vân không dám nhúc nhích. Nàng linh cảm thấy Bạch Cốt Tinh đang theo rồi nhất cử nhất động của mình.

Người phán xử lại cất giọng đều đều tra hỏi:

- Xe hơi tự động với trí tuệ nhân tạo, xe không người lái của Lã Đại Thành có đảm bảo chất lượng theo quy định kỹ thuật và tuân thủ yêu cầu của pháp luật không?

- Dạ thưa, có chứ.

Lã giám đốc gật đầu và lướt tay trên bàn phím máy tính. Trên không trung xuất hiện một màn hình ảo với một loạt các tập tài liệu và các bản vẽ kỹ thuật. Ngón tay Lã giám đốc chỉ chỉ trở trở. Những trang tài liệu lật qua lật lại, đôi khi các dòng chữ được đánh dấu và phóng to cho dễ đọc.

Lã giám đốc giải thích một thôi một hồi. Xe không người lái - driverless cars - dựa vào công nghệ trí tuệ nhân tạo với những sensors cảm ứng cung cấp các dữ liệu lấy từ bên ngoài đường phố cùng với các thiết bị cơ khí điện tử trong xe, và thiết bị định vị toàn cầu GPS liên lạc với vệ tinh. Xe còn được trang bị với các bản đồ và luật giao thông đường phố. Trí tuệ nhân tạo của xe có khả năng thu nhập xử lý các dữ liệu cảm ứng, nhận biết các đối tượng và ánh sáng trên đường, các thông tin GPS và tín hiệu giao thông, dùng thuật máy tự học machine learning để phân tích dự đoán, đưa ra các quyết định điều khiển chiếc xe và phản ứng với các tình huống giao thông trên đường. Nhờ thế, xe hơi không người lái hay còn gọi là xe hơi tự lái sẽ giảm được các tai nạn do lỗi con người thường mắc phải – human error – như say rượu, ngủ gật, nói chuyện điện thoại, nhắn tin, v.v.. Tóm lại, Lã giám đốc khẳng định là chiếc xe đáp ứng đủ tính năng kỹ thuật và đúng theo yêu cầu luật pháp theo hiện thời.

Lã giám đốc tiếp tục giải thích:

- Có điều công nghệ xe không người lái nói chung còn đang giai đoạn đầu đưa vào sử dụng. Hiện thời có hai dòng xe chính sử dụng hai mô hình trí tuệ nhân tạo. Dòng BE101 được lập trình để cứu càng nhiều mạng sống càng tốt dù cho người ngồi trong xe có thể thiệt mạng. Còn dòng xe KE101, cũng như dòng xe BE101 sẽ vẫn làm những gì có thể để cứu tính mạng của con người, nhưng trường hợp bất khả kháng thì... thì... sẽ không đưa ra quyết định nào mà để mọi thứ diễn ra theo tự nhiên.

Tới đó, dường như quên mất mình đang bị 'bắt cóc' tới 'phiên toà' kỳ dị này, Thục Vân buột miệng thốt lên:

- Ô, có phải Lã giám đốc nói đến hai thuyết đạo đức của triết gia Kant và triết gia Bentham thế kỷ 18-19 không?

Chợt nhận ra mọi ánh mắt đều đổ dồn về phía mình, Thục Vân rụt rè nhìn về phía 'Người Phán Xử'. Nàng lúng túng xin lỗi vì đã thất lễ. Ông ta gật đầu đưa tay ra hiệu cho nàng nói tiếp.

Thục Vân tỏ ra bạo dạn hơn:

- Xin thưa quý vị, triết gia Jeremy Bentham đưa ra thuyết đạo đức vị lợi (utilitarian ethics), nhấn mạnh vào mục đích đạt được lợi ích cao nhất và tránh gây tổn thất ở mức cao nhất có thể. Còn triết gia Immanuel Kant thì đưa ra bổn phận đạo đức luận (deontological duty-based ethics) nhấn mạnh rằng động cơ của mọi hành vi đạo đức phải dựa trên bổn phận và suy nghĩ thấu đáo của con người trước khi hành động. Ví dụ bổn phận "thou shalt not kill" là "bạn không được sát hại" dù hành vi đó có lợi cho bạn hay không. Có lẽ dựa vào thuyết đạo đức vị lợi của Bentham, dòng xe BE101 được thiết kế để cứu nhiều mạng sống nhất có thể. Dựa vào bổn phận luận của Kant, dòng xe KE101 được thiết kế làm theo

bổn phận duty là lái xe, tránh tất cả các sự thiệt mạng có thể, và trong trường hợp bất khả thi để cứu các mạng sống, xe sẽ không can thiệp và để cho mọi việc diễn ra theo 'tự nhiên'.. tùy duyên.. chứ không đưa ra quyết định nào có thể gây hại.

Thục Vân ngừng lại và ra chiều lúng túng:

- Có thể Quách gia.. đã mua xe dòng KE101?

Chỉ thấy Quách lão quay đi không trả lời. Lã giám đốc thanh minh:

- Cô nương suy đoán không đến nỗi tệ. Công nghệ trí tuệ nhân tạo đã đi trước pháp luật một bước khá xa. Cô nương nên nhớ đạo đức và pháp luật là hai phạm trù khác nhau, tựa hai trục vuông góc. Có nhiều điều vừa đúng luật vừa đạo đức. Có nhiều điều sai luật và trái đạo đức. Cũng lại có những điều con người nói dối lách luật nên trên trên giấy tờ tuy là đúng luật nhưng là trái lương tâm đạo đức. Lại có những điều có thể trái luật pháp ở nước nào đó nhưng vì nhân văn nhân quyền con người vẫn làm. Ví dụ có khi cần phải nói dối chính quyền nào đó để cứu người vô tội. Luật pháp là những quy định do con người tạo ra. Công nghệ hiện tại và trí tuệ nhân tạo đang hình thành và phát triển với tốc độ chóng mặt trong khi luật pháp cho thời trí tuệ nhân tạo còn chưa phát triển. Các nhà khoa học, nhà xã hội học, và công nghệ xã hội học còn đang tranh luận về đạo đức, chưa thống nhất về quan điểm đạo đức và mô hình luật pháp cho một xã hội mà người thật và người máy chung sống và làm việc. Bởi vậy giới doanh nghiệp và công nghệ chúng tôi đã phải linh hoạt sử dụng những biện pháp thực tế. Chúng ta thể gọi đó là Situated Ethics, là đạo đức theo hoàn cảnh.

Trương Nghĩa đứng bật dậy phản ứng:

- Ai cho mấy người cái quyền tự đặt ra đạo đức theo hoàn cảnh?

Trương lão mặt đỏ phừng phừng:

- Đạo đức theo hoàn cảnh? Mấy người đừng ngụy biện!

Thục Vân giơ tay xin phép nói:

- Có hai trường phái nghiên cứu về đạo đức. Đó là trường phái đạo đức tối hậu ethical absolutism và trường phái đạo đức tương đối ethical relativism. Trường phái đạo đức tối hậu tin vào sự tồn tại của nguyên tắc đạo đức xuyên tất cả không gian thời gian. Nguyên tắc đạo đức tuyệt đối thì luôn đúng ở mọi nơi, mọi xã hội, mọi tôn giáo, mọi thời đại. Còn trường phái tương đối về đạo đức lại cho rằng không có sự tồn tại của nguyên tắc tuyệt đối về đạo đức như thế. Nữ giáo sư tiến sĩ Gale McDonald cho rằng chính sự tương đối về đạo đức có thể dẫn đến một số hiểu lầm về linh hoạt trong đạo đức kinh doanh (business ethics) mà các nhà quản lý kinh doanh cần thận trọng...

Lã giám đốc hăng giọng ngắt lời:

- Thục cô nương, giới kinh doanh chúng tôi rất bận, không thể ngồi đây lâu. Mớ lý thuyết dài dòng vô dụng đó - cô nương nói ra cho ma nó nghe à?!

Chợt gian phòng vang lên một tràng dài khùng khục khằng khặc những tiếng cười yêu quái. Lũ xương cốt góm gúc lại hiện ra. Lần này chúng ôm bụng cười rũ rượi. Có những bộ xương cười sặc sụa đến nỗi đưa thì ho bắn tung toé những chiếc răng còn sót lại, đưa thì rút cả quai hàm, thậm chí có đưa còn rút cả mấy cái xương sườn.

Còn đám người sống người chết thì ngơ ngác nhìn nhau, và khẽ mỉm cười theo phản xạ tự nhiên.

Tiếp theo đó là một chuỗi cười lạnh lạnh lạnh gáy. Một luồng khói trắng hiện ra ngoằn ngoèo như

hình một con trăn, trườn vòng vo và quấn xiết quanh thân Lã giám đốc. Giọng Bạch Cốt Tinh rít lên rùng rợn như tiếng gió tước bụi tre:

- Lã giám đốc, không chỉ có năm con ma mới chết đây đang nghe, mà lũ yêu quái yêu tinh chúng tôi cũng đều nghe.

Chi thấy Lã giám đốc thân dính chặt vào ghế, mặt trắng bệnh, không thốt nổi câu nào.

Thục Vân cảm thấy một luồng khí lạnh chạy dọc sống lưng. Cô gái áo trắng hiện ra mờ ảo. Thế nhưng, nàng ấy lại mỉm cười tinh quái nháy mắt với Thục Vân trước khi biến mất. Đám yêu quái cũng biến mất theo. Thục Vân đưa mắt nhìn người phán xử. Ông ta bình thản gật đầu.

Nàng tiếp tục nói:

- Theo phân tích của nữ học giả McDonald, các nguyên tắc về đạo đức có thể khác nhau tại các quốc gia dân tộc, các nền văn hoá khác nhau hay tôn giáo khác nhau, và vào các thời đại khác nhau. Ví dụ nguyên tắc đạo đức Khổng Tử khác với nguyên tắc đạo đức La Mã, Ai Cập hay các bộ tộc châu Phi. Và đạo đức Khổng Tử từ thời phong kiến khác với nguyên tắc đạo đức thời nay ở Trung Hoa. Bởi thế, theo trường phái tương đối về đạo đức, chúng ta nên tìm hiểu, chứ không nên đánh giá các nguyên tắc đạo đức của các nền văn hoá.

Trương Nghĩa điềm đạ xen vào, tinh thần thảo luận chứ không tranh luận:

- Thục cô nương, vậy trường phái đạo đức nào là đúng? Không lẽ chúng ta phải chấp nhận các hành vi đạo đức khác nhau và đổ thừa cho sự khác nhau giữa các nền văn hoá, tôn giáo và thời đại sao? Nhất là trong một quốc gia đa chủng tộc, đa sắc tộc, đa tôn giáo, không lẽ mạnh ai đó làm? Tại hạ thấy hình như ‘có gì đó sai sai’..?!

Thục Vân vẫn thao thao bất tuyệt. Không rõ nàng ấy trả lời mấy câu hỏi của Trương Nghĩa hay đang bị cuốn theo luồng tư duy của bản thân:

- Theo nhận định của học giả McDonald, các hành vi đạo đức tuy có thể khác nhau song đều có thể quy chung về những chuẩn mực đạo đức cơ bản dựa trên tính nhân văn và những yếu tố cần thiết cho sự tồn vong của nhân loại. Trường phái tương đối về đạo đức đưa ra ba mức độ tương đối là 1) cá nhân, 2) vai trò, và 3) cộng đồng hay xã hội. Tức là thứ nhất, quan niệm đạo đức có thể khác nhau tùy theo các cá nhân khác nhau. Đây là mức tương đối ‘ngây thơ’. Thứ hai, quan niệm đạo đức còn khác nhau tùy vào vị trí công việc hay vai trò xã hội. Ví dụ, một ông vua hay một vị bộ trưởng phải hành xử theo đạo đức với vị trí và trách nhiệm của ông vua hay bộ trưởng. Sau cùng, quan niệm đạo đức có thể được chấp nhận bởi một cộng đồng, ví dụ trong phạm vi một thôn làng hay là cả giang sơn xã tắc.

Đưa mắt nhìn tất cả xung quanh một lượt, Thục Vân lại tiếp tục:

- Thế nhưng, một số người đã hiểu lầm và lợi dụng điều này. Họ lý luận rằng “*when in Rome, do as the Romans do*” có nghĩa là “khi ở Rome hãy làm như người Rome”. Nhiều người đã luôn lách trong kinh doanh. Ví dụ một số công ty đa quốc gia đã dùng lý luận này để hối lộ các quan chức nhà nước khi quản lý các chi nhánh đặt tại các nước đó. Chi nhánh đó của chúng tôi đặt tại một nước mà chuyện hối lộ là bình thường mà. Họ lý sự thế. Nhưng cái họ làm chỉ là khôn khéo theo hoàn cảnh chứ không phải là theo trường phái tương đối về đạo đức học. Điểm khác nhau mấu chốt giữa tính tương đối của đạo đức và tính khôn khéo theo hoàn cảnh là ở chỗ một hành vi có được đặt trên một nguyên tắc hay chuẩn mực đạo đức được chấp nhận hay không. Ví dụ, ở nền văn hoá A thì nguyên tắc đạo đức AA phải được tất cả mọi người trong nền văn hoá đó chấp nhận. Ở nền văn hoá B thì nguyên tắc đạo đức BB phải được tất cả mọi người trong nền văn hoá đó chấp nhận. Tuy chuẩn mực đạo đức AA và BB khác nhau nhưng đều được chấp nhận và tôn trọng trong các nền văn hoá của họ. Còn hối lộ hay tham nhũng chỉ có thể là những tình trạng phổ biến tại một nước nào đó nhưng không phải là chuẩn mực về đạo đức,

không phải là một hành vi được xã hội đó chấp nhận và tôn trọng. Điểm mấu chốt nữa là một hành vi đạo đức phải xuất phát từ một động cơ đạo đức, có lý do chính đáng và suy nghĩ hướng thiện dẫn đến hành vi đó, chứ không phải là một biện minh sau hành động. Cái được ngụ ý là hành động khéo léo theo hoàn cảnh *Situated Ethics* thường không xuất phát từ một động cơ, mục đích hay ý nghĩ tốt lành. Vì thế không nên lẫn hành động theo hoàn cảnh *situated ethics* và thuyết tương đối của đạo đức *ethical relativism*.

Lã giám đốc đã lấy lại ‘phong độ’. Anh ta lại múa may trên bàn phím. Trong không gian lại hiện ra những biểu đồ khảo sát. Anh ta thách thức:\

- Nguyên tắc đạo đức phải được cả nền văn hoá chấp nhận. Cô nương xem - một khảo sát nghiên cứu gần đây cho thấy khi được hỏi giống như “Theo quý vị, chiếc xe hơi không người lái nên cứu năm người bên Trương gia qua đường hay cứu một Quách sĩ trong xe?” thì tất cả những người tham gia khảo sát đều trả lời hãy cứu năm người. Cứu năm mạng người còn hơn là một mạng. Thế nhưng, khi được hỏi “quý vị sẽ mua chiếc xe hơi không người lái mà cứu số đông trên đường hay quý vị sẽ mua chiếc xe bằng mọi giá sẽ cứu chính quý vị là chủ nhân chiếc xe?” thì tất cả mọi người đều chọn mua chiếc xe mà bằng mọi giá cứu tính mạng của chủ nhân². Thục cô nương, doanh nghiệp chúng tôi không mấy quan tâm đến Kant Ethics hay Bentham Ethics. Khách hàng là thượng đế. Thượng đế của chúng tôi muốn mua dòng xe cứu tính mạng bản thân họ và thân nhân của họ. Tất cả thượng đế của chúng tôi đều nghĩ thế. Trương lão ông và Trương các hạ, và quý ma quý, quý yêu tinh yêu quái, nếu được bồi thường một chiếc xe hơi không người lái và được ‘mở đường’ quay trở lại dương gian thì quý vị sẽ chọn dòng xe nào cho bản thân và người thân?

Nghe nhắc đến tên, Bạch Cốt Tinh và lũ yêu quái liền hiện ra. Đám người sống, người chết, và ma quái yêu tinh, tất cả đều nhắm mắt ngò im như thóc. Thục Vân liếc nhìn Bạch Cốt Tinh; lần đầu tiên nàng yêu tinh ấy đăm chiêu mông lung. Thục Vân không dám nhìn lên người phán xử. Nàng cảm thấy bồn chồn. Điều gì đó như đang phán xét thâm tâm nàng..

Nàng ấp úng thú nhận:

- Ta.. ta không phải là tiên tử, thánh thiện gì cả.

Rồi nàng nói tiếp, như thể chậm rãi rót lòng:

- Còn là người hay là ma, thì ai ai trong chúng ta cũng còn băn khoăn về social dilemma này. Có lẽ Lã các hạ muốn liên hệ tới nghiên cứu của giáo sư tiến sĩ Rahwan và nhóm các nhà khoa học tại MIT². Họ đã lập ra một trang web thí nghiệm và khảo sát hàng triệu người. Họ đặt ra giả thiết giống như hoàn cảnh trong phiên toà này giữa Trương gia và Quách gia. Xe không người lái bị hỏng phanh đột ngột, không thể dừng được mà chỉ có thể thả cho chạy thẳng hoặc tông vào một tấm bê tông gần đó. Lúc đó trước mặt là chỗ dành cho người đi bộ qua đường và tại đó có năm người qua đường đứng theo quy định. Nếu không làm gì, mà cứ để xe chạy thẳng thì năm người đi qua đường sẽ thiệt mạng. Nếu chuyển hướng cho xe tông vào tấm chắn bê tông thì người trong xe sẽ thiệt mạng. Theo quý vị, xe không người lái nên đưa ra quyết định đạo đức nào, chọn cứu ai giữa một bên là một người chủ xe và bên kia là năm người trên đường? Học giả Rahwan và các đồng nghiệp đã thay đổi các đối tượng trên đường và số lượng người để tạo ra những tình huống khác nhau xem đại chúng thay đổi lựa chọn đạo đức cho xe ra sao. Ví dụ, nếu không phải năm người mà là mười người, hay là không phải chỉ có người mà còn có cún cưng? mèo cưng? Là chiếc xe nôi. Là người già, là trẻ con, là người đẹp, hay tên tội phạm, thì ai sẽ được ưu tiên cứu mạng đây?? Chúng ta biết lập trình đạo đức cho xe không người lái xử lý theo giải pháp nào đây?

Ngừng vài ba giây, Thục Vân nói tiếp:

- Hơn nữa, sẽ ra sao nếu trí tuệ nhân tạo sử dụng AR (Augmented Reality) là công nghệ gia tăng thực tế để nhận diện những người trên đường, lục tìm thông tin về họ trên các mạng xã hội, trong các cơ sở dữ liệu bảo hiểm xã hội và dữ liệu hình sự của cảnh sát? Trí tuệ nhân tạo có nên thay đổi quyết định đạo đức trước các đối tượng khác nhau trên đường phố không? Khi giới tính, tuổi tác, vị trí xã hội của mọi người khác nhau thì giá trị tính mạng của chúng ta có như nhau không? Ví như chủ nhân chiếc xe không người lái cùng ngồi với con cái trong xe, trong khi người đi trên phố lại là một đại gia, một chính khách, hay một bác sĩ phẫu thuật từng cứu nhiều bệnh nhân ung thư? Quyết định đạo đức của trí tuệ nhân tạo là sản phẩm lập trình đạo đức (ethical algorithm) của con người, và là quyết định cộng đồng con người chúng ta thống nhất đưa ra. Đó là quyết định mang tính chất xã hội. Chọn mua xe gì là quyết định đạo đức của người mua xe...

Nghe vậy, Quách lão phân trần:

- Cô nương.. con trai lão là một người tử tế. Vì thương con nên lão đã chọn mua dòng xe mới SE101 được sản xuất sau hai dòng xe trước. Lã giám đốc còn chưa kịp giới thiệu.

Lã giám đốc gật đầu cảm ơn Quách lão và hướng về tất cả mà phát biểu:

- Theo kết quả nghiên cứu thị trường thì hai dòng xe KE101 và BE101 chưa được đón nhận rộng rãi. So sánh giữa xe hơi không người lái và xe hơi do người lái thì số tai nạn giao thông do xe không người lái gây ra ít hơn. Đã có thống kê³ cho thấy nguyên nhân của 94% các tai nạn giao thông là do lỗi của con người, như say rượu, không làm chủ tay lái, vượt đèn đỏ, chạy quá tốc độ, ngủ gật, mất tập trung, quên nhìn biển giao thông, mãi nhìn biển quảng cáo, ngắm các cô gái qua đường, mãi nói điện thoại, mãi nhắn tin, không thông thạo đường phố, v.v. Xe không người lái khắc phục được những nguyên nhân như thế. Xe BE101 có tỷ lệ tử vong thấp nhất. Tuy nhiên xe hơi không người lái, đặc biệt là dòng xe BE101, không bán chạy. Khảo sát thị trường còn cho thấy một nguyên nhân mà khách hàng không mua xe là do các hãng bảo hiểm còn chưa xác định rõ ràng mức rủi ro nên họ chưa định giá bảo hiểm xe không người lái.

Lã giám đốc ngừng nói. Tất cả lại cúi đầu cúi đầu trầm ngâm... Lát sau anh ta mới lại tiếp tục:

- Vì thế hãng xe Lã Đại Thành chúng tôi kết hợp với bên công nghệ trí tuệ nhân tạo thay đổi thuật toán đạo đức và cho ra dòng xe SE101 là đạo đức theo hoàn cảnh. Xe SE101 ưu tiên bảo vệ tính mạng của chủ nhân và hành khách trên xe bằng bất cứ giá nào. Lựa chọn của chúng tôi được số đông khách hàng ủng hộ và các hãng bảo hiểm nhân thọ hưởng ứng. Cũng có những người không ủng hộ chúng tôi như sở giao thông, bảo hiểm giao thông, bên y tế và một số tổ chức từ thiện vì xe SE101 không đảm bảo giảm thiểu số tử vong và số người bị thương, bị tàn tật. Nhưng hiện nay SE101 là lựa chọn phổ biến nhất của khách hàng khi chọn mua xe không người lái cho vợ con và cho bản thân.

Từ lúc nào không biết, Trương gia ai nấy đều đã bình tĩnh. Đền đưa nhỏ cũng đã thiu thiu trong vòng tay mẹ. Miệng bé như đang nhòe cười trong mơ. Trương lão nhìn gia đình ông với ánh mắt âm áp thương yêu. Rồi đưa mắt nhìn tất cả xung quanh, ông nói:\

- Ta không ngờ mọi chuyện lại không đơn giản đến thế. Xem ra những chuyện thế này ai đó phải có trách nhiệm đưa ra các thông tin, thảo luận lấy ý kiến công chúng, và giáo dục đạo đức cho đại chúng, cho các khách hàng và xã hội. Hôm nay, xét lại lòng mình và hiểu lòng người qua việc chọn mua xe hơi không người lái và những thử thách đạo đức, thật khó xử...

Người phán xử mỉm cười, khẽ nói.. thùng thảng đến vu vơ:

- Ô... thật khó xử. Chờ khi toà án được trang bị với trí tuệ nhân tạo, người máy sẽ phán xử mấy người. Các tài xế và quan toà sẽ mất job..

Đột nhiên ông ta bật lên cười thành tiếng. Rồi Quách, Trương hai ông lão khà khà khi khi cười theo. Tất cả mọi người cùng cười khúc khích rúc rích. Bạch Cốt Tinh thì cười nắc nẻ như trẻ con. Đám yêu quái yêu tinh của nàng ấy cũng lắc lư ôm bụng ngoắc ngoẻo cười theo. Thanh kiếm của Bạch Cốt Tinh rơi lấp lánh trên mặt bàn tỏa sáng và kêu lanh canh leng keng, thanh âm quen quen. Túi áo Thực Vân rung rung.

~*~

Hóa ra là tiếng điện thoại di động...! Thực Vân lơ mơ bắt máy. Giọng phu quân vang lên xa gần gần xa:
- Thê nhi, em tan sở chưa? anh lái xe tới đón em nhé!

- Anh.. lái xe lấy à.. ? Thế còn BE.. KE SE ..?
Thực Vân mơ màng hỏi.

- Bị ke si gì vậy? Kê nào si mê em hả? Anh sẽ cho gã biết thế nào là hậu quả tán tỉnh thê nhi của anh. Chờ chút, anh tới liền.

Đặt chiếc iPhone lên bàn, Thực Vân mỉm cười. Nàng nhanh nhẹn pha một chén trà nóng, và gieo mình xuống ghế nghi ngại. Nàng bắt đầu thư giãn từ gương mặt, giữa hai đôi mắt.. Trán nàng, đôi mắt, đuôi mắt, hai bên má, quanh miệng, các cơ đều mềm dần ra, giãn dần ra, hàm thả xuống tự nhiên, toàn thân thả lỏng, mềm ra, mềm dần ra, nhẹ nhàng, nhẹ nhàng... Nàng quay về với chánh niệm nơi thân, thư giãn tới đâu nhận biết tới đó.

Trên bàn, một làn khói trắng mỏng tang từ miệng chén trà nhẹ bay lên. Làn khói giăng phát phơ, mềm mại mượt mà như một dải lụa trắng. Đôi hàng chữ lấp lánh hiện ra trên dải lụa ấy:

“Thực Vân - Chánh niệm là thứ tồn tại duy nhất phân biệt người thật và người máy. Còn tất cả cái khác, có hay không có, không quan trọng⁴” ■

Thanh Trà Tiên Tử ...!

Oct 2017 – trên những tầng mây

Chú thích:

¹ Người Phán Xử là một bộ phim được Trung tâm sản xuất phim truyền hình Việt Nam (Vietnam Television Film Center - viết tắt là VFC) mua kịch bản và chuyển từ The Arbitrator của Israel. Đây là một bộ phim tâm lý, hình sự về giới giang hồ. Bộ phim đã được Việt hoá rất thành công và gây ‘sóng gió’ trên truyền hình Việt Nam. Trong truyện này, bức tường đỏ, biểu tượng đại bàng và chiếc bàn kính sáng là những chi tiết từ bộ phim.

² Phó giáo sư Tiến sĩ Iyad Rahwan tại Massachusetts Institute of Technology (MIT) là Trường Công Nghệ Massachusetts đã tiến hành một thí nghiệm khảo sát về đạo đức của TTNT và xe tự lái, tức là xe không người lái trên trang web cổ xe đạo đức <http://moralmachine.mit.edu/> Nhóm nghiên cứu đã đưa ra một số trường hợp như khi có sự cố bất khả kháng là xe bị hỏng phanh, không dừng được mà chỉ có thể thả cho chạy thẳng hoặc bẻ tay lái tông xe vào một tấm bê tông gần đó. Nếu trước mặt là chỗ dành cho người đi bộ qua đường và tại đó có những người qua đường đứng theo quy định, thì theo bạn chiếc xe phải làm gì?

³ New Data Shows 94 Percent of Car Accidents Caused by Human Error, National Highway Traffic Safety Administration (NHTSA), http://southsideinjuryattorneys.com/lawyer/2016/07/21/Personal-Injury/New-Data-Shows-94-Percent-of-Car-Accidents-Caused-by-Human-Error_b125860.htm

⁴ "Gia đình là thứ tồn tại duy nhất. Còn tất cả cái khác, có hay không có, không quan trọng" là câu thoại được nhiều người thích của Phan Quân, một ông trùm của xã hội đen mang biệt danh Người Phán Xử trong bộ phim cùng tên.

Tham khảo:

5. Iyad Rahwan, TEDxCambridge, What moral decisions should driverless cars make? https://www.ted.com/talks/iyad_rahwan_what_moral_decisions_should_driverless_cars_make/transcript#t-739882
6. McDonald, Gael 2010, Ethical relativism vs absolutism: research implications, *European business review*, vol. 22, no. 4, pp. 446-464.
7. Australia 'unprepared' for driverless cars; reform of road rules urged for 2018 <http://www.afr.com/business/australia-unprepared-for-driverless-cars-reform-of-road->



Thăm Viếng Mont-Saint-Michel, Pháp

Sóng Việt Đàm Giang biên soạn



Một cuộc hành trình bốn ngày vào đầu mùa Thu 2017 đi thăm Normandy với những thành phố lân cận như Rouen, Honfleur, bãi biển ngày D, rồi đi thăm Saint Malo vùng Brittany và rồi Mont-Saint-Michel trong hai ngày đầu và những lâu đài vùng Thung lũng Loire là một cuộc hành trình rất thú vị và đáng ghi nhớ.

Phần bài này nói đến Mont-Saint-Michel.

Mont-Saint-Michel

Là một đảo nhỏ ở Normandy, Pháp, Mont St-Michel nằm cách khoảng hơn 1 km bờ biển tây bắc tại cửa sông Couesnon gần Avranches và có diện tích khoảng 4 km vuông. Mont-Saint-Michel nối liền với đất liền bởi một cây cầu đá-ximăng mới xây năm 2014 dài hai dặm và bao vây bởi một vùng đất sinh bao la. Hàng năm có cỡ 3 triệu rưỡi người đến thăm Núi này. Xe bus đoàn du lịch thả chúng tôi ở ngay bãi đậu xe cách núi cỡ 1.6 miles, rồi chúng tôi theo đoàn du lịch đến trạm đón xe shuttle bus để đi qua cây cầu để đến Mont-Saint-Michel.

Điểm đáng chú ý là nước thủy triều dâng lên cỡ 46 feet (14 m) vào buổi chiều, lên và xuống rất nhanh (*nhanh như ngựa phi*). Khi nước lên thì núi này trở thành một hòn đảo thủy triều, khi nước rút xuống thì lại nối với đất liền. Theo kinh nghiệm của người địa phương thì cứ cỡ 18 năm mực nước thủy triều do định luật vạn vật hấp dẫn vũ trụ cùng biến chuyển thiên văn đã tạo nên những mức thủy triều rất cao gọi là “siêu thủy triều” (supertide). Vào ngày 21 tháng 3, 2015, một siêu thủy triều đã dâng cao ngập luôn cả cây cầu mới xây (đã cho lưu thông từ ngày 22 tháng 7, năm 2014), trong một khoảng khắc ngắn. (*Sự thay đổi lực hấp dẫn từ Mặt trăng là phần chủ yếu và từ Mặt Trời một phần nhỏ tại một điểm trên mặt Trái Đất trong khi trái đất quay đã tạo nên hiện tượng nước lên/triều lên và nước rút/triều xuống vào một khoảng thời gian nhất định trong một ngày.* Vi.wikipedia/thủy triều)

Biết sớm nhất thì đây là nơi những người tu hành ẩn dật trú ở từ thế kỷ thứ sáu trên ngọn núi của đảo

mang tên đảo Tombe. Trải qua nhiều thế kỷ, nơi này một thời đã được coi như một địa điểm tốt để chống cự quân đội Anh trong Trận Chiến Một Trăm Năm. Thời Cách mạng Pháp nơi này được dùng như một nhà tù, và sau đó được biến thành một tu viện.

Hòn đảo có chu vi khoảng 960 mét với điểm cao nhất là 92 mét so với mực nước biển. Dân số trên đảo là 44 người theo thống kê năm 2009. Nước thủy triều và đôi khi lụt đã tạo ra những đồng cỏ mặn (Les Prés salés) lý tưởng cho truffle ăn cỏ. Những chú truffle ăn cỏ mặn này (agneau de Pré-salé) đã cho một loại thịt truffle đặc biệt mang tên đặc sản thịt truffle cỏ mặn, một thức ăn chỉ có ở vùng này trong thực đơn của một vài nhà hàng với một giá cả khá cao.

Một chút lịch sử

Theo thần thoại thì nhà nguyện đầu tiên đầu tiên được dựng lên sau khi vị Tổng Thiên thần Michel xuất hiện trước Giám mục Aubert của Avranches vào năm 708 và ra lệnh cho Aubert xây một nhà nguyện (oratory) trên đảo nhỏ thủy triều đầy đá ngay tại cửa sông Couesnon. Sau lần nhắc nhở thứ hai mà giám mục Aubert vẫn chưa bắt đầu thì lần thứ ba Thánh Michel đã dùng ngón tay tạo một lỗ thủng vào sọ của Aubert để nhắc ông thực hiện. Nhà nguyện được hoàn tất vào cuối năm 709 để ghi ơn Tổng thiên thần Mitchel. Nơi này ngay sau đó trở thành nơi hành hương chính của giáo dân. Giữa thế kỷ thứ 10 và 17, những nhà tu sĩ dòng Benedictine với áo choàng nâu và mũ phủ kín đầu đã xây một nhà thờ có kiến trúc La mã/Ý và sau đó là một tập hợp giữa La Mã và Gothic. Một làng nhỏ cũng đã thành hình ngay dưới chân núi. Trong trận chiến Một Trăm Năm, Mont-St-Michel được coi như một mẫu mực kiến trúc quân sự, vòng tường thành và trạm quan sát trên thành đã giúp việc chống trả sự tấn công của người Anh rất hữu hiệu và sau đó Núi-St-Michel được xem như là một biểu hiệu của quốc gia. Núi-St-Michel đã được UNESCO ghi nhận là Một Địa Danh Di Sản Thế Giới năm 1979.



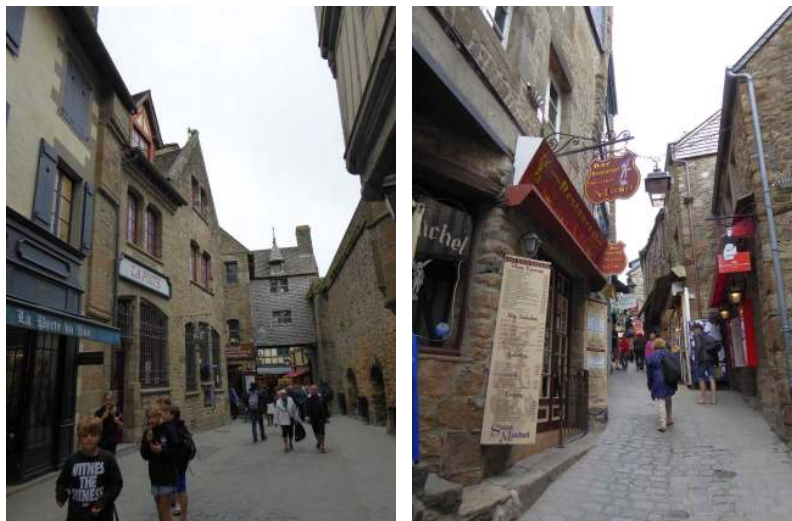
Điêu khắc nổi hình Tổng Thiên thần Michel đứng, tay trái đặt trên đầu giám mục Aubert.

Lên Mont-St-Michel

Chúng ta đến Mont-Saint-Michel qua cây cầu nổi với đất liền. Cây cầu đầu tiên có vào năm 1878 và những tiến triển sau đó đã làm vịnh bị bùn lấp và núi này không còn là một hòn đảo nữa trong một thời gian. Cây cầu mới và đập thực hiện vào tháng 10 năm 2014 qua sông Couesnon đã giúp cho núi St-Michel trở lại là một hòn đảo thủy triều có một không hai trên thế giới.

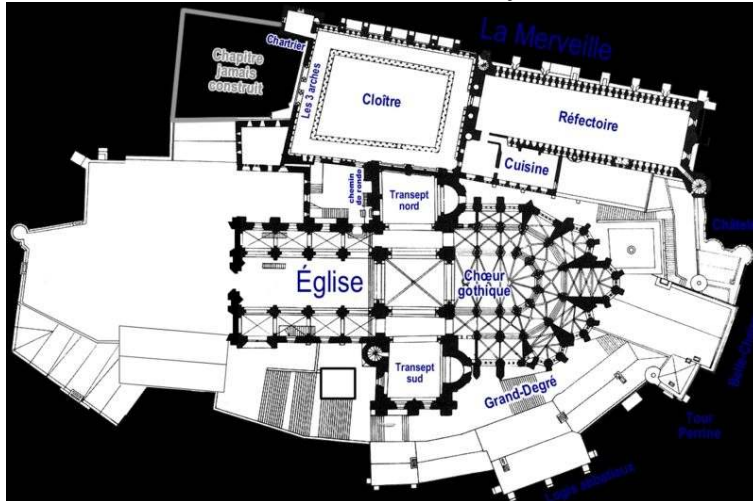


Chúng ta thấy trước cây cầu kéo phía bên trái trên đường đi lên là nhà hàng ăn mang tên *Mẹ Poulard* (bà Poulard là người giúp việc cho kiến trúc sư Edouard Corryer, người đang trùng tu lại nhà thờ vào thế kỷ thứ 19, và vợ của một người làm bánh trong làng). Nhà hàng *Mẹ Poulard* nổi tiếng với món chả trứng đắt giá và có màn người nấu bếp với trang phục cổ truyền trình diễn màn đánh trứng. Kiến trúc sư Edouard Corryer là học trò của Kiến Trúc sư Eugène Viollet-Le-Duc (vị kiến trúc sư tài danh đã trùng tu Thánh đường Notre-Dame de Paris và đã tu bổ rất nhiều nhà thờ và lâu đài ở Pháp.). Con phố chính sau khi đi qua cửa gỗ bên trái mang tên phố *Principale* hay *Grand Rue*. *Grand Rue* là con đường thương mại với hai dãy nhà xây cất từ thế kỷ thứ 16 nay là những nhà hàng quán ăn.

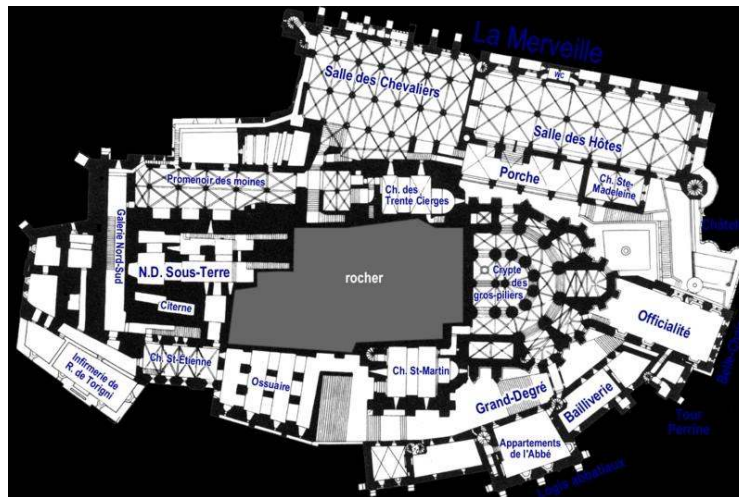


Ngoài ra nếu muốn tránh con đường đông đúc nhiều hàng quán thì còn có con đường trên thành bao quanh (ramparts) ở ngay bên phải sau khi qua chiếc cầu kéo.

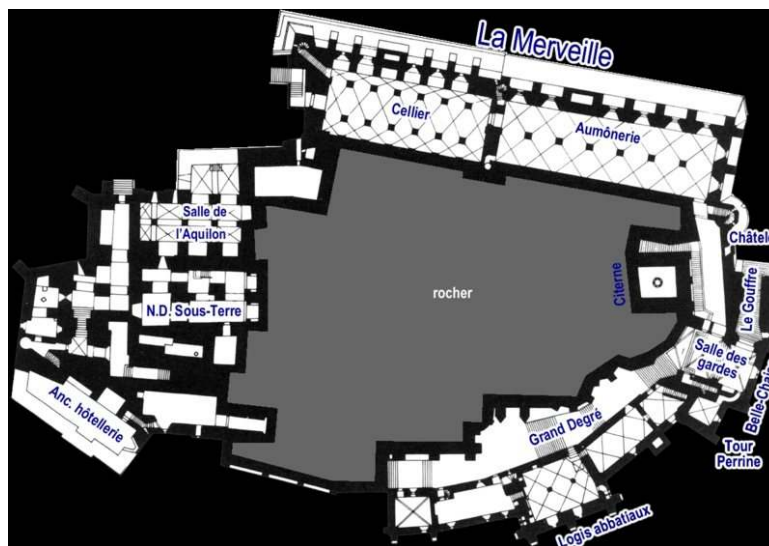
Nhà thờ Mont-St-Michel gồm ba tầng: tầng trên, tầng giữa và tầng dưới. Tầng trên gồm Sân phía đông (West Terrace), nhà thờ, sân hành lang (cloister) tu viện và phòng ăn (Refectory). Tầng giữa có Phòng khách, hầm cột lớn, hầm mộ Thánh Martin, nhà nguyện Thánh Etienne, và phòng Kỳ diệu (Merveille). Tầng dưới có Notre Dame Sous Terre, nhà tế bần (almonry) v.v... (Bản đồ ba tầng trích từ Wikipedia).



Tầng trên



Tầng giữa



Tầng dưới thấp

Nhà thờ-tu viện nguyên thủy được xây dựng từ năm 966 nhưng rồi sau đó bị khuất lấp bởi những mỏ

rộng xung quanh và bị lãng quên qua nhiều thế kỷ và chỉ được khám phá lại vào cuối thế kỷ 19. Nhà thờ-tu viện khác được xây bên phía đông của nhà thờ nguyên thủy, trên đá và ngay trên nhà thờ cũ đầu tiên.

Rồi một tu viện mới lại được tiếp tục dựng thêm, tất cả được gọi chung là khu nhà thờ-tu viện. Khu ngoài nhà thờ-tu viện là Hành lang sân tu viện và The Merveille, khu sinh sống của các tu sĩ. Khu Merveille ở phía bắc của khu nhà thờ-tu viện có cửa theo kiến trúc Gothic.

Như đã viết phía trên, có hai lối đi lên tu viện Núi-St-Michel: một lối qua hai dãy hàng quán bên cạnh làng, đi ngang qua nghĩa địa nằm bên trái của con đường lên dốc để đến tu viện; con đường thứ hai là đường trên vòng thành (ramparts) nằm bên phải của lối đi qua dãy phố, cả hai đều dẫn đến sân trước để vào tu viện.

Con đường đi lên Nhà thờ-tu viện có nhiều nơi thăm viếng nhưng thì giờ không cho phép nên người viết chỉ chụp vội ít tấm hình gồm một nhà thờ nhỏ của làng đang làm lễ, nghĩa địa của đảo núi, và một số hình ảnh cảnh rất đẹp chung quanh núi đảo.





Tầng trên

Sân trước cửa nhà thờ-tu viện được gọi là Sân phía Tây (West Terrace). Sân này rất rộng, đứng trên sân này tại cao độ 240 ft (73 m) trên mực nước biển, ta có thể nhìn được ba bề chung quanh, thấy dòng sông làm biên giới hai vùng đất Normandy và Brittany; thấy vùng đồng cỏ mận; và có những nhóm người hoặc hành hương hoặc du khách đang đi bộ lội trên cát để đến hay rời Mont-St-Michel. Đứng tại Sân phía Tây này, nhìn đối diện vào nhà thờ, chúng ta thấy sừng sững cái ngọn tháp của tu viện.

Nhà thờ được trùng tu và hoàn tất vào những năm 1890s, một tháp nhọn cao 170 m trên mực nước biển được thêm vào với tượng Tổng thiên thần Mitchel trên cao hoàn tất vào năm 1898. Cũng trong năm 1898 này qua đào xới mà người ta đã khám phá ra Nhà thờ Đức Bà Dưới đất (Notre-Dame Sous-Terre).





Nhà thờ-tu viện được xây dựng trên một mặt phẳng trên mặt mực nước biển 80 m, sàn được chống đỡ ở phía dưới bằng bốn hầm mộ. Hầu hết kiến trúc đều theo kiến trúc Roman với những vòm cung tròn, thế kỷ thứ 11, tại trung bộ giáo đường có ba mực cao dần với vòm trần, hành lang và cửa sổ rất cao. Thánh điện (chancel) kiểu Ý/Roman đã bị sụp vào thế kỷ 15 được tái thiết sau chiến tranh Một Trăm Năm làm theo kiểu kiến trúc Gothic.

Ra khỏi Thánh đường, chúng ta đi ngang qua những hành lang của sân tu viện (cloister), khu này có nhiều phòng làm nơi các tu sĩ ăn ở thiền định và học tập. Khác với những sân tu viện chuẩn, sân này không nằm trung tâm của nhà thờ, mà nằm trong khu sinh sống của tu sĩ với mục đích làm nơi cho tu sĩ thiền định. Dãy hành lang này có những cột khám đẹp và tượng của nhiều vị thánh, nhiều tượng với khuôn mặt bị phá hủy trong thời kỳ Cách mạng Pháp. Khu này nằm ngay trên phòng Hiệp sĩ phía dưới. Viên theo dãy hành lang của sân tu viện là hai hàng cột nhỏ đặt so le tạo một kiến trúc bắt mắt. Rất tiếc là khu này đang được trùng tu nên vật liệu chất hàng đống trên vườn tu viện. Nối tiếp là sảnh đường ẩm thực (refectory). Phòng này trải dài và nằm ngay trên phòng dành cho khách ở tầng dưới.

Tầng giữa

Đi cầu thang xuống qua hành lang dành cho khách thì chúng ta đến một bức tường có tám điều khắc hình Tổng Thiên thần Mitchel dùng ngón tay chọc một lỗ hồng trên đầu giám mục Aubert, rồi đến phòng hầm với những cột khổng lồ (great pillared crypt). Phòng này với kiến trúc cột Roman đã xây để làm nền chống đỡ cho nhà thờ-tu viện phía trên. Ngay cạnh là một phòng hầm mộ Thánh Martin.

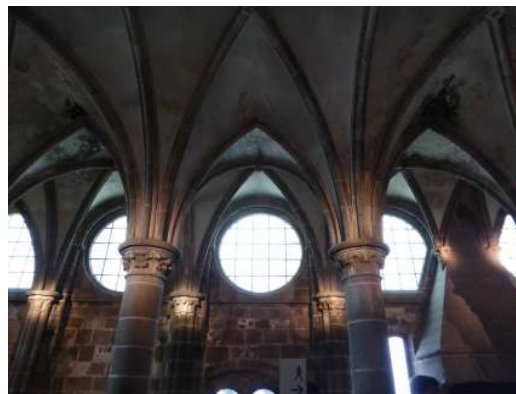




Qua hầm mỏ Thánh Martin là nơi có đặt một bánh xe khổng lồ. Bánh xe này được dựng vào năm 1820 với một hệ thống dùng một trục (treadwheel crane) và một hệ thống kéo (pulley system) để chở thức ăn từ dưới chân núi lên cho tù nhân trên đảo vào thời kỳ hậu Cách mạng 1789. Phương tiện chuyển thức ăn này kéo dài từ năm 1820 cho đến tận năm 1863 khi chính quyền hủy bỏ nhà tù và biến nơi này trở lại thành tu viện. Hệ thống bánh xe và trục kéo này thực hiện rập theo khuôn mẫu của dàn kéo dùng để chuyên chở vật liệu trong thời Trung Cổ.



Tương cũng nên nhắc lại con số cỡ 300 tù nhân thuở ban đầu là những tu sĩ đã chống đối lại chính quyền đương thời; con số tù nhân lúc đóng cửa nhà tù là vào khoảng hơn 600 người.



Đi qua nhà nguyện Thánh Etienne, những bậc thang chạy theo chiều bắc nam của một Hành lang dài, và sảnh đường cho các Hiệp sĩ là đến khu The Merveille. Khu Merveille nằm phía bắc của nhà thờ-tu viện, là phòng học và nơi làm việc của các giáo sĩ.

Đi xuống tầng dưới là phòng tế bần (almonry), nơi các tu sĩ đón tiếp người nghèo hành hương đến ăn ở, hầm chứa đồ ăn và rượu; Notre Dame Sous Terre...

Rời nhà thờ-tu viện qua phòng bán đồ lưu niệm, chúng tôi đã đi bộ xuống dưới chân núi qua đường vòng thành, rồi đón shuttle bus từ đầu cầu để trở ra bãi đậu xe.

Kết luận

Như những tài liệu du lịch nói đến, hầu như những chuyến du lịch nước Pháp mà không thăm Núi-Saint-Michel thì là một thiếu sót đáng kể. Thăm viếng Núi-St-Michel hơn bốn giờ đồng hồ, chúng tôi phải rời lúc 4:30PM trước khi mực nước thủy triều lên. Gặp ngày trời không có nắng và lúc chiều lại có mưa nên con đường trở ra từ tầng dưới của nhà thờ-tu viện với những đoạn đường đi qua lối vòng thành (ramparts) không mấy hứng thú và không chụp hình được. Tuy nhiên chúng tôi rất vui đã có một ngày thăm viếng và chiêm ngưỡng một kỳ quan của thế giới nói chung và của Pháp nói riêng.



*Mont-Saint-Michel
Thu vời viếng Núi-Thánh-Michel
Tuyệt mỹ lời nào đủ tiếng khen
Núi đá thánh đường cao ngất ngưỡng
Nước, bùn, phở, chợ thấp mon men.
Nhà thờ kiến trúc Roman lẫn
Tu viện xây vòm Gothic xen
Thế giới kỳ quan danh tiếng nức
Khiêm nhường ẩn dật chẳng bon chen. ■*

Tài liệu tham khảo

- Bich Xuan. (2008, July 1). Thăng Cảnh Mont-Saint-Michel. *Overblog*. Retrieved from <http://bichxuanparis.over-blog.fr/article-20894272.html>
- ‘Supertide’ isolates Mont Saint-Michel in France. (2017). *CNN Travel*. Retrieved from <http://www.cnn.com/travel/gallery/mont-saint-michel-tide/index.html>
- Decaëns, H. (n.d.). *Church of Notre-Dame-sous-Terre*. Retrieved from http://www.mondes-normands.caen.fr/angleterre/patrimoine_architectural/normandie/Avranchin/pontorson/1605NotreDame/index.htm
- Kitching, C. (2015, March 21). Supertide of the century: Thousands of tourists descend on the French city. *Daily Mail.com*. Retrieved from http://www.dailymail.co.uk/travel/travel_news/article-3005352/Thousands-flock-Mont-Saint-Michel-France-witness-tide-century.html
- Mont Saint-Michel. (2017, December 10). In *Wikipedia*. Retrieved from https://en.wikipedia.org/wiki/Mont_Saint-Michel
- Mont Saint Michel Abbey. (2017, October 17). In *Wikipedia*. Retrieved from https://en.wikipedia.org/wiki/Mont_Saint_Michel_Abbey

Trừ ba tấm hình bản đồ thu thập từ trang Wikipedia, tất cả hình ảnh thuộc bộ ảnh riêng của người viết.

Sông Việt Đàm Giang

Tháng 8, 2017





**HAIKU Kim-Châu
(10-11/2017)**



Source: Google Images

Hoàng Hôn

Suối lặng trôi
Tuyết phủ trắng nền trời
Hoàng hôn lạnh, ■



Source s: Google Images

Vó Ngựa

Giữa vùng trời hoang vắng
Ngựa rừng đơn độc vượt phong ba
Vó ngập sâu trong tuyết. ■



Sources: Google Images

Trăng Lạnh

Trời mờ sương
Trăng lạnh lẽo u buồn
Cây yên bóng. ■



Sources: Google Images

Lạc bầy

Bên ven đường
Nai ngẩn ngơ lạc đàn
Tuyết dần tan. ■



Source: Google Images

Cô Đơn

Sớm mùa đông
Chim nhỏ một mình cô đơn
Trong cành lá. ■



Source: Google Images

Lò Sưởi

Lửa tí tách
Trong lò sưởi reo vui
Ấm lòng người, ■



Source: Google Images

Ám Áp

Một cuốn sách
Một tách cà phê đen
Một tấm mền. ■



Source: Google Images

Đèn Trời

Thắp đèn trời
Cầu tứ thân phụ mẫu
Vui một đời ■

Kim Châu



ĐÀM TRUNG PHÁP
ĐIỂM SÁCH

TIẾNG VIỆT GỐC NGOẠI QUỐC

NGUYỄN HỮU PHƯỚC, PH.D.

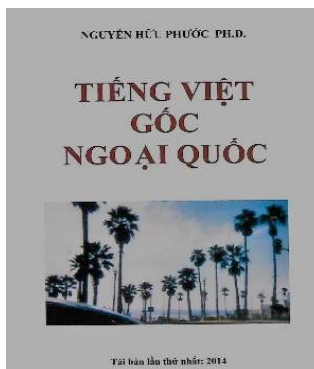
Tái bản lần thứ nhất năm 2014

316 trang • \$18 • Liên lạc để mua sách:

714-655-3632 • frankphuoc@yahoo.com

TIẾNG VIỆT GỐC NGOẠI QUỐC là một tác phẩm rất đáng đọc. Cuốn sách chứa đựng nhiều điều ngạc nhiên gây thích thú cho người đọc – nhất là cho những vị muốn đào sâu kiến thức về bản chất đa nguyên của từ vựng tiếng Việt. Sau khi đọc cuốn sách vui tươi và bổ ích này, họ có thể tìm ra câu trả lời thích đáng cho những câu hỏi thuộc loại ... “khó trả lời” như:

- (1) “Tiểu tâm” [小 心] trong tiếng Việt nghĩa là “nhỏ mọn” nhưng nguyên nghĩa Hán-Việt của nó là gì?
- (2) “Tử tế” [仔 細] trong tiếng Việt nghĩa là “tốt bụng” nhưng nguyên nghĩa Hán-Việt của nó là gì?
- (3) “Ngầu” trong câu “Anh ta mặc đồ lính trông ngầu quá” là do chữ Hán-Việt nào mà ra?
- (4) Những chữ đầu của các địa danh Sóc Trăng, Cần Thơ, Vàm Cỏ Đông phát xuất từ ngôn ngữ nào?
- (5) “Bo” nghĩa là gì và xuất phát từ ngôn ngữ nào?
- (6) “Chôm” trong câu bát của cặp thơ lục-bát [rất phổ cập ở Saigon sau 30-4-1975 khi người dân hết tiền mua gạo] “Đi đâu tay xách, nách ôm – Hỏi em, em nói đi chôm đồ nhà” nghĩa là gì và từ ngôn ngữ nào mà ra?
- (7) Câu bát của cặp thơ lục-bát tình tứ tiếng Việt pha tiếng Tiều “Chờ anh cho hết sức chờ – Chờ chờ ến-xạ lên bờ khui-hui” nghĩa là gì?
- (8) “Sút” trong thành ngữ “cú sút phạt đền” xuất phát từ ngôn ngữ nào?



[Xin xem các câu trả lời ở cuối bài].

Người đọc sẽ mau chóng nhận ra rằng ngoài khả năng sưu tầm, Tiến sĩ Nguyễn Hữu Phước còn có tài kể chuyện dí dỏm khiến họ thấy mình như vừa được giải trí vừa được biết thêm nhiều điều mới lạ. Thú thực, tôi đã vài lần khúc khích cười khi đọc đến những đoạn văn khá “đời thường” ông dùng làm thí dụ cho những điểm ông nhấn mạnh. Chẳng hạn, để làm thí dụ cho một hiện tượng đại đồng – các nhà ngữ học gọi nó là “code-switch” – khi hai tiếng nói được sử dụng trong cùng một môi trường thường “giao duyên” với nhau, tác giả cuốn sách nhắc tới hình thức “ba rọi” khi tiếng Việt và tiếng Anh “đề huề” hiện hữu bên nhau. Đó là bài thơ thất ngôn bát cú viết bằng tiếng Anh “ba rọi” của ông Dương Tử nào đó hành nghề “cốt mê tít” (cosmetics) được tác giả họ Nguyễn ghi xuống như sau [trang 302]:

“Lần đầu chế món *ri mu he* (remove hair) – *Há ní* (honey) với *oắc* (wax) trộn chung nè – Anh kia vén áo, *trai mi fốt* (try me first) – Chị nọ xăn quần, *bút ít đê* (put it there) – *He Mễ, he Tàu, he Mỹ, Nhật* – Lòng lưng, lòng ngực, chẳng đâu *ke* (care) – *Tin* (Justin) dờ chịu đau rên ư ử – *Bóp* (Bob) bảo, coi chừng lộn chỗ nghe.”

Văn phong chân chất vui tươi dễ đọc và nội dung sung mãn sắp xếp hợp lý dễ theo dõi là ưu điểm nổi bật của tác phẩm *TIẾNG VIỆT GỐC NGOẠI QUỐC*. ■

TRẢ LỜI: (1) cẩn thận, (2) kỹ càng, (3) ngưu [牛], (4) tiếng Khmer, (5) chất béo màu vàng nhạt tách ra từ sữa tươi – tiếng Pháp [beurre], (6) ăn trộm – tiếng Pali [chô], (7) ến-xại = rau muống, khai-hui = khai hoa [開華], (8) tiếng Anh [shoot].

Đàm Trung Pháp



Đâu có phải đứa nào cũng có sẵn tờ 20 đô đâuKể Truyện: **Phạm Trọng Lệ**

Một cảnh sát viên trông thấy một bà lão vai khệ nệ sách một cái túi vải. Có điều lạ là bà cụ cứ đi được năm bảy bước thì từ chiếc bọc vải của bà rơi ra một tờ giấy 20 đô. Sinh nghi, viên cảnh sát hô to: “Này cụ ơi, đi đâu mà để rớt tiền dọc đường thế kia? Cụ không lấy trộm trong nhà băng đấy chứ?”

- Đâu có, ông cò. Tiền của tui mà. Để tôi kể cho ông nghe. Tôi có một cái vườn hồng nhà ở phía sau sân đá banh. Cứ tối hôm nào có đá banh là tui nó uống bia, rồi thấy tiện đứng ngay hàng rào vườn nhà lão, *vạch* ra mà tưới. Bao nhiêu công lao lão chăm bón cho những cây hồng, sau một tối, sáng hôm sau hoa nào cũng cụp lá hết cả. Lão giận không để đâu cho hết nên chạy ra Home Depot mua một cái kéo sắt bự tổ chẳng dùng để xén hàng rào. Lão nấp rình sau lùm cây thấy đứa nào dạng chân, ngược đầu lên, mắt nhìn sao, miệng huýt sáo, xè xè tưới cây, là lão quát: “Đưa 20 đô đây, không thì thằng nhỏ của mày bà cho đi luôn (“Pay \$20 or off it goes”). Túi tiền này là tiền tôi thu tui nó đái bậy.

Nghe bà lão xong, viên cảnh sát phì cười: “Phạt vậy đáng lắm! Cụ chỉ lấy hai chục chứ tôi mà bắt được đứa nào đái bậy là tôi phạt \$50 lận. Công lao mấy tháng chăm bón luống hồng thơm tho mà tui nó làm hư cả.” Viên cảnh sát toan để bà cụ đi nhưng anh ta lại nhác thấy bên cạnh cái bọc lớn, cụ già cũng còn sách một bọc nhỏ cũng căng phồng. Viên cảnh sát hỏi: “Thế cái bọc kia đựng gì?”

Cụ già chép miệng: “Chậc, có phải đứa nào cũng có sẵn hai mươi đô la trong người để đóng đâu!” ■



Một Cảnh Mai **Sóng Việt Đàm Giang**

Mỗi mùa Xuân Hạ Thu Đông trong năm có những sắc thái riêng biệt và là đề tài cho không biết bao nhiêu bài thơ, văn trên văn đàn toàn cầu.

Khi mùa Xuân đến, cây cỏ bừng sống, xanh mát, hoa nở khắp nơi. Khi mùa xuân rời, hoa cũng tàn dần và nhường thời gian cho một mùa Hạ nhiều hoạt động, nhiều hứa hẹn.

Luật tuần hoàn của vũ trụ cần thiết như không khí, như nước lành trong mát cho nhân loại. Chấp nhận luật tuần hoàn là chuyện hiển nhiên, nhưng chấp nhận ra sao thì hoàn toàn tùy thuộc vào cái quan niệm nhân sinh, xử thế của mỗi cá nhân.

Một bài thơ chữ Hán (cũng được xem như là một bài kệ) của một thiền sư đời Lý đã được truyền tụng từ thế kỷ 11 đến hiện tại cho thấy cái nhân sinh quan huyền diệu qua ý nghĩa biểu kiến và ý nghĩ ẩn dụ của bài thơ.

Tác giả bài thơ này là thiền sư Mãn Giác (1051-1096) một nhà sư vào thời nhà Lý (Lý Thái Tông, Lý Thánh Tông, Lý Càn Đức). Lý lịch của thiền sư Mãn Giác tài liệu không nói đến. Tuy nhiên căn cứ vào tài liệu trong cuốn sách nói về lịch sử Việt Nam của Keith Weller Taylor (“The Cambridge History of Southeast Asia”, do Viện Đại Học Cambridge xuất bản năm 1992) thì vào thời đó Việt Nam chịu ảnh hưởng rất nặng của Phật giáo, và những vị chân tu thời đó là người đã gây dựng nên nhà Lý.

Vị vua đầu tiên của nhà Lý, vua Lý Thái Tổ tức Lý Công Uẩn đã được nhà sư Vạn Hạnh nuôi nấng và giúp lên làm vua Việt Nam vào năm 1009. Và thơ văn được những nhà vua đương thời khuyến khích phát triển.

Đề tựa bài "Cáo Tật Thị Chúng" của thiền sư Mãn Giác có nghĩa là "Lời nói của một người bệnh tật viết ra để khuyên bảo mọi người" biểu hiện cái nhìn của một nhà thơ thấu triệt triết lý và nhân sinh quan trước khi từ trần vào năm 1096.

Hai câu đầu cho thấy cái nhìn về thời gian (xuân đến, xuân đi) và sự vật tiến triển (hoa rụng, hoa nở).

Xuân đi trăm hoa rụng
Xuân đến trăm hoa nở

Hai câu chuyển tiếp là sự biến dịch vận hành của vũ trụ. Cuộc sống là vô thường, ta phải chấp nhận mọi sự việc tiến triển cũng như mọi vật kể cả con người cũng mỗi ngày một già nua.

Nhìn xem mọi việc qua trước mắt
Trên đầu ta cũng nặng cuộc đời

Từ ngôn ngữ của quan sát khách quan trong bốn câu đầu bài thơ chuyển sang một tư tưởng triết lý nhân sinh thâm sâu, súc tích, và đại đồng.

Hai câu chót mang ý nghĩa tiềm ẩn: “Chớ tưởng rằng xuân tàn, hoa rụng, con người cạn nguồn sinh lực

thì cái chết là chấm dứt tất cả. Không, hoa không rụng hết, sinh lực không cạn vì chính ta đang nhìn thấy một cành mai, một cành mai nở qua đêm trong sáng sớm. Cành mai nở tượng trưng cho sự chuyển tiếp giữa cái “sống” và “chết”, một sự chuyển tiếp hài hòa cho tâm linh và một cuộc sống trường tồn và bất diệt.”

Đừng nói xuân tàn hoa rụng cả
Đêm qua sân trước nở cành mai.

Xin mời đọc bài thơ tuyệt tác của thiên sư Mãn Giác:

**Cáo Tật Thị Chúng
Thiên Sư Mãn Giác (1052-1096)**

**告疾示眾
春去百花落
春到百花開
事逐眼前過
老從頭上來
莫謂春殘花落盡
庭前昨夜一枝梅**

*

Xuân khứ bách hoa lạc,
Xuân đáo bách hoa khai.
Sự trục nhãn tiền quá,
Lão tòng đầu thượng lai.
Mạc vị xuân tàn hoa lạc tận,
Đình tiền tạc dạ nhất chi mai. ■



A Branch of the Plum **Sóng Việt Đàm Giang**

Each season of the year has its own features, which poets and writers extol, celebrate or lament in myriads of poems and writings among cultures around the world.

When spring comes, nature revives, trees grow green foliage, and flowers bloom everywhere. When spring goes, spring flowers wither, fade away, and give way to a promising summer with outdoor activities.

The seasonal change of the world is as necessary for the planet as are the air we breathe, and the fresh water we drink. Accepting the universe as it is is an obvious course of action, but how to take the changes and how to perceive the transition is a matter of one's outlook on life, one's world-view.

A short poem called a “Buddhist prayer” by some sources, written in Chinese characters and later converted to Sino-Vietnamese, was penned by a bonze under the Ly dynasty in the 11th century. This poem expresses the mysterious meaning of life in explicit expressions as well as in implicit allusions.

No literature records exist about the Zen Buddhist priest Man Giac (1051-1096) except for this poem. According to Keith Weller Taylor in his “The Cambridge History of Southeast Asia,” published in 1992 by Cambridge University, the influence of Buddhism was preponderant in this era. Buddhist monks were largely instrumental in the establishment of the Ly dynasty.

The first ruler of the House of Ly, Ly Cong Uan, was raised by a monk named Van Hanh, who supported him as sovereign in 1009. Ly Cong Uan (or King Ly Thai To), and the next three kings Ly Thai Tong, Ly Thanh Tong, Ly Can Duc, all encouraged the expansion of Vietnamese literature by using the Sino-Vietnamese writing system.

The title of the poem “Cao Tat Thi Chung,” literally “Advice from a person of ill health,” expresses an ideology of life, a philosophy and the karma: the cycle of births and rebirths, the cycle known in Buddhism as the samsara, the round of births and deaths, the never-ending series of cause and effect.

The first two verses cover the general concept of the passage of time (spring goes, spring comes) and its consequences on nature (flowers fall, flowers bloom):

When spring goes, hundreds of flowers fall. When spring comes, hundreds of flowers bloom.
The next two lines touch upon the effect of the march of time on human life. Life may exist here now, but may disappear at any moment. Years are added to one's life with age.

Things keep passing as I watch.
My head is showing signs of the years.

Following the objective observation of the first four lines, the last two verses expound the author's profound and insightful philosophy with a universal appeal.

The author's closing message encapsulates his outlook, "Don't tell me that the flowers are all gone when spring is over; you must see that life is inexhaustible, boundless. Life and death are in constant transition. I saw a branch of plum blooming overnight near my front door. The new blossoming is the beginning of new life, the life after life, the spiritual and eternal life."

Sickness Announcement
(Advice from a person of ill health)

When spring goes, hundreds of flowers fall,
When spring comes, hundreds of flowers bloom.
Things keep passing as I watch,
My head is showing signs of the years.
Don't tell me when spring's gone flowers will follow,
Last night a plum bloomed near the front door. ■

Translated by *Sông Việt Lâm Giang*



Vài nhận định về đề xuất "cải tiến" tiếng Việt của Bùi Hiền
Phạm Doanh

🕒 📶 📶 📶 34% 13:37



PGS-TS Bùi Hiền
Nguyên Hiệu phó trưởng ĐHSP
Ngoại ngữ Hà Nội, nguyên Phó
Viện trưởng Viện Nội dung &
Phương pháp dạy-học phổ thông

TÁC GIẢ và TÁC PHẨM

HIỆN HÀNH	THAY BẰNG
CH TR	= C
Đ	= D
G GH	= G
PH	= F
C Q K	= K
NG NGH	= Q
R	= R
S	= S
KH	= X
TH	= W
D GI R	= Z
NH	= N'

👍 Thích
💬 Bình luận
➦ Chia sẻ

trước cũ: Em Giữ Chặt Anh,
Em Nắm Chặt Anh

trước mới: Em Zữ Cặt An',
Em Nắm Cặt An'

📱

Đã có nhiều ý kiến phê bình có tính cách châm biếm như "Em nắm chặt anh = Em nắm chặt an'" hay "Trần anh Chúc=Cân an' Cúc" nên ở đây người viết muốn nêu vấn đề một cách nghiêm chỉnh.

1. Ch và Tr thay bằng C

Chỉ một điều này cho ta thấy ông BH thiếu chiều sâu về phonetics. Đây là hai âm hoàn toàn khác nhau mà ông BH gộp vào làm một; có lẽ vì ông BH là người miền Bắc nên không phát âm đúng phụ âm kép "tr" như câu "trăm con trâu trắng nằm trong bụi tre" mà có lẽ ông BH đọc thành "chăm con châu chấu nằm chong bụi che" (có nơi "tăm con râu tằm nằm tong bụi te") trong khi người miền khác như trong Nam không có khó khăn này. Dĩ nhiên vấn đề phát âm sai không quan trọng vì mỗi giọng địa phương mang bản sắc đặc thù của từng vùng nhưng thật là điều nghịch lý khi áp đặt cái phát âm sai của miền Bắc lên toàn quốc bằng cách gom 2 âm khác nhau thành một và thay thế bằng một mẫu tự (C), một phụ âm la tinh mà chỉ có hai cách phát âm hợp lý được công nhận và phổ biến trong hầu hết mọi ngôn ngữ xử dụng mẫu tự này:

a) c mềm phát âm như s khi đứng trước âm i,e,y thí dụ như civil, certain, cyber trong tiếng Anh (E) hay tiếng Pháp (F).

Trong tiếng Việt c không dùng theo cách này, thay vào đó là s như sinh, sĩ, se/sẽ/sẻ, suy hay x như xinh (đẹp), xe (ô tô), xu (hào) (V)

b) c cứng đồng âm với k khi đứng trước âm a,o,u như cake, cock, cute (E) hay cas, compte, couper (F) và canh, co, cu (V)

cách đang dùng mẫu tự c theo lối thứ hai hoàn toàn phù hợp với IPT International Phonetics Transcription.

Ngoại lệ: Caesar (E), ça (F)

Ghi chú:

1) c mềm trong Spanish tại nước Tây Ban Nha đọc hơi khác (hơi giống âm th của English trong "think") nhưng sang đến châu Mỹ La tinh thì lại thành s như trong (a) ở trên.

2) C mềm trong tiếng Đức cũng không thông dụng, thay vào đó là z, một phụ âm kép của t+s như zum (đọc tsum), zusammen (đọc tsuzammen)

C cứng trong tiếng Đức rất ít ngoài những chữ gốc nước ngoài, âm c cứng được ký âm bằng K như trong (b) ở trên.

Ngoài vấn đề "ch" không thể phát âm như "tr" thì "ch/tr" cũng không thể được thay bằng "C" như trong những thí dụ châm biếm đã nêu. Một người ngoại quốc học tiếng Việt sẽ gặp rất nhiều khó khăn để đọc cho đúng "ăn chắc = ăn chắc" hay "trực chỉ = cực cỉ" theo đề nghị của BH.

Như đề xuất thay nh bằng n' mà theo ông BH cho biết là chưa có chữ thích hợp hơn; Cái quái thai n' cho thấy tầm ngoại ngữ của ông BH rất giới hạn. Trong tiếng Tây Ban Nha có mẫu tự "ñ" về phonetics có thể thay cho nh ở đầu chữ. (Có thể nhưng không cần thiết phải thay), dù sao thì "ñ" vẫn tốt hơn là n'.

Cũng như thế trong tiếng Tiệp có mẫu tự "č" về phonetics có thể thay cho ch. (Có thể nhưng không cần thiết phải thay), dù sao thì "č" vẫn tốt hơn là "c", do đó

"ăn chắc sẽ thành ăn "čắc" hay "trực chỉ = čực čĩ" và "có chức = có čứk" sẽ không bị nhạo báng là "có cức".

Xin nhắc lại là "č" và "ň" chỉ là thí dụ cho một lựa chọn tốt hơn chứ không phải là nên dùng. Có vẻ như ông BH không biết có "č" và "ň".

Không cần đề cập đến cái sai về phonetics kiêm chính sách áp đặt một giọng địa phương lên cả nước, ngay cả những đề nghị hợp lý được đưa để cải tiến tiếng Anh vốn là một ngôn ngữ viết một đàng đọc một nẻo như thay c mềm bằng s và c cứng bằng k cũng không được sự đồng tình vì ngôn ngữ viết ngoài cách phát âm còn có vẻ đẹp (aesthetics) của nó, ta hãy xem nếu thay c bằng s/k và tiếp tục

"Certainly, this will be a celebrated improvement from virtually everyo's perspective. This should klear up konfusion and keyboards kan now have one less letter. A growing publik enthusiasm is expekted in year 2 when the troublesome 'ph' is replaced with the fonetically simplified 'f'. This will reduse the labor intensity of spelling 'fotograf' by a full 20%. In the 3rd year, publik akseptanse of the new spelling kan be expekted to reach the stage where more komplikated changes are possible;

Governments will enkourage the removal of double letters, which have always ben a deterrent to akurate speling.

Also, al wil agre that the horrible mes of the silent 'e's in the language is disgrasful and that the combined European language should eliminat them. By year 4, peopl wil be reseptiv to lingwistik korektions such as replasing 'th' with 'z' (saving stil mor keyboard spas).

During ze fifz year, ze unesesary 'o' kan be dropd from words kontaining 'ou' and similar changes wud of kors be aplid to ozer kombinations of leters. After ze fifz year, we wil hav a reli sensibil riten styl. Zer wil be no mor trubls of difikultis and evriwun will find it ezi to understand ech ozerâl, ZE DREM WIL FINALI KUM TRU!!! WE WIL AL SPIK LIK EUROPEANS !!!"

Đây không phải là chuyện nhìn không quen mắt và bớt được một vài chữ cái trong bảng mẫu tự và trên bàn phím nhưng những "cải tiến" tuy hợp lý nhưng không cần thiết đã mang lại một sự "hiếp dâm" ngôn ngữ.

Xin lưu ý tiến trình dẫn đến cái quái thai tiếng Anh như trên rất hợp lý về phonetics, thiết nghĩ ông BH đủ tiếng Anh để đọc. Sau đây là nguyên văn chưa "cải tiến":

"Certainly, this will be a celebrated improvement from virtually everyone's perspective. This should clear up confusion and keyboards can now have one less letter. A growing public enthusiasm is expected in year 2 when the troublesome 'ph' is replaced with the phonetically simplified 'f'. This will reduce the labor intensity of spelling 'photograph' by a full 20%. In the 3rd year, public acceptance of the new spelling can be expected to reach the stage where more complicated changes are possible.

Governments will encourage the removal of double letters, which have always been a deterrent to accurate spelling.

Also, all will agree that the horrible mess of the silent 'e's in the language is disgraceful and that the

combined European language should eliminate them. By year 4, people will be receptive to linguistic corrections such as replacing 'th' with 'z' (saving still more keyboard space).

During the fifth year, the unnecessary 'o' can be dropped from words containing 'ou' and similar changes would, of course, be applied to other combinations of letters. After the fifth year, we will have a really sensible written style. There will be no more troubles of difficulties and everyone will find it easy to understand each other. THE DREAM WILL FINALLY COME TRUE!!! WE WILL ALL SPEAK LIKE EUROPEANS!!!"

Luận điệu tiết kiệm 8% giấy mực ông BH đưa ra rất nực cười, nếu vậy sao ta không dạy teen chat writing (LOL, kê = "không", ntn = "như thế này") hay tốc ký cho mọi người?

2.- Đ thay bằng D, để dọn đường cho D,GI,R thay bằng Z

Ta tạm chấp nhận Đ thay bằng D vì đa số ngôn ngữ gốc La tinh không có Đ nhưng R không thể coi như là D hay GI vì "Rầu rĩ râu ria ra rậm rạp, rờ rãng rãng rụng rờ rún rún rung rinh" không thể viết thành "Zầu zĩ zâu zia za zậm zạp, zò zãng zãng zụng zò zún zún zung zinh" chỉ vì ông BH phát âm theo giọng Bắc không chuẩn. Vả lại âm "Z" không hoàn toàn giống âm "D" hay "GI", âm "Z" được cấu tạo bằng hàm răng nghiêng lại và rít qua kẽ răng như giọng Bắc, người miền khác như trong Nam phát âm "D" hay "GI" nhẹ nhàng hơn. Cứ cho là tạm chấp nhận "D/GI" thành "Z" nếu bỏ qua yếu tố về đẹp (aesthetics) của ngôn ngữ đi, nhưng trăm lần, ngàn lần không thể cho R thành Z được. Nhắc lại, không phải cái gì được nhưng không cần thiết là nên làm, "záo zục" nhìn rất là vô giáo dục

"Vết chim gi" = "Vết chim Z"?

Điều này cũng đúng cho PH=F dù theo phonetics hoàn toàn giống nhau, TT Nguyễn Xuân Phúc chắc không vui khi được viết là Fúc, ông BH chắc biết fuck trong tiếng Anh là gì chứ ?

3.- C/Q/K thay bằng K

vô nghĩa, chẳng mang lại lợi ích gì nhưng chỉ làm rối thêm như kủa (của) và quả (quả).

4.- G/GH thay bằng G

theo IPT thì G đứng trước i và e được đọc thành "j" vì thế nên ta có gorgeous (gorjes) và ghi, ghe đọc thành "gò" Thay đổi vô nghĩa, chẳng mang lại lợi ích gì nhưng chỉ làm rối thêm với "gi/ge"

5.- NG/NGH thay bằng Q

đây là thay đổi lố bịch nhất của một kẻ tâm thần vì nó thách đố ngôn ngữ học, chữ cái "Q" không có căn bản phonetics nào ở đây cả, chỉ là kết quả của kẻ vô công rồi nghề, đổi để mà đổi như cho thỏa mãn cá nhân thế thôi. Cả hệ thống ngôn ngữ xử dụng chữ Q theo một quy ước về phonetics trừ Trung Quốc. Mang chữ Q què quặt (vì không có u đi theo) vào Việt ngữ làm sự nghi ngờ tay sai văn hóa cho Tàu lạ càng tăng.

6.- TH thay bằng W

đây cũng là thay đổi lố bịch của một kẻ tâm thần vì nó thách đố ngôn ngữ học, chữ cái "W" không có

căn bản phonetics nào ở đây cả, chỉ là kết quả của kẻ vô công rồi nghề, đòi đề mà đòi như cho thỏa mãn cá nhân thể thôi.

7.- KH thay bằng X

tại sao? chỉ có trong Spanish thì "X" phát âm gần giống KH; Mexico = Mê hi cô. Trong các ngôn ngữ như English X phát âm như Z (Xenophobia, Xylophone).

Tóm lại đa số thay đổi do ông BH đề xuất hoặc vô ích, vô nghĩa hay thiếu căn bản về ngôn ngữ học và ký âm học. Loại chữ nghĩa này phải nói là một sự hiệp dâm, làm băng hoại tiếng Việt. Theo như thân thế và sự nghiệp của ngài PGS-TS này thì ông BH ở cái tuổi trên 80 gần đất xa trời mà lúc nào cũng là Phó, Phó Giáo Sư, Phó Viện Trưởng, Hiệu Phó. Trong cơ cấu XHCN Phó là những chức vị ngồi chơi soi nước, không biết ông BH có khi nào làm Trưởng trong đời chưa? Có lẽ ông có tham vọng đưa ra một nghiên cứu may ra cuối đời được chức Giáo Sư.

Đề nghị Bộ phong hàm GS cho ông BH rồi thiêu hủy cái quái thai nghiên cứu bá lơ này để ông đừng trở thành tội đồ văn hóa dân tộc. ■

Phạm Doanh



**ZAÏRE**

https://fr.wikisource.org/wiki/Za%C3%AFre/Texte_entier

TRAGÉDIE EN CINQ ACTES

REPRÉSENTÉE, POUR LA PREMIÈRE FOIS, LE 13 AOÛT 1732.

Est otiam crudelis amor,

PERSONNAGES

OROSMANE, soudan de Jérusalem.

LUSIGNAN, prince du sang des rois de Jérusalem.

ZAÏRE, esclave du soudan.

FATIME, esclave du soudan.

NÉRESTAN, chevalier français.

CHATILLON, chevalier français.

CORASMIN, officier du soudan.

MÉLÉADOR, officier du soudan.

UN ESCLAVE.

SUITE.

ACTE TROISIÈME.**Scène I.**

[27]

OROSMANE, CORASMIN.

OROSMANE.

Vous étiez, Corasmin, trompé par vos alarmes ;
Non, Louis contre moi ne tourne point ses armes ;
Les Français sont lassés de chercher désormais
Des climats que pour eux le destin n'a point faits ;
Ils n'abandonnent point leur fertile patrie.
Pour languir aux déserts de l'aride Arabie,
Et venir arroser de leur sang odieux
Ces palmes, que pour nous Dieu fait croître en ces lieux.

Ils couvrent de vaisseaux la mer de la Syrie.
Louis, des bords de Chypre, épouvante l'Asie ;
Mais j'apprends que ce roi s'éloigne de nos ports ;
De la féconde Égypte il menace les bords ;
J'en reçois à l'instant la première nouvelle ;
Contre les mamelucs son courage l'appelle ;
Il cherche Méledin, mon secret ennemi ;
Sur leurs divisions mon trône est affermi.
Je ne crains plus enfin l'Égypte ni la France.
Nos communs ennemis cimentent ma puissance,
Et, prodigues d'un sang qu'ils devraient ménager,
Prennent en s'immolant le soin de me venger.
Relâche ces chrétiens, ami, je les délivre ;
Je veux plaire à leur maître, et leur permets de vivre :
Je veux que sur la mer on les mène à leur roi.
Que Louis me connaisse, et respecte ma foi.
Mène-lui Lusignan ; dis-lui que je lui donne
Celui que la naissance allie à sa couronne ;
Celui que par deux fois mon père avait vaincu,
Et qu'il tint enchaîné, tandis qu'il a vécu.

CORASMIN.

Son nom cher aux chrétiens...

OROSMANE.

Son nom n'est point à craindre.

CORASMIN.

Mais, seigneur, si Louis...

OROSMANE.

Il n'est plus temps de feindre,
Zaïre l'a voulu ; c'est assez : et mon coeur,
En donnant Lusignan, le donne à mon vainqueur.
Louis est peu pour moi ; je fais tout pour Zaïre ;
Nul autre sur mon coeur n'aurait pris cet empire.
Je viens de l'affliger, c'est à moi d'adoucir
Le déplaisir mortel qu'elle a dû ressentir
Quand, sur les faux avis des desseins de la France,
J'ai fait à ces chrétiens un peu de violence.
Que dis-je ? ces moments, perdus dans mon conseil,
Ont de ce grand hymen suspendu l'appareil ;
D'une heure encore, ami, mon bonheur se diffère ;
Mais j'emploierai du moins ce temps à lui complaire.
Zaïre ici demande un secret entretien
Avec ce Nérestan, ce généreux chrétien...

CORASMIN.

Et vous avez, seigneur, encor cette indulgence ?

OROSMANE.

Ils ont été tous deux esclaves dans l'enfance ;
Ils ont porté mes fers, ils ne se verront plus ;

Zaïre enfin de moi n'aura point un refus.
Je ne m'en défends point ; je foule aux pieds pour elle
Des rigueurs du sérail la contrainte cruelle.
J'ai méprisé ces lois dont l'âpre austérité
Fait d'une vertu triste une nécessité.
Je ne suis point formé du sang asiatique :
Né parmi les rochers, au sein de la Taurique,
Des Scythes mes aïeux je garde la fierté.
Leurs moeurs, leurs passions, leur générosité :
Je consens qu'en partant Nérestan la revoie ;
Je veux que tous les coeurs soient heureux de ma joie.
Après ce peu d'instant, volés à mon amour.
Tous ses moments, ami, sont à moi sans retour.
Va, ce chrétien attend, et tu peux l'introduire.
Presse son entretien, obéis à Zaïre.

Scène II.

CORASMIN, NÉRESTAN.

CORASMIN.

En ces lieux, un moment, tu peux encor rester.
Zaïre à tes regards viendra se présenter.

Scène III.

NÉRESTAN.

NÉRESTAN.

En quel état, ô ciel ! en quels lieux je la laisse !
Ô ma religion ! ô mon père ! ô tendresse !
Mais je la vois.

Scène IV.

ZAÏRE, NÉRESTAN.

NÉRESTAN.

Ma soeur, je puis donc vous parler ;
Ah ! dans quel temps le ciel nous voulut rassembler !
Vous ne reverrez plus un trop malheureux père.

ZAÏRE.

Dieu ! Lusignan ?...

NÉRESTAN.

Il touche à son heure dernière.
Sa joie, en nous voyant, par de trop grands efforts,
De ses sens affaiblis a rompu les ressorts ;
Et cette émotion dont son âme est remplie,
A bientôt épuisé les sources de sa vie.
Mais, pour comble d'horreurs, à ces derniers moments,

Il doute de sa fille et de ses sentiments ;
Il meurt dans l'amertume, et son âme incertaine
Demande en soupirant si vous êtes chrétienne.

ZAÏRE.

Quoi ! je suis votre soeur, et vous pouvez penser
Qu'à mon sang, à ma loi, j'aie ici renoncer ?

NÉRESTAN.

Ah ! ma soeur, cette loi n'est pas la vôtre encore ;
Le jour qui vous éclaire est pour vous à l'aurore ;
Vous n'avez point reçu ce gage précieux
Qui nous lave du crime, et nous ouvre les cieux.
Jurez par nos malheurs, et par votre famille,
Par ces martyrs sacrés de qui vous êtes fille,
Que vous voulez ici recevoir aujourd'hui
Le sceau du Dieu vivant qui nous attache à lui.

ZAÏRE.

Oui, je jure en vos mains, par ce Dieu que j'adore,
Par sa loi que je cherche, et que mon coeur ignore,
De vivre désormais sous cette sainte loi...
Mais, mon cher frère... hélas ! que veut-elle de moi ?
Que faut-il ?

NÉRESTAN.

Détester l'empire de vos maîtres,
Servir, aimer ce Dieu qu'ont aimé nos ancêtres,
Qui, né près de ces murs, est mort ici pour nous,
Qui nous a rassemblés, qui m'a conduit vers vous.
Est-ce à moi d'en parler ? Moins instruit que fidèle,
Je ne suis qu'un soldat, et je n'ai que du zèle.
Un pontife sacré viendra jusqu'en ces lieux
Vous apporter la vie, et dessiller vos yeux.
Songez à vos serments, et que l'eau du baptême
Ne vous apporte point la mort et l'anathème.
Obtenez qu'avec lui je puisse revenir.
Mais à quel titre, ô ciel ! faut-il donc l'obtenir ?
À qui le demander dans ce sérail profane ?...
Vous, le sang de vingt rois, esclave d'Orosmane !
Parente de Louis, fille de Lusignan !
Vous chrétienne, et ma soeur, esclave d'un soudan !
Vous m'entendez... je n'ose en dire davantage :
Dieu, nous réserviez-vous à ce dernier outrage ?

ZAÏRE.

Ah ! cruel, poursuivez, vous ne connaissez pas
Mon secret, mes tourments, mes vœux, mes attentats.
Mon frère, ayez pitié d'une soeur égarée,
Qui brûle, qui gémit, qui meurt désespérée.
Je suis chrétienne, hélas !... j'attends avec ardeur
Cette eau sainte, cette eau qui peut guérir mon coeur.
Non, je ne serai point indigne de mon frère,

De mes aïeux, de moi, de mon malheureux père.
Mais parlez à Zaïre, et ne lui cachez rien ;
Dites... quelle est la loi de l'empire chrétien ?...
Quel est le châtement pour une infortunée
Qui, loin de ses parents, aux fers abandonnée,
Trouvant chez un barbare un généreux appui,
Aurait touché son âme, et s'unirait à lui ?

NÉRESTAN.

Ô ciel ! que dites-vous ? Ah ! la mort la plus prompte
Devrait...<poem>

ZAÏRE.

C'en est assez ; frappe, et préviens ta honte.

NÉRESTAN.

Qui ? vous ? ma soeur !

ZAÏRE.

C'est moi que je viens d'accuser.
Orosmane m'adore,... et j'allais l'épouser

NÉRESTAN.

L'épouser ! est-il vrai, ma soeur ? est-ce vous-même ?
Vous, la fille des rois ?

ZAÏRE.

Frappe, dis-je ; je l'aime.

NÉRESTAN.

Opprobre malheureux du sang dont vous sortez,
Vous demandez la mort, et vous la méritez :
Et si je n'écoutais que ta honte et ma gloire.
L'honneur de ma maison, mon père, sa mémoire ;
Si la loi de ton Dieu, que tu ne connais pas,
Si ma religion ne retenait mon bras.
J'irais dans ce palais, j'irais, au moment même,
Immoler de ce fer un barbare qui t'aime,
De son indigne flanc le plonger dans le tien,
Et ne l'en retirer que pour percer le mien.
Ciel ! tandis que Louis, l'exemple de la terre,
Au Nil épouvanté ne va porter la guerre
Que pour venir bientôt, frappant des coups plus sûrs,
Délivrer ton Dieu même, et lui rendre ces murs :
Zaïre, cependant, ma soeur, son alliée.
Au tyran d'un sérail par l'hymen est liée !
Et je vais donc apprendre à Lusignan trahi !
Qu'un Tartare est le Dieu que sa fille a choisi !
Dans ce moment affreux, hélas ! ton père expire,
En demandant à Dieu le salut de Zaïre.

ZAÏRE.

Arrête, mon cher frère... arrête, connais-moi ;
 Peut-être que Zaïre est digne encor de toi.
 Mon frère, épargne-moi cet horrible langage ;
 Ton courroux, ton reproche est un plus grand outrage,
 Plus sensible pour moi, plus dur que ce trépas
 Que je te demandais, et que je n'obtiens pas.
 L'état où tu me vois accable ton courage ;
 Tu souffres, je le vois ; je souffre davantage.
 Je voudrais que du ciel le barbare secours
 De mon sang, dans mon coeur, eût arrêté le cours.
 Le jour qu'empoisonné d'une flamme profane,
 Ce pur sang des chrétiens brûla pour Orosmane,
 Le jour que de ta soeur Orosmane charmé...
 Pardonnez-moi, chrétiens ; qui ne l'aurait aimé !
 Il faisait tout pour moi ; son coeur m'avait choisie ;
 Je voyais sa fierté pour moi seule adoucie.
 C'est lui qui des chrétiens a ranimé l'espoir ;
 C'est à lui que je dois le bonheur de te voir :
 Pardonne ; ton courroux, mon père, ma tendresse.
 Mes serments, mon devoir, mes remords, ma faiblesse,
 Me servent de supplice, et ta soeur en ce jour
 Meurt de son repentir plus que de son amour.

NÉRESTAN.

Je te blâme, et te plains ; crois-moi, la Providence
 Ne te laissera point périr sans innocence :
 Je te pardonne, hélas ! ces combats odieux ;
 Dieu ne t'a point prêté son bras victorieux.
 Ce bras, qui rend la force aux plus faibles courages,
 Soutiendra ce roseau plié par les orages.
 Il ne souffrira pas qu'à son culte engagé,
 Entre un barbare et lui ton coeur soit partagé.
 Le baptême éteindra ces feux dont il soupire,
 Et tu vivras fidèle, ou périras martyr.
 Achève donc ici ton serment commencé :
 Achève, et dans l'horreur dont ton coeur est pressé,
 Promets au roi Louis, à l'Europe, à ton père,
 Au Dieu qui déjà parle à ce coeur si sincère.
 De ne point accomplir cet hymen odieux
 Avant que le pontife ait éclairé tes yeux,
 Avant qu'en ma présence il te fasse chrétienne,
 Et que Dieu par ses mains t'adopte et te soutienne.
 Le promets-tu, Zaïre ?...

ZAÏRE

Oui, je te le promets :
 Rends-moi chrétienne et libre ; à tout je me sou mets.
 Va, d'un père expirant va fermer la paupière ;
 Va, je voudrais te suivre, et mourir la première.

NÉRESTAN

Je pars ; adieu, ma soeur, adieu : puisque mes vœux
 Ne peuvent t'arracher à ce palais honteux,

Je reviendrai bientôt par un heureux baptême
T'arracher aux enfers, et te rendre à toi-même.

Scène V.

ZAÏRE.

Me voilà seule, ô Dieu ! que vais-je devenir ?
Dieu, commande à mon coeur de ne te point trahir !
Hélas ! suis-je en effet Française, ou Musulmane ?
Fille de Lusignan, ou femme d'Orosmane ?
Suis-je amante, ou chrétienne ? serments que j'ai faits !
Mon père, mon pays, vous serez satisfaits !
Fatime ne vient point. Quoi ! dans ce trouble extrême,
L'univers m'abandonne ! on me laisse à moi-même !
Mon coeur peut-il porter, seul et privé d'appui,
Le fardeau des devoirs qu'on m'impose aujourd'hui ?
À ta loi, Dieu puissant ! oui, mon âme est rendue ;
Mais fais que mon amant s'éloigne de ma vue.
Cher amant ! ce matin l'aurais-je pu prévoir,
Que je dusse aujourd'hui redouter de te voir ?
Moi qui, de tant de feux justement possédée,
N'avais d'autre bonheur, d'autre soin, d'autre idée.
Que de t'entretenir, d'écouter ton amour,
Te voir, te souhaiter, attendre ton retour !
Hélas ! et je t'adore, et t'aimer est un crime !

Scène VI.

ZAÏRE, OROSMANE.

OROSMANE.

Paraissez, tout est prêt, et l'ardeur qui m'anime
Ne souffre plus, madame, aucun retardement ;
Les flambeaux de l'hymen brillent pour votre amant :
Les parfums de l'encens remplissent la mosquée ;
Du dieu de Mahomet la puissance invoquée
Confirme mes serments et préside à mes feux.
Mon peuple prosterné pour vous offre ses vœux :
Tout tombe à vos genoux ; vos superbes rivales.
Qui disputaient mon coeur, et marchaient vos égales,
Heureuses de vous suivre et de vous obéir,
Devant vos volontés vont apprendre à fléchir.
Le trône, les festins, et la cérémonie,
Tout est prêt : commencez le bonheur de ma vie.

ZAÏRE.

Où suis-je, malheureuse ? ô tendresse ! ô douleur !

OROSMANE.

Venez.

ZAÏRE.

OROSMANE.
Que dites-vous ?

ZAÏRE.
Seigneur !

OROSMANE.
Donnez-moi votre main ; daignez, belle Zaire...

ZAÏRE.
Dieu de mon père, hélas ! que pourrai-je lui dire ?

OROSMANE.
Que j'aime à triompher de ce tendre embarras !
Qu'il redouble ma flamme et mon bonheur !

ZAÏRE.
Hélas !

OROSMANE.
Ce trouble à mes désirs vous rend encor plus chère ;
D'une vertu modeste il est le caractère.
Digne et charmant objet de ma constante foi,
Venez, ne tardez plus.

ZAÏRE.
Fatime, soutiens-moi...
Seigneur...

OROSMANE.
Ô ciel ! eh quoi !

ZAÏRE.
Seigneur, cet hyménée
Était un bien suprême à mon âme étonnée.
Je n'ai point recherché le trône et la grandeur.
Qu'un sentiment plus juste occupait tout mon cœur !
Hélas ! j'aurais voulu qu'à vos vertus unie,
Et méprisant pour vous les trônes de l'Asie,
Seule et dans un désert, auprès de mon époux,
J'eusse pu sous mes pieds les fouler avec vous.
Mais... seigneur... ces chrétiens...

OROSMANE.
Ces chrétiens... Quoi ! madame,
Qu'auraient donc de commun cette secte et ma flamme !

ZAÏRE.
Lusignan, ce vieillard accablé de douleurs.
Termine en ces moments sa vie et ses malheurs.

OROSMANE.

Eh bien ! quel intérêt si puissant et si tendre
À ce vieillard chrétien votre coeur peut-il prendre ?
Vous n'êtes point chrétienne ; élevée en ces lieux,
Vous suivez dès longtemps la foi de mes aïeux.
Un vieillard qui succombe au poids de ses années
Peut-il troubler ici vos belles destinées ?
Cette aimable pitié, qu'il s'attire de vous,
Doit se perdre avec moi dans des moments si doux.

ZAÏRE.

Seigneur, si vous m'aimez, si je vous étais chère...

OROSMANE.

Si vous l'êtes, ah ! Dieu !

ZAÏRE.

Souffrez que l'on diffère...
Permettez que ces noeuds, par vos mains assemblés...

OROSMANE.

Que dites-vous ? ô ciel ! est-ce vous qui parlez ?
Zaïre !

ZAÏRE.

Je ne puis soutenir sa colère.

OROSMANE.

Zaïre !

ZAÏRE.

Il m'est affreux, seigneur, de vous déplaire ;
Excusez ma douleur... Non, j'oublie à la fois
Et tout ce que je suis, et tout ce que je dois.
Je ne puis soutenir cet aspect qui me tue.
Je ne puis... Ah ! souffrez que loin de votre vue,
Seigneur, j'aie caché mes larmes, mes ennuis.
Mes vœux, mon désespoir, et l'horreur où je suis.
(Elle sort.)

Scène VII.

OROSMANE, CORASMIN.

OROSMANE.

Je demeure immobile, et ma langue glacée
Se refuse aux transports de mon âme offensée.
Est-ce à moi que l'on parle ? Ai-je bien entendu ?
Est-ce moi qu'elle fuit ? Ô ciel ! et qu'ai-je vu ?
Corasmin, quel est donc ce changement extrême ?
Je la laisse échapper ! je m'ignore moi-même .

CORASMIN.

Vous seul causez son trouble, et vous vous en plaignez !
Vous accusez, seigneur, un coeur où vous régnerez !

OROSMANE.

Mais pourquoi donc ces pleurs, ces regrets, cette fuite,
Cette douleur si sombre en ses regards écrite ?
Si c'était ce Français !... quel soupçon ! quelle horreur !
Quelle lumière affreuse a passé dans mon coeur !
Hélas ! je repoussais ma juste défiance :
Un barbare, un esclave aurait cette insolence !
Cher ami, je verrais un coeur comme le mien
Réduit à redouter un esclave chrétien !
Mais, parle ; tu pouvais observer son visage,
Tu pouvais de ses yeux entendre le langage ;
Ne me déguise rien, mes feux sont-ils trahis ?
Apprends-moi mon malheur... Tu trembles... tu frémis...
C'en est assez.

CORASMIN.

Je crains d'irriter vos alarmes.
Il est vrai que ses yeux ont versé quelques larmes ;
Mais, seigneur, après tout, je n'ai rien observé
Qui doive...

OROSMANE.

À cet affront je serais réservé !
Non, si Zaïre, ami, m'avait fait cette offense,
Elle eût avec plus d'art trompé ma confiance.
Le déplaisir secret de son coeur agité,
Si ce coeur est perfide, aurait-il éclaté ?
Écoute, garde-toi de soupçonner Zaïre.
Mais, dis-tu, ce Français gémit, pleure, soupire :
Que m'importe après tout le sujet de ses pleurs ?
Qui sait si l'amour même entre dans ses douleurs ?
Et qu'ai-je à redouter d'un esclave infidèle,
Qui demain pour jamais se va séparer d'elle ?

CORASMIN.

N'avez-vous pas, seigneur, permis, malgré nos lois,
Qu'il jouît de sa vue une seconde fois ?
Qu'il revînt en ces lieux ?

OROSMANE.

Qu'il revînt, lui, ce traître ?
Qu'aux yeux de ma maîtresse il osât reparaître ?
Oui, je le lui rendrais, mais mourant, mais puni,
Mais versant à ses yeux le sang qui m'a trahi ;
Déchiré devant elle ; et ma main dégouttante
Confondrait dans son sang le sang de son amante...
Excuse les transports de ce coeur offensé ;
Il est né violent, il aime, il est blessé.

Je connais mes fureurs, et je crains ma faiblesse ;
À des troubles honteux je sens que je m'abaisse.
Non, c'est trop sur Zaïre arrêter un soupçon ;
Non, son coeur n'est point fait pour une trahison.
Mais ne crois pas non plus que le mien s'avilisse
À souffrir des rigueurs, à gémir d'un caprice,
À me plaindre, à reprendre, à redonner ma foi ;
Les éclaircissements sont indignes de moi.
Il vaut mieux sur mes sens reprendre un juste empire ;
Il vaut mieux oublier jusqu'au nom de Zaïre,
Allons, que le sérail soit fermé pour jamais ;
Que la terreur habite aux portes du palais ;
Que tout ressente ici le frein de l'esclavage.
Des rois de l'Orient suivons l'antique usage.
On peut, pour son esclave oubliant sa fierté,
Laisser tomber sur elle un regard de bonté ;
Mais il est trop honteux de craindre une maîtresse ;
Aux moeurs de l'Occident laissons cette bassesse.
Ce sexe dangereux, qui veut tout asservir,
S'il règne dans l'Europe, ici doit obéir. ■

FIN DU TROISIÈME ACTE.

(à suivre)



Fables

Aesop (Sixth century B.C.)

A NEW TRANSLATION BY
S. VERNON JONES

The Boy Hunting Locusts

A BOY was hunting for locusts. He had caught a goodly number, when he saw a Scorpion, and mistaking him for a locust, reached out his hand to take him. The Scorpion, showing his sting, said: "If you had but touched me, my friend, you would have lost me, and all your locusts too!" ■

The Cock and the Jewel

A COCK, scratching for food for himself and his hens, found a precious stone and exclaimed: "If your owner had found thee, and not I, he would have taken thee up, and have set thee in thy first estate; but I have found thee for no purpose. I would rather have one barleycorn than all the jewels in the world." ■

The Kingdom of the Lion

THE BEASTS of the field and forest had a Lion as their king. He was neither wrathful, cruel, nor tyrannical, but just and gentle as a king could be. During his reign he made a royal proclamation for a general assembly of all the birds and beasts, and drew up conditions for a universal league, in which the Wolf and the Lamb, the Panther and the Kid, the Tiger and the Stag, the Dog and the Hare, should live together in perfect peace and amity. The Hare said, "Oh, how I have longed to see this day, in which the weak shall take their place with impunity by the side of the strong." And after the Hare said this, he ran for his life. ■



Nắng Chiều by Lê Trọng Nguyễn (1926 – 2004)
Thomas D. Le

Recently Dr. Jacques Nguyen Hieu Liem forwarded an email containing the origins and circumstances of several cherished Vietnamese songs. While noting the incongruity in the timing, I could not deny that the song *Nắng Chiều* still has a strong hold on me. Its melody and lyrics seem never to lose freshness and capacity to move. I had not known anything about its fame abroad until piqued by curiosity I decided to learn more. By and large I had not known much about Vietnamese songs because of their pervasive melancholy and sentimentality. I found a large number of songs depressing, and dismissed them with the notion that most if not all Vietnamese songs share that characteristic. Eventually I came to appreciate some of them and wrote my impressions down before they vanished. These made their way to the Vietnamese Song Lyrics page of the *The Huu Van Dan* website. With memory still intact over the years, I reproduced here my introduction to the song, with which I had fallen in love. It appeared in the Vietnamese Song Lyrics page with a translation into English.

Introduction to *Nắng Chiều*

Lê Trọng Nguyễn was born 1 May 1926 in the District of Điện Bàn, Quảng Nam Province. After his father died when he was young, he and his sister were raised by their mother. From 1942 to 1945 Lê studied in Hanoi, where he became friends with noted musicians Nguyễn Xuân Khoát, Lê Ngọc Châu, Đỗ Thế Phiệt, and the slightly older Dương Thiệu Tước of *Bóng Chiều Xưa* (Evening Shadow of Yore) fame, Thẩm Oánh, and Nguyễn Thiện Tơ. His closest friend by his own admission was Phạm Đình Chương, another illustrious musician. All of them are stars in the Vietnamese pre-war constellation of the famously productive Romantic era.

His musical training was largely autodidactic. He borrowed music texts from a Catholic institution to learn harmony and counterpoint. Later, after his return from the *maquis*, he took a correspondence course in composition from *Ecole Universelle* in France. Upon completion, he joined the French *La Société des auteurs, compositeurs et éditeurs de musique* (SACEM, the Association of Authors, Composers, and Publishers of Music). Then he became a teacher of music at the Nguyễn Duy Hiệu High School in Binh Dinh Province. By this time he had written a number of songs, the best known of which was *Sóng Đà giang* (The Waves of Da Giang), which is the Thu Bồn River in Quảng Nam Province. This song was aired by Radio France-Asie after its program director Đan Trường, who was stationed in Paris, approved it for its weekly radio program beamed to Vietnamese back home.

After 1945 he joined the Resistance movement against the French, in which he was put in charge of the entire musical operations of Interzone 5, which included the provinces of Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định and Phú Yên. The hardscrabble life in the incipient war with its stringent demands, coupled with the poverty besieging his family, took such a toll on him that he had to return to the city, where he eventually entered the business world. In 1965 he became General Manager of the French commercial firm Centra Co. From there he moved to Sealand Corp. in Da Nang as chief operating officer in 1968. After his marriage to Nguyễn Thị Nga in 1970, he left for Saigon, where he became chief executive officer of the Cuu Long Oil Company. When Saigon fell in 1975, a Sealand captain, who was a friend, sent him a note asking him to leave the country on his ship. Judging that he and his family would have a hard time starting all over in an English-speaking country, he refused. What finally decided his departure was the visit he had from Nguyễn Xuân Khoát, who came from the North looking for him

shortly after the fall of Saigon. In a very frank discussion Nguyễn advised him to leave. But it took him until March of 1983 to reach the United States, and settle in Rosemead, California with his wife and their adult children, three daughters and a son. Once settled he found the materialism surrounding him had negated all the values with which he was familiar in Vietnam. He found it hard to resume writing songs, for he had lost touch with the audience and the purpose. It seemed that the fire was going out of him. With his children all grown and gone and the old ailment resurging, life was becoming increasingly difficult. He died on 9 January 2004 of lung cancer in Rosemead.

Although not prolific as a songwriter, Lê Trọng Nguyễn composed a portfolio of lyrical and romantic love songs which distinguish themselves by their polished style and accomplished language of love: *Lá Rơi Bên Thềm* (Leaves Fallen on the Porch), *Sao Đêm* (Night Stars, which he considered his favorite), *Chiều Bên Giáo Đường* (A Church at Sunset), *Bến Giang Đầu* (The Giang Dau Boat Landing). His most famous, most performed and most beloved song, is, without a doubt, *Nắng Chiều* (Crepuscular Sun). For good reason, the song also found favor among an enthusiastic audience in Japan, Hong Kong, and Taiwan. The Chinese musician Kỳ Lộ Hà wrote the Chinese lyrics for it, and renamed it “The Love Song of Viet Nam,” which became a smash hit in Hong Kong and Taiwan. For many years the press here eulogized it as the Best Song That Honors Love.

Genesis of *Nắng Chiều*

After the Japanese forces deposed the French authorities on 9 March 1945, a civil servant family of the Vietnamese Crown fled Qui Nhon Province for the safety of Hoi An, where Lê lived after he left the *maquis*. The family had a daughter, whom he loved. He was nineteen, and the love was to remain platonic, the Viet Minh having caused their separation by a forced evacuation of towns and cities. Still he felt an obligation and nurtured the dream of some day writing a song in memory of that love.

It would be many years before the opportunity arrived when he found a job at the Radio Station in Hue, the capital of Central Vietnam. Here he met other famous artists and musicians, including Vũ Đức Duy, Nguyễn Hữu Ba, Lưu Quang Nhạc, Vĩnh Phan, a virtuoso on the sixteen-string zither and a thoroughgoing artist; and Văn Giang, author of another well-loved song *Ai Về Sông Thương* (You Who Go to Tuong River). He would lead a life typical of a libertine, which he later characterized as conferring a cachet to his work¹ during an interview with a reporter from the online Vietnamese music organization, Vietnhac.org. He would spend the day at the Radio Station, and his evening hours on the legendary boats moored on the equally legendary Perfume River with friends and denizens of the demi-monde, a way of life that had no other victim than himself. Regardless, through his friend Vũ Đức Duy, who was a relative of the Empress *Douairiere* and mother of later Emperor Bao Dai, he was for a time lodged in the An Dinh Palace, which had been built for Emperor Khải Định on the An Cựu River outside of the Imperial City. The palace was blown up by the Viet Minh in the night of 19 December 1946 as part of the scorched-earth policy aimed at denying resources to the returning French forces. It is in the partially demolished An Dinh Palace that he composed the masterpiece *Nắng Chiều*, which he completed, as he recalled, in about half an hour. The spark of inspiration, however, came from a beautiful girl of the Hoang family who was holding the crown of Hue's beauty queendom. Sitting on the edge of the lotus pond, her graceful figure triggered a flood of memory back to the days of his first love. And the song almost wrote itself, naturally. The year was 1952.

Paradoxically Lê Trọng Nguyễn, in the above interview, professed to dislike the *Nắng Chiều* because it was sung to death without anyone knowing who the author was. Not that he had this feeling at first. On the contrary, he was quite satisfied; the piece was well-written, solid, balanced in every way. But its

surpassing popularity was such that it eclipsed its creator in fame and recognition.

The lyrics were set to the sensual rhythm of rumba bolero. The rumba is a family of styles of very expressive dance involving suggestive movements of the body, particularly the hips, footwork and arms styling. It arose in the West Indies from Congolese roots as a sex pantomime, accompanied generally by hand percussion. Over three hundred years, it has evolved into its many present forms in Cuba, various Latin American countries, the United States and Spain and is now part of the repertoire of ballroom dancing. Vigorous and fast in its origin, the dance also has spawned slow variants. The bolero is slower, sentimental, lush, romantic. In *Nắng Chiều* the effects of the words combined with music and dance are stunning. It can be performed languorously or briskly to create a panoply of sensations and delights unmatched in their evocative power.

15 July 2007.

Nắng Chiều

Nhạc và Lời của Lê Trọng Nguyễn

Rumba Boléro

Qua bên nước xưa lá hoa về chiều
 lạnh lòng mềm đưa trong nắng lưa thưa
 khi đến cuối thôn chân bước không hồn
 Nhớ sao là nhớ đến người ngày thơ.
 Anh nhớ trước đây dáng em gầy gầy
 Dịu dàng nhìn anh đôi mắt long lanh
 Anh nhớ bước em khi nắng vương thềm
 Má em màu ngà tóc thè nhẹ bay.
 Nay anh về qua sân nắng
 chạnh nhớ câu thề tim tái tê
 chẳng biết bây giờ người em gái duyên ghé về
 đâu.
 Nay anh về nướng dâu úa
 giọng hát câu hò thôi hết đưa
 hình bóng yêu kiều kẻ hoa tím biết đâu mà tìm
 Anh nhớ xót xa dưới tre lá ngà
 Gợn buồn nhìn anh em nói “Mến anh!”
 Mây lướt thướt trôi khi nắng vương đồi
 Nhớ em dịu hiền nắng chiều ngừng trôi.
 Lê Trọng Nguyễn
 1952

Crepuscular Sun

Music and Lyrics by Lê Trọng Nguyễn

Rumba Boléro

Stepping onto the old dusky leaf-girt landing,
 Where flowers swayed so softly in the waning
 sun,
 I reached the hamlet's edge mindlessly numb
 From loneliness for old beloved, heartache
 gnawing.
 Recalling her a lithe and slender girl of yore,
 Sweet eyes whose sparkling gaze meant love me
 true;
 I fancied her steps through the sun-bathed porch,
 Her bobbing hair stroking her face a creamy hue.
 Now I am back crossing the sun-swept yard,
 Memories of the old love oath tighten my heart,
 Wondering where my former sweet has given
 hers.
 Now that I'm back to dear wilted mulberry row;
 Her voice no longer sings the old folk songs.
 Where did her shapely figure by the pansies go?
 My wounded heart carries the saddened sight of
 you,
 Who said, “love you” under the silver-leaf
 bamboo.
 The straggling clouds floating across the sun-
 soaked hill
 Evoke the thought of gentle you in twilight still.
 Translated by Thomas D. Le
 1 July 2007

Note:

1. Nguyễn Phúc. *Nói chuyện với nhạc sĩ Lê Trọng Nguyễn*. 13 July 2007.
<http://www.vietnhac.org/baivo/letrongnguyen.html>

Bibliography

Vietnamese Song Lyrics. (2007). *The Huu Van Dan*. Retrieved from
<http://thehuuvandan.org/songlyrics.html>

Bước Chân Hai Thế Hệ. (2014, September 29). Liên Khúc Năng Chiều Ngày Hạnh Phúc - Nhiều Ca Sĩ [Official]. [Video file] Retrieved from <https://www.youtube.com/watch?v=Xx7O9opMCFE>

